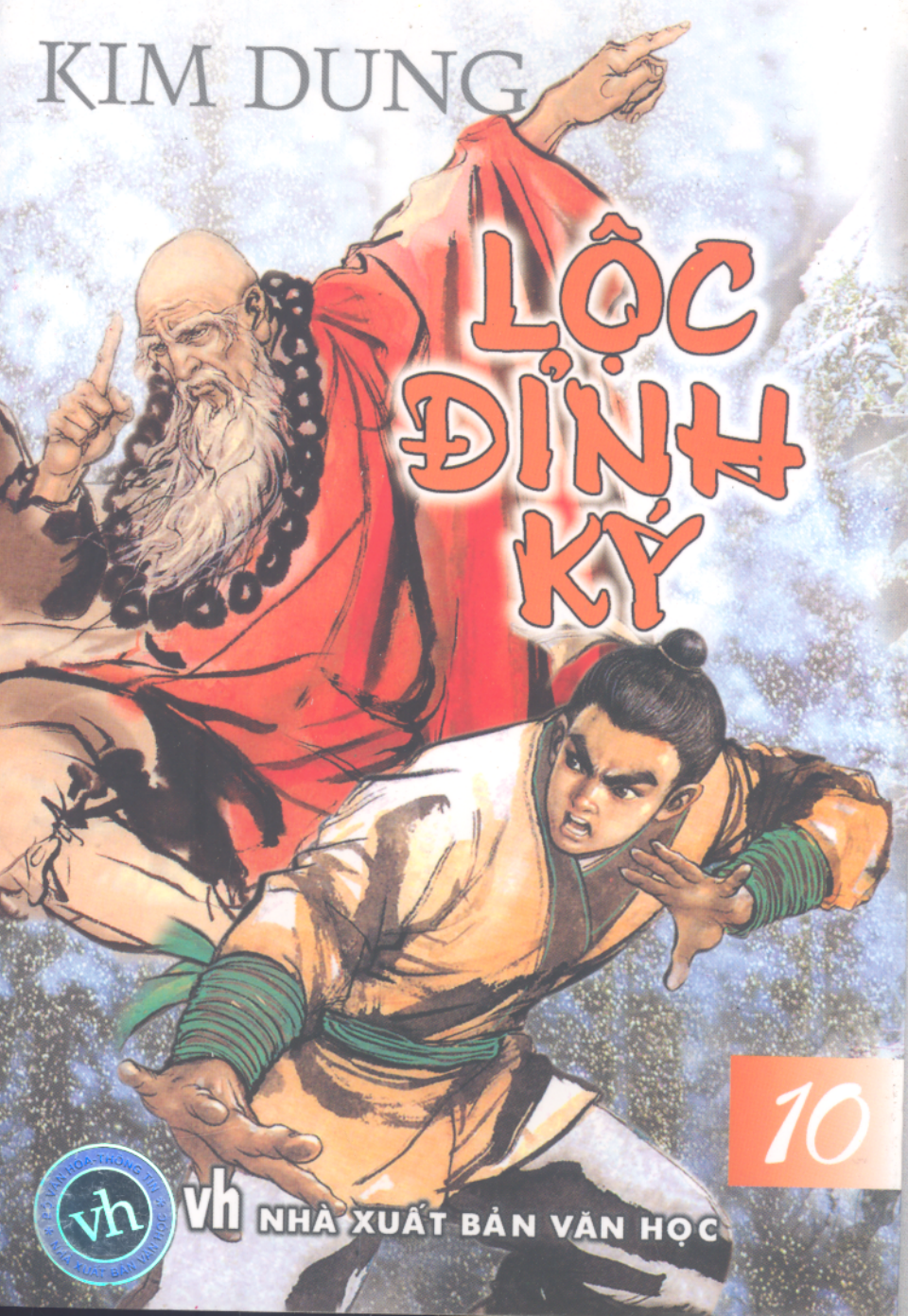




KIM DUNG

LỘC
ĐÌNH
KỶ

10



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lộc Đỉnh ký

Tập 10

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG*

Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.

KIM DUNG

Lộc Đỉnh ký

Tập 10

Cao Tự Thanh
dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2002

Hồi 46

*Ngàn dặm cột buồm ra ngoại vực
Chín trời mưa gió tới đầu thành*

Khi ngẩng đầu lên nhìn ra biển, chỉ thấy khoảng mười chiếc thuyền lớn đang giương buồm thuận gió lướt mau vào đảo. Vì Tiểu Bảo thấy tình thế không hay, giật mạnh một cái, không giật được lưới câu ra, mà lại móc vào sau cổ đau nhói lên, lập tức sải chân chạy mau, mặc chiếc cần câu kéo xềnh xệch sau lưng, nghĩ thầm chắc là thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng đem quân tới trả nợ, trả nợ vốn là rất tốt nhưng người mắc nợ tìm tới cửa mà trước tiên lại bắn vài phát pháo, khí thế hung dữ, ắt không phải là điều hay.

Y còn chưa chạy tới trước nhà, Bành Tham tướng đã thở hổn hển chạy tới nói “Vi... Vi Tước gia... chuyện... chuyện lớn không hay, binh thuyền Đài Loan kéo tới”. Vì Tiểu Bảo hỏi “Sao ngươi biết là binh thuyền Đài Loan?”. Bành Tham tướng nói “Ty chúc vừa... vừa lấy kính thiên lý ra nhìn, ở đuôi... đuôi thuyền... không phải,

ở đầu thuyền sơn hình nhật nguyệt, đều là huy hiệu của nghịch... nghịch tặc họ Trịnh ở Đài Loan, mỗi chiếc cũng phải chở tới năm trăm quân, hai chiếc hai ngàn, ba chiếc cũng phải có tới sáu bảy ngàn...”.

Vì Tiểu Bảo đón lấy chiếc kính thiên lý trong tay y nhìn ra, đếm qua thấy tất cả có mười ba chiếc thuyền lớn, lại nhìn kỹ đầu thuyền, quả nhiên rõ ràng sơn huy hiệu mặt trời và mặt trăng, bèn quát “Mau đem quân bố phòng, giữ trên bờ biển, lúc địch nhân cười thuyền nhỏ lên bờ thì phát lên”. Bành Tham tướng luôn miệng vâng dạ, sải chân chạy mau đi.

Bọn Tô Thuyên nghe thấy đều đổ ra, chỉ nghe tiếng pháo bình bình vang tới. Công chúa nói “A Kha muội tử, lúc người đi Đài Loan có mang Hồ Đầu theo không?”. A Kha tức giận giậm chân nói “Người... người đùa gì thế?”.

Vì Tiểu Bảo càng thêm bức dọc, chửi “Để công chúa thối tha mang Song Song của thị đi Đài Loan...”

Tô Thuyên chợt nói “Này, tại sao đạn pháo rơi xuống biển mà không thấy có cột nước?”. Chợt nghe bình bình hai tiếng, miệng pháo khói tỏa mù mịt, nhưng không có đạn pháo bắn lên bờ, cũng không có đạn pháo rơi xuống biển. Vì Tiểu Bảo thoáng sững sốt, hô hô cười rộ, nói “Đây là pháo chào, không phải là tới làm khó chúng ta”. Công chúa nói “Tiên lễ hậu binh thôi!”. Vì Tiểu Bảo tức giận nói “Con a đầu Song Song đâu? Mau qua đây, lão tử muốn đánh vào mông nó”. Công chúa nói “Tại sao bỗng không lại đánh con gái?”. Vì Tiểu Bảo nói “Ai bảo mẹ nó đáng ghét!”.

Thuyền dần dần tới gần, nhìn qua kính thiên lý thấy rõ ràng, trên thuyền kéo cờ rồng vàng Đại Thanh chứ không phải cờ nhật nguyệt Đài Loan. Vi Tiểu Bảo vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, đưa kính thiên lý cho Tô Thuyên, nói “Cô nhìn xem, thật kỳ lạ!”.

Tô Thuyên nhìn một lúc, mỉm cười nói “Đây là thủy sư của Đại Thanh, không phải của Đài Loan”.

Vi Tiểu Bảo đón ống kính nhìn tiếp, cười nói “Đúng rồi, quả thật là thủy sư của Đại Thanh. Ái chà, làm gì thế? Con mẹ nó đau quá!”. Quay đầu lại nhìn, té ra Vi Hổ Đầu mà A Kha bế đang nắm chặt cần câu ra sức kéo, lưỡi câu còn móc vào cổ Vi Tiểu Bảo, tự nhiên khiến y đau nhói lên. A Kha nhìn cười, vội nhẹ nhàng gỡ lưỡi câu ra cho y, cười nói “Xin lỗi, đừng giận”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Thằng con ngoan, mới bấy nhiêu tuổi đã có thủ đoạn của Khương Thái công, giỏi quá!”.

Công chúa hừ một tiếng, mắng “Đồ thiên vị!”.

Chỉ thấy Bành Tham tướng sải chân chạy tới kêu lên “Vi Tước gia, trên thuyền treo cờ hiệu Đại Thanh, e là có chuyện gian trá”. Vi Tiểu Bảo nói “Không sai! Chỉ cho một thuyền nhỏ chở người lên đảo, hỏi cho rõ ràng rồi sẽ nói chuyện”. Bành Tham tướng vâng lệnh chạy đi.

Công chúa nói “Nhất định là thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng giả treo cờ hiệu Đại Thanh, đây rõ ràng là thuyền Đài Loan mà”. Vi Tiểu Bảo nói “Tốt lắm, tốt lắm. Công chúa, gần đây dung mạo cô xinh đẹp lắm”, công chúa sửng sốt, nghe chồng khen mình, cũng không kìm được vui vẻ, cười khê nói “Thì cũng như thế, có gì đẹp hơn đâu?”. Vi Tiểu Bảo nói “Cô môi hồng mặt trắng,

lông mày cong vút, giống như Hằng Nga trong Nguyệt diện xuống trần, Trịnh Khắc Sảng mà nhìn thấy nhất định sẽ rất vui vẻ”. Công chúa phì một tiếng.

Không bao lâu thuyền tới gần, buông neo đậu lại, sáu bảy tên quân thủy chèo một chiếc thuyền nhỏ vào bờ. Bành Tham tướng chỉ huy quân sĩ, giương cung lắp tên chia vào chiếc thuyền nhỏ. Chiếc thuyền nhỏ tới gần, người trong thuyền đưa loa lên miệng gọi “Thánh chỉ tới! Thủy sư Đề đốc Thi Quân môn truyền chỉ cho Vi Tước gia”.

Vi Tiểu Bảo cả mừng, chửi “Con mẹ nó, thằng đây tở Thi Lang này giở trò quái gì mà lại ngồi chiến thuyền Đài Loan tới truyền chỉ”. Tô Thuyền nói “Chắc là y trên biển gặp thủy sư Đài Loan, đánh nhau thắng được nên đem cả chiến thuyền Đài Loan bắt được tới đây”. Vi Tiểu Bảo nói “Nhất định là thế. Thuyền tử tử đoán việc như thần”.

Công chúa vẫn không phục, lầm bầm “Ta đoán là Thi Lang đầu hàng Đài Loan, Trịnh Khắc Sảng phái y tới giả truyền thánh chỉ”, Vi Tiểu Bảo trong lòng vui mừng, cũng không trách mắng nữa, véo mông nàng một cái, vỗ một cái, vội vã đi xuống bãi biển tiếp chỉ.

Trong chiếc thuyền nhỏ tới quả nhiên có Thi Lang. Y đứng trên bãi cát, cao giọng tuyên chỉ. Nguyên là Khang Hy sai Thi Lang tấn công Đài Loan, trong trận Bành Hồ, thủy sư quân Trịnh đại bại, Thi Lang thừa thắng tiến vào Đài Loan. Diên Bình quận vương Trịnh Khắc Sảng của nhà Minh không đánh mà hàng, từ đó Đài Loan thuộc về bản đồ Đại Thanh. Khang Hy luận

công ban thưởng, vì Thi Lang năm xưa nhàn rỗi ở Bắc Kinh không được dùng, nhờ Vi Tiểu Bảo tiến cử mà lập được đại công, nên đặc biệt thăng Vi Tiểu Bảo làm Nhị đẳng Thông Ngật hầu, gia hàm Thái tử Thái bảo, con trưởng là Vi Hổ Đầu được ấm thụ hàm Khinh xa Đô úy.

Vi Tiểu Bảo tạ ơn xong, thần thờ như bị mất vật gì, không nghĩ rằng Đài Loan đã bị Thi Lang bình định.

Y và Trịnh Khắc Sảng vừa gặp mặt là thành kẻ thù, sư phụ Trần Cận Nam lại bị Trịnh Khắc Sảng hại chết, lại càng căm hận thấu xương, nhưng Đài Loan vừa bình định xong, thiên hạ của nhà Đại Minh từ đó trở đi không còn tác đất nào, cũng không khỏi có chỗ băng khuâng. Y tuy còn nhỏ tuổi, trước nay không đọc sách, chuyện phân biệt Mãn Hán, mối thù quốc tộc gì gì đó trước nay không hề để ý, chỉ là theo Thiên địa hội đã lâu, ngày thường nghe các huynh đệ trong hội nói rất nhiều, tự nhiên cũng cảm thấy người Mãn Châu chiếm cứ giang sơn của người Hán chúng ta là mười phần không đúng. Lúc ấy nghe nói Thi Lang đã giải Trịnh Khắc Sảng về Bắc Kinh, lại hoàn toàn không thấy vui mừng. Lại nhớ tới sư phụ suốt đời hết lòng kiệt sức, chỉ mong khôi phục thiên hạ của Đại Minh, cho dù không thành công cũng phải giữ gìn một mảnh đất của Đại Minh ngoài biển, nào ngờ sư phụ bị hại chưa bao lâu, Trịnh Khắc Sảng đã lập tức đầu hàng, sư phụ dưới tuổi vàng mà biết được, nhất định sẽ khóc lớn.

Vi Tiểu Bảo nhớ tới hôm trước sư phụ bị hại, cũng là vì sau khi ra sức đánh nhau với Thi Lang vô cùng mệt mỏi mới bị Trịnh Khắc Sảng ám toán sau lưng, thấy Thi Lang đáng vẻ ngêngh ngang tự đắc, bất giác khí tức đầy

ruột, nói “Thi đại nhân lập được công lớn này, chắc nhất định đã được phong làm quan lớn”. Thi Lang mỉm cười nói “Đội ơn hoàng thượng, phong ty chúc làm Tam đẳng Tinh Hải hầu”. Vi Tiểu Bảo nói “Chúc mừng, chúc mừng”. Nghĩ thầm “Mình vốn là Nhất đẳng Thông Ngật bá, nếu thăng một cấp là Tam đẳng Thông Ngật hầu, tiểu hoàng đế thăng luôn hai cấp, là muốn mình vẫn hơn Thi Lang, để hai người không phải đều là Tam đẳng hầu, khỏi phải khó xử”. Nhưng nghĩ tới Thi Lang đại chiến bình định Đài Loan, tình cảnh nhiệt náo tới mức nào, mà mình thì ngồi buồn chán trên cái đảo hoang Thông Ngật này, vừa ghen ty vừa phiền muộn, bất giác càng ngứa miệng với y.

Thi Lang thỉnh an, rồi cung cung kính kính nói “Hoàng thượng triệu kiến ty chúc, ôn tồn phủ dụ, khen ngợi một hồi, sau cùng nói : Thi Lang, người lần này ra quân lập công, có biết là ai tài bồi để bạt cho người không? Trước đây người ở Bắc Kinh, không ai coi người ra gì, là ai tiến cử người thế? Ty chúc tâu : Bẩm hoàng thượng, đây là Vi Tước gia bảo tấu đề bạt, hoàng thượng ban ơn. Hoàng thượng nói : Người không quên gốc, như thế là được. Người lập tức tới đảo Thông Ngật tuyên chỉ cho Vi Tước gia, ban ơn thăng tước, thưởng y sáng suốt biết người, lập công với triều đình. Cho nên ty chúc vội vàng tới đây”.

Vi Tiểu Bảo thở dài một tiếng, nghĩ thầm “Người mình đề bạt thì lập công, chỉ có mình thì bị giam cầm trên cái đảo hoang này không nhích chân được một bước. Tiểu hoàng đế không ngừng thăng quan tước cho mình, nhưng cho dù mình được phong tới Thông Ngật vương, thì cũng có gì quý báu?”. Liền nói “Thi đại nhân, người

cưỡi chiến thuyền Đài Loan tới làm ta phát hoảng, cứ tưởng thủy sư Đài Loan tới đánh, nào ngờ là người điều vô dương oai”.

Thi Lang vội vàng thỉnh an, nói “Không dám, không dám. Ty chúc phụng thánh chỉ, vội vàng tới gặp Tước gia, chiến thuyền Đài Loan chế tạo rất tốt, đi biển nhanh hơn nhiều, nên mới đi chiến thuyền Đài Loan tới đây”.

Vi Tiểu Bảo nói “Té ra chiến thuyền Đài Loan đi rất nhanh, nên trên đầu thuyền sơn huy hiệu mặt trời mặt trăng. Lúc này trong lòng ta lại đoán bậy, chỉ cho rằng Thi đại nhân muốn tự lập làm vương ở Đài Loan, nên nói thật cũng rất lo sợ”.

Thi Lang giật nảy mình, vội nói “Ty chúc thật là hồ đồ, đại nhân chỉ điểm rất đúng. Ty chúc làm việc sơ suất, không xóa huy hiệu trên chiến thuyền Đài Loan đi”. Thật ra đây không phải là y sơ suất, mà là y bình định được Đài Loan, muôn phần đắc ý, cưỡi chiến thuyền bắt được của Đài Loan bắc tới Thiên Tân, nam tới đảo Thông Ngật, cố ý không xóa huy hiệu Đài Loan trên đầu thuyền, để mọi người nhìn thấy là chỉ trở, kể lại lai lịch của chiến thuyền này, có ý khoe khoang chiến công. Không ngờ Vi Tiểu Bảo lại nói là ngờ vực y có ý tự lập làm vương ở Đài Loan, đây là chuyện tối kỵ, bất giác lung toát mồ hôi lạnh, nghĩ thầm “Tiểu hoàng đế đối với gã thiếu niên này thủy chung mười phần sủng ái, mình thì huyết chiến mới bình định được Đài Loan, y thì nhàn nhàn ngồi chơi trên đảo mà công lao vẫn lớn hơn mình, y được phong là Nhị đẳng hầu, mình thì chỉ được phong là Tam đẳng hầu. Nếu y trở về Bắc Kinh, thừa hơi nói mấy câu trước mặt hoàng thượng, thì thật là mình hồng bét”.

Thi Lang trong lòng hoảng sợ, lập tức thu hết dáng vẻ oai vệ lúc mới bước chân lên đảo, sai bọn thuộc quan tùy tùng bước lên bái kiến. Trong đó có một người Vi Tiểu Bảo vốn rất quen, là Lâm Hung Châu hảo thủ Địa Đường môn năm xưa theo Trần Cận Nam tới Liễu Châu. Vi Tiểu Bảo trong lòng thoáng sững sốt “Y là tướng lĩnh của Đài Loan, tại sao lại là thủ hạ của Thi Lang?”, nghe y tự báo chức hàm là Thủy sư Đô ty.

Lâm Hung Châu từ lúc lên bờ nhìn thấy Vi Tiểu Bảo rồi, đã sớm kinh nghi bất định “Y là đệ tử của Trần quân sư, tại sao lại làm đại quan của triều đình, ngay cả Thi Đề đốc gặp y cũng cung kính như thế?”.

Thi Lang chỉ Lâm Hung Châu và một người tên Hồng Triều làm Thủy sư Thủ bị, nói “Lâm Đô ty và Hồng Thủ bị vốn trong quân đội Đài Loan theo Trịnh Khắc Sảng Tước gia và Lưu Quốc Hiên đại nhân về hàng triều đình. Hai người này am hiểu chuyện trên biển, vì thế lần này ty chức đưa họ cùng đi, để hai người bọn họ lo liệu chiến thuyền Đài Loan”.

Vi Tiểu Bảo ồ một tiếng, nói “Té ra là thế”. Thấy Lâm Hung Châu và Hồng Triều đều cúi đầu, trên mặt có vẻ xấu hổ.

Đài Loan từ sau khi Trịnh Thành Công khai phủ, thông thương với Nhật Bản, Lữ Tống, Tiêm La, An Nam, vô cùng giàu có. Thi Lang bình định được Đài Loan, lấy được rất nhiều trân châu dị vật của nước ngoài, mình không lấy một món, đều nộp hết lên cho triều đình. Khang Hy sai y mang một ít tới ban thưởng cho Vi Tiểu Bảo. Ngoài ra Thi Lang cũng có lễ vật của mình, nhưng toàn là

thổ sản của Đài Loan như giỏ tre chiếu tre, đều là những vật thô lậu. Vì Tiểu Bảo vừa nhìn thấy, lại càng bức tức, nghĩ thầm “Trương đại ca, Triệu nhị ca, Vương tam ca, Tôn tứ ca đánh được Ngô Tam Quế, lễ vật tặng ta hậu hĩ thế nào, còn người thì đem những thứ rách nát của bọn ăn mày cho ta, ta lại thêm đổ vào mắt à?”.

Chiều hôm ấy Vi Tiểu Bảo mở tiệc, mời Thi Lang ngồi ghé đầu, ngoài ra có bốn viên võ quan chức cao trong thủy sư cùng Lâm Hung Châu và Hồng Triều. Rượu được ba tuần, Vi Tiểu Bảo hỏi “Lâm Đô ty, Diên Bình quận vương ở Đài Loan vốn là Trịnh Kinh Trịnh vương gia, tại sao lại biến thành thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng? Nghe nói y là con thứ hai của Trịnh vương gia, thì đâu tới lượt y làm vương gia?”.

Lâm Hung Châu nói “Vâng. Bẩm Tước gia, ngày hai mươi tám tháng giêng năm nay Trịnh vương gia tạ thế, di mệnh đại công tử Khắc Bân nối ngôi. Đại công tử anh minh cương nghị, trước nay quân dân Đài Loan vốn vẫn kính phục. Nhưng Thái phu nhân Đồng quốc thái lại không thích y, sai Phùng Tích Phạm hành thích, giết chết y, lập nhị công tử Khắc Sảng nối ngôi. Trần phu nhân của đại công tử tới gặp Đồng quốc thái nói đại công tử vô tội. Đồng quốc thái cả giận, sai người đuổi ra, Trần phu nhân ôm xác đại công tử khóc lớn một hồi rồi treo cổ tự tử. Vì Trần phu nhân này chính là đại tiểu thư của Trần... Trần quân sư. Chuyện này thì người Đài Loan trên dưới ai cũng rất không phục”.

Vi Tiểu Bảo nghe nói con gái của sư phụ bị người ta bức tử, nhớ tới sư phụ, trong lòng chua xót, đập bàn một

cái chữ “Con mẹ nó, thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng tâm thường hồ đồ, làm sao làm được vương gia?”.

Lâm Hung Châu nói “Vâng. Nhị công tử lên ngôi rồi, phong nhạc phụ của y là Phùng Tích Phạm làm Tả Đề đốc, tất cả chính sự đều giao cho y xử lý. Người này xử sự không công bằng, luôn theo ý riêng. Có người to gan nói mấy câu công đạo đều bị y giết chết, vì thế vẫn vô bá quan đều dám giận không dám nói. Hồn ma của đại công tử và Trần phu nhân lại thường hiển linh, đến tháng tư, Đồng quốc thái bị hồn ma dọa nạt mà chết”.

Vi Tiểu Bảo nói “Khoái thật, khoái thật. Mụ Đồng quốc thái ấy xuống tới tuổi vàng, Quốc tính gia cũng không thể tha cho thị”. Lâm Hung Châu nói “Ai nói là không phải. Chuyện Đồng quốc thái bị hồn ma dọa chết đồn ra, mọi người đều hả dạ, cả Đài Loan từ bắc tới nam, mọi người đốt pháo suốt ba ngày, nói là để xua đuổi tà ma, nhưng thật ra là ăn mừng mụ già ấy chết!”, Vi Tiểu Bảo luôn miệng nói “Thú vị thật, thú vị thật!”.

Thi Lang nói “Chuyện hồn ma cũng chưa chắc có thật, chắc sau khi Đồng quốc thái giết chết cháu nội trưởng, bức tử cháu dâu trưởng, trong lòng bất an, người già lòng sợ sinh ma, nên ngày đêm thấy ma”. Vi Tiểu Bảo nghiêm trang nói “Ma quỷ là chuyện có thật, nhất là những người chết oan, sau khi thành ma rồi, nhất định sẽ đòi mạng trả thù. Thi đại nhân, lần này người bình định Đài Loan giết người rất nhiều, trong những chiến thuyền Đài Loan này nhất định có rất nhiều ma, Thi đại nhân nên cẩn thận là hay”, Thi Lang hơi biến sắc, nhưng lập tức cười nói “Ra trận đánh nhau, không thể không giết người. Nếu quân tướng địch nhân chết

trận đều biến thành ma quỷ đòi mạng, thì tất cả các võ tướng đều không ai được chết yên lành”.

Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Không phải thế. Thi đại nhân vốn là đại tướng bộ hạ của Quốc tính gia ở Đài Loan, lại trở lại giết chết tướng sĩ Đài Loan, những hồn ma đã chết đương nhiên trong lòng không phục. Chuyện này khác với các tướng quân khác chứ”.

Thi Lang im lặng, trong lòng rất bức tức. Y là người Tấn Giang Phúc Kiến, bộ thuộc của Trịnh Thành Công mười người thì có tám chín là người Phúc Kiến, nhất là người vùng Mân Nam. Y bình định được Đài Loan rồi, đã nghe không ít lời đồn đại, chửi y là Hán gian, Mân gian, lại có người làm văn chương nặc danh, làm thơ chửi mắng châm chọc y. Y vốn trong lòng cũng hổ thẹn, chỉ là dám giữa mặt châm chọc thế này thì chỉ có một mình Vi Tiểu Bảo. Y với Vi Tiểu Bảo thì không biết làm sao, lập tức trút giận qua Lâm Hung Châu, trừng mắt nhìn y một cái, nghĩ thầm “Rời khỏi đảo này, lão tử sẽ cho người biết tay”.

Vi Tiểu Bảo nói “Thi đại nhân, người thật may mắn, nếu Trần quân sư chưa bị hại, giúp đỡ Trịnh Khắc Bân ở Đài Loan, thì bọn Đồng quốc thái, Trịnh Khắc Sảng sẽ không cướp ngôi được. Trần quân sư thống suất quân dân Đài Loan có thủ, trên dưới một lòng, chưa chắc người đã thành công được”.

Thi Lang im lặng, nghĩ tài năng của mình quả thật còn thua xa Trần Cận Nam, nếu người này không chết, cục diện tự nhiên sẽ khác.

Hồng Triều đột nhiên nói chen vào “Vi Tước gia nói rất đúng. Tướng sĩ bách tính Đài Loan cũng đều nói thế.

Mọi người oán hận Trịnh Khắc Sảng giết hại trung thần, tự phá bức trường thành, đúng là con cháu bất hiếu của Quốc tính gia”, Thi Lang tức giận nói “Hong Thủ bị, người đã hàng nhà Đại Thanh, tại sao còn nói những lời đại nghịch bất đạo như thế?”. Hồng Triều vội đứng lên, nói “Ty chúc hồ đồ, xin đại nhân thứ lỗi”.

Vi Tiểu Bảo nói “Hong lão huynh, người ăn nói thành thật, cho dù hoàng thượng nghe được cũng không trách tội. Ngồi xuống uống rượu đi”, Hồng Triều nói “Vâng”. Rồi run run ngồi xuống, nhắc chén rượu lên, hai tay không ngừng run lên, rượu sánh ra ngoài mắt quá nửa.

Vi Tiểu Bảo nói “Trần quân sư bị Trịnh Khắc Sảng hại chết, người Đài Loan đều biết, phải không?”. Hồng Triều nói “Vâng. Trịnh Khắc Sảng về tới Đài Loan y... y nói Trần quân sư... bị... bị...”, rồi nhìn Thi Lang một cái, không dám nói tiếp. Vi Tiểu Bảo nói “Chỉ cần người nói sự thật, thì không ai trách người”. Hồng Triều nói “Vâng, vâng. Trịnh Khắc Sảng và Phùng Tích Phạm hai người mang mấy tên vệ sĩ, ngồi thuyền nhỏ trôi dạt trên biển, gặp thuyền đánh cá, được họ cứu về Đài Loan. Trịnh Khắc Sảng nói Trần quân sư bị Thi tướng quân giết chết. Trịnh vương gia được tin, đau xót khóc lóc suốt mấy hôm. Về sau Trịnh Khắc Sảng soán ngôi rồi mới nói ra với mọi người, rằng Trần quân sư là do y giết chết, còn khoe khoang võ công của mình cao cường. Trong bộ hạ của Trần quân sư có rất nhiều người không phục, tới chất vấn y là Trần quân sư phạm tội gì, đều bị Phùng Tích Phạm sai người bắt giết”.

Vi Tiểu Bảo dần mạnh chén rượu trong tay xuống bàn, chửi “Con bà nó chứ!”, đột nhiên hô hô cười rộ, nói

“Hàng ngày chúng ta cứ chửi con bà người ta, bà người ta quả thật rất oan uổng, chỉ có bà Trịnh Khắc Sảng thì đúng là trời đất sinh ra vô cùng hiếm có, quả thật không có người thứ hai”.

Câu này Thi Lang vừa nghe thấy, lại cảm thấy mười phần khoan khoái. Sở dĩ y đặc tội với Trịnh Thành Công, cả nhà bị giết, đều là vì Đồng quốc thái gây ra, bèn nói “Vi Tước gia nói rất đúng, chúng ta đều chửi con bà nó. Quốc tính gia anh hùng hào kiệt, chuyện gì cũng tốt, chỉ là lấy nhầm người vợ này”.

Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Người ngoài đều chửi con bà nó với Trịnh Khắc Sảng, nhưng trong thiên hạ chỉ có một mình Thi tướng quân là không chửi được. Công danh phú quý của Thi tướng quân đều là từ con mẹ ấy mà ra đấy. Tuy cha mẹ vợ con người đều bị thị giết, nhưng lại đổi được chức Thủy sư Đề đốc, tước Tam đẳng Tịnh Hải hầu thì chuyển làm ăn này kể ra cũng được”.

Thi Lang lập tức mặt mũi đỏ bừng, trong lòng giận dữ thầm chửi “Lão tử chửi con bà Vi Tiểu Bảo người”, bèn cố nén giận, nhắc chén rượu lên uống một hớp lớn, nhưng hơi thở không thông, hớp rượu vừa xuống cổ, lập tức ho sặc lên một hồi.

Vi Tiểu Bảo nghĩ “Xem về mặt người thì trong lòng tự nhiên là đang chửi con bà ta, nhưng ngay cha ta là ai còn không rõ, thì bà nội ta là ai lại càng không rõ, người muốn chửi con bà ta nhất định không chửi nhầm không xong. Trong lòng người có quá nửa là muốn làm cha ta, vậy thì bà nội ta là mẹ người, người chửi con bà ta há không phải là chửi mẹ người, một trường hồ đồ sao?”, rồi cười hề hề nhìn y.

Một viên Thủy sư Phó tướng họ Lộ trong tiệc sợ hai người bọn họ cãi nhau, bèn nói “Vi Tước gia, lần này Thi Quân môn bình định Đài Loan, toàn là dựa vào công lao liễu mình tử chiến. Thi Quân môn vâng thánh chỉ, ngày bốn tháng sáu suất lãnh hơn sáu trăm chiến thuyền, hơn sáu vạn quân tấn công Đài Loan, trên biển gặp gió nghịch, đi mười một ngày mới tới Bành Hồ, ngày mười sáu đại chiến với thủy quân Đài Loan do Lưu Quốc Hiên thống lãnh, trận ấy quả thật đánh nhau mờ trời tối đất, mặt trăng mặt trời đều không còn ánh sáng, cả Thi Quân môn cũng...”.

Vi Tiểu Bảo thấy Lâm Hung Châu và Hồng Triều đều cúi đầu, trên mặt có vẻ tức giận, đoán hai người này cũng có mặt trong trận Bành Hồ, nghĩ thầm trận này đương nhiên là Thi Lang thắng, không muốn Lộ Phó tướng nói chuyện đắc ý của y nữa, bèn hỏi “Thi tướng quân, năm xưa Quốc tính gia đánh lấy Đài Loan, cũng là bắt đầu từ Bành Hồ tấn công vào phải không?”. Thi Lang nói “Đúng thế”. Vi Tiểu Bảo nói “Lúc ấy ngươi là bộ hạ của Quốc tính gia, không biết đương thời đánh nhau ở Bành Hồ thế nào?”, Thi Lang nói “Bọn quý Hồng Mao không sai quân giữ Bành Hồ”.

Vi Tiểu Bảo hỏi Lâm Hung Châu “Năm xưa Quốc tính gia ra biển đông chinh, nghe nói Lâm đại ca suất lĩnh quân khiên mây chém chân bọn giặc, không biết là chém thế nào?”. Lâm Hung Châu nghĩ thầm “Chuyện quân khiên mây chém chân bọn giặc, mình đã kể cho y nghe rồi. Bây giờ y lại hỏi tới, tự nhiên là không muốn nghe trang sử xấu xa Thi Lang bình định Đài Loan, muốn mình nói sự tích anh hùng của Quốc tính gia và Trần

quân sư. Chuyện của mình thì không nên nói nhiều, Thi Lang trong lòng cảm hận, nhất định sẽ đối phó, chẳng bằng cứ tăng bốc y là hay". Liền nói "Thi Quân môn hai lần tấn công Đài Loan, công lao quả thật rất lớn. Năm xưa Quốc tính gia tập hợp chư tướng bàn việc vượt biển đông chinh, rất nhiều tướng lĩnh đều nói Đài Loan hiểm trở khó đánh, sóng gió trên biển lại lớn, hỏa pháo của bọn quỷ Hồng Mao rất lợi hại, chuyện này quả thật rất nguy hiểm. Nhưng Trần quân sư và Thi tướng quân cực lực tán thành, rốt lại lập được công lớn".

Thi Lang nghe y nói thế, trên mặt có vẻ tự đắc.

Lâm Hung Châu lại nói "Đó là tháng hai năm Vĩnh Lịch thứ mười lăm..."

Thi Lang nói "Lâm Đô ty, niên hiệu nhà Tiền Minh không thể nói tới nữa, đó là năm Thuận Trị thứ mười tám nhà Đại Thanh".

Lâm Hung Châu nói "Vâng, vâng. Tháng hai năm ấy, Quốc tính gia dời đại bản doanh tới thành Kim Môn. Ngày mùng một tháng ba toàn quân làm lễ thệ sư tế biển. Ngày mùng mười, Quốc tính gia và Trần quân sư thống lãnh thân quân gồm chiến thuyền trong Tả Vũ vệ, Tả Hữu Hồ vệ, Kiêu kỵ trấn, Tả Tiên phong, Trung xung, Hậu vệ trấn, Tuyên Nghị Tiền Hậu trấn, Viện Tiều Hậu trấn các lộ, tập hợp ở vũng Liêu La đợi gió. Lúc ấy lòng quân hoảng hốt, rất nhiều người sợ ra biển, Quốc tính gia và Trần quân sư, Thi tướng quân chia nhau tới các trấn khích lệ quân tâm. Đến trưa ngày hai mươi ba, trời mới yên tĩnh, sóng gió vừa yên, lúc ấy đại quân lên đường, trưa ngày hai mươi bốn thì tới Bành Hồ. Nhưng

sau khi tới Bành Hồ lại có gió lớn, trên biển sóng nổi âm
âm, mấy ngày không thể đi được. Các đảo ở Bành Hồ không
có lương thực, trong quân thiếu lương, mọi người chỉ đành
ăn khoai lang qua ngày, quân tâm lại nao động. Đến ngày
ba mươi, quả thật không chờ được nữa, Quốc tính gia ra
lệnh xuất phát, bất kể gió to sóng lớn cũng cứ đông chinh.
Sau canh một đêm ấy trên sùyn hạm của Quốc tính gia kéo
cờ sùyn lên, nổ ba phát pháo, chiêng trống cùng khuua, chiến
thuyền giương buồm tiến về phía đông. Lúc ấy mây đen
đầy trời, sóng lớn trên biển như những hòn núi nhỏ xô tới
trước thuyền, mưa to gió lớn, người nào cũng ướt đầm,
Quốc tính gia đứng ở đầu thuyền, tay cầm trường kiếm,
quát lớn : Tận trung báo quốc, không sợ sóng gió! Mấy
vạn tướng sĩ đồng thanh quát lớn : Tận trung báo quốc,
không sợ sóng gió! Hô lớn mấy lần, át cả tiếng sóng gió”.

Vi Tiểu Bảo nhìn Thi Lang nói “Lúc ấy chắc Thi
tướng quân cũng hô lớn chứ?”. Thi Lang nói “Lần ấy ty
chúc phụng mệnh trấn thủ Hạ Môn, không đi Đài Loan”,
Vi Tiểu Bảo nói “Té ra là thế, đáng tiếc, đáng tiếc!”.

Lộ Phó tướng nói “Trịnh vương gia tới Bành Hồ chẳng
qua chỉ gặp sóng to gió lớn, nhưng Thi Quân môn huyết
chiến ở Bành Hồ mới thật là kinh tâm động phách. Thủy
sư do Lưu Quốc Hiên thống suất bố phòng ở vũng Ngưu
Tâm, đảo Kê Lung trong Bành Hồ, trên bờ đắp lũy dài
hai mươi dặm, mỗi lũy có một khẩu đại pháo. Lúc thủy
sư Đại Thanh kéo tới, đại pháo trên bờ cùng bắn, lại có
tên lửa, ống phun lửa, vô cùng lợi hại...”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Lộ Phó tướng, ta thấy ngươi
cũng gan dạ không kém ta bao nhiêu”. Lộ Phó tướng nói
“Không dám, ty chúc làm sao dám sánh với Tước gia?”.

Vi Tiểu Bảo hỏi “Ngươi không bằng ta à?”, Lộ Phó tướng nói “Tự nhiên là không bằng”. Vi Tiểu Bảo nói “Chuyện này mới lạ đây, ta lại cho rằng ngươi gan nhỏ như chuột, thật sai quá xa, té ra ngươi còn vô dụng hơn cả ta nữa, hô hô, kỳ lạ thật, kỳ lạ thật!”. Lộ Phó tướng đỏ bừng mặt, không dám lên tiếng.

Vi Tiểu Bảo hỏi Lâm Hung Châu “Quốc tính gia thống linh đại quân ra biển rồi, về sau thế nào?”.

Lâm Hung Châu nói “Chiến thuyền đi hai canh trong sóng to gió lớn, đến canh ba thì đột nhiên sóng yên gió lặng, mây đen tan hết, lại qua một lúc, lại chuyển qua gió thuận, tướng sĩ reo hò như sấm, đều nói trời cao phù hộ, trận này ắt thắng. Vừa sáng ra, chiến thuyền tới ngoài cửa Lộc Nhĩ, dùng sào tre đo mức nước, không ngờ cát cao nước cạn, không sao tiến được. Quốc tính gia vô cùng lo lắng, bèn bày hương án cầu khẩn với trời, qua không bao lâu đột nhiên thủy triều dâng cao, chiến thuyền nhất tề vào cửa Lộc Nhĩ. Quân Hồng Mao trên bờ nổ pháo bắn ra. Quân Hồng Mao đắp hai tòa thành ở đó, một gọi là thành Nhiệt Lan Già, một gọi là Phổ La Dân Già...”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Tên đất của người ngoại quốc cũng cổ quái, cái gì mà Nhiệt Lai Già, Lãnh Lai Già, Nam vô Ba La Mật Đa Quan Thế Âm Bồ Tát già”.

Lâm Hung Châu mỉm cười nói “Lúc ấy Quốc tính gia dùng kính thiên lý nhìn ra, thấy chủ lực của quân Hồng Mao có hai chiến hạm, hai chiếc tuần dương hạm, còn có vài trăm chiếc thuyền nhỏ các đạo, lúc ấy bèn ra lệnh, sai Trần đốc Trần Dịch suất lãnh chiến thuyền trấn Tuyên Nghị Tiền lên bờ ở cửa Lộc Nhĩ, giữ chặt bãi

Bắc Sấn đề phòng hạm đội của quân Hồng Mao tới cứu viện, sai Hoàng Chiêu mang năm trăm quân, hai mươi khẩu pháo liên hoàn chia làm ba đội tới bày trận ở bãi Côn Thân đóng ở phía nam quân địch, phái ty chức suất lĩnh năm trăm quân khiên mây đi vòng qua thành Quỷ Tử đánh giết tới bên trái bãi Côn Thân, lại phái Tiêu Cung Chân mang hai mươi khoái thuyền, vừa thấy hạm đội của quân Hồng Mao tới đánh Côn Thân thì giả như lên bờ đánh thành, lớn tiếng hò hét để cản trở. Các tướng được lệnh, chia nhau xuất phát, đại pháo trên thuyền cũng bắn trả. Bên kia Trần quân sư suất lĩnh thủy sư bao vây đánh rất hai đại hạm của quân Hồng Mao, nổ pháo bắn rất, tiếng hò hét ầm ầm, trên mặt biển khói lửa mù mịt, đánh nhau hơn một giờ, chợt ầm ầm mấy tiếng vang rền, một đại hạm của quân Hồng Mao bị quân ta bắn chìm, về sau mới biết đó là chiếc Cự Khắc Đức Á, là chiến hạm tinh nhuệ trong thủy sư Hồng Mao. Còn chiếc Mã Lợi Á kia cũng bị hỏng nặng, chạy ra biển lớn phía đông không biết đi đâu. Hai chiếc tuần dương hạm của quân Hồng Mao cũng rút lui. Lúc ấy huynh đệ do Tần Dịch suất lĩnh đã gặp quân bộ của bọn quỷ Hồng Mao, người nào cũng ra sức xông lên, người Hồng Mao tuy súng đạn lợi hại nhưng thấy quân ta anh dũng xông lên, hoảng sợ không còn lòng dạ nào đánh nhau, thua chạy vào thành. Quân ta lên bờ ở Xích Khảm, đánh thẳng tới thành Phổ La Dân Già”

Vi Tiểu Bảo rót một chén rượu, hai tay bung lên đưa qua Lâm Hung Châu, nói “Lâm đại ca, đánh rất hay, ta kính người một chén”.

(Xét : Trịnh Thành Công từ Bình Hồ tấn công vào Đài Loan, là từ vùng phụ cận Đài Nam hiện nay lên bộ, lúc ấy trong binh của người Hà Lan đều đóng ở một dải Đài Nam).

Lâm Hung Châu đứng lên đón lấy, cảm ơn uống cạn, rồi nói tiếp “Quân ta lên bờ ở Xích Khảm xong, người Trung Quốc ở đó nhao nhao tới đón mừng, rất nhiều người mừng quá phát khóc, đều nói : Cứu tinh của chúng tôi tới rồi. Vì Tước gia, Trịnh Thái sư lão thái gia của Quốc tính gia vốn làm nghề buôn bán không vốn trên biển, Đài Loan chính là sào huyệt cũ của lão nhân gia người. Về sau lão nhân gia người dắt bọn huynh đệ thủ hạ trở về Trung Nguyên, Đài Loan bị quân binh Hà Lan và Tây Ban Nha chia nhau chiếm cứ. Bọn quỷ Hà Lan ở phía nam, bọn quỷ Tây Ban Nha ở phía bắc, hai bên tranh giành nhau, Tây Ban Nha thua, toàn bộ Đài Loan đều bị Hà Lan chiếm cứ. Người Trung Quốc chúng ta trên đảo bị bọn quỷ Hà Lan tàn hại. Bộ hạ cũ của Trịnh Thái sư có vị huynh đệ tên Quách Hoài Nhất, là bậc anh hùng hảo hán. Y ở lại trên đảo không đi, thấy người Trung Quốc bị bọn quỷ Hồng Mao hà hiếp, ngầm ngầm hẹn ước với bọn huynh đệ, thông báo cho người Trung Quốc các nơi, định ngày Trung thu khởi sự, giết toàn bộ bọn quỷ Hồng Mao trên đảo. Không ngờ có tên Hán gian tên Phổ Tử đi bẩm báo cho bọn quỷ Hồng Mao...”.

Vi Tiểu Bảo đập bàn chửi “Con bà nó, chuyện của người Trung Quốc đều do bọn Hán gian làm hỏng”.

Lâm Hung Châu nói “Đúng thế. Quách Hoài Nhất đại ca vừa thấy Phổ Tử bỏ trốn, biết là sự tình đã hỏng, lập tức suất lĩnh hơn một vạn sáu ngàn người Trung Quốc tiến đánh thành Phổ La Dân Già, phóng hỏa đốt chết bọn quan quân Hồng Mao giữ thành. Bọn quỷ Hồng Mao điều động đại quân phản công, súng đạn lợi hại. Người Trung Quốc chúng ta ngoài vài khẩu súng, đều là

dùng đại đao, thương sắt, lưỡi cuốc, côn gỗ làm vũ khí, đánh nhau một trăm năm mươi ngày ở thành Xích Khảm, Quách Hoài Nhất đại ca bất hạnh bị đại pháo của bọn quỷ Hồng Mao bắn chết...”. Vì Tiểu Bảo kêu lên “Ái chà, thế thì hỏng bét”. Lâm Hung Châu nói “Đúng thế. Quách đại ca vừa chết, rấn không đấu không bò được, người Trung Quốc thua chạy khỏi thành, huyết chiến bảy ngày bảy đêm cạnh Đại Hồ, người Trung Quốc bị chết hơn bốn ngàn, phụ nữ trẻ con cũng thà chết không chịu khuất phục, bị giết hơn năm trăm người. Phàm những ai bị bọn quỷ Hồng Mao bắt được, phụ nữ thì bị ép làm doanh kỹ, đàn ông nếu không phải là ngũ mã phân thây, thì dùng que sắt từ từ đốt chết...”.

Vì Tiểu Bảo cá giận, kêu lên “Bọn quỷ Hồng Mao tàn nhẫn như thế, còn tàn độc hơn quân Thanh tàn sát ở thành Dương Châu chúng ta!”.

Thi Lang và Lộ Phó tướng ngó mặt nhìn nhau, chỉ còn cách cười gượng, đều nghĩ thầm “Gã thiếu niên này ăn nói quả thật không biết nặng nhẹ”.

Lâm Hung Châu nói “Đó là chuyện tháng tám năm Vĩnh Lịch thứ sáu...”. Hồng Triều bấm đốt ngón tay tính rồi nói “Năm Vĩnh Lịch thứ sáu chính là năm Thuận Trị thứ bảy... tám... chín, năm Thuận Trị thứ chín”. Lâm Hung Châu nói “Phải không? Sau trường đại thảm sát ấy, người Trung Quốc ở Đài Loan và bọn quỷ Hồng Mao thế không cùng sống, bọn quỷ Hồng Mao chỉ cần một có nhỏ là giết bừa người Trung Quốc. Vì thế mọi người vừa thấy đại quân của Quốc tính gia, đúng là Bồ tát xuống cứu mạng, trai gái già trẻ nhao nhao tổ khổ với bọn ta. Đúng tối hôm ấy, Thái thú Quỷ đại nhân của bọn quỷ

Hồng Mao sau khi thua lớn, giận lây qua người Trung Quốc, đem hết người Trung Quốc ở Côn Thân, bắt luận già trẻ lồi ra bắn hết, giết chết hơn năm trăm người. Hôm sau Quốc tính gia phái quân đánh thành Phổ La Dân Già. Trần quân sư bày ra kế sách, luyện quân giáp mây lần tròn vào chém chân bọn quỷ Hồng Mao, nên hạ được thành Phổ La Dân Già”.

Vì Tiểu Bảo nói “Đây cũng là công lao của lão huynh”. Lâm Hung Châu nói “Đây toàn là diệu kế của Trần quân sư, chứ ty chúc không có công lao gì”. Lại nói “Quốc tính gia chỉ huy quân tấn công trú sở của Quỷ Thái thú Hồng Mao là thành Nhiệt Lai Già. Trên thành bắn pháo ra ầm ầm, quân ta bị thương vong rất nhiều. Nhưng tướng quân Mã Tín và tướng quân Lưu Quốc Hiên vẫn hăng hái hạ được Côn Thân. Quốc tính gia thấy các huynh đệ thương vong quá nhiều, lúc ấy bèn đắp lũy dài bao vây thành Nhiệt Lai Già, đem đại pháo bắn vào thành. Không bao lâu chiến thuyền các trấn Tả Vệ, Tiên Xung, Trí Vũ, Anh Bình, Du Bình, Điện Bình trong thủy sư lộ thứ hai của quân ta cũng đều đánh tới, thanh thế rất lớn. Quốc tính gia một mặt sai quân khai khẩn ruộng đất, một mặt vây chặt thành. Bao vây năm tháng, đột nhiên viện binh của quỷ Hồng Mao từ Ba Đạt Duy Á tới, quân Hồng Mao trong thành xông ra giáp công. Thủy lục đại chiến, quân ta hăng hái xông lên, nước biển đều bị máu nhuộm biến thành màu đỏ”.

Vì Tiểu Bảo vỗ bàn khen “Lợi hại thật, lợi hại thật!”, nhìn qua Thi Lang nói “Tiếc là lúc ấy Thi tướng quân đang ở Hạ Môn, nếu không thì trong mấy trận đại chiến ấy, giết con mẹ nó mấy trăm tên quỷ Hồng Mao, thì mới kể là anh hùng hảo hán thực sự”. Thi Lang im lặng.

Vì Tiểu Bảo hỏi Hồng Triều “Hồng đại ca, lúc ấy người đánh ở mặt nào?”.

Hồng Triều nói “Lúc ấy ty chúc là thuộc hạ dưới trướng tướng quân Lưu Quốc Hiền, hợp quân với thủy sư do tướng quân Trần Trạch thống lĩnh bao vây tấn công viện binh của quân Hồng Mao, đại chiến ở một dải Bắc Sơn Vĩ. Quân Hồng Mao chiến hạm rất lớn, súng đạn lợi hại, đạn pháo của quân ta bắn lên chiến thuyền của Hồng Mao đều bị vỡ sắt hất ra, không sao làm chúng tổn thương. Lâm Tiến Thân Lâm tướng quân ở trấn Tuyên Nghi Tiên thấy chi trì không được, đích thân suất lĩnh hai trăm quân cảm tử, thân mang thuốc súng, liều chết nhảy lên chiến hạm của bọn quý Hồng Mao, phá hỏng đại pháo trên đó. Bọn quý Hồng Mao thấy chúng ta dũng mãnh tấn công không sợ chết như vậy đều hoảng sợ rối loạn, quân ta giết chết một tên hạm trưởng của bọn quý Hồng Mao, bắt sống hai chiến hạm chủ lực, thủy sư của quân Hồng Mao tan vỡ. Trên bờ Trần quân sư dẫn quân đại chiến, cũng thu được toàn thắng, về sau Trần quân sư mổ trên người lấy ra được bảy viên đạn chì của quân Hồng Mao”.

Vì Tiểu Bảo nói “Hà, sư phụ ta không chết vì súng đạn của quân Hồng Mao mà lại chết dưới kiếm của con mẹ nó thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng. Thi tướng quân, nam tử hán đại trượng phu, tóm lại phải đánh bọn quý ngoại quốc mới tính là giỏi. Người Trung Quốc giết người Trung Quốc, cho dù có giết được nhiều cũng không kể là hảo hán được, người nói có phải không?”. Thi Lang hừ một tiếng, im lặng không đáp.

Lâm Hưng Châu nói “Bọn quý Hồng Mao thua liền mấy trận, lại định tới đốt lương thực của quân ta, nhưng

lần nào cũng bị Trần quân sư biết được, chỉ là nhử gà không được lại mất gạo. Thái thú Hồng Mao khôn khổ giữ cô thành, bó tay không còn cách nào, bèn sai người vượt biển, liên lạc với Tổng đốc Mân Chiết nhà Đại Thanh là Lý Suất Thái, xin y phái binh cứu viện. Vị Lý đại nhân này cũng rất thú vị, gửi thư mời bọn quý Hồng Mao phái binh tới Phúc Kiến trước, đánh dẹp quân của Quốc tính gia đang đóng giữ ở một dải Kim Môn Hạ Môn, rồi quân Đại Thanh sẽ tới cùng tấn công Đài Loan. Lúc ấy quân Hồng Mao tự mình không giữ được mạng, như con rùa rút cổ trong thành Nhiệt Lai Già, làm sao phái quân đi đánh Kim Môn, Hạ Môn?"

Vì Tiểu Bảo nói "Bọn quý Hồng Mao nói chuyện như đánh rắm, bọn họ thủy chung đâu có tới đánh Kim Môn, Hạ Môn phải không? Đại Thanh chúng ta nói ra là nhớ lời, về sau há không phái quân đánh Đài Loan sao? Chỉ có điều chậm mất hai ba mươi năm, cũng không quan hệ gì. Lúc Thi tướng quân đem quân đánh tới Đài Loan, không biết có bọn quý Hồng Mao trong ứng ngoài hợp không?"

Thi Lang đã không nhin nổi nữa, đứng phắt dậy, tức giận nói "Vi Tước gia, huynh đệ với người là nhất diện chi thần, đều làm quan của nhà Đại Thanh, tại sao người ă nói khùng khỉnh, cứ châm chọc huynh đệ như thế?"

Vì Tiểu Bảo ngạc nhiên nói "Ờ, chuyện này mới lạ đây, ta châm chọc Thi tướng quân lúc nào? Thi tướng quân không tư thông với người ngoại quốc thì rất tốt. Mà nếu muốn tư thông với người ngoại quốc, thì ta thấy vẫn còn kịp mà. Thi tướng quân tay cầm trọng binh, quý Hồng Mao, quý Tây Ban Nha, quý Bồ Đào Nha, quý La Sát đều rất thích kết giao với người đấy".

Thi Lang trong lòng hoảng sợ “Không xong! Thằng tiểu quỷ này chỉ cần tố cáo với hoàng thượng một lần, vu hãm mình tư thông với ngoại quốc, thì một đời mình sẽ bị hủy hoại trong tay y”, nhưng mới rồi nhất thời nổi nóng, mở miệng vô lễ, bất giác vô cùng hối hận, vội cười lấy lòng nói “Huynh đệ uống quá vài chén, nên có xúc phạm, xin Vi Tước gia tha tội”.

Vi Tiểu Bảo thấy y nổi giận, vốn cũng hơi sợ sệt, đến khi thấy y dịu nét mặt xin lỗi, biết y sợ mình liền cười nói “Thi tướng quân nếu quả muốn tự lập làm vương ở Đài Loan thì cứ đem huynh đệ giết trước mà bịt miệng là được, để ta khỏi bầm báo với hoàng thượng. Còn nếu chẳng qua chỉ là lớn tiếng hò hét, lên con nổi giận thì huynh đệ tuy nhất gan cũng không sợ đâu”.

Thi Lang sắc mặt trắng bệch, rời chỗ ngồi vái dài một vái, nói “Vi Tước gia, đại nhân không nhớ lỗi tiểu nhân, ty chúc hoang đường, xin nhận trách phạt. Có điều chuyện tự lập làm vương, tư thông ngoại quốc thì ty chúc quyết không có ý ấy. Ty chúc một lòng một dạ ra sức vì hoàng thượng, đặt chữ trung lên đầu, quyết không hai lòng”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Mời ngồi, mời ngồi. Chúng ta cứ chờ xem”, rồi quay qua nói với Lâm Hung Châu “Người kể chuyện còn hay hơn các tiên sinh kể chuyện, hồi Quốc tính gia huyết chiến Đài Loan, Hồng Mao quỷ té cút vãi dái này về sau thế nào?”.

Lâm Hung Châu nói “Lúc ấy tin Quốc tính gia suất lãnh đại quân đánh được Đài Loan đã truyền vào nội địa, Hoàng Ngô Hoàng đại nhân bèn dâng lời với triều

đình đề ra cái gọi là Kiên bích thanh dã Bình hải ngũ sách". Vì Tiểu Bảo nói "Hoàng Ngô là ai?", Lâm Hung Châu nhìn Thi Lang một cái, ấp úng mấy tiếng, không trả lời ngay. Thi Lang nói "Vị Hoàng đại nhân này vốn là thuộc hạ của Quốc tính gia, làm chức Tổng binh, sau khi y quy thuận triều đình, quan vận hanh thông, lúc qua đời đã được phong là Nhất đẳng Hải Trùng công", Vì Tiểu Bảo nói "Hà, té ra nguyên là một tên đại Hán...", chữ "gian" cuối cùng lại nuốt trở vào. Thi Lang mặt đỏ bừng, nghĩ thầm "Người chủ ta là Hán gian, nhưng ta thấy người cũng là người Mãn Châu giả, mọi người không phải ai cũng như nhau sao?".

Vì Tiểu Bảo nói "Gã Hoàng Ngô này có kế sách kỳ diệu gì võ mông ngựa hoàng đế mà được phong tới tước công? Bản lĩnh của y không nhỏ đâu? Cách thức của y chúng ta cũng nên rèn luyện, học tập cho khéo".

Lâm Hung Châu nói "Năm xưa Quốc tính gia phái Hoàng Ngô phòng thủ Hải Trùng, y lại đem Hải Trùng đầu hàng triều đình, các tướng sĩ không chịu quy hàng đều bị y giết chết. Lúc ấy triều đình đang không có cách nào bắt Quốc tính gia, đột nhiên có một viên đại tướng của đối phương suất lãnh quân đội, đem cả thành trì quy hàng, triều đình mười phần mừng rỡ, vì thế đặc biệt phong thưởng". Vì Tiểu Bảo nói "Té ra là thế. Y hiến kế sách gì thế?". Lâm Hung Châu thở dài nói "Vị Hoàng đại nhân này quả thật là làm hại bách tính đến khổ. Bình hải ngũ sách của y, điều thứ nhất là dời tất cả bách tính ở ven biển vào nội địa, cho Kim Môn, Hạ Môn và Đài Loan không được tiếp tế. Điều thứ hai là thiêu hủy tất cả thuyền bè ở ven biển, trở đi không một tác gỗ nào

được đưa ra biển. Điều thứ ba là giết Trịnh Thái sư cha của Quốc tính gia. Điều thứ tư là khai quật lăng mộ tổ tiên của Quốc tính gia, phá hủy phong thủy của y. Điều thứ năm là dời tất cả quan binh bộ thuộc cũ của Quốc tính gia vào khai khẩn đất hoang trong nội địa, để khỏi sinh hậu hoạn”.

Vi Tiểu Bảo nói “Hà, kế sách của thằng đây tớ ấy quả thật tàn độc”.

Lâm Hung Châu nói “Chứ không phải sao? Lúc ấy hoàng đế Thuận Trị vừa băng hà, hoàng thượng lên ngôi, vẫn còn nhỏ tuổi, Ngao Bái một mình nắm đại quyền. Thằng gian tặc Ngao Bái này thấy Bình hải ngũ sách của Hoàng Ngô, cho rằng mười phần có lý, bèn hạ lệnh từ Liêu Đông tới Trục Lệ, Giang Tô, Chiết Giang, Phúc Kiến cho tới Quảng Đông, suốt vùng duyên hải không cho ai ở gần bờ biển ba mươi dặm, tất cả thuyền bè đều phải đốt sạch, lúc ấy ngàn ngàn vạn vạn bách tính ở duyên hải lưu ly thất sở, không sống được qua ngày”.

Thi Lang lắc đầu nói “Kế sách ấy của Hoàng Ngô cũng rất quá đáng. Đến khi kim thượng đích thân coi chính sự, Vi đại nhân bắt được Ngao Bái, mới thủ tiêu lệnh cấm hải. Nhưng bách tính bảy tỉnh vùng duyên hải đã nếm đủ mùi đau khổ. Lúc ấy triều đình ra nghiêm lệnh, phạm bách tính vượt quá ranh giới, bắt được là lập tức chém đầu. Rất nhiều dân nghèo không sống được, ra bờ biển bắt cá, không biết bị giết bao nhiêu mà kể. Trịnh Thái sư cũng bị giết lúc ấy. Ngao Bái còn đặc biệt sai Thượng thư bộ Binh Tô Nạp Hải tới huyện Nam An Tuyên Châu Phúc Kiến đào mồ họ Trịnh”.

Vì Tiểu Bảo nói “Ngao Bái tự xưng là dũng sĩ, mà lối làm việc lại không ra sao. Có bản lĩnh thì cứ đánh nhau một trận với Quốc tính gia. Dời bách tính ở duyên hải vào nội địa, không phải là nói rõ sợ người ta sao? Hoàng thượng yêu thương bách tính, nếu kế sách của Hoàng Ngô trình lên hoàng thượng, thì y không bị chém đầu không xong”. Thi Lang nói “Đúng thế. Hoàng Ngô chết sớm, tính ra là may cho y”.

Lâm Hung Châu nói “Tin Trịnh Thái sư qua đời truyền tới Đài Loan, Quốc tính gia sợ dao động quân tâm, nói đó là lời bịa đặt, không được tin theo, nhưng theo lời thân binh nói thì Quốc tính gia thường nửa đêm khóc lóc. Quốc tính gia lại nói với Trần quân sư và mấy vị đại tướng rằng mấy điều kế sách ấy của Hoàng Ngô quả nhiên rất tàn độc, may là đã đánh Đài Loan, nếu không thì hơn mười vạn đại quân không sao đứng chân được ở Kim Môn, Hạ Môn. Lúc ấy bọn ta vây đánh đã lâu, quân Hồng Mao mấy lần định phá vây đều bị đánh lui. Lúc ấy Quốc tính gia truyền lệnh, trước tết phải hạ thành Nhiệt Lai Già”. Y quay qua hỏi Hồng Triều “Là tổng tấn công ngày hai mươi hai tháng mười một phải không?”.

Hồng Triều nói “Đúng, hôm ấy mưa to gió lớn, đại pháo các nơi trên lũy đất của chúng ta nhất tề bắn rát, bắn sụp một góc tường thành, đồn bảo phía đông phía tây hành đều bị bắn nát. Quân Hồng Mao liều mạng xông ra, nhưng bị giết mấy trăm người lại phải lui vào, Quỳ Thái thú Hồng Mao bèn kéo cờ trắng đầu hàng. Lúc ấy người Trung Quốc ở Đài Loan đều muốn trả thù, muốn giết hết bọn quý Hồng Mao. Quốc tính gia hiểu dụ bách

tính, nói Trung Quốc chúng ta là nước lễ nghĩa, địch nhân đã đầu hàng thì không được giết, chuẩn y mười bốn điều khoản trong hàng thư của Thái thú Hồng Mao, cho y suất lĩnh tàn binh bại tướng lên thuyền rời Đài Loan, trốn về Ba Đạt Duy Á. Bọn quỷ Hồng Mao chiếm cứ Đài Loan từ năm Thiên Khải thứ tư nhà Đại Minh, chiếm đóng ba mươi tám năm, đến năm Vĩnh Lịch thứ mười lăm... cũng chính là ngày hai mươi chín tháng mười một năm Thuận Trị thứ mười tám thì Đài Loan trở về bản đồ Trung Quốc”.

Lâm Hung Châu nói “Quốc tính gia ra lệnh không cho giết quân Hồng Mao đầu hàng, nhưng bách tính Trung Quốc căm hờn không chịu nổi, nhao nhao chửi bới ném đá vào chúng. Bọn trẻ con còn đặt vè để hát. Quân Hồng Mao người đứt tay kẻ cụt chân, cúi đầu ủ rũ, không dám nói một câu. Lúc binh thuyền của họ nhỏ neo, kéo cờ hàng lên, lại bắn pháo chào, nói là tạ ơn không giết của Quốc tính gia”. Vi Tiểu Bảo nói “Hay lắm! Người Trung Quốc chúng ta thật rất có oai phong. Hỏa pháo của bọn quỷ Hồng Mao lợi hại như thế, đánh được Đài Loan quả thật rất không dễ, rất không dễ!”. Hồng Triêu nói “Quốc tính gia đổi thành Nhiệt Lai Già là trấn An Bình, thành Phổ La Dân Già đổi tên là phủ Thừa Thiên, vĩnh viễn làm trọng trấn của Đài Loan”.

Lộ Phó tướng nói chen vào “Thi Quân môn lấy Đài Loan, đi theo con đường cũ của Quốc tính gia năm xưa, từ cửa Lộc Nhĩ tiến vào...”. Vi Tiểu Bảo xua xua tay ngắt lời y, ngáp một cái thật lớn, nói “Người Trung Quốc đánh bọn quỷ Hồng Mao tháo chạy ra biển thì nghe mới sướng tai, chứ người mình đánh người mình, trước sau chẳng

qua cũng chỉ đến thế. Thi tướng quân, chúng ta uống rượu cũng nhiều rồi, đi nghỉ thôi". Thi Lang đứng lên nói "Vâng. Đa tạ Tước gia ban rượu, ty chúc xin cáo từ".

Vi Tiểu Bảo vào nội đường, kể chuyện cản trở lời Thi Lang, tóm lại là không cho y khoe khoang chiến công đánh Đài Loan, sáu vị phu nhân nghe thấy đều buồn cười. Chỉ có A Kha im lặng không nói gì, nghĩ thầm nếu năm xưa lấy Trịnh Khắc Sảng, thế ắt cũng bị bắt sống với y về Bắc Kinh, vợ kẻ vong quốc không khỏi bị chịu nhục lớn. Hôm trước nhìn thấy Trịnh Khắc Sảng cười thuyềnh rời đảo Thông Ngật, đối với sự còn mất sống chết của y đã không còn quan tâm gì nữa, lúc ấy nghe y mất nước đầu hàng, lại càng không để ý, nhưng nhớ lại chuyện xưa, mình lại có thể bị phong thái dung mạo của y mê hoặc như thế, biết rõ người ấy là hạng tử đệ khổ gấm không có khí cốt, không ra gì, mà mình lại như mù lòa, đối với y một mảnh thâm tình, bây giờ nhớ lại vẫn thấy vô cùng hổ thẹn.

Công chúa nói "Hoàng đế ca ca đối xử với người ta quá khoan dung, thẳng đây tớ Trịnh Khắc Sảng đầu hàng, lại phong cho y tước công nhất đẳng, hơn cả Tiểu Bảo, thật khiến người ta bất phục".

Vi Tiểu Bảo xưa tay nói "Không hề gì, không hề gì, Quốc tính gia là đại anh hùng hảo hán, hoàng thượng nể mặt Quốc tính gia mới phong cháu nội của y làm tước công nhất đẳng. Chứ nếu chỉ dựa vào bản lĩnh của Trịnh Khắc Sảng, thì chỉ phong cho y làm sâu róm nhất đẳng thôi".

Trưa hôm sau, Vi Tiểu Bảo mời riêng Lâm Hung Châu, Hồng Triêu hai người ăn tiệc, hỏi lại tình hình Thi Lang tấn công Đài Loan.

Nguyên quân Thanh cùng quân Đài Loan huyết chiến mấy ngày ở vùng Ngưu Tâm, đảo Kê Lung, hôm đầu tiên Thi Lang bị thua, về sau viện binh của quân Thanh kéo tới, lại đánh lớn, chiến thuyền Đài Loan bị đốt cháy đại bại, tướng sĩ tử thương hơn một vạn người, chiến thuyền hoặc bị đánh chìm hoặc bị đốt cháy, tổn thất ba trăm chiếc. Lưu Quốc Hiên suất lãnh tàn quân lui về Đài Loan.

Thi Lang suất lãnh thủy sư tấn công Đài Loan, cửa Lộc Nhĩ nước cạn, chiến thuyền không vào được, đậu trên bờ biển mười hai ngày, đang lúc vô kế khả thi, đột nhiên mù lớn đầy trời, thủy triều dâng cao, chiến thuyền quân Thanh nhất tề kéo vào. Đài Loan trên dưới ai cũng hoảng sợ, đều nói "Năm xưa Quốc tính gia nhân thủy triều dâng lên ở cửa Lộc Nhĩ mà đánh lấy được Đài Loan, bây giờ thủy triều ở cửa Lộc Nhĩ lại dâng cao, địa thế hiểm trở đã bị mất, đây là ý trời, có đánh nữa cũng vô dụng".

Trịnh Khắc Sảng được tin thủy sư của quân Thanh đã qua cửa Lộc Nhĩ, hoảng sợ run bần bật. Phùng Tích Phạm khuyên y đầu hàng, tự nhiên y ưng thuận ngay, chỉ là sợ Thi Lang muốn trả thù riêng, làm khó con cháu họ Trịnh, nên còn ngần ngại. Lúc ấy Lưu Quốc Hiên gửi thư cho Thi Lang, nói đầu hàng thì được, nhưng phải bảo toàn cho con cháu của Quốc tính gia, nếu không thì quân dân trên toàn Đài Loan cảm niệm ơn nghĩa của Quốc tính gia, sẽ chiến đấu tới người cuối cùng. Thi Lang lập tức gửi thư trả lời, bảo đảm quyết không nhớ thù cũ,

nếu không thì trời người cùng giết, tuyệt tử tuyệt tôn. Lúc ấy Trịnh Khắc Sảng, Phùng Tích Phạm, Lưu Quốc Hiền bèn suất lãnh văn võ bá quan ở Đài Loan ra hàng.

Từ khi tôn thất nhà Minh Đoan vương Chu Xung Quế tự sát tuấn quốc, kể đó năm người cùng tử tiết chết theo, nhà Minh tới đó là chấm dứt.

Vi Tiểu Bảo nghĩ thầm “Con cháu của vị hoàng đế nhà Minh này tự sát tuấn quốc, năm người vợ cùng chết theo họ. Nếu Vi Tiểu Bảo mình tự sát, không biết trong bảy người vợ có mấy người chết theo? Song Nhi thì nhất định sẽ chết theo, công chúa thì nhất định thứ lỗi không chết theo được. Còn năm người kia có quá nửa sẽ gieo xúc xắc để quyết định sống chết. Phương Di lúc gieo xúc xắc nhất định sẽ giở trò gian lận, bảo người chết là mình là đồ Dê dục”.

Lâm Hung Châu lại nói sau khi Thi Lang đem quân lên bờ cũng rất thủ tín, hoàn toàn không làm khó con cháu họ Trịnh, còn đích thân tới tế Diên Bình quận vương Trịnh Thành Công, khóc lớn một lúc. Hồng Triều nói “Trong bài văn tế của y có câu : Từ khi Đồng An hầu vào Đài Loan, đất Đài Loan mới có người ở. Được ban họ mở đất, bắt đầu trở thành cương giới, không ông thì ai? Nay Lang nhờ uy linh thiên tử, sức lực tướng sĩ, lấy được đất này, không tru diệt kẻ mất nước là vì chức phận trung thành với triều đình mà báo đáp cho cha anh. Duy Lang xuất thân bộ ngũ, cùng kẻ được ban họ có duyên cá nước, giữa đường vì chuyện hiềm khích, trở thành oán thù. Lang và kẻ được ban họ tuy thế đã thành kẻ thù, nhưng tình vẫn là chúa tôi. Kẻ sĩ cùng khốn trong bụi lau, vì nghĩa mà có chuyện không làm. Ôn riêng nghĩa chung,

chỉ thế mà thôi. Mấy câu ấy được truyền tụng một thời". Vi Tiểu Bảo nói "Y ky lý cô lô nói những gì thế?", Hồng Triêu nói "Kể sĩ cùng khốn trong bụi lau là chỉ Ngũ Tử Tư, năm xưa Ngũ Tử Tư diệt nước Sở, đào mộ Sở Bình vương, đánh vào xác ba trăm roi để trả mối thù giết hại cha anh. Thi Lang nói y quyết không làm chuyện như thế".

Vi Tiểu Bảo cười nhạt nói "Hừ, y dám à, tuy Quốc tính gia đã chết, nhưng y còn sợ gần chết. Y phá hoại cơ nghiệp Trịnh gia, chỉ sợ anh hồn của Quốc tính gia tìm y làm khó dễ, nên tới miếu thờ Quốc tính gia dập đầu nài nỉ. Người này rất gian hoạt, các người đừng mắc lừa y". Lâm Hồng hai người đồng thanh khen phải.

Vi Tiểu Bảo nói "Chuyện Ngũ Tử Tư thì ta đã được xem diễn rồi, có một vai Ngũ Tử Tư qua cửa quan, trong một đêm mà đầu bạc trắng, có phải không?". Hồng Triêu nói "Vâng, vâng, Tước gia trí nhớ rất tốt". Vi Tiểu Bảo rất lâu không nghe người ta kể chuyện, lúc ấy bèn hỏi lại sự tích trước sau của Ngũ Tử Tư. May là Hồng Triêu năm xưa từng đi thi Tú tài, tuy không thi đậu, nhưng văn chương trong bụng vẫn còn ngấn mực, lúc ấy năm mười mười lăm kể rõ lại. Vi Tiểu Bảo nghe rất say sưa, nói "Ta ở trên đảo hoang này quả thật rất buồn chán, nay mà hai vị tới kể chuyện cho ta giải sầu. Tốt nhất là các người ở thêm vài ngày, không nên đi vội".

Lâm Hung Châu nói "Bọn ta là hàng tướng Đài Loan, tối hôm qua nói chuyện đã đắc tội với Thi tướng quân. Thi tướng quân muốn đổi phó với bọn ta cũng như bóp chết hai con kiến, chỉ cần tùy tiện khoác cho tội danh mang lòng phản phúc, mưu việc bất pháp là có thể lập

túc chém trước râu sau. Cho dù chém mà không râu cũng không có ai truy vấn. Vì đại nhân, xin người nói với Thi tướng quân giữ hai người bọn ta ở lại hầu hạ người đi”. Vì Tiểu Bảo cả mừng, hỏi “Hong đại ca, người thấy thế nào?”. Hong Triều nói “Đêm qua ty chức đã bàn kỹ với Lâm đại ca, nếu không được Vì đại nhân cứu mạng, thì hai người bọn ta ắt chết không có đất chôn”. Vì Tiểu Bảo nói “Hai vị theo ta thì nhất thiết phải nghe lời ta”. Hong Triều hai người nhất tề khom lưng, nói “Bất kể Vì Tước gia sai bảo việc gì, bọn ty chức cũng tuân lệnh”.

Vì Tiểu Bảo rất mừng, nghĩ thầm “Có hai người trợ thủ thế này thì có cách rời khỏi cái đất ma này rồi”.

Khang Hy phái Bành Tham tướng mang quân giữ đảo Thông Ngật, trước đó đã có nghiêm chỉ, quyết không được cho Vì Tiểu Bảo và người nhà rời khỏi đảo một bước. Bành Tham tướng đầu óc không sáng láng lắm, cũng chẳng có bản lĩnh gì nhiều, nhưng với thánh chỉ của hoàng thượng thì cho dù có chém mười bảy mươi tám cái đầu y, y cũng không dám làm trái. Khang Hy muốn y cai quản chặt chẽ thì y cai quản chặt chẽ. Vì Tiểu Bảo mà muốn lấy mạng y thì chỉ cần nhấc tay một cái, nhưng cho dù giết sạch năm trăm lẻ một tướng sĩ cai quản mà không có thuyền bè, rớt lại cũng không rời đảo được. Lâm Hồng hai người đều là tướng giỏi trong thủy sư, trong chuyện giòng thuyền ra biển ắt có tài năng.

Đêm ấy y lại mời tiệc Thi Lang, lần này chỉ có hai người Lâm Hưng Châu, Hong Triều bồi tiếp. Nói chuyện phiếm một lúc, Vì Tiểu Bảo nói “Thi tướng quân, người

có ở lại đây được một hai tháng không?”. Thi Lang nói “Ty chúc vốn muốn ở lại thêm vài hôm để thường được nghe đại nhân chỉ dạy. Có điều Đài Loan vừa yên, không thể đi xa quá lâu, sáng mai định cáo từ đại nhân”. Vi Tiểu Bảo nói “Người nói muốn ở lại thêm vài hôm để thường được nghe ta chỉ dạy không biết là thật lòng hay để lấy lòng ta thế?”, Thi Lang nói “Tự nhiên là rất thật lòng, là lời tận đáy lòng của ty chúc. Năm xưa ty chúc theo hầu đại nhân, đóng ở đảo Thông Ngật, bắn phá Thần Long giáo, hàng ngày được nghe đại nhân chỉ dạy, cùng nhau uống rượu đánh bạc cười đùa, những ngày ấy mới vui vẻ làm sao!”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Nếu có thể được sống lại những ngày như thế, người có vui không?”. Thi Lang nói “Tự nhiên là vui chứ. Sau này hoàng thượng phái đại nhân đi làm việc quân quốc trọng đại, ty chúc sẽ xin lệnh theo hầu đại nhân”. Vi Tiểu Bảo gật đầu nói “Chuyện đó rất dễ, người muốn theo hầu ta, nghe ta nói đùa thì không khó gì. Ngày mai chúng ta sẽ cùng đi Đài Loan”.

Thi Lang giật nảy mình, đứng phắt lên, run giọng nói “Chuyện... chuyện... chuyện này chưa có thánh chỉ của hoàng thượng, ty chúc không dám phụng mệnh. Xin... xin đại nhân tha thứ”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Ta cũng không muốn đi Đài Loan làm gì, chỉ là nghe các người nói rất nhiệt náo, Quốc tính gia khai khẩn đất đai ở Đài Nam Đài Bắc, mở ra một thế giới hoa lệ, ta muốn chính mắt nhìn thấy. Tới Đài Loan rồi, chẳng phải người thường được nghe ta chỉ dạy sao? Câu ấy là chính miệng người nói ra, chẳng qua ta thấy người là người tốt, trước đây lại từng theo ta,

chúng ta là thượng ty thuộc hạ cũ, giao tình không phải tầm thường, mới miễn cưỡng nghĩ ra cách ấy để đáp ứng lời cầu xin của người thôi. Ta đi Đài Loan chơi một hai tháng lại về, thần không hay quỷ không biết, chỉ cần người không nói, ta không nói thì hoàng thượng cũng không biết đâu”.

Thi Lang mặt mũi nhăn nhó, khom lưng nói “Vi đại nhân, chuyện này quả thật rất khó. Đại nhân có lệnh, ty chúc vốn phải vâng lời, chỉ có điều nếu hoàng thượng trách tội, quả thật có chỗ rất bất tiện. Nếu ty chúc không tâu lên là phạm tội khi quân, ty chúc quả thật ngàn vạn lần không dám”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Mời ngồi, mời ngồi. Thi tướng quân, người đã không chịu, đó cũng là chuyện nhỏ, không cần nói nữa”. Thi Lang như trút được gánh nặng, luôn miệng khen phải, lại ngồi xuống ghế. Vi Tiểu Bảo cười nói “Nói tới tội khi quân thì không giấu gì người, ta cũng đã lừa dối hoàng thượng mấy lần, có điều hoàng thượng khoan hồng đại lượng, sau khi biết rồi chẳng qua cũng chỉ chửi vài câu, cũng chẳng có gì lớn”. Thi Lang nói “Vâng, vâng. Mọi người đều nói hoàng thượng đối với Vi đại nhân ơn sâu đức dày, đúng là ít thấy. Vua tôi hợp nhau như thế quả thật từ xưa chưa có. Nhưng loại tiểu tướng ngoại thần phúc phận nhỏ như ty chúc thì ngàn vạn lần không dám học theo Vi đại nhân”.

Vi Tiểu Bảo mỉm cười nói “Thi tướng quân ngoài miệng nói năng giống như vô cùng nhút nhát, nhưng theo ta thấy ấy à, người cũng to gan lắm. Nghe nói sau khi Thi tướng quân đánh được Đài Loan, làm một bài văn tới tể Quốc tính gia, chuyện ấy có không?”.

Thi Lang nói “Bẩm đại nhân, ba chữ Quốc tính gia ấy không được nói, bây giờ quốc tính là Ái Tân Giác La. Chúng ta nói tới Trịnh Thành Công thì cũng phải khách sáo một chút, chỉ nên nói là được nhà Tiền Minh ban cho quốc tính. Vì thế trong bài văn tế ấy của ty chức chỉ nói hai chữ Ban họ, quyết không dám phạm điều cấm kỵ”. Y đoán là không ưng thuận đưa Vi Tiểu Bảo đi Đài Loan thì nhất định thằng tiểu quỷ này sẽ tìm xương trong trứng gà, bới móc tội lỗi của mình. Ba chữ Quốc tính gia thì mọi người nói đã quen, nhưng Trịnh Thành Công được nhà Minh ban cho họ Chu, quốc tính của y là quốc tính của nhà Minh, không phải là quốc tính của nhà Thanh, nếu Vi Tiểu Bảo nắm lấy ba chữ ấy mà làm văn, nói y không quên quốc tính họ Chu, báo lên triều đình, thì chuyện này có thể lớn có thể nhỏ, biết đâu lại nuôi thành đại họa, vì thế bèn nói rõ ra trước.

Thật ra Vi Tiểu Bảo không có nửa điểm học vấn, những chi tiết về chữ nghĩa ấy nói thế nào y cũng không nghĩ tới, nhưng Thi Lang phân biện qua y lại nắm được cán, nói “Thi tướng quân từng chịu tước lộc của triều Minh, nhưng nhớ không quên kẻ được ban họ của tiền triều, chuyện đó cũng không trách được. Nếu thật sự trung thành với nhà Đại Thanh ta, thì phải gọi Trịnh Thành Công là Nghịch tính, Ngụy tính, Phỉ tính, Cầu tính mới đúng”.

Thi Lang cúi đầu im lặng, trong lòng tuy có tới mười hai phần không cho là đúng, nhưng cảm thấy không nên biện luận với y nhiều về chuyện này, vì gọi Trịnh Thành Công là “Kẻ được ban họ” quả nhiên cũng không khỏi có ý không quên nhà Tiền Minh.

Vi Tiểu Bảo nói “Bài văn tế ấy của Thi tướng quân nhất định là rất hay, đọc cho ta nghe được không?”.

Thi Lang giỏi cầm quân đánh nhau, đời nào biết làm văn tế gì, bài văn tế ấy là do một viên sư gia mặc khách trong bọn liêu thuộc viết ra. Viên sư gia này rất có tài tình, bài văn tình cảm văn chương trọn vẹn, ý tứ lời lẽ thê thiết, Thi Lang nghe không ít người ca ngợi, trong lòng đắc ý, học thuộc lòng rất nhiều câu trong đó để khoe khoang với mọi người, lúc ấy bèn nói “Ty chúc nhớ qua loa vài câu, chỉ để làm trò cười cho Vi đại nhân”, rồi đọc mấy câu quan trọng trong bài văn tế ra.

Vi Tiểu Bảo nghe y đọc thuộc lòng tới câu “Duy Lang xuất thân bộ ngũ, cùng kẻ được ban họ có duyên cá nước, giữa đường vì chuyện hiềm khích, trở thành oán thù. Lang và kẻ được ban họ tuy thế đã thành kẻ thù, nhưng tình vẫn là chúa tôi. Kẻ sĩ cùng khốn trong bụi lau, vì nghĩa mà có chuyện không làm. Ôn riêng nghĩa chung, chỉ thế mà thôi”, gật đầu khen “Văn chương hay, văn chương hay. Bài văn này, đừng nói là có giết chết ta cũng không làm được, mà dù người ta làm xong bảo ta học thuộc lòng, chỉ e ta cũng phải học mười bữa nửa tháng. Thi tướng quân văn võ toàn tài, trí nhớ rất tốt, bội phục, bội phục”.

Thi Lang thoáng đỏ mặt, nghĩ thầm “Người biết rõ là ta không làm được, là người khác làm, ta chỉ là đọc thuộc lòng thôi. Cái lối châm chọc này, cũng không cần phải nói chuyện nhiều với người”.

Vi Tiểu Bảo nói “Mấy chữ Kẻ sĩ cùng khốn trong bụi lau, vì nghĩa mà có chuyện không làm là có ý gì? Ta học văn kém cỏi, vẫn không hiểu được”.

Thi Lang nói “Kẻ sĩ cùng khốn trong bụi lau là nói Ngũ Tử Tư. Năm xưa y từ nước Sở chạy qua nước Ngô, tới cạnh bờ sông, có một ông chài đưa y qua sông, quay về lấy cơm cho y ăn, Ngũ Tử Tư sợ truy binh đuổi theo bắt được, núp trong bụi lau cạnh bờ sông. Ông chài quay lại, thấy trong bụi lau có người núp, bèn hát : Người trong bụi lau, người trong bụi lau, không phải kẻ sĩ cùng khốn sao? Về sau Ngũ Tử Tư suất lĩnh quân Ngô, đánh phá nước Sở, đào mộ Sở Bình vương đánh ba trăm roi vào xác để trả cái thù giết cha anh y. Người được ban họ... Trình Thành Công từng giết cha anh vợ con của ta, người Đài Loan sợ ta sau khi chiếm được Đài Loan cũng sẽ đào mộ trả thù. Ty chúc trong bài văn tế này nói loại việc như thế ta quyết không làm, Trình Thành Công trên trời khôn thiêng có thể yên tâm, quân dân Đài Loan cũng không cần lo lắng”.

Vi Tiểu Bảo nói “Té ra là thế. Thi tướng quân là tự ví mình với Ngũ Tử Tư”.

Thi Lang nói “Ngũ Tử Tư là đại anh hùng đại hào kiệt, ty chúc làm sao dám so sánh? Chỉ có điều Ngũ Tử Tư cả nhà gặp nạn, một mình lẻ loi trốn đi, cuối cùng mang quân trở lại, trả được mối đại thù, về chi tiết ấy thì cũng không khác những tao ngộ của ty chúc bao nhiêu”.

Vi Tiểu Bảo gật đầu nói “Chỉ mong tương lai kết cục của Thi tướng quân khác hẳn Ngũ Tử Tư, nếu không thì quả rất không hay”.

Thi Lang lập tức nhớ tới Ngũ Tử Tư lập công lớn với nước Ngô, về sau lại bị Ngô vương giết chết, bất giác biến sắc mặt, bàn tay cầm chén rượu không ngừng run lên.

Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Nghe nói Ngũ Tử Tư sau khi được lập công lớn thì trở nên kiêu ngạo, đối với Ngô vương rất bất kính. Thi tướng quân, người tự ví với Ngũ Tử Tư quả thật rất không ổn đấy. Bài văn tế ấy của người đương nhiên đã sớm truyền tới Bắc Kinh, hoàng thượng ắt cũng nhìn thấy rồi. Nếu không có ai phân biện cho người trước mặt hoàng thượng, thì theo ta thấy, ha ha, ờ, đáng tiếc, đáng tiếc, một công lao to lớn như thế chỉ e đành gởi theo nước chảy...”. Thi Lang vội nói “Vi đại nhân mình giám, ty chức không nói mình là Ngũ Tử Tư, cũng không dám nói muốn làm Ngũ Tử Tư, chuyện này... hoàn toàn... hoàn toàn khác”.

Vi Tiểu Bảo nói “Bài văn tế ấy của người lưu truyền khắp nơi, Thi tướng quân tự ví với Ngũ Tử Tư, thiên hạ đều biết cả rồi”.

Thi Lang đứng lên, run giọng nói “Hoàng thượng thánh minh, ơn đức như núi, bệ tôi có công đều được bảo toàn. Ty chức hầu hạ một vị chúa tốt, so với Ngũ Tử Tư thì may mắn hơn nhiều”.

Vi Tiểu Bảo nói “Câu ấy không sai. Ngũ Tử Tư rốt lại suy nghĩ những gì thì ta không hiểu lắm. Có điều ta đã xem hát, lúc Ngô vương giết y, Ngũ Tử Tư nói hãy móc mắt ta treo ở cửa thành, để ta nhìn thấy quân Việt đánh vào kinh thành, nhìn thấy nước Ngô diệt vong, về sau dường như nước Ngô quả nhiên bị diệt. Thi tướng quân văn võ toàn tài, nhất định biết chuyện ấy, đúng không?”.

Thi Lang bất giác thấy một luồng hơi lạnh chạy suốt sống lưng, y lúc đầu chỉ nghĩ tới việc Ngũ Tử Tư lập đại công mà về sau bị Ngô vương giết chết là chuyện không

hay, dĩ nhiên cảm thấy bất an, nhưng không nghĩ tới việc Ngũ Tử Tư lúc lâm tử còn nói mấy câu ấy. Trong bài văn tế của mình nói “Kẻ sĩ cùng khốn trong bụi lau, vì nghĩa mà có chuyện không làm”, tuy nói không làm việc mà Ngũ Tử Tư làm, nhưng ý ví mình với Ngũ Tử Tư thì rõ ràng hiển hiện trước mắt mọi người, trong bài văn tế nói tới Ngũ Tử Tư là chỉ nói tới việc “Đánh xác trả thù”, nào ngờ Vi Tiểu Bảo lại kéo cả chuyện “Rửa cho mất nước” vào, tội danh phạm điều cấm kỵ to lớn như thế lại để người ta trút lên đầu mình, đúng là vô cùng hồng bét. Vi Tiểu Bảo nói năng như thế, chỉ cần đồn tới tai hoàng thượng thì cho dù hoàng thượng thánh minh, hoàn toàn không trách tội, trong lòng nhất định cũng không thích, từ nay mình cũng đừng mơ tưởng được thăng quan tiến chức nữa. Chỉ cần kẻ thân tín với hoàng đế như Vi Tiểu Bảo lừa dối thêm dầu, bới móc thêm dột, nói mình có lòng oán vọng, châm chọc mỉa mai triều đình giết hại công thần, thì quả thật rất khó giữ được cái đầu trên cổ.

Nhất thời ý nghĩ dồn dập kéo tới, tự hận mình ngàn lần không nên vạ lần không nên, không nên tới tế Trịnh Thành Công, không nên bảo sư gia làm bài văn tế ấy, đến nỗi bị thằng tiểu quý ranh mãnh này nắm được chỗ hở. Y đúng ngẩn ra đó, không biết nói câu gì để phân biện là hay.

Vi Tiểu Bảo nói “Thi tướng quân, sau khi hoàng thượng đích thân coi việc chính sự, việc lớn đầu tiên làm là việc gì?”. Thi Lang nói “Là giết chết gian thần Ngao Bái”. Vi Tiểu Bảo nói “Đúng thế. Ngao Bái cố nhiên là gian thần, nhưng y là Cố mệnh đại thần, năm xưa xông thành hãm trận, có công rất lớn với nhà Đại Thanh ta. Hoàng thượng từng nói : Ta giết Ngao Bái, chỉ sợ có người nói ta không

thể tuất công thần, nổi chim gì đó cung gì đó. Câu ấy là thế nào nhỉ, ta lại không nhớ được”. Thi Lang nói “Là Điều tận cung tàng”. Vi Tiểu Bảo nói “Đúng rồi, cả người cũng nói thế”. Thi Lang vội nói “Không, không ta không phải là nói hoàng thượng, chỉ nói một câu thành ngữ thôi”, Vi Tiểu Bảo nói “Người nói một câu thành ngữ hình dung việc hoàng thượng giết Ngao Bái”. Thi Lang vội nói “Đại nhân hỏi ta là câu thành ngữ gì, ty chức chẳng qua là trả lời đại nhân, chứ ngàn vạn lần không dám... không dám chê bai phỉ báng hoàng thượng”.

Vi Tiểu Bảo hai mắt nhìn chăm chăm vào y, nhìn tới mức khiến Thi Lang tâm hoảng ý loạn.

Từ xưa đến nay người làm bề tôi nếu tự cho rằng công to mà được thưởng nhỏ, thì hoàng đế nhất định sẽ rất căm hận, bề tôi cũng không cần nói ra lời oán vọng, chỉ cần bốn chữ “Có lòng oán vọng” là đã phạm tội mất đầu. Thi Lang trong lúc hoảng hốt, bị Vi Tiểu Bảo dẫn dụ nói ra câu “Điều tận cung tàng”, vừa nói ra khỏi miệng, lập tức biết là không hay, nhưng đã không kịp rút lại, hướng chỉ ngoài Vi Tiểu Bảo còn có hai người Lâm Hưng Châu và Hồng Triều bên cạnh, nếu muốn chối cũng không được.

Vi Tiểu Bảo nói “Thi tướng quân nói Điều tận cung tàng, câu ấy có chê bai phỉ báng hoàng thượng không thì ta không biết. Trong triều có nhiều Đại học sĩ, Thượng thư, Hàn lâm có học vấn, chúng ta không ngại gì mời họ bình phẩm. Có điều ta theo hoàng thượng đã lâu, dường như hoàng thượng thích nghe người ta nói y Điều Sinh Ngư Thang chứ không thích nghe người ta nói y Điều tận cung tàng. Cùng là điều cả, nhưng chỉ sợ là rất khác nhau, một con là chim tốt, một con là chim xấu, đúng không?”.

Thi Lang vừa sợ vừa giận, nghĩ thầm một là không làm, hai là làm thì không thôi, người vu hãm ta như thế thì cứ giết sạch ba người các người, cũng khỏi lưu lại hậu hoạn, vừa nghĩ tới đó, bất giác trên mặt lộ ra hung quang.

Vi Tiểu Bảo thấy y đột nhiên vẻ mặt hung dữ, trong lòng không kìm được hoảng sợ, cười gượng nói “Thi tướng quân một lời nói ra, ngựa tử khó đuổi. Trước mặt người có hai cách. Thứ nhất là lập tức giết chết ta và Lâm Hồng hai người, lại giết hết các vị phu nhân và con ta, sau đó phát binh ở Đài Loan tự lập làm vương. Chỉ là quân người mang theo đều là quân Thanh, chưa chắc đã chịu theo người làm phản, quân dân Đài Loan cũng chưa chắc phục người”.

Thi Lang trong lòng chính đang tính toán chuyện ấy, nghe y một câu nói toạc ra, vội vàng làm ra vẻ hòa hoãn, nói “Ty chúc hoàn toàn không có ý đó, xin đại nhân đừng nghi ngờ, đồ cho ty chúc tội danh nặng nề. Nhưng không biết cách thứ hai mà đại nhân nói là gì, xin đại nhân ra ơn chỉ giáo”.

Vi Tiểu Bảo nghe y nói nhữn, lập tức hơi yên tâm, ngồi bắt chéo chân rung đùi mấy cái, nói “Cách thứ hai thì phải được huynh đệ và hai vị Lâm Hồng giúp đỡ mới được. Mới rồi lúc Thi tướng quân nói về hoàng thượng quả thật có nói chữ Điều, cung kính nói hoàng thượng là Điều Sinh Ngu Thang thì quá tốt rồi, về sau ta gặp mặt hoàng thượng nhất định nói Thi tướng quân đặt chữ trung lên đầu, khẩn khẩn không quên hoàng ân hạo đấng, trong lúc nói chuyện phiếm thường nói Ngũ Tử Tư vong ơn phụ nghĩa, Ngô vương phát binh giúp y trả mối thù cho cha anh, về sau bất kể sai y làm việc gì y cũng phải xông vào nước lửa mà làm, tại sao lại có thể mở lời oán vọng, bất mãn trong lòng? Năm xưa nếu Thi

tướng quân là Ngũ Tử Tư thì không những giữ được giang sơn của Ngô vương bền vững muôn muôn năm, đừng nói có thể giữ được loại mỹ nhân như Tây Thi, mà cả Đông Thi, Nam Thi, Bắc Thi, Trung Thi cũng có thể cướp tất về dâng cho Ngô vương. Ngũ Tử Tư khẩn khẩn không quên chính mình, còn Thi tướng quân khẩn khẩn không quên là thiên tử thánh minh nhà Đại Thanh ta. Có lòng tốt sẽ gặp điều tốt, thánh thượng luận công ban thưởng, Thi tướng quân tự nhiên sẽ được công hầu vạn đại”.

Câu ấy khiến Thi Lang trong lòng mừng rơn, vội vãi dài một vãi, nói “Nếu đại nhân nói tốt cho như thế trước mặt hoàng thượng, thì ty chúc vĩnh viễn không dám quên ơn đức của đại nhân”.

Vi Tiểu Bảo đứng lên đáp lễ, mỉm cười nói “Nói câu ấy ra là Làm ơn không tốn tiền, chỉ cần lúc nào ta tâm tình khoan khoái, tự nhiên sẽ râu với hoàng thượng thôi”.

Thi Lang nghĩ thầm “Nếu không cho người đi Đài Loan một chuyến, thì thằng tiểu tử người tâm tình làm sao khoan khoái được?”. Bên ngồi xuống ghế nói “Đài Loan vừa bình, lòng người chưa định, ty chúc định tâu lên hoàng thượng, sai một đại viên ngai cao vọng trọng tới tuyên dụ đức âm của thánh thượng, vỗ về bách tính. Vị đại viên ấy tự nhiên chỉ có Vi đại nhân là thích hợp nhất. Ty chúc sẽ lập tức dâng biểu tâu lên, xin hoàng thượng giáng chỉ ủy phái đại nhân tới Đài Loan tuyên chỉ vỗ về”.

Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Người dâng biểu vào kinh, rồi chờ đến khi hoàng thượng có chỉ ban xuống, đi đi về về, ít nhất cũng phải mất mấy tháng, chỉ e những lời đồn đại này nọ lọt vào tai hoàng thượng không phải một ngàn thì cũng đã tám chín trăm câu. Nhưng việc thế này thì không

được chậm trễ ba khắc một giờ. Tốt nhất là Thi tướng quân lập tức mời một đại viên thân tín của hoàng thượng cùng đi Đài Loan tra khám, mới có thể chứng minh người tuyệt đối không có ý tự lập làm vương ở Đài Loan. Ở ngoài đồn rằng ngay cả danh hiệu người cũng đã quyết định rồi, gọi là Đại Minh Đài Loan Tĩnh Hải vương gì đó, phải không?”.

Thi Lang nghe tới bảy chữ Đại Minh Đài Loan Tĩnh Hải vương, bất giác hoảng sợ giật nảy mình, nghĩ thầm người ở trên đảo hoang mà nghe tin đồn ở đâu được, tự nhiên là người thuận miệng nói bừa ra, nhưng câu này mà truyền tới Bắc Kinh thì nhất định triều đình thà tin là có, đừng ngờ là không, mình sẽ chết không có đất chôn, vội nói “Đó là lời đồn, xin đại nhân ngàn vạn lần đừng tin”.

Vi Tiểu Bảo hồ hững nói “Đúng đấy. Ta và người quen nhau đã lâu, tự nhiên là không tin. Có điều Thi tướng quân bình định Đài Loan, giết chết nhiều người, nhất định đã kết oán không ít. Kẻ thù của người muốn hại người, ta thấy không sao để phòng, khó mà phân biện. Có câu rất hay là Nếu không vây cánh chó làm quan. Không biết trong các đại quan trong triều có ai chịu đem hết thân gia tính mạng, ra sức che chở cho Thi tướng quân không?”.

Thi Lang tim càng đập thành thịch, quả thật trong triều mình không được người nào có thể lực giúp đỡ, nếu không năm xưa cũng không đến nỗi phải ngồi chơi xơi nước, khắp nơi từ tạ không còn cửa nào chạy chọt ở Bắc Kinh, người quả thật có thể nói giúp cho mình cũng chỉ có vị Vi đại nhân trước mặt, lúc ấy cần cần môi, nói “Đại nhân chỉ giáo, ty chúc vô cùng cảm kích. Sự tình đã gấp rút, ty chúc lớn mật mời đại nhân sáng mai khởi hành, tới Đài Loan tra xét rõ chân tướng”.

Vi Tiểu Bảo cả mừng, nhưng nghĩ là người mời ta, không ngại gì làm khó, liền nói “Bằng vào giao tình giữa hai chúng ta thì để phân biện nỗi oan cho Thi tướng quân, có vất vả một phen cũng không đáng gì. Chỉ là ta ở trên đảo đã lâu, ra biển chỉ e bị say sóng. Đồng thời vợ con ta ngày nào cũng bên cạnh, cũng không nỡ chia tay với họ”.

Thi Lang trong bụng thâm hoảng sợ “Không biết người ra biển đã bao nhiêu lần, mà trước nay cũng chưa từng thấy người say sóng con mẹ nó lần nào!”. Bèn cười lấy lòng nói “Các vị phu nhân, công tử và tiểu thư của đại nhân tự nhiên cũng đi cùng. Ty chức sẽ chọn chiếc thuyền lớn nhất mời đại nhân ngồi, mấy hôm nay trên biển cũng không có sóng gió gì, xin đại nhân yên tâm”, Vi Tiểu Bảo cau mày nói “Nếu đã thế thì huynh đệ chỉ còn cách miễn cưỡng làm chuyện khó, đi một phen vì Thi tướng quân vậy”. Thi Lang luôn miệng cảm tạ.

Hôm sau Vi Tiểu Bảo mang bảy vị phu nhân, hai con trai là Hồ Đầu, Đồng Trùy và con gái là Song Song lên kỳ hạm của Thi Lang. Bành Tham tướng định cản trở, Thi Lang lập tức ra lệnh trói y vào một gốc cây. Đoàn thuyền nhổ neo lên đường.

Vi Tiểu Bảo nhìn nhìn đảo Thông Ngật đã cư trú mấy năm, cười nói “Nhà cái đã rời đảo rồi, chỗ đó không thể gọi là đảo Thông Ngật nữa, chúng ta phải đổi tên khác mới được”, Thi Lang nói “Đúng thế. Xin đại nhân xem thử đổi tên gì thì hay?”. Vi Tiểu Bảo ngẫm nghĩ rồi nói “Hoàng thượng phái người tới truyền chỉ, nói Chu Văn Vương có Khương Thái công câu cá, Quang Vũ đế có Nghiêm Tử Lăng câu cá, phàm là thiên tử thánh minh thì đều có trung thần câu cá. Hoàng thượng phái ta ở

đây câu cá, chúng ta cứ gọi là đảo Diệu Ngư thôi”, Thi Lang vỗ tay khen hay, nói “Cái tên đại nhân đặt thật không gì tốt hơn, một là ca ngợi hoàng thượng giống Chu Văn vương, Hán Quang Vũ, hai là tỏ rõ đại nhân vừa như Khuông Thái công văn võ toàn tài, vừa như Nghiêm Tử Lăng thanh cao phong nhã. Đúng, đúng, từ nay trở đi chúng ta gọi đây là đảo Diệu Ngư thôi”.

Vì Tiểu Bảo cười nói “Chỉ có điều tước Thông Ngật hầu của ta phải đổi là Diệu Ngư hầu, về sau thăng quan tiến tước, gọi là Diệu Ngư công gì đó thì nói ra nghe không hay lắm”, Thi Lang cười nói “Ngư ông được lợi, thu hoạch rất lớn, nói ra nghe tốt lắm chứ”, Vì Tiểu Bảo gật đầu nói “Hoàng thượng phong ta làm Thông Ngật bá, Thông Ngật hầu, ta thấy cũng dễ nghe, nhưng mấy vị phu nhân của ta lại không thích lắm. Về sau xin hoàng thượng đổi thành Diệu Ngư hầu, biết đâu mọi người sẽ rất vui vẻ”.

Thi Lang trong bụng thấy buồn cười, nghĩ thầm cái gì mà Thông Ngật bá, Thông Ngật hầu, đều là hoàng thượng đùa vui với người, chỉ coi người là một gã bẽ tôi làm trò hề, hoàn toàn không có ý tôn trọng, cho dù đổi làm Diệu Ngư hầu thì cũng có gì dễ nghe chứ, nhưng ngoài miệng lại nói “Từ xưa đã nói ngư tiều canh độc, ngư ông là đứng đầu, người đọc sách là ở cuối, các danh hiệu Diệu Ngư công, Diệu Ngư vương so ra còn tôn quý hơn Trạng nguyên, Hàn lâm nhiều”.

Đảo Diệu Ngư này có phải là đảo Diệu Ngư Đài về sau không thì đáng tiếc là sử sách không ghi chép nên không biết dựa vào đâu mà khảo cứu. Nếu có thể tìm được di tích của Vì Tiểu Bảo trên đảo, thì đúng là đầu niên hiệu Khang Hy, đảo này từng có người Trung Quốc cư ngụ lâu dài, mà còn từng phái năm trăm quân đóng giữ.

Sau một hải trình, Vi Tiểu Bảo ngồi trên kỳ hạm của Thi Lang đã tới Đài Loan, lên bờ ở phủ An Bình, dọc đường Lâm Hung Châu và Hồng Triều kể rõ năm xưa Trịnh Thành Công tiến quân thế nào, đại phá quân Hồng Mao thế nào, Vi Tiểu Bảo nghe thấy rất thú vị. Thi Lang đã đưa y tới Đài Loan, lời lẽ của y cũng không còn ý châm chọc nữa.

Thi Lang mở đại tiệc trong phủ tướng quân, tiếp đón long trọng. Đang uống rượu, chợt có tin báo có chỉ dụ trong kinh đưa tới.

Thi Lang vội ra tiếp chỉ, lúc trở vào vẻ mặt khác lạ, nói “Vi đại nhân, thượng dụ nói muốn bỏ Đài Loan, thế thì hồng бет”. Vi Tiểu Bảo ngạc nhiên nói “Vì sao thế?”. Thi Lang nói “Thượng dụ ra lệnh cho ty chức sắp xếp kế hoạch bỏ Đài Loan, dời tất cả quân dân trên toàn Đài Loan vào nội địa, không cho để lại một nhà một người. Ty chức thỉnh vấn sứ thần truyền chỉ, té ra đại thần trong triều kiến nghị, nói Đài Loan lẻ loi giữa biển, dễ trở thành sào huyệt giặc cướp, triều đình không dễ mà khống chế được, nếu phái quân đóng giữ lại tổn thêm binh lương, vì thế quyết ý bỏ luôn”.

Vi Tiểu Bảo trầm ngâm hồi lâu, hỏi “Thi tướng quân có biết dụng ý thật sự của các vị đại quan trong triều là thế nào không?”, Thi Lang cả kinh, run lên nói “Chẳng lẽ... chẳng lẽ câu nói của Ngũ Tử Tư gì đó đã đồn tới Bắc Kinh rồi sao?”, Vi Tiểu Bảo nói “Có câu Chuyện tốt không ra khỏi cửa, chuyện xấu đồn đi ngàn dặm. Triều đình lo Thi tướng quân quả thật muốn làm Đại Minh Đài Loan Tịnh Hải vương gì đó, chuyện ấy là có”.

Thi Lang nói “Vây thì... vậy thì làm thế nào? Bách tính ở Đài Loan có mấy mươi vạn người an cư lạc nghiệp ở đây đã vài mươi năm, một phen kéo vào hết nội địa, bảo họ làm sao sống được? Nếu bức ép di cư, ắt xảy ra biến cố, huống chi quan binh Đại Thanh vừa bỏ đi, quân Hồng Mao sẽ lại tới chiếm cứ, cơ nghiệp người Trung Quốc chúng ta gian lao vất vả khai sáng ra, lại hai tay bung lên đưa bọn quỷ Hồng Mao, như thế thì làm sao bảo người ta cam tâm cho được?”.

Vì Tiểu Bảo trầm ngâm một lúc, nói “Chuyện này ta thấy cũng không phải hoàn toàn không cứu vãn lại được. Hoàng thượng rất thể tất bách tính, tướng quân chỉ cần vì bách tính thỉnh mệnh, biết đâu hoàng thượng sẽ ưng thuận”. Thi Lang hơi yên tâm, nói “Có điều nếu trong triều đình lại có tiếng đồn đại gì đó, mà ty chúc lại tâu xin với hoàng thượng như thế, thì tựa hồ không muốn rời khỏi Đài Loan, tỏ rõ ra... tỏ rõ ra có chỗ chưa hết lòng trung thành”, Vì Tiểu Bảo nói “Như vậy người chỉ có cách lập tức lên Bắc Kinh, tâu hết mọi chuyện với hoàng thượng. Người đã tới Bắc Kinh thì tất cả những lời đồn đại muốn tự lập làm vương ở Đài Loan gì đó tự nhiên sẽ không có ai tin nữa”.

Thi Lang vỗ đùi nói “Đúng, đúng! Đại nhân chỉ giáo rất đúng, ngày mai ty chúc sẽ lên đường”. Đột nhiên linh cơ nhất động, nói “Văn võ quan viên ở Đài Loan xin đại nhân tạm thời thống lãnh. Hoàng thượng rất tín nhiệm đại nhân, chỉ cần đại nhân ngồi trấn Đài Loan thì đại thần trong triều không ai dám thừa hơi nói nửa câu”.

Vì Tiểu Bảo cả mừng, nghĩ thầm làm quan ở Đài Loan cũng rất thú vị, cười nói “Người không có thánh chỉ, lại giao hết binh mã đại quyền cho ta, hoàng thượng mà trách phạt thì làm thế nào?”.

Thi Lang vừa nghe, lại cảm thấy ngán ngừ, nghĩ thầm “Y là đệ tử của Trần Cận Nam, đồng đảng của bọn phản nghịch Thiên địa hội. Hoàng thượng tuy rất sủng ái y, nhưng mấy năm nay an trí y trên đảo Thông Ngật, không cho y cầm quyền làm việc. Y mà nắm được đại quyền binh mã vào tay, nếu lại liên kết với Thiên địa hội tạo phản tác loạn, thì mình... mình cũng phải chịu tội chết”, chợt xoay chuyển ý nghĩ, đã nghĩ ra cách “Mình cứ mang tất cả thủy sư đi, y sẽ không dám động đây. Nếu y to gan làm vậy, lớn mật làm phản, thủy sư quay lại, sẽ lập tức tiêu diệt y”. Lập tức cười nói “Binh mã đại quyền nếu giao cho người khác biết đâu hoàng thượng sẽ trách phạt, chứ giao cho đại nhân thì không hề gì”.

Lúc ấy uống rượu qua lạp rồi tan tiệc. Thi Lang suốt đêm ra lệnh triệu tập tất cả quan viên văn võ ở Đài Loan tới tham kiến Vi Tiểu Bảo, do y toàn quyền chỉ huy, tiện nghi hành sự, lại mời sư gia viết giúp Vi Tiểu Bảo một đạo tấu chương, nói là lo lắng việc nước, đặc biệt tới đảo Đài Loan tạm thời trấn thủ để triều đình không có mối lo về phía đông, xin tha cho tội chuyên quyền, lại nói bách tính ở Đài Loan an cư đã lâu, theo như thần ở Đài Loan chính mắt nhìn thấy thì dường như không triệt thoái là nên.

Mọi sự đâu vào đấy xong đã đến sáng, Thi Lang lập tức lên thuyền. Vi Tiểu Bảo hỏi “Có một việc lớn, người đã chuẩn bị xong chưa?”. Thi Lang nói “Không biết chuyện lớn gì?”, Vi Tiểu Bảo cười nói “Hoa sai hoa sai!”, Thi Lang không hiểu, hỏi lại “Hoa sai hoa sai à?”.

Vi Tiểu Bảo nói “Đúng thế. Lần này người bình định Đài Loan công lao không nhỏ, đối với các vị đại thần trong triều, định tặng biếu bao nhiêu lễ vật?”. Thi Lang ngần ra,

nói “Đây là nhờ oai đức của thiên tử, sức lực của tướng sĩ mới bình định được Đài Loan, chứ các đại thần trong triều chẳng mất chút sức lực nào”. Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Lão Thi này, người vừa đắc ý thì thói cũ lại phát tác rồi. Người bình định được Đài Loan, mọi người đều nói người một mình nuốt hết bao nhiêu núi vàng núi bạc, vừa phát tài lớn. Những người làm quan trong triều, ai không nóng mắt?”, Thi Lang vội nói “Đại nhân mình giám, nếu Thi Lang mà có lấy riêng một lượng bạc của Đài Loan thì lần này cứ cho ta về Bắc Kinh sẽ bị hoàng thượng băm thành muôn mảnh, lãng trì xử tử”. Vi Tiểu Bảo nói “Người muốn làm quan liêm nhưng không thể bắt mọi người phải làm quan liêm như người. Người càng thanh liêm người ta càng dễ nói xấu người, nói người ở Đài Loan mua chuộc lòng người, mua đồ bất pháp. Nói thế thì lần này người tới Bắc Kinh là đi hai tay không, không mang lễ vật gì theo à?”, Thi Lang nói “Thổ sản của Đài Loan có đồ gỗ chạm, giỏ tre, chiếu cói, rương da, cũng có mang theo một ít”.

Vi Tiểu Bảo hô hô cười rộ, cười tới mức khiến Thi Lang đỏ mặt tía tai, kể đó sục hiểu, rốt lại quyết tâm sửa lỗi, lập tức hướng về Vi Tiểu Bảo vái dài, nói “Đa tạ đại nhân chỉ giáo. Lần này suýt nữa ty chúc lại gây ra đại họa”.

Vi Tiểu Bảo triệu tập tập văn võ bá quan, nói “Thi tướng quân lần này lên kinh là để thỉnh mệnh cho bách tính, nếu không thành công thì mọi người đều phải nhà tan cửa nát. Món thỉnh mệnh phí này, chẳng lẽ lại bắt một mình Thi tướng quân gánh vác sao? Các vị lão huynh, mọi người mau mau đi trừ biện trừ biện, thu xếp thu xếp!”

Thi Lang làm quan thanh liêm, sau khi tới Đài Loan chưa từng thu tiền bạc gì của dân gian. Lúc ấy Vi Tiểu

Bảo thay quyền, mệnh lệnh đầu tiên là trưng thu “thỉnh mệnh phí.” Bách tính Đài Loan nghe tin phải dòi vào nội địa, lòng người nom nớp, được tin Thi Lang theo kế của Vi Tước gia, lên kinh thỉnh mệnh cho bách tính, xin không phải dòi vào nội địa, nên món “thỉnh mệnh phí” này ai cũng cam tâm tình nguyện bỏ ra. May là dân gian Đài Loan giàu có, trong vòng nửa ngày đã thu xếp được hơn ba mươi vạn lượng bạc. Vi Tiểu Bảo sai quan khó trích ra hơn sáu mươi vạn lượng nữa, góp thành một trăm vạn lượng, lại chỉ dẫn cho y người nào phải tặng nhiều, người nào tặng ít cũng không sao. Thi Lang vô cùng cảm kích, đến canh một đêm ấy mới khai thuyền.

Hôm sau Vi Tiểu Bảo ra sảnh nói với các quan viên “Đêm qua Thi tướng quân lên đường về kinh, món thỉnh mệnh phí ấy tính tới tính lui, cũng chỉ có một trăm vạn lượng. Huynh đệ nghĩ cho bách tính Đài Loan, chỉ đành bỏ tiền túi ra, lại lấy hết trang sức châu báu của bảy vị phu nhân, tất cả góp được một trăm vạn lượng nữa, đưa cho Thi tướng quân mang đi để chi dùng. Ờ, làm quan ở Đài Loan quả thật không dễ, huynh đệ chẳng qua chỉ mới là tạm giữ quyền mà ngay hôm đầu tiên đã lỗ mất một trăm vạn lượng. Phen này thì ta khuynh gia bại sản, toàn quân tan vỡ rồi”.

Tri phủ Đài Loan khom lưng nói “Đại nhân thương yêu bách tính, là bậc cha mẹ của dân, đúng là Vạn gia sinh Phật. Ngoài sáu mươi vạn lượng trong công khó, một trăm vạn lượng ấy của Vi đại nhân tự nhiên cũng phải do bách tính toàn Đài Loan trả lại”.

Vi Tiểu Bảo gật đầu nói “Mỗi người các người cũng đều góp tiền vào đó, người nào cũng trở thành hai tay áo toàn gió mát, chuyện đó ta cũng không phải không

biết. Các người người làm quan lớn thì góp hàng vạn lượng, người làm quan nhỏ thì góp vài ngàn lượng, vài trăm lượng khác nhau, mọi người đồng tâm hiệp lực, làm tới làm lui, đều là vì bách tính thôi. Khoản tiền ấy tự nhiên cũng phải đòi địa phương trả lại. Chúng ta là quan phụ mẫu, cũng không thể đòi bách tính trả lại, mọi người chịu thiệt một chút, lấy lại tiền vốn là kể như xong, cái đó gọi là 'Thương dân như con đẻ'".

Các quan cả mừng, nhất tề cảm tạ, đều cảm thấy vị Vi đại nhân này thể thiết thuộc hạ, có tiền thì mọi người cùng phát tài, quả nhiên là một vị thượng ty tốt.

Vi Tiểu Bảo hôm đầu tiên làm quan đã bỏ túi một trăm vạn lượng bạc, sau đó tiền bạc vào như nước, hoa dạng nhiều trò, không cần nói rõ.

Qua vài hôm, Vi Tiểu Bảo sai chuẩn bị tế khí, tới đền thờ Trịnh Thành Công tế lễ, muốn xem vị đại anh hùng Quốc tính gia lòng lấy thiên hạ này rốt lại ra sao.

Vào tới trong đền, lúc ngẩng đầu nhìn, chỉ thấy tượng Trịnh Thành Công ngồi trên ghế, mặt tròn tròn dài dài, trên môi, dưới cằm đều có râu ngắn, hai vành tai rất lớn nhưng mắt lại nhỏ, lông mày cong cong, dáng vẻ rất hiền từ, hoàn toàn không có khí thế anh hùng oai mãnh. Vi Tiểu Bảo rất thất vọng, hỏi quan lại đi theo "Tướng mạo của Quốc tính gia có đúng thế này hay không?". Lâm Hung Châu nói "Pho tượng này rất giống Quốc tính gia. Quốc tính gia xuất thân là người đọc sách, tuy là đại anh hùng đại hào kiệt nhưng tướng mạo rất văn nhã". Vi Tiểu Bảo nói "Té ra là thế". Thấy mỗi bên tượng Trịnh Thành Công

đều có một pho tượng nhỏ, bên trái là nữ bên phải là nam, liền hỏi “Hai người này là ai?”. Lâm Hung Châu nói “Người nữ là Đồng thái phi, người nam là Tự vương gia”. Vi Tiểu Bảo nói “Cái gì mà Tự vương gia?”. Lâm Hung Châu nói “Chính là công tử của Quốc tính gia, nối ngôi làm vương gia”. Vi Tiểu Bảo gật đầu nói “À, là Trịnh Kinh, cũng hơi giống thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng. Tượng Trần quân sư phụ ta đâu?”. Lâm Hung Châu nói “Trần quân sư không có tượng”. Vi Tiểu Bảo nói “Đồng thái phi này rất xấu xa, mau kéo tượng thị ra, sai người mau tạc tượng Trần quân sư đặt vào đó để bầu bạn với Quốc tính gia”.

Lâm Hung Châu cả mừng, đích thân bò vào khám thần, kéo tượng Đồng thái phi xuống. Vi Tiểu Bảo quý xuống trước tượng Trịnh Thành Công, dập đầu mấy cái, nói “Quốc tính gia, người là anh hùng hào kiệt, ta dập đầu với người, nghĩ chắc người cũng nhận. Con mụ kia làm hỏng việc lớn của người, mà hàng ngày bầu bạn với người, nhất định người sẽ tức giận, ta giúp người đuổi đi, để Trần quân sư phụ ta tới bầu bạn với người”. Y nghĩ tới sự phụ chết thảm, bất giác nước mắt ròng ròng.

Bách tính toàn Đài Loan căm hận Đồng thái phi thấu xương, mà Trần Vĩnh Hoa lập đồn điền dạy học đường, khai nguồn lợi trừ mối tệ, có ơn đức với dân, bách tính gọi là Gia Cát Lượng của Đài Loan. Lúc Trịnh Khắc Sảng nắm quyền, không ai dám chê Đồng thái phi một câu, không dám khen Trần Vĩnh Hoa một câu. Lúc ấy Vi Tiểu Bảo ra lệnh bỏ tượng Đồng thái phi tạc tượng Trần Vĩnh Hoa, ai cũng hả dạ, lại nghe nói y dập đầu ứa lệ trước tượng Quốc tính gia, bách tính lại càng căm kích. Tuy vì Vi đại nhân này làm tiền khá bạo tay, nhưng một vì y là

đệ tử của Trần quân sư, quân dân Đài Loan không khỏi mến lây, hai là vì Thi Lang đem quân Thanh đánh chiếm Đài Loan, tiêu diệt một mảnh giang sơn còn lại ngoài biển của nhà Đại Minh, nên tuy “Thi liêm Vi tham”, nhưng bách tính lại cảm thấy vì Vi đại nhân trẻ tuổi này hòa nhã dễ gần, thà cứ để y trấn thủ Đài Loan, còn Thi Lang thì tốt nhất là vĩnh viễn đừng trở lại.

Nhưng việc trái với lòng, qua hơn một tháng, Thi Lang lại mang thủy sư trở lại Đài Loan.

Vì Tiểu Bảo ra bờ biển đón, chỉ thấy Thi Lang bồi tiếp một vị đại quan mặc quần áo nhất phẩm từ khoang thuyền bước ra. Viên đại quan ấy còn đang trên tấm ván lên bờ đã cao giọng gọi “Vi huynh đệ, người khỏe không? Ca ca nhớ người chết được!”, té ra là Sách Ngạch Đồ. Vì Tiểu Bảo cả mừng, vội bước lên đón. Hai người nắm tay nhau trên tấm ván, hô hô cười rộ.

Sách Ngạch Đồ cười nói “Huynh đệ, có tin mừng lớn, có tin mừng lớn. Hoàng thượng hạ chỉ gọi người về Bắc Kinh”.

Vì Tiểu Bảo trong lòng vừa mừng vừa lo, nghĩ thầm “Nếu mình muốn về Bắc Kinh, thì đã về rồi. Tiểu hoàng đế rất cố chấp, y quyết không chịu đầu hàng mình. Mình không chịu đánh Thiên địa hội, y cũng không chịu gặp mặt mình”.

Thi Lang cười hì hì nói “Hoàng ân hạo dăng, đúng là không sao nói được. Hoàng thượng đã ưng thuận thu lại chỉ ý dời dân Đài Loan vào nội địa”.

Hơn một tháng nay quân dân Đài Loan ngày đêm lo lắng, sợ hoàng đế cứ nhất định giữ ý bỏ Đài Loan, miệng

hoàng đế là “Kim khẩu”, đã nói ra thì quyết không lẽ nào hối hận. Thi Lang vừa nói câu ấy ra, quan quân trên bờ nghe thấy, nhin không được lớn tiếng hò reo, nhất tề hô lớn “Vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế”.

Tin tức không có kinh mạch mà truyền đi, khắp nơi reo hò ầm ầm, kể đó pháo nổ tạch tạch đùng đùng, còn nhiệt náo hơn cả ngày tết. (*)

Thi Lang từng tâu xin giảm thuế ruộng đất cho Đài Loan, Khang Hy theo lời, rất có ơn huệ với bách tính Đài Loan. Con thứ của Thi Lang là Thi Thế Luân, làm quan thanh liêm, bình dân bách tính mà có tranh chấp với quan lại thân hào, Thi Thế Luân ắt bênh vực bình dân, vì thế dân gian gọi ông là Thi Thanh Thiên, tức nhân vật chính trong bộ Thi công án đời sau. Con thứ sáu của Thi Lang là Thi Thế Phiêu, làm Đề đốc Thủy sư Phúc Kiến, năm Khang Hy thứ 60 trấn thủ Đài Loan, sử sách khen “Ngày mười ba

(*) Chú : Theo sử sách ghi chép, lúc ấy triều đình nhà Thanh quyết ý bỏ Đài Loan, đã thành chủ trương, toàn nhờ Thi Lang ra sức tranh biện, Đại học sĩ Lý Ủy lại ra sức giúp đỡ bên trong, mới quyết định thiết lập quan lại, phái quân đồn trú. Lúc bấy giờ chuyện này giống như việc nhỏ, nhưng với hậu thế lại có ảnh hưởng rất to tát. Nếu năm ấy Thi Lang không ra sức tranh biện, triều đình nhà Thanh đánh dẹp họ Trịnh xong lại lập tức bỏ luôn Đài Loan, dời tất cả quân dân vào nội địa, thì người Hà Lan ắt sẽ quay lại, Đài Loan từ đó sẽ không còn thuộc bản đồ Trung Quốc nữa. Vì thế lúc ấy tuy không ít người gọi Thi Lang là Hán gian, nhưng đối với dân tộc Trung Hoa mà nói thì việc ra sức bài bác chủ trương bỏ Đài Loan, giữ được một vùng đất rộng lớn trên bản đồ Trung Quốc, công lao cũng có thể nói là rất lớn.

tháng tám, bão lớn mưa to gây ra thiên tai, quân dân nhiều người chết, Thế Phiêu cả đêm ngoài trời nên bị bệnh, tháng chín chết trong quân, triều đình hạ chỉ hậu tuất, tặng hàm Thái tử Thái bảo”. Người này giữa lúc Đài Loan bị bão lớn mà suốt đêm ở ngoài trời chỉ huy quân sĩ cứu nạn, vì thế bệnh chết, cũng có thể nói là vị quan tốt thương dân.

Sách Ngạch Đồ truyền chỉ của hoàng đế khen ngợi Vi Tiểu Bảo, sai y lập tức về kinh để giao việc khác. Vi Tiểu Bảo tạ ơn xong, hai người vào nội đường mật đàm.

Sách Ngạch Đồ nói “Huynh đệ, lần này ngươi thể diện thật không nhỏ đâu, hoàng thượng sợ ngươi còn lo lắng, nên sai ta tới giục ngươi về. Ngươi có biết lần này hoàng thượng định sai ngươi làm việc gì không?”. Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Hoàng thượng thần cơ diệu toán, bọn nô tài chúng ta ngàn vạn lần không sao đoán được”. Sách Ngạch Đồ ghé sát vào tai y, hạ giọng nói “Đánh bọn quỷ La Sát!”.

Vi Tiểu Bảo sau lúc sững sốt, nhảy bật lên kêu lớn “Hay quá!”.

Sách Ngạch Đồ nói “Hoàng thượng nói ngươi biết tin xong nhất định sẽ vô cùng mừng rỡ, quả nhiên không sai. Huynh đệ, từ niên hiệu Thuận Trị bọn quỷ La Sát đã chiếm một dải Hắc Long Giang của chúng ta, mười phần ngang ngược. Tiên đế và hoàng thượng khoan hồng đại lượng, không thèm tranh chấp, nào ngờ bọn quỷ La Sát được đảng chân lân đảng đầu, chiếm đất ngày càng nhiều. Liêu Đông là đất căn bản của nhà Đại Thanh ta, làm sao có thể để bọn họ uy hiếp? Hiện đã dẹp yên bọn phản nghịch Tam phiên và họ Trịnh Đài Loan, thiên hạ yên ổn, hoàng thượng đã quyết ý dùng quân với La Sát”.

Vì Tiểu Bảo ở không trên đảo Thông Ngật mấy năm, bứt rứt như chơi bài cầu rút phải đôi Biệt thập liên tiếp mười ván, bây giờ nghe được tin ấy, vui mừng tới mức há miệng ra không ngậm lại được.

Sách Ngạch Đồ lại nói “Hoàng thượng để bớt việc yên dân, từng hạ mấy đạo dụ chỉ cho đại hãn nước La Sát, nhưng đối phương thủy chung vẫn không phúc đáp. Về sau sứ thần Hà Lan thuật lại, nói nước La Sát tuy lớn nhưng là nước man di, cả nước không có người nào biết văn tự của Trung Hoa thượng quốc, nên nhận được dụ chỉ của hoàng thượng không biết nói gì, vì thế chỉ còn cách không phúc đáp. Nhưng việc quân La Sát xuống nam chiếm đất thì thủy chung vẫn không chấm dứt. Hoàng thượng nói Trung Hoa thượng quốc chúng ta hiểu rõ nhân nghĩa, đối với Man Di không thể không dạy mà giết, phải làm cho họ biết lỗi trước, có cơ hội sửa bỏ lỗi lầm, nếu sau khi dạy bảo rồi vẫn cứng cổ không tuân giáo hóa, thì lúc ấy chỉ còn cách tru diệt thôi. Các đại thần trong triều, chỉ có một mình huynh đệ biết tiếng La Sát”*

Vì Tiểu Bảo nghĩ thầm “Té ra vì mình biết tiếng La Sát, nên tiểu hoàng đế mới đầu hàng mình”, không kìm được hoa chân múa tay, vô cùng đắc ý.

Sách Ngạch Đồ cười nói “Huynh đệ tinh thông tiếng La Sát, cố nhiên mười phần tài giỏi, nhưng còn có một việc lớn càng không ai bằng được. Nghe nói Nhiếp chính nữ vương nước La Sát là chị đại hãn, vị nữ vương này là

(Xét : Dương thời việc giao thiệp Trung Nga thường không biết ngôn ngữ văn tự của nhau, quả có chuyện ấy. Sử chép Sa hoàng nước Nga gửi thư cho Khang Hy có nói “Trước đây thư của hoàng đế gửi cho, hạ quốc không ai hiểu được, chưa nghe theo là vì như thế”).

người tình cũ của huynh đệ, phải không?”. Vì Tiểu Bảo hô hô cười rộ, nói “Nữ nhân La Sát toàn thân đầy lông vàng, Nhiếp chính nữ vương Tô Phi Á ấy tướng mạo quả thật không kém, nhưng da dẻ trên người thì sờ vào thì rất nhám tay”. Sách Ngạch Đồ cười nói “Hoàng thượng là muốn huynh đệ xuất mã, cố làm chuyện khó, tới sờ thêm cô ta vài cái”. Vì Tiểu Bảo cười lắc đầu, nói “Không ngon, không ngon”. Sách Ngạch Đồ nói “Huynh đệ sờ một cái thì hai nước giao hiếu, từ nay tránh được tai họa binh đao, là một công lao an bang định quốc lớn đấy”.

Vì Tiểu Bảo cười nói “Té ra hoàng thượng không phải phái ta cầm quân đánh nhau, mà muốn ta thi triển Thập bát mô thần công, hô hô!”. Rồi nghe ngao “Sờ một lần, sờ hai lần, Sờ tới cạnh đầu nữ vương nước La Sát. Đầu tóc nữ vương nước La Sát như vàng, Sách đại ca và Vì Tiểu Bảo hoa sai hoa sai thôi!”. Hai người nhìn nhau cười rộ.

Vì Tiểu Bảo hỏi kỹ tình hình nước La Sát xâm chiếm Hắc Long Giang, Sách Ngạch Đồ kể lại tỉ mỉ.

Nguyên là từ niên hiệu Vạn Lịch nhà Minh, người nước La Sát đã quyết ý nam xâm (La Sát tức Nga La Tư. *Thanh sử cảo, Lang hoàn đẳng truyện* nói “Nga La Tư gọi là La Sát, là do dịch âm nhanh chậm mà khác nhau vậy”. Đọc chậm thì là Nga La Tư, đọc nhanh thì là La Sát. Đọc theo đúng tiếng Nga thì giống La Sát hơn) (*). Trước sau họ xây thành tại Thác Mộc Tư Khắc, Diệp Ni Tư Khắc, Nhã Khố Thứ Khắc, Ngạc Hoắc Thứ Khắc ở Tây Bá Lợi Á.

(*) *Tức phiên âm Hoa Nga của từ Russia- ND.*

Năm Thuận Trị thứ sáu, người La Sát xây thành ở núi Lộc Đình, gọi là A Nhĩ Ba Thanh (Trung Quốc gọi là thành Nhã Khắc Tát), đồng thời theo sông tiến xuống phía nam, cướp bóc trên đường. Năm Thuận Trị thứ chín, Đô thống Ninh Cổ Tháp nhà Thanh là Hải Sắc dẫn hai ngàn quân đánh lui quân La Sát trên bờ Hắc Long Giang. Về sau lại giao chiến ở cửa sông Tùng Hoa, Đô thống Minh An nhà Thanh là Đạt Lý hăng hái đánh nhau, đại phá quân La Sát. Quân La Sát lui về phía bắc, xây thành ở Ni Bố Sở, lại sai sứ giả về Mạc Tư Khoa xin viện binh. Sứ giả trên đường phao tin, nói ở một dải Hắc Long Giang vàng bạc đầy đất, bò ngựa thành đàn, nhà dân đều dát vàng. Người La Sát mong phát tài lớn, kết đoàn xuống nam, dọc đường cướp bóc, tàn hại bách tính, kỵ binh Ca Tát Khắc là hung ác nhất. Đô thống Ninh Cổ Tháp nhà Thanh là Sa Nhĩ Hồ Đạt, Tướng quân Ninh Cổ Tháp là Ba Hải dẫn quân ngăn chặn, năm Thuận Trị thứ mười sáu, mười bảy liên tiếp đánh thắng mấy trận, giết chết đại tướng thống lĩnh quân La Sát, chém chết quá nửa kỵ binh Ca Tát Khắc. Từ đó người La Sát không dám tới vùng Hắc Long Giang nữa.

Đến đầu niên hiệu Khang Hy, quân dân La Sát lại ào ạt kéo xuống phía nam, lấy thành Nhã Khắc Tát làm căn cứ. Khang Hy dần lớn lên, biết người nước La Sát dã tâm rất lớn, bèn tăng cường phòng thủ, lại đòi thủy sư Cát Lâm tới đóng ở Hắc Long Giang. Quân La Sát cũng không ngừng gia tăng quân số, xây dựng thành Nhã Khắc Tát mười phần kiên cố, đồng thời đặt dịch trạm dọc theo những đường giao thông quan trọng nối liền với nước La Sát, quyết tâm thôn tính hết vùng đất rộng lớn ở một dải Hắc Long Giang. Lúc ấy Khang Hy

đang dốc toàn lực đối phó với Ngô Tam Quế, không thể chia quân ngăn chặn quân La Sát xâm lược, đến khi Tam phiên đã bình, họ Trịnh Đài Loan đã hàng, không có mối lo bên trong, mới chuyên tâm ứng phó. Nhớ tới Vi Tiểu Bảo từng tới Mạc Tư Khoa, không những hiểu rõ tình hình nước ấy mà còn có quan hệ không phải tầm thường với Nhiếp chính nữ vương nắm đại quyền của nước La Sát, từng hiến kế giúp cô ta thoát nạn đoạt quyền, nhận tước phong của cô ta, đây là một con cờ lợi hại trong tay, sao lại không dùng? Biết y đã tới Đài Loan, lập tức sai Sách Ngạch Đồ tới tuyên triệu.

Vi Tiểu Bảo dắt vợ con, sai phu phen khiêng vác “Tiên Thỉnh mệnh” phát tài được ở Đài Loan, tay áo đầy vàng, xuống thuyền lên bắc. Lúc lên đường hỏi Thi Lang đem bọn tướng lĩnh cũ của họ Trịnh ở Đài Loan là Hà Hựu, Lâm Hung Châu, Hồng Triều và năm trăm quân khiên mây theo. Thi Lang biết lần này y tới kinh nhất định sẽ được trọng dụng, mình đang rất cần y hết sức giúp đỡ trong triều, tự nhiên luôn miệng ưng thuận, lại tặng biếu y và Sách Ngạch Đồ rất trọng hậu.

Bách tính Đài Loan biết triều đình thu lại chỉ ý đòi tất cả dân Đài Loan vào nội địa là nhờ công lao rất lớn của vị Vi đại nhân trẻ tuổi này, người người cảm kích, tiền tặng vô số lạng Vạn dân, cò Vạn dân. Lúc Vi Tiểu Bảo lên thuyền, hai vị kỳ lão tụt giày của y bung cao lên, nói là giữ lại để nhớ ơn. Nghi thức “Thoát hài” này vốn là quan địa phương thanh liêm ngay thẳng, bách tính yêu thương mới tiến hành, mà loại tham quan như

Vi Tiểu Bảo cũng mặc nhiên được hưởng vinh dự, thật không những Tiền vô cổ nhân, mà e còn Hậu vô lai giả. Chuyện pháo trúc nổ ran đưa tiễn, thì càng không cần phải nói.

Hồi 47

*Mây điểm tinh kỳ thu tới ai
Gió truyền còi trống tới qua quan*

Một hôm, thuyền tới Đường Cô. Đoàn người bộn Vi Tiểu Bảo, Sách Ngạch Đồ lên bộ đi tiếp, qua Thiên Tân tới Bắc Kinh. Vi Tiểu Bảo vào tới cửa kinh đô, quả có cảm giác như vừa qua kiếp khác, trong lòng mừng rơn, lập tức vào yết kiến hoàng đế.

Khang Hy đang trong Thượng thư phòng, lập tức truyền kiến. Vi Tiểu Bảo bước tới trước mặt Khang Hy, quỳ xuống dập đầu, còn chưa đứng lên, trong lòng vui buồn xen lẫn, nhin không được phục luôn xuống đất buông tiếng khóc lớn.

Khang Hy thấy Vi Tiểu Bảo tới, trong lòng nửa mừng nửa giận, nghĩ thầm "Thằng tiểu tử này vô pháp vô thiên, lại dám trái chỉ. Lần này tuy phải y đi làm việc nhưng cũng phải răn dạy y một phen, để y khỏi được sủng ái mà kiêu căng, lại không quản thúc được". Nào ngờ Vi Tiểu Bảo vừa gặp mặt đã khóc lớn, Khang Hy trong lòng

cũng mềm ra, cười nói “Con mẹ nó, thằng tiểu tử người gặp lão tử, tại sao lại khóc?”.

Vì Tiểu Bảo khóc nói “Nô tài chỉ cho rằng suốt đời suốt kiếp không được thấy mặt hoàng thượng nữa. Hôm nay lại được gặp, quả thật rất vui mừng”. Khang Hy cười nói “Đứng lên đi, đứng lên đi ! Để ta nhìn người nào”. Vì Tiểu Bảo bò dậy, trên mặt đầy nước mắt nước mũi, nhưng khóe miệng lại hé nụ cười.

Khang Hy cười nói “Con mẹ nó, thằng tiểu tử người cũng cao lên đấy”. Đột nhiên nổi ý trẻ thơ, bước xuống ngự tọa, nói “Chúng ta đo đo xem rốt lại là người cao hơn hay ta cao hơn”, rồi bước tới đứng sòng vai với y. Vì Tiểu Bảo nhìn thấy y cao suýt soát mình, nhưng hoàng thượng muốn so cao thấp, há lại có thể cao hơn hoàng thượng, lập tức hơi khuyu gối xuống một chút.

Khang Hy đưa tay đo đo trên đầu hai người, thấy mình cao hơn khoảng không đầy một tấc, cười nói “Chúng ta cao bằng nhau”, rồi bước ra mấy bước, cười nói “Tiểu Quế tử, người sinh được mấy đứa con rồi?”. Vì Tiểu Bảo nói “Nô tài rất vô dụng, chỉ sinh được hai trai một gái”. Khang Hy hô hô cười rộ, nói “Thế thì ta hơn người nhiều, ta đã có bốn con trai, ba con gái rồi”. Vì Tiểu Bảo nói “Hoàng thượng hùng tài đại lược, tự nhiên... tự nhiên rất cao cường”. Khang Hy cười nói “Mấy năm không gặp nhau, học vấn của người cũng chẳng tiến bộ chút nào. Chuyện sinh con thì có liên quan gì với hùng tài đại lược chứ?”.

Vì Tiểu Bảo nói “Chu Văn vương trước kia có một trăm con trai, phàm là hoàng đế tốt thì nhất định đông

con". Khang Hy cười hỏi "Sao người biết?". Vi Tiểu Bảo nói "Hoàng thượng phái nô tài đi câu cá, chúng ta cũng giống như Chu Văn vương và Khương Thái công. Chuyện Chu Văn vương tự nhiên nô tài phải hỏi rõ, để lúc gặp hoàng thượng không đến nỗi không biết lấy gì mà trả lời".

Mấy năm nay Khang Hy bận rộn lo đánh Ngô Tam Quế, ngày đêm vất vả lo lắng việc nước, bên cạnh không có gã bầy tôi thiếu niên Vi Tiểu Bảo này để cười đùa giải muộn, có lúc cũng cảm thấy rất tịch mịch, lúc ấy vua tôi trùng phùng, vô cùng vui mừng, nói chuyện phiếm hời lêu, hỏi cuộc sống của y trên đảo Thông Ngật, lại hỏi tới phong thổ dân tình Đài Loan.

Vi Tiểu Bảo nói "Đài Loan đất đai màu mỡ, khí hậu ấm áp, có nhiều sản vật, bách tính sống rất sung sướng, biết hoàng thượng chuẩn cho họ được ở lại Đài Loan, ai cũng cảm kích hoàng ân hạo đặng, đều nói hoàng thượng đúng là Diếu Sinh Ngu Thang không bớt không trừ". Khang Hy gật đầu nói "Làm chính sự thì lấy việc không quấy nhiễu dân làm đầu. Bách tính đã an cư lạc nghiệp ở Đài Loan, nếu bắt họ phải dời vào nội địa quả là quấy nhiễu dân rất lớn. Các đại thần trong triều không biết rõ tình hình Đài Loan, nghị luận bừa bãi, suýt lỡ mất việc lớn. Người và Thi Lang ra sức can ngăn, công lao không nhỏ".

Vi Tiểu Bảo phịch một tiếng quỳ xuống, dập đầu nói "Nô tài nhiều lần trái chỉ, có chém mười bảy mươi tám cái đầu cũng đáng tội, bất kể có công lao gì cũng xin hoàng thượng không cần nhớ tới. Chỉ xin hoàng thượng ra ơn, tha mạng cho nô tài, cho ta được hầu hạ bên cạnh người".

Khang Hy mỉm cười nói “Người biết là chém mười bảy mười tám cái đầu cũng đáng tội, nhưng tiếc là người không có mười tám cái đầu, nếu không thì ta nhất định đã chém mười bảy cái rồi”. Vi Tiểu Bảo nói “Vâng, vâng. Nô tài cũng không cần có nhiều đầu, chỉ cần giữ được một cái, có cái miệng để nói chuyện ăn cơm thì trong lòng cũng thỏa mãn rồi”. Khang Hy nói “Cái đầu này có giữ được không thì còn phải xem từ nay trở đi người có trung thành không, dám trái chỉ không”. Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài Để chữ trung lên đầu, Lòng trung rờ rờ, Mặt đỏ lòng trung, Tận trung báo quốc”.

Khang Hy nói “Người nhớ được nhiều thành ngữ có chữ trung đấy, còn gì nữa không?”. Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài trong lòng chỉ có một chữ trung, tự nhiên là nhớ rất nhiều. Ví dụ như... ví dụ như Trung quân ái quốc, Trung thần không sợ chết, sợ chết chẳng trung thần, còn có Trung hậu thành thật...”. Khang Hy nói “Thôi đứng lên đi. Người mà trung hậu thành thật thì trên đời không còn kẻ điêu ngoa xảo trá nữa”.

Vi Tiểu Bảo đứng lên, nói “Bẩm hoàng thượng, ta chỉ trung với một mình người thôi. Đối với người khác thì không trung gì lắm, có lúc biết đầu cũng gian gian một chút. Tính nô tài có chút lưu manh, chuyện đó hoàng thượng rất biết mà. Có điều ta đối với hoàng thượng rất biết trung thành, đối với bằng hữu thì rất biết nghĩa khí, lúc trung nghĩa đôi bề không thể trọn vẹn thì nô tài chỉ đành co đầu rút cổ, câu cá trên đảo Thông Ngật thôi”.

Khang Hy nói “Người không cần lo, không cần nói trước, ta không bắt người đánh Thiên địa hội đâu”. Rồi chấp tay sau lưng, đi đi lại lại, thông thả nói “Người đối

với bằng hữu rất biết nghĩa khí, đó là nét tốt, ta cũng không trách người. Bạc thánh nhân hiểu rõ đạo trung thứ, chữ trung ấy cũng không chỉ nói chuyện thờ vua, mà hết lòng hết sức với bất kỳ ai cũng đều là trung. Hai chữ trung nghĩa, vốn là một mà hai, hai mà một. Người thà chết không chịu phản bạn, không chịu vì vinh hoa phú quý mà bán đứng bạn bè, cũng kể là hiếm có, rất có phong thái cổ nhân. Người đã không chịu phản bạn, tự nhiên sẽ không phản ta. Tiểu Quế tử, ta tha tội cho người không phải chỉ vì những công lao trước đây của người, không phải chỉ vì hai chúng ta từ nhỏ đã rất hợp nhau, mà còn vì người coi trọng nghĩa khí thì hoàn toàn không có gì xấu”.

Vi Tiểu Bảo cảm kích rơi lệ, ghen ngào nói “Nô tài... nô tài chuyện gì cũng không biết, chỉ biết người khác thật lòng đối xử tốt với ta, thì quả thật... quả thật không thể... không thể có lỗi với y”.

Khang Hy gật gật đầu, nói “Nhiếp chính nữ vương nước La Sát đối với người cũng không kém đâu, ta phái người đi đánh thị thì thế nào?”.

Vi Tiểu Bảo phì một tiếng bật cười, nói “Cô ta bị người ta giam cầm, suýt nữa không giữ được tính mạng, nô tài xúi cô ta dùng súng gây loạn, đoạt được ngôi cao, cũng tính là tốt với cô ta rồi. Cô ta phái quân định tới xâm chiếm giang sơn cấm tú của hoàng thượng thì ngàn vạn lần không tha thứ cho cô ta được. Cô gái này tính tình lẳng lơ, hôm nay leo tẹo với người đàn ông này, ngày mai leo tẹo với người khác, không thể coi là thật lòng. Chỉ tiếc nước La Sát quá xa, nếu không nô tài đem một đội quân đi bắt nữ vương ấy về cho hoàng thượng xem thì cũng thú vị”.

Khang Hy nói “Năm chữ Nước La Sát quá xa rất quan trọng, chỉ bằng vào năm chữ ấy thì trận này chúng ta sẽ nắm chắc phần thắng. Nước La Sát tuy có hỏa khí lợi hại, kỵ binh kiêu dũng, nhưng họ ở xa, chúng ta ở gần. Họ vạn dặm xa xôi xuống nam, quân lính, ngựa chiến, súng ống, đạn dược, lương thực, quần áo, cái gì cũng không dễ tiếp tế. Hiện ta đã phái Thượng thư bộ Hộ Y Tang A tới Ninh Cổ Tháp xây dựng hai thành Ái Hồn, Hô Mã Nhĩ, tích trữ lương thảo đạn dược, lại đặt mười dịch trạm để việc cung ứng lương thực quân nhu được thông suốt, ùn ùn không dứt. Hôm trước lại đã truyền chỉ cho Mông Cổ sai không được buôn bán với người La Sát. Lại sai Tướng quân Hắc Long Giang là Tát Bố Tố phái kỵ binh túa ra các nơi, nếu thấy xe lương thảo của người La Sát thì phóng hỏa đốt con mẹ nó đi, thấy ngựa chiến của quân La Sát thì lập tức giết con mẹ nó đi”.

Vì Tiểu Bảo cả mừng, nói “Hoàng thượng điều động như thế, đúng là cái gì trong cái gì mà cái gì ngoài ngàn dặm, trận này đã nắm chắc bảy tám phần thắng rồi”.

Khang Hy nói “Không phải như thế. La Sát là nước lớn, theo Nam Hoài Nhân nói thì địa giới còn rộng lớn hơn cả Trung Quốc chúng ta, quyết không thể khinh địch. Nếu chúng ta thua trận, Liêu Đông mà mất, gốc nước sẽ lung lay. Họ mà thua thì cũng không quan hệ gì tới đại cuộc, chẳng qua là lui về phía bắc mà thôi. Vì thế trận này chỉ được thắng không được thua, nếu người thua thì ta sẽ dẫn quân ra ngoài cửa quan thân chinh. Chuyện đầu tiên sẽ là chém đầu người đấy”, lúc nói câu này thanh âm rất nghiêm khắc.

Vì Tiểu Bảo nói “Xin hoàng thượng yên tâm. Nếu cái đầu trên cổ của nô tài không giữ được thì cũng để quân La Sát chém, chứ quyết không để hoàng thượng chém đầu”. Khang Hy nói “Người biết rõ như thế thì tốt. Binh là việc dữ, đánh là việc nguy, ai cũng khó nắm chắc phần thắng. Ta chỉ là dặn người ngàn vạn lần không được khinh suất, đánh nhau không phải là chuyện mồm mép trơn tuột đầu”. Vì Tiểu Bảo cung cung kính kính nói “Vâng”.

Khang Hy lại nói “Nếu chỉ nói việc hành quân đánh nhau thì vốn cũng không cần tới người. Có điều lần này đánh nhau với nước La Sát hoàn toàn không phải là muốn tiêu diệt họ, chỉ là muốn họ biết khó mà lui, không dám tới xâm lấn đất đai của chúng ta là được rồi. Vì thế phải dùng cả ân uy, muốn họ mang ơn đội đức, hai nước vĩnh viễn giao hiếu. Chứ nếu chỉ biết cầm đầu đánh giết, vua nước La Sát then quá hóa giận, đốc cả nước tới đánh, thì cho dù chúng ta có thắng cũng binh lửa liên miên, kết oán với người, cái được không bù được cái mất. Có thể hòa thì hòa, không đánh mà khuất phục được người, đó mới là điều hay nhất. Nếu người có thể nói để Nhiếp chính nữ vương nước La Sát ra lệnh lui quân, hai nước giảng hòa, mới là công lao lớn”.

Vì Tiểu Bảo nói “Nô tài gặp tướng quân của nước La Sát sẽ đem lời thánh luận của hoàng thượng chỉ giáo cho y, bảo y báo lại cho Nhiếp chính nữ vương nước La Sát”.

Khang Hy nói “Ta đã cho gọi vài giáo sĩ Tây dương tới, hỏi rõ lai lịch các triều, phong thổ địa lý, việc quân việc dân của nước La Sát...”. Vì Tiểu Bảo nói “Đúng, đúng. Hoàng thượng đã biết họ lại biết mình như thế, sẽ

trăm trận trăm thắng”. Khang Hy cười khẽ một tiếng, nói “Các giáo sĩ ấy nói, người La Sát khinh người lành mà sợ kẻ ác, nếu chỉ nói ngọt với họ, họ sẽ được dâng chân lân dâng đầu, càng lúc càng hung hăng, cần phải tỏ rõ ra cho họ biết chúng ta không dễ chơi. Vì thế chúng ta một mặt phát động đại quân, chuẩn bị đầy đủ, cần đánh là đánh, mặt khác phải tỏ rõ ra chúng ta là nước lễ nghĩa, Trung Hoa thượng quốc, hoàn toàn không tùy tiện cậy mạnh khinh người”.

Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài hiểu rồi. Chúng ta có lúc bôi mặt đỏ, rút dao múa may con mẹ nó, có lúc thì bôi mặt trắng, cười hì hì vuốt ve họ mấy cái. Cũng giống như Gia Cát Lượng bảy lần bắt Mạnh Hoạch, phải cho y thua tới mức khép nép vâng dạ, từ đó không dám làm phản nữa”.

Khang Hy cười ha hả, nói “Đúng là thế đấy”. Vi Tiểu Bảo thấy vẻ mặt y cười rất khác lạ, vừa xoay chuyển ý nghĩ đã hiểu rõ lý do, liền cười nói “Cũng như Vạn tuế gia bảy lần bắt Tiểu Quế tử, khiến nô tài vừa cảm kích vừa sợ hãi, từ đó không dám giở trò gì nữa. Tiểu Quế tử lại giống như Tôn Ngộ Không, rốt lại không sao nhảy ra khỏi lòng bàn tay Phật Như Lai của Vạn tuế gia”.

Khang Hy cười nói “Người lớn thêm vài tuổi, càng lớn càng khiêm tốn. Nếu người muốn nhảy ra khỏi lòng bàn tay ta, thì đúng là ta không bắt được người đâu”. Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài ở trong lòng bàn tay của hoàng thượng rất thoải mái, cần gì phải nhảy ra?”.

Khang Hy nói “Việc đánh dẹp Ngô Tam Quế nói ra thì công lao của người cũng không nhỏ, chuyển ấy người lại không đi được. Bây giờ ta phái người thống lĩnh ba

quân thủy bộ đánh dẹp La Sát. Thành Nhã Khắc Tát ở núi Lộc Đình, ta phong người làm Tam đẳng Lộc Đình công, Phủ viễn đại tướng quân. Bên võ thì có Đô thống Bằng Xuân, Tướng quân Hắc Long Giang Tát Bố Tổ, Tướng quân Ninh Cổ Tháp Ba Hải, bên văn thì có Sách Ngạch Đồ giúp người. Trước tiên chúng ta phát ra bốn vạn quân mã bộ, năm ngàn quân thủy, nếu không đủ thì cần bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu. Tất cả ngựa chiến quân nhu đều đã chuẩn bị đủ, quân lương tích trữ ở Ái Hồn, Ninh Cổ Tháp đủ cho đại quân dùng trong ba năm. Pháo đã chiến có ba trăm năm mươi khẩu, pháo công thành có năm mươi khẩu. Như thế đủ chưa?”.

Khang Hy nói một câu, Vi Tiểu Bảo tạ ơn một câu, dợi y nói xong, vội vàng quỳ xuống dập đầu lia lịa.

Khang Hy nói “Quân La Sát ở Nhã Khắc Tát và Ni Bố Sở bất quá chỉ có sáu ngàn quân mã bộ. Chúng ta lấy số quân đông gấp bảy tám lần đối phó, là thế sấm sét ngàn cân, chỉ mong người đừng làm mất oai phong của Trung Hoa chúng ta mới được”. Vi Tiểu Bảo nói “Trận này là nô tài đi đánh thay hoàng thượng, chúng ta chỉ cần hơi thua thiệt cũng đã bị người La Sát coi thường rồi. Xin hoàng thượng yên tâm”. Khang Hy nói “Tốt lắm. Người còn cần gì nữa không?”. Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài có mang năm trăm quân khiến mây từ Đài Loan về kinh, họ từng đánh nhau với người Hồng Mao, giỏi chống cự hỏa khí, nô tài muốn mang họ đi đánh La Sát”.

Khang Hy mừng rỡ nói “Vậy thì tốt quá, bộ thuộc cũ của Trịnh Thành Công từng đánh bại quân Hà Lan, người mang họ đi đánh quân La Sát, chúng ta lại nắm chắc thêm ba phần. Ta vốn lo quân La Sát hỏa khí lợi hại, e

tướng sĩ của chúng ta bị thương vong nhiều”. Vì Tiểu Bảo nói “Khiên mây có thể đỡ được đạn, quân khiên mây thì lăn tròn dưới đất xông vào dùng đại đao chém chân quân địch”. Khang Hy cả mừng, luôn miệng khen “Tuyệt diệu, tuyệt diệu!”.

Vì Tiểu Bảo nói “Nô tài có người tiểu thiếp, năm xưa từng cùng tới Mạc Tư Khoa, biết tiếng La Sát. Xin hoàng thượng ân chuẩn cho nàng theo quân làm việc”. Theo quy củ nhà Thanh, lúc ra quân mang theo gia quyến trong quân là tội rất lớn, vì thế phải xin trước.

Khang Hy gật gật đầu, nói “Được rồi. Người cố gắng lập công đi”.

Vì Tiểu Bảo dập đầu cáo từ, lúc lui ra tới cửa, Khang Hy hỏi “Nghe nói Trần Vĩnh Hoa sư phụ người bị Trịnh Khắc Sảng giết chết, phải không?”. Vì Tiểu Bảo sùng sốt, ứng tiếng “Vâng”. Khang Hy nói “Trịnh Khắc Sảng đã quy hàng triều đình, ta đã ưng thuận với y sẽ bảo toàn tất cả con cháu họ Trịnh, người đừng làm khó y”. Vì Tiểu Bảo chỉ đành vâng dạ.

Lần này y tới kinh, đã sớm chuẩn bị tìm dịp Trịnh Khắc Sảng rủi ro, nào ngờ Khang Hy đã đoán được bèn dặn dò như thế, nếu lại tới kiếm chuyện với y thì là trái chỉ, nghĩ thầm “Chẳng lẽ mối đại thù thắng tiểu tử này hại chết sư phụ mình lại bỏ qua à?”. Y cúi đầu chậm rãi bước ra, chợt nghe có người nói “Vi huynh đệ, chúc mừng người”.

Vì Tiểu Bảo nghe thấy giọng nói rất quen, ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy người trước mặt thân cao lưng

rộng, cười hê hê nhìn mình, chính là Tổng quản Ngự tiền thị vệ Đa Long, vô cùng hoảng sợ. Hôm ấy y trốn ra khỏi cung, rõ ràng đã một kiếm đâm chết Đa Long trong phòng mình, hay là hồn y tới đòi mạng?”, Trong lúc nhất thời chỉ hoảng sợ tới mức toàn thân run lên, đã định quay người bỏ chạy, lại định quỳ xuống xin tha mạng, nhưng hai chân như bị đóng đinh xuống đất, không sao nhích được nửa bước, nửa người dưới trước sau đều căng ra, suýt nữa là sồn dái vãi phân luôn tại chỗ.

Đa Long bước tới gần, nắm tay y cười nói “Hảo huynh đệ, nhiều năm không gặp, ca ca rất nhớ ngươi. Từ khi chia tay đến nay chắc mọi việc đều được như ý. Nghe nói ngươi câu cá cho hoàng thượng ở đảo Thông Ngật, hoàng thượng thỉnh thoảng lại thăng tước cho ngươi, ta nghe được cũng rất mừng”.

Vi Tiểu Bảo cảm thấy bàn tay y ấm áp, ánh nắng mặt trời soi vào hành lang, bên cạnh y cũng có cái bóng, tựa hồ không phải ma quỷ, cũng bớt sợ hãi, lẩm bẩm “Vâng, vâng”, lại sợ y nhớ tới thù xưa, muốn tính nợ cũ, chỉ là rõ ràng nhất chủ thủ ấy đã đâm đúng vào bối tâm y, tại sao y vẫn không chết, đang lúc hoảng loạn, làm sao nghĩ ra được?

Đa Long lại nói “Hôm ấy ca ca bị ám toán trong phòng huynh đệ, may là huynh đệ đánh đuổi được thích khách, cái mạng của ta mới còn giữ được. Chuyện này trước nay chưa đích thân gặp ngươi cảm ơn được, trong lòng vẫn thường nghĩ tới. Ngươi lại dẫn Thi Lang đem lễ vật từ Đài Loan về tặng ta, quả thật không biết phải nói thế nào”.

Vi Tiểu Bảo thấy y thái độ thành thật, quyết không phải là cố ý nói ngược, nghĩ thầm “Y là Tổng quản Ngự tiền thị vệ, cận thần bên cạnh hoàng thượng. Lần ấy Thi Lang tới tặng lễ vật, tự nhiên là y có phần. Chắc y hỏi thăm Thi Lang về mình, Thi Lang bèn thuận nhân tình, nói trong số lễ vật có một phần là mình tặng để tiện tỏ ra có giao tình sâu đậm với mình, người ngoài nể mặt mình cũng không làm khó y. Chỉ là tại sao y nói mình đánh đuổi thích khách, chuyện này quả thật không hiểu được”.

Đa Long thấy y sắc mặt lúc trắng lúc xanh, dáng vẻ bồn chồn, chỉ cho là y bị Khang Hy trách phạt, bèn an ủi “Gần đây tâm tình hoàng thượng có lúc không được tốt, có quá nửa là vì bọn La Sát khinh người quá đáng, huynh đệ không cần lo lắng. Đợi hết phiên trực, chúng ta uống rượu một bữa, nói chuyện một phen”. Vi Tiểu Bảo nói “Hoàng thượng ơn đức như trời cao đất dày, mới rồi lại thăng chức cho ta. Huynh đệ trong lòng cảm kích, thật không biết làm sao để báo đáp ơn vua”, Đa Long cười nói “Chúc mừng, chúc mừng. Huynh đệ làm việc có tài, có thể chia sẻ được mối lo với hoàng thượng, được thăng quan tiến tước là chuyện đương nhiên”, thái độ ngưỡng mộ hiện rõ ra mặt.

Vi Tiểu Bảo thấy lời lẽ thái độ của y vừa thân thiết vừa cung kính với mình, vốn biết y là hán tử thành thật, không biết giả trá, nổi sọ trong lòng tiêu tan hết, cười nói “Đa đại ca, xin người chờ một lúc, huynh đệ mắc tiểu quá. Hoàng thượng truyền kiến, dặn dò rất nhiều, huynh đệ nhịn lâu quá, quả thật không nhịn được nữa”.

Đa Long hô hô cười rộ, biết hoàng đế triệu kiến bề tôi, nếu không tỏ vẻ triệu kiến đã xong thì bề tôi không được cáo từ. Kề bề tôi mà buồn đi tiểu, quả là một chuyện

vô cùng khó khăn. Chỉ có điều cũng chỉ có loại bê tôi được sủng ái như Vi Tiểu Bảo thì hoàng đế mới nói chuyện với y lâu như thế. Các đại thần khác thì chỉ nói năm câu ba chuyện là sai lui ra, cũng không tới lượt họ buồn đi tiểu. Đa Long và Vi Tiểu Bảo trước nay thân thiết, hôm nay xa cách lâu ngày gặp lại, trong lòng rất vui vẻ. lập tức kéo tay y, dắt y tới cửa nhà xí, đứng ngoài cửa chờ y rửa tay xong trở ra.

Hôm ấy Vi Tiểu Bảo để cứu mạng sư phụ và các huynh đệ trong Thiên địa hội, không biết làm sao đành dâm Đa Long, nhưng nghĩ tới lúc ngày thường y đối xử với mình rất tốt, trong lòng cũng rất xấu hổ, không ngờ y vẫn không chết, lại không có chút gì trách móc mình, đi tiểu xong cảm thấy vô cùng sáng khoái, ra khỏi nhà xí, bèn hỏi han chuyện hôm ấy.

Đa Long nói “Hôm ấy lúc ta tỉnh dậy, thì đã nằm trên giường ba ngày bốn đêm. Quan Thái y nói may là tim ta nằm lệch về một bên, nhát đao ấy của thích khách chỉ dâm vào phổi chứ không trúng tim. Y nói loại người tim nằm lệch về một bên như ta thì trong mười vạn người cũng không có một người”. Vi Tiểu Bảo nghĩ thầm “Thật xấu hổ, té ra là thế”, bèn cười nói “Trước nay ta chỉ nói đại ca là hảo hán có gan ruột, nào ngờ đại ca là người tim lệch. Đại ca tim lệch là đặc biệt sủng ái tiểu di thái hay thiên lệch với con cái thế?”. Đa Long sùng sốt, cười nói “Huynh đệ mà không nói thì ta cũng không nghĩ ra đâu. Ta đối với người tiểu thiếp thứ tám có thương yêu hơn một chút, chắc là vì tim ta nằm lệch”.

Hai người cười âm một lúc. Vi Tiểu Bảo nói “Thích khách ấy võ công rất cao cường, y tới ám toán đại ca,

trước đó huynh đệ cũng không phát giác được gì”. Đa Long nói “Đúng thế”, rồi hạ giọng nói “Vừa khéo lúc ấy công chúa Kiến Ninh diện hạ tới thăm huynh đệ. Chuyện ấy bọn ta làm nô tài thì không dám hỏi nhiều. Ta dường như thương ba tháng mới bình phục. Hoàng thượng xuống dụ, nói Vi huynh đệ ra sức cứu ta, chính tay giết chết thích khách. Những tình tiết bên trong, huynh đệ cũng không cần nói nữa, nói tóm lại là ca ca rất cảm ơn người”.

Vi Tiểu Bảo mặt dày tính ra cũng thứ nhất thứ nhì trong niên hiệu Khang Hy nhưng nghe mấy câu ấy cũng không khỏi hơi đỏ mặt, mới biết là hoàng đế che giấu cho mình. Một là hoàng đế đích thân nói ra, Đa Long tự nhiên tin cậy không hề ngờ vực, hai là có dính líu tới chuyện riêng tư của công chúa, người trong cung ai cũng biết rõ là càng ít nói tới càng hay, cho dù có mỗi nghi ngờ to bằng trời cũng chỉ đành giấu kín trong lòng. Nếu không như thế thì phải bịa ra một câu chuyện để che giấu, lại càng hao tổn tâm lực.

Vi Tiểu Bảo trong lòng xấu hổ, cảm thấy phải báo đáp cho con người trung hậu thành thật này một phen, liền nói “Huynh đệ có mang từ Đài Loan về một ít thổ nghi, để về tới nhà sẽ sai người đưa qua phủ đại ca”, Đa Long xua xua tay nói “Không cần đâu, không cần đâu. Chúng ta là người nhà, cần gì phải khách sáo như thế? Lần trước Thi Lang mang lễ vật của huynh đệ tới, đã quá nhiều rồi”.

Vi Tiểu Bảo đột nhiên nghĩ tới một chuyện “Chuyện này thì đúng là làm ơn mà không mất tiền, cho dù hoàng thượng biết được cũng không thể trách mình trái chi”. Bèn hỏi “Đa đại ca, sau khi thăng tiểu tử Trịnh Khắc

Sảng quy hàng, sống ở Bắc Kinh thế nào?”. Đa Long nói “Hoàng thượng đối đãi với y không tệ, phong y làm Nhất đẳng công. Thăng tiểu tử ấy chẳng ra cái gì, nhờ vào phúc của ông cha mà tước vị còn cao hơn huynh đệ”.

Vi Tiểu Bảo nói “Hôm trước chúng ta đùa giỡn, vu cáo y thiếu các thị vệ một vạn lượng bạc, do huynh đệ trả lại. Chuyện ấy đại ca còn nhớ không?”. Đa Long hô hô cười rộ, nói “Nhớ chứ, nhớ chứ. Cô nương thân thiết ấy của huynh đệ về sau thế nào? Nếu vẫn theo Trịnh Khắc Sảng, thì chúng ta đi cướp về”. Vi Tiểu Bảo mỉm cười nói “Cô nương ấy đã là vợ ta rồi, sinh được con trai rồi”.

Đa Long cười nói “Chúc mừng, chúc mừng. Nếu không thì thăng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng ấy đang ở trong kinh, mặc mẹ y là Nhất đẳng công hay Nhị đẳng công, cũng chỉ là một gã Tước gia không quyền không thế, chúng ta mà tìm tới chắc thăng tiểu tử ấy cũng không dám đánh rắm lấy một cái đầu. Loại phiên vương quy thuận đầu hàng ấy thì suốt ngày run run rẩy rẩy, sợ hoàng thượng nghi ngờ là trong lòng không phục, lại định tạo phản”.

Vi Tiểu Bảo nói “Chúng ta cũng không cần hà hiếp y. Chỉ có điều giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền, đó là chuyện thiên kinh địa nghĩa. Đừng nói y chẳng qua chỉ là Nhất đẳng công, cho dù là thân vương bối lạc cũng không thể mắc nợ mà chây ra không trả”. Đa Long nói “Đúng, đúng. Hôm ấy y thiếu huynh đệ một vạn lượng bạc, không ít người trong bọn Ngự tiền thị vệ chúng ta đều nhìn thấy, chúng ta tới đòi nợ thôi”. Vi Tiểu Bảo mỉm cười nói “Thăng tiểu tử ấy rất không

ra sao. Nếu chỉ là một vạn lượng bạc thì là chuyện nhỏ. Về sau y còn liên tiếp hỏi mượn không ít tiền của ta, có viết giấy nợ hiện trong tay ta. Họ Trịnh y ba đời làm vương gia ở Đài Loan, tiền bạc châu báu tích lũy được còn ít à ? Nhất định đều phải mang cả tới Bắc Kinh. Trịnh Thành Công và Trịnh Kinh là người tốt, chắc không đến nỗi liếm láp máu mỡ của bách tính, nhưng chẳng lẽ thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng này lại khách khí sao? Y làm vương gia một ngày ít nhất cũng liếm láp một trăm vạn lượng, hai ngày là hai trăm vạn, ba ngày là ba trăm vạn. Y làm vương gia tất cả bao nhiêu ngày, người tính thử xem nào!", Đa Long há miệng đở lưỡi, nói "Lợi hại thật, lợi hại thật!".

Vì Tiểu Bảo nói "Huynh đệ về nhà lấy giấy nợ đưa qua đại ca. Món tiền này thì riêng huynh đệ cũng không cần...". Đa Long vội nói "Chuyện đó ngàn vạn lần không được, ca ca đòi nợ giúp người, đảm bảo người không thiếu một đồng bạc. Ta dắt bọn thị vệ thủ hạ tới cửa ngồi đòi nợ, cho dù y có gan to bằng trời cũng không dám không trả". Vì Tiểu Bảo nói "Món nợ này lớn đấy, năm ấy thằng tiểu tử này trời hoa đất rượu, tiêu tiền như nước. Muốn trả hết một lần cũng không phải dễ đâu, thế này đi, đại ca dắt người đi đòi, nếu mười bữa nửa tháng y vẫn không trả thì cứ cho y biến nợ chẵn thành nợ lẻ, chia ra viết thành nhiều giấy nợ, chỗ tên chủ nợ cứ ghi tên của các anh em thị vệ. Mỗi tờ viết một ngàn lượng cũng được, hai ngàn lượng cũng được. Thị vệ nào đòi được, là của người ấy".

Đa Long nói "Như vậy không được! Bọn thị vệ ai cũng là thuộc hạ cũ của người, đi đòi nợ cho thượng ty

cũ là chuyện nhỏ mà lại đòi thưởng thì còn ra gì nữa?”. Vi Tiểu Bảo nói “Họ đều là thuộc hạ cũ của ta, là anh em tốt, bạn bè tốt, mấy năm nay huynh đệ ngựa tốt thêm roi thẳng quan tiến chức, mà trước nay không có gì hay đem cho mọi người, nghĩ lại cũng áy náy. Mấy trăm vạn lượng bạc này, các anh em thị vệ cứ chia nhau thôi”.

Đa Long giật nảy mình, run lên nói “Cái... cái gì mà có mấy... mấy trăm vạn lượng bạc?”. Vi Tiểu Bảo mỉm cười nói “Tiền vốn thì cũng không bao nhiêu, trong đó có thêm tiền lãi, có thêm tiền này nọ, lãi mẹ đẻ lãi con, con số không nhỏ. Món tiền này, đại ca cứ lấy vài phần”. Đa Long vẫn không tin, lẩm bẩm “Mấy trăm vạn lượng à? Như... như thế không khỏi quá nhiều sao?”. Vi Tiểu Bảo nói “Cho nên muốn y chia ra viết làm nhiều giấy nọ, đòi cũng tiện hơn”. Rồi hạ giọng nói “Chuyện này đừng lói ta vào. Nếu để các quan Ngự sử biết được, dâng một tờ tâu, nói huynh đệ giao kết với ngoại phiên, cho vay lấy lãi, không lớn thì nhỏ cũng là có tội. Nhưng nếu các Ngự tiền thị vệ đòi nợ y, mỗi người đòi một ngàn hai ngàn lượng bạc thì hoàn toàn không hề gì. Nếu đại ca sợ Ngự tiền thị vệ ăn một mình quá lớn chuyện, thì không ngại gì hẹn với quan quân trong Kiêu kỵ doanh cùng đi. Họ cũng là thuộc hạ cũ của ta, cũng nên cho họ một ít cái hay”. Đa Long luôn miệng khen phải, quyết định chủ ý, nếu đòi được món nợ này, ít nhất cũng phải trả hơn một nửa cho Vi Tiểu Bảo, tuy y khẳng khái rộng rãi nhưng không thể để y không thu hồi được chút tiền vốn nào.

Vi Tiểu Bảo mười phần đắc ý, nghĩ thầm Đa Long mà dặt bộn Ngự tiền thị vệ và quan quân Kiêu kỵ doanh

như sói như cọp tới đòi nợ thì Trịnh Khắc Sảng không khỏi không đau đầu. Tuy ngại vì hoàng thượng đã dặn dò trước, không thể tự mình tới làm khó Trịnh Khắc Sảng để báo thù cho sư phụ, nhưng giờ thế này, ít nhất cũng phá tán được một nửa gia sản của y. Chuyện này thì Trịnh Khắc Sảng có quá nửa giống như thăng cam ăn phải ớt, không dám la lớn, cho dù bị người ta biết được thì cũng là Ngự tiền thị vệ và quan quân Kiêu kỵ doanh đòi nợ, chỉ là chuyện riêng, người ta chỉ có thể nói Trịnh Khắc Sảng là hạng tử đệ khố gấm, hành sự không cẩn thận, tới kinh sư vẫn còn cò bạc bừa bãi, không ai có thể trút tội lên đầu Vi Tiểu Bảo y.

Vừa ra khỏi cung, các đại thần Mãn Hán là bọn Khang thân vương Kiệt Thu, Lý Ủy, Minh Châu, Sách Ngạch Đồ, Lặc Đức Hồng, Đồ Lập Đức, Mã Phổ, Đồ Hải, Vương Hy, Hoàng Cơ, Ngô Chính Trị, Tống Đức Nghi đã chờ ngoài cửa cung, nhao nhao bước tới chúc mừng, đưa y về Đồng Mao Nhi Hồ đồng.

Về tới trước ngõ, chỉ thấy một tòa phủ đệ to lớn sừng sững ở đó, so với phủ bá tước cũ còn lớn hơn nhiều. Trên cổng lớn treo một tấm biển ngạch sơn đen, nhưng không có chữ nào. Vi Tiểu Bảo thì chữ to bằng quả dưa cũng không biết được một gánh, nhưng trên tấm biển không có chữ nào rõ rệt lại vẫn nhận ra được, không kìm được ngăn ra.

Khang thân vương cười nói “Vi huynh đệ, ân trách của hoàng thượng đối với ngươi thật như trời cao đất dày, năm ấy phủ bá tước của ngươi bị phát hỏa, ngươi lại

không ở kinh, hoàng thượng biết được liền sai ca ca xây cho người một phủ đệ khác. Trong thánh chỉ không nói là chi bao nhiêu tiền, chỉ nói cần bao nhiêu thì cứ vào kho mà lãnh. Đây là hoàng thượng thưởng cho người, ca ca lẽ nào lại tiết kiệm cho hoàng thượng ? Tự nhiên là cứ vung tay chi tiền. Huynh đệ, người nhìn xem có vừa ý không ?", nói xong vuốt râu mỉm cười.

Vi Tiểu Bảo vội vàng cảm ơn. Từ cổng lớn đi vào, quả nhiên càng vào càng rộng rãi, không kém phủ Khang thân vương bao nhiêu, các quan tặc lưỡi khen ngợi, chỗ nào cũng hoàn hảo.

Khang thân vương nói "Toa phủ đệ này xây xong đã lâu, vẫn chờ huynh đệ người tới ở, chỉ là không biết hoàng thượng sẽ ra ơn thế nào, sẽ phong người làm chức quan gì, vì thế biến ngạch trên cổng vẫn bỏ trống chưa viết. Bốn chữ Lộc Đình công phủ, còn xin Lý Đại học sĩ của chúng ta vung bút viết cho".

Lý Ủy là Bảo Hòa điện Đại học sĩ kiêm Thượng thư bộ Hộ, học vấn uyên bác nhất trong các đại học sĩ, là người đứng đầu, lúc ấy cũng không chối từ, cầm bút viết bốn chữ đại tự Lộc Đình công phủ. Bọn tùy tùng bung xuống, sai thợ đúc thành chữ vàng, gắn lên tấm biển.

Tối hôm ấy trong phủ Lộc Đình công mở tiệc lớn, khoản đãi các vị đại thần tới chúc mừng. Bọn hàng thân Đài Loan là Trịnh Khắc Sảng, Phùng Tích Phạm cũng đưa lễ vật tới, nhưng không đích thân tới mừng.

Tiền khách về xong, Vi Tiểu Bảo lại mở gia yến, bảy vị phu nhân nâng chén chúc mừng. Vi Tiểu Bảo nói chuyện mang Song Nhi cùng bắc chinh, sáu người còn

lại đều không chịu, nói y quá thiên vị. Vì Tiểu Bảo đành hoa ngôn xảo ngữ, nói là hoàng đế hạ chỉ, biết Song Nhi từng qua nước La Sát, biết tiếng La Sát, đây là phái nàng theo quân hiệu lực. Sáu vị phu nhân đành phải thôi. May là Song Nhi tính tình ôn nhu khiêm hòa, thân thiết với cả sáu vị phu nhân, nên mọi người cũng không ghen tỵ với nàng, chỉ có công chúa Kiến Ninh cậy là ngự muội của hoàng thượng, càn rỡ vàng lá ngọc mà lại không bằng một a hoàn xuất thân hèn hạ, trong lòng rất tức giận. Có điều bảy vị phu nhân nếu lúc bình thời có chuyện cãi cọ thì sáu người kia nhất định sẽ liên minh chống lại công chúa. Công chúa Kiến Ninh một mình lẻ loi, Vì Tiểu Bảo lại không che chở cho nàng, nên mấy năm nay tính nết đã hòa hoãn hơn nhiều, không dám khinh suất gây sự.

Hôm sau Vì Tiểu Bảo sai Song Nhi lấy tờ giấy nợ của Trịnh Khắc Sảng viết bằng máu trên đảo Thông Ngật năm trước ra, mời Đa Long tới đưa cho y. Đa Long cả mừng, nói “Đã có giấy nợ ở đây thì có là đầu bằng đá bọn ta cũng vát ra được dầu. Thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng mà dám lớn mật chây ra không trả, thì Ngự tiền thị vệ và Kiêu kỵ doanh bọn ta cũng không cần phải ở trong kinh nữa làm gì”.

Sau đó vài hôm, Khang Hy liên tiếp triệu Vì Tiểu Bảo vào cung, đưa cho y một tấm bản đồ rất lớn, tiến quân thế nào, tiếp ứng thế nào, vây thành trì thế nào, đánh viện binh thế nào, nhất nhất chỉ thị chi tiết, dùng bút son chia ra về rõ trên bản đồ.

Vi Tiểu Bảo nói “Trận này là hoàng thượng đích thân cầm quân đánh nhau, nô tài không dám đưa ra chủ trương gì cả, cứ tuân theo lời hoàng thượng phân phó mà làm là được. Nếu không thì dù thắng hoàng thượng cũng không vui”.

Khang Hy mỉm cười gật đầu, Vi Tiểu Bảo nói câu ấy rất hợp ý y. Y lúc nhỏ học võ nghệ, không có cách nào thi triển, chỉ còn cách đánh nhau với Vi Tiểu Bảo, về sau không ngừng sai Vi Tiểu Bảo ra ngoài làm việc, trong thâm tâm đều cho rằng y là hóa thân của mình. Vi Tiểu Bảo nhỏ tuổi hơn mình, võ công mưu trí, học văn kiến thức không gì bằng mình, y làm việc thành công thì tự nhiên mình càng thành công dễ hơn. Nghĩ tới việc hoàng đế Chính Đức nhà Minh tự phong là Oai vũ đại tướng quân Trấn quốc công, đích thân cầm quân xuất chinh, cũng chỉ là không chịu nổi cảnh tịch mịch, muốn bộc lộ thân thủ một lần mà thôi. Khang Hy không làm nhộn như hoàng đế Chính Đức, nhưng sai Vi Tiểu Bảo đi làm việc, trong lòng cũng cảm thấy thỏa mãn, năm xưa Ngô Tam Quế tạo phản, y là mãnh tướng thân trải trăm trận, không phải tầm thường, phải có bậc tước tướng đại thần đối phó, nếu để Vi Tiểu Bảo cầm quân nhất định hỏng việc. Lần ấy đánh nhau mấy năm, Khang Hy tuy không đích thân ra trận, nhưng mỗi trận đánh đều hỏi han tỉ mỉ, chuyện lợi hại được mất đều nắm vững như trong lòng bàn tay, học được binh pháp qua thực tế chiến tranh. Lúc ấy đánh nhau với nước La Sát, bất kể chuyện lớn nhỏ gì cũng đã sắp xếp ổn thỏa, đại quân còn chưa rời kinh mà đã đoán trận này ắt thắng, so với lúc đánh nhau với Ngô Tam Quế năm xưa lúc nào cũng nom nớp lo sợ quả thật khác hẳn.

Vi Tiểu Bảo phải lập tức xuất chinh, không dám tới gọi các huynh đệ trong Thiên địa hội, nghĩ thầm “Hoàng thượng không bảo mình đi tiêu diệt Thiên địa hội, đó là ý dầu hàng mình, đã nể mặt mình nhiều rồi. Nếu mình không biết điều, lại tụ họp với bọn Lý Lục Thế, Từ Thiên Xuyên, để hoàng thượng biết được, lại nhắc tới chuyện cũ, đó là Vi Tiểu Bảo tự vác đá đập chân mình, làm người đã quá chậm hiểu lại còn ngu lâu”.

Khâm thiên giám chọn ngày hoàng đạo cát nhật, đại quân bắc chinh. Hôm ấy Khang Hy ban yến ở cửa Thái Hòa, ngoài Ngọ môn bày đủ nghi vệ, dưới bệ giảng lều vải vàng, đặt ngự tọa, bày sắc ấn, vương công bá quan đều tụ họp. Khang Hy lên bục, Phủ viện đại tướng quân Lộc Đình công Vi Tiểu Bảo dẫn bọn võ tướng xuất chinh là Bằng Xuân, Tát Bố Tố, Lang Thản, Lâm Hưng Châu, quan vận lương là Sách Ngạch Đồ quỳ xuống. Đại thần nội viện đọc sắc thư bằng ba thứ tiếng Hán Mãn Mông, trao sắc ấn đại tướng quân, ban cho áo giáp, ngựa chiến, cung tên, bội đao. Các tướng xuất chinh chia nhau ngồi phía bắc cầu Kim Thủy, hai bên tấu nhạc diễn trò. Khang Hy gọi đại tướng quân tới trước ngự tọa dặn dò phương lược, đích thân ban cho ngự tửu, đại tướng quân quỳ xuống đón lấy uống cạn, bọn Đô thống, Phó Đô thống nối nhau tiến vào, hoàng đế sai thị thần ban rượu, sau đó sai bá quan mời rượu các tướng, ban cho tiền lụa. Bá quan và chúng tướng tạ ơn, đại quân lên đường, Khang Hy đích thân tiễn ra cửa Ngọ môn. Đại tướng quân và các tướng quỳ xuống xin hoàng đế hồi giá, sau đó thủy lục đại quân theo đường lên bắc.

Các đại thần nhìn thấy Vi Tiểu Bảo thân mang giáp trụ mà miệng cười toe toét, không hề có nửa điểm oai

vũ của đại tướng quân thống soái. Vốn biết người này bất học vô thuật, là một gã vô lại ở chợ búa, mang quân xuất chinh có quá nửa sẽ làm hỏng việc lớn, làm mất thể diện quốc gia, nhưng biết Khang Hy rất sùng ái y, ai dám khuyên can nửa câu ? Không ít vương công đại thần ngoài mặt tươi cười, trong lòng lo lắng. Đúng là :

Thừa tướng ngu ngơ lo giữ hốt,

Tướng quân nhậy nhót bước lên đàn.

Vi Tiểu Bảo vâng lệnh hoàng đế làm việc, trước nay chưa lần nào oai phong như thế này, trong lòng đắc ý thế nào không cần phải nói, biết lần này việc có quan hệ rất lớn, trong quân cố gắng kìm chế, không dám mở sòng bạc, dọc đường lúc buồn bực, cũng chẳng qua mời mấy viên đại tướng tới gieo xúc xắc vài ván, người thua bị phạt rượu mà thôi.

Một hôm, đại quân ra tới Sơn Hải quan, tiến lên Liêu Đông phía bắc. Đây là nơi Vi Tiểu Bảo từng đi qua, chỉ là năm xưa cùng Song Nhi trong rừng bắt hươu để ăn, trốn đông núp tây, vô cùng thảm hại, làm gì có oai phong ra ải bắc chinh như hôm nay?

Lúc ấy khí thu mát mẻ, trời quang muôn dặm, đại quân dần dần đi lên phía bắc, gió bắc ngày càng mạnh. Hôm ấy còn cách thành Nhã Khắc Tát hơn một trăm dặm, tiên phong Hà Hựu tới đại doanh bẩm báo quân xích hậu được bách tính ở địa phương cho biết, quân La Sát đổ ra bốn phía quấy nhiễu nhân dân, giết người đốt nhà, cướp bóc hãm hiếp, không chuyện ác nào không

làm, cứ qua mười ngày lại kéo ra một lần, chắc vài hôm nữa sẽ lại ra cướp bóc.

Vi Tiểu Bảo đã được Khang Hy chỉ thị cơ nghi, cho đại quân đóng lại không tiến, sai Hà Hựu thống suất mười đội một trăm quân chia ra mai phục cách thành Nhã Khắc Tát ba mươi dặm. Nếu đại quân La Sát kéo ra thì núp kín tránh không giao chiến, nếu gặp toán nhỏ ít người thì hoặc giết hoặc bắt, tiêu diệt tất cả, không cho tên nào về thành. Hà Hựu vâng lệnh kéo quân đi.

Qua vài hôm, trước giờ Ngọ nghe ở xa vắng vắng có tiếng súng nổ, chỗ này lắng xuống chỗ kia vang lên, hồi lâu không dứt, đoán là đội tiên phong đã giao chiến với quân La Sát. Đến sau giờ Ngọ, Hà Hựu sai người về đại doanh báo tiếp, nói là giết được hai mươi lăm tên, bắt được mười hai tên quân La Sát. Vi Tiểu Bảo được tin cả mừng. Đến xế chiều, tướng tiên phong giải hai mươi tên tù binh La Sát vào đại doanh.

Vi Tiểu Bảo lên trưởng, đích thân thăm vấn. Mười hai tên quân La Sát nghe Vi Tiểu Bảo nói tiếng La Sát vô cùng kinh ngạc, nhưng người nào cũng mười phần quật cường, nói là bị trúng mai phục, quân Thanh đông người, có thắng cũng không vinh dự.

Vi Tiểu Bảo cả giận, gọi hai tên quân La Sát tới, móc xúc xắc trong bọc ra, nói "Hai người các người gieo xúc xắc đi!".

Trò gieo xúc xắc này, ở Tây dương từ xưa đã có, trong mộ cổ ở Ai Cập cũng đã khai quật được, cũng không khác gì xúc xắc ở Trung Quốc, quân La Sát cũng quen chơi, hai tên quân La Sát nhìn nhau ngạc nhiên, không

biết vị tướng quân trẻ nhà Thanh này giở trò gì, nhưng cũng theo lời gieo xúc xắc. Hai người gieo xúc xắc, một người được bảy điểm, một người được năm điểm.

Vi Tiểu Bảo chỉ tên quân La Sát gieo được năm điểm nói “Người thua rồi, tử man cơ!”. Trong tiếng La Sát “Tử man cơ” là có ý “tử vong”. Y quay đầu gọi thân binh “Lôi ra chém!”, bốn tên thân binh kéo tên quân La Sát ấy ra ngoài trường, một đao chém chết, đem thủ cấp vào dâng lên. Mười một tên còn lại vừa nhìn thấy, ai cũng biến sắc.

Vi Tiểu Bảo chỉ hai tên La Sát khác nói “Hai người các ngươi ra gieo xúc xắc”, hai người này dờn nào còn dám gieo, không hện mà cùng nói “Ta không gieo!”. Vi Tiểu Bảo nói “Được, các ngươi không gieo”, nói với thân binh “Lôi cả hai ra chém!”, trong khoảnh khắc lại giết chết hai người.

Vi Tiểu Bảo lại chỉ vào hai tên La Sát nói “Hai người các ngươi ra gieo”, hai người biết nếu không gieo sẽ lập tức bị giết, gieo xúc xắc một lần thì còn một nửa cơ hội sống sót. Một người run rẩy cầm xúc xắc lên đang định gieo, người kia giơ tay giật lấy nói với Vi Tiểu Bảo “Ta gieo với ngươi!”, thần sắc vô cùng ngạo mạn.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Giỏi lắm, ngươi lại lớn mật dám khiêu chiến với ta. Người gieo trước đi”. Tên La Sát ấy gieo được bảy điểm, Vi Tiểu Bảo gieo được mười điểm, cười nói “Thế nào?”. Tên La Sát ấy thần sắc thê thảm, nói “Ta không may, chẳng có gì để nói cả”. Vi Tiểu Bảo nói “Người tới Trung Quốc bọn ta, đã giết bao nhiêu người Trung Quốc rồi?”. Tên La Sát ấy ngang nhiên nói “Không nhớ rõ, nhưng ít nhất cũng là mười bảy mươi

tám người. Người giết ta đi, dù sao ta cũng không bị thiệt". Vì Tiểu Bảo sai kéo y ra chém, rồi chỉ vào một tên La Sát nói "Người gieo đi".

Tên La Sát ấy cầm lấy xúc xắc, bàn tay run lên, hai hạt xúc xắc một trước một sau rơi xuống bàn, ra mười một điểm, cơ thắng rất lớn. Vì Tiểu Bảo muốn giở trò để gieo ra mười hai điểm, nào ngờ lâu quá không luyện tập, thủ pháp không linh, hai hạt xúc xắc mặt sáu đều không lật lên mà cùng úp xuống, biến thành chỉ có hai điểm. Y sùng sốt rồi hô hô cười rộ, nói "Ta thắng rồi!". Tên La Sát kia vội nói "Ta được mười một điểm, người chỉ có hai điểm, tại sao lại là người thắng?". Vì Tiểu Bảo nói "Lần này điểm ít hơn là thắng, điểm nhiều hơn là thua". Tên La Sát kia không phục, nói "Tự nhiên điểm lớn là thắng, quy củ của người La Sát bọn ta trước nay là thế". Vì Tiểu Bảo làm mặt lạnh, nói "Đây là đất Trung Quốc hay đất La Sát?". Tên La Sát kia nói "Là... là đất Trung Quốc". Vì Tiểu Bảo nói "Đã là đất Trung Quốc, tự nhiên là phải theo quy củ Trung Quốc. Ai bảo các người tới Trung Quốc làm gì? Lần sau nếu ta tới đất La Sát, lại gieo xúc xắc với người, thì sẽ tuân theo quy củ của nước La Sát là được. Người tử man cơ!" rồi quay qua gọi thân binh "Lôi ra chém!".

Y lại gọi một tên quân La Sát ra, tên này tâm tư cũng tinh tế, trước hết là hỏi rõ "Theo quy củ Trung Quốc thì lần này điểm nhiều hơn là thắng hay điểm ít hơn là thắng?". Vì Tiểu Bảo nói "Theo quy củ Trung Quốc thì người Trung Quốc thắng. Người Trung Quốc điểm nhiều hơn thì điểm nhiều thắng, người Trung Quốc điểm ít hơn thì điểm ít thắng". Tên La Sát ấy tức tối nói

“Người thật quá ngang ngược, không biết đạo lý”. Vi Tiểu Bảo nói “Quân La Sát các người tới Trung Quốc giết người cướp của chứ không phải người Trung Quốc bọn ta tới nước La Sát giết người cướp của, rốt lại người Trung Quốc ngang ngược hay người La Sát ngang ngược?”. Tên La Sát ấy im lặng. Vi Tiểu Bảo nói “Gieo mau đi, gieo mau đi!”. Tên La Sát ấy nói “Dù sao ta cũng thua, còn gieo làm gì?”. Vi Tiểu Bảo nói “Không gieo thì tử man cơ! Lôi ra chém!”.

Y lại gọi một tên quân La Sát ra, tên này thân hình cao lớn, trên mặt đầy râu, cao giọng nói “Thằng tiểu tử Trung Quốc, người không cần giở trò, cứ sẵn khoai giết ta là được. Lần này các người đông người, mai phục trong tuyết, đột nhiên xông ra, có thắng cũng không vinh dự. Quân nước La Sát bọn ta tới, sẽ giết hết tất cả các người”. Vi Tiểu Bảo nói “Người bị ta bắt, thua cũng không phục, phải không?”. Tên quân La Sát ấy nói “Tự nhiên là không phục!”. Vi Tiểu Bảo nói “Nếu bọn ta số người bằng nhau, đối diện giao phong, thì các người nhất định thắng, phải không?”.

Tên La Sát ấy ngạo nghễ nói “Cái đó tự nhiên. Người La Sát bọn ta một người đánh thắng năm người Trung Quốc, nếu không thế bọn ta đã không tới Trung Quốc. Ta đánh cuộc với người, các người gọi năm người ra đây đánh nhau với ta. Các người mà thắng thì cứ giết ta, nếu ta thắng thì phải lập tức thả ta ra”. Tên này là dũng sĩ nổi tiếng trong quân La Sát, sinh ra có thần lực, nhìn thấy tướng sĩ thân binh trong doanh Vi Tiểu Bảo so với y đều thấp hơn ít nhất là một cái đầu, lấy một chống năm thì mình vẫn nắm nhiều phần thắng hơn.

Song Nhi này giờ vẫn đứng bên cạnh, lúc ấy nghe y nói năng ngạo mạn, liền nói “Người La Sát vô dụng. Phụ nữ Trung Quốc cũng thắng được ngươi”, nói xong bước ra đứng bên cạnh Vi Tiểu Bảo. Tên La Sát ấy thấy nàng thân hình thấp nhỏ, dung mạo xinh đẹp, nhìn không được cười phá lên, nói “Ngươi muốn tỷ võ với ta à?”. Vi Tiểu Bảo sai thân binh cời trời cho y, mỉm cười nói “Song Nhi ngoan, cho y biết phụ nữ Trung Quốc chúng ta lợi hại đi”. Tên La Sát kia nói “Nữ nhân Trung Quốc lại biết tiếng La Sát, giỏi lắm, giỏi lắm!”.

Tiếng La Sát của Song Nhi so với Vi Tiểu Bảo thì kém xa, nói ra lời không tỏ được ý, không muốn nói nhiều với y, tay trái vung ra, đánh hờ vào mặt y một chuồng. Tên La Sát ấy vội ngửa đầu ra, vung tay đỡ gạt. Song Nhi chân phải phi ra, chát một tiếng đá trúng bụng dưới y. Tên La Sát ấy bị đau, găm lớn một tiếng, hai quyền cùng phát. Y là hảo thủ quyền thuật của nước La Sát, ra quyền mau lẹ, lực đạo trầm trọng. Song Nhi thấy lợi hại, lách người ra sau lưng y ra chiêu Tả hữu phùng nguyên, chát chát hai tiếng, đá trúng eo lưng y hai đá. Tên quân La Sát ấy đau quá ngồi thụp xuống, kêu lên “Ngươi dùng chân, phạm quy, phạm quy!”. Nguyên là người La Sát đấu quyền, quy định không được dùng chân.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Đây là đất Trung Quốc, đánh nhau cũng phải theo quy củ Trung Quốc”.

Song Nhi kêu lên “Người La Sát, ta thắng rồi” rồi lách người chuyển ra trước mặt y, quyền phải đánh vào bụng dưới y, tên quân La Sát ấy vung tay gạt ra. Song Nhi một quyền ấy là hư chiêu, không chờ y đỡ, quyền phải đã rút lại, chuồng trái đã đánh vào ngực y, tên La

Sát ấy lại vung tay gạt ra. Song Nhi trái một quyền, phải một quyền, liên tiếp đánh ra mười hai quyền, quyền nào cũng là hư chiêu, chiêu này trong võ thuật Trung Quốc có một cái tên gọi là Hải thị thần lâu, ý tứ đều là hư ảo, chỉ vì chiêu nào cũng không đánh thật, không để lâu, nên so với quyền pháp bình thường còn nhanh hơn mấy lần.

Tên La Sát kia đỡ liên tiếp mấy cái đều gạt vào khoảng không, hô hô cười rộ cười nói “Con gái đùa giỡn, chỉ vô dụng...”. Câu nói chưa dứt, chát chát hai tiếng, hai má liên tiếp bị trúng hai chuồng. Tên La Sát ấy lớn tiếng quát tháo, hai tay đánh thẳng ra.

Song Nhi đảo người tránh qua, ngón trở tay phải phóng ra đã điểm trúng huyết Thái dương bên phải của y. Tên La Sát choáng váng, thân hình lảo đảo. Song Nhi sấn lên, vung chuồng chém trúng huyết Ngọc chẩm sau gáy y, đây là đại huyết trên thân thể con người, tên La Sát ấy tuy to khỏe nhưng cũng không chi trì được, ngã vật xuống đất không bò dậy nổi.

Vi Tiểu Bảo cả mừng, nắm tay Song Nhi, đá vào gáy tên La Sát ấy một đá, hỏi “Người có phục hay không?” tên La Sát ấy mơ mơ hồ hồ nói “Nữ nhân Trung Quốc... dùng yêu pháp... là bà đồng...”. Vi Tiểu Bảo chửi “Con heo thối tha, yêu pháp cái gì? Lôi ra chém! Bọn La Sát các người có ai không phục, muốn ra tỷ võ nữa không?”.

Năm tên tù binh La Sát còn lại ngó mặt nhìn nhau, nhìn thấy đại lực sĩ như thế còn thua thì mình quyết không phải là đối thủ, không ai dám lên tiếng. Vi Tiểu Bảo nói “Các người nhận thua đầu hàng thì sẽ tha không

giết, nếu không thì tới đây gieo xúc xắc với ta, mọi người theo quy củ Trung Quốc, thắng được ta thì sống, thua thì tử man cơ!", nói xong vung tay phải một cái ra hiệu chém đầu. Năm người kia đều nghĩ "Theo quy củ Trung Quốc thì bất kể đổ được bao nhiêu điểm cũng phải thua y". Liên có một người khom lưng nói "Đầu hàng!". Vi Tiểu Bảo mừng rỡ nói "Tốt lắm! Mang rượu thịt ra thưởng cho y". Bọn thân binh đi vào sau trướng bung ra một bát rượu lớn, một bát thịt lớn, cỏi trối cho tên La Sát ấy, cho y ăn uống.

Nước La Sát khí hậu lạnh lẽo, ai cũng thích rượu. Vi Tiểu Bảo tuy không thích uống rượu, nhưng trong quân có sẵn rượu cao lương cực phẩm, vừa bung ra lập tức bốc mùi thơm phức cả trướng. Bốn người còn lại vừa ngửi thấy mùi rượu, đã sớm chảy nước bọt, lại nhìn thấy tên La Sát kia uống rượu rất vui vẻ, trong lòng ngứa ngáy không sao chịu nổi, từng người lần lượt nói "Đầu hàng, đầu hàng! Muốn uống rượu".

Vi Tiểu Bảo sai cỏi trối cho bốn người, bảo thân binh lấy bốn phần rượu thịt ra chia cho họ. Quân La Sát uống hết rượu cũng chưa thỏa mãn, Vi Tiểu Bảo lại sai thưởng thêm cho mỗi người một phần rượu. Năm tên tù binh La Sát uống đến lúc ngà ngà say, nắm tay nhau hát, hát được một lúc, nghĩ tới giữa cái chết lại được sống, lại còn được ăn to uống lớn vui vẻ thế này, đều khom người tạ ơn Vi Tiểu Bảo.

Sau đó vài hôm, tiên phong Hà Hựu không ngừng giải tù binh La Sát về, nhiều thì mười sáu mười bảy người, ít thì một hai người. Bọn tù binh này nói chuyện với năm người đầu hàng trước tiên xong, biết nếu gieo xúc

xắc với vị tướng quân thiếu niên Đại Thanh này ắt sẽ phải chết không còn nghi ngờ gì nữa, nếu đầu hàng sẽ được khoản đãi rượu thịt, lập tức đều đầu hàng. Đám quân La Sát này vốn là bọn vô lại vong mạng, nếu không phải trộm cướp cũng là tội phạm đi đây, trong mười người có đến tám chín là bọn không điều ác nào không làm, mao hiểm xuống nam, chẳng ai có ý tốt. Lúc đầu hại chết thường dân Trung Quốc mười phần thuận lợi, lại càng có ý khinh thường người Trung Hoa, nên tuy bị bắt vẫn ngạo nghễ tự đại. Đến lúc Vi Tiểu Bảo chém chết mấy tên ra oai, số còn lại mới biết sợ. Bọn người này ngang tàng hung dữ, khinh người lành sợ kẻ ác, thấy đối phương ngang tàng hơn hung dữ hơn, chỉ còn cách lập tức ngoan ngoãn đầu hàng.

Lúc ấy Tổng đốc Cao La Tân đã phụng mệnh công chúa Tô Phi Á triệu về Mạc Tư Khoa, thăng chức cao hơn. Tổng binh đại tướng ở thành Nhã Khắc Tát tên Đồ Nhĩ Bố Thanh (Alexi Tolbusin). Quân La Sát từng toán nhỏ ra ngoài cướp bóc liên tiếp mấy ngày bị thất tung, Đồ Nhĩ Bố Thanh sai người nghe ngóng, thủy chung cũng không thấy về báo, biết là không hay, lúc ấy điểm một nửa binh mã trong thành, tất cả hơn hai ngàn người, đích thân suất lĩnh kéo ra ngoài thành.

Đồ Nhĩ Bố Thanh dọc đường đi không thấy dấu vết địch nhân, thấy nhà ở của nông dân Trung Quốc là hạ lệnh phóng hỏa đốt hết, nam nữ bách tính đều nhất loạt giết chết, đi được hơn hai mươi dặm chợt nghe tiếng vó ngựa vang lên, một toán quân mã xông tới.

Đồ Nhĩ Bố Thanh ra lệnh cho bộ ngũ tản ra, chỉ thấy một đội kỵ mã quân Thanh thúc ngựa phóng tới, khoảng năm trăm người, tên bắn rào rào. Đồ Nhĩ Bố Thanh hô hô cười rộ, nói “Bọn Man tử Trung Quốc chỉ biết bắn tên, làm sao chống lại được hỏa thương ghê gớm của người La Sát chúng ta?”. Bèn quát một tiếng ra lệnh, quân sĩ cùng nổ súng, mười mấy kỵ binh quân Thanh ngã ngựa.

Trong quân Thanh có tiếng thanh la vang lên, quân Thanh quay đầu ngựa lại chạy về phía nam, Đồ Nhĩ Bố Thanh ra lệnh đuổi theo, đội quân Thanh này toàn cưỡi ngựa tốt tuyển chọn đặc biệt, phóng đi rất nhanh, nhất thời không sao đuổi kịp. Đuổi được bảy tám dặm, chỉ thấy cạnh khu rừng phía trước dựng một lá cờ vàng, quân La Sát phóng mau tới, thấy là bảy tám doanh trưởng của quân Thanh. Quân La Sát nổ súng âm âm, trong doanh trưởng có mấy trăm quân Thanh chạy ra, bắn vài loạt tên rồi cưỡi ngựa phóng về phía nam. Đội tiên phong của quân La Sát xông vào doanh trưởng, thấy quân Thanh đã chạy sạch.

Đồ Nhĩ Bố Thanh xuống ngựa vào trưởng, chỉ thấy trên bàn bày rượu thịt, hơi nóng còn bốc nghi ngút, dưới đất vút đầy vàng bạc, quần áo, châu báu. Đồ Nhĩ Bố Thanh cả mừng, nói “Đây là đại tướng của bọn Man tử Trung Quốc, vội vàng bỏ chạy, ngay cả vàng bạc cũng không kịp mang theo hết. Mọi người lên ngựa đuổi mau! Bắt được đại tướng của bọn Man tử sẽ có trọng thưởng. Đại tướng của bọn Man tử nhất định mang rất nhiều vàng bạc châu báu trong người, mọi người đuổi theo mà cướp”.

Đám quân tướng thấy vàng bạc châu báu đã sớm người giành ta cướp, có người lấy rượu thịt trên bàn ăn uống, nghe chủ tướng hạ lệnh đều lớn tiếng reo hò, đổ ra khỏi trường, nhao nhao lên ngựa, theo vết chân ngựa đuổi về phía đông nam, dọc đường chỉ thấy vàng bạc, đao thương, cung tên rải rác bên vệ đường. Đám binh tướng đều nói quân Trung Quốc thấy đại quân La Sát kéo tới đã sợ vãi cứt vãi máu, ngay cả binh khí cũng ném đi không cần tới nữa.

Lại đuổi một lúc, chỉ thấy trên đường có mấy đôi hài, mấy cái nón chóp đỏ. Đồ Nhĩ Bố Thanh kêu lên “Nguyên soái tướng quân của bọn Man tử Trung Quốc cải trang chạy trốn, có quá nửa là cải trang thành binh sĩ. Đừng để y qua mặt”. Bọn tùy tùng đều nói “Tướng quân đoán việc như thần, nhất định là thế”, Đồ Nhĩ Bố Thanh sai nhật hài và mũ, nói “Bắt được bọn Man tử Trung Quốc thì bắt kể binh sĩ hay phu phen cũng bảo đội mũ mang hài thừ, nếu vừa vặn thì có quá nửa chính là đại tướng”. Bọn bộ thuộc đều ca ngợi tướng quân thông minh trí tuệ, mọi người không sao bằng được.

Lại đuổi thêm vài dặm, lại cướp được một doanh trại khác của quân Thanh, chỉ thấy dưới đất ngoài vàng bạc binh khí còn có rất nhiều quần áo phụ nữ màu hồng màu lục, màu sắc tươi đẹp, ngoài doanh trướng còn có những vật trang sức của phụ nữ như phấn sáp nước hoa, khăn tay thoa vòng. Đám quân tướng lửa dục bùng lên, cùng reo hò “Đuổi mau, đuổi mau, bọn Man tử Trung Quốc có mang theo phụ nữ”.

Cứ thế suốt đường đuổi theo, liên tiếp cướp được bảy nơi doanh trại, nghe phía trước vắng vắng có tiếng

kêu la hoảng sợ vang lên. Đồ Nhĩ Bố Thanh đứng lên yên ngựa, lấy kính thiên lý nhìn ra, chỉ thấy cách vài dặm có một toán quân Trung Quốc đang nhao nhao chạy trốn, cò xí nghiêng ngả, hàng ngũ rối loạn. Đồ Nhĩ Bố Thanh cả mừng kêu lên “Đuổi mau!” rồi tuốt mã đao ra, chém gió trên không, quát lớn “Xông lên, giết!”. Y suất lãnh binh tướng xông mau tới, dọc đường nhìn thấy hơn hai mươi con ngựa của quân Thanh ngã chết trên đường. Bọn binh tướng mừng rỡ kêu lên “Ngựa của bọn Man tử kiệt sức rồi!”. Bèn ra sức thúc ngựa, càng đuổi càng gần, nhìn thấy quân Thanh chạy vào một đường sơn đạo nhỏ hẹp.

Đồ Nhĩ Bố Thanh đuổi tới cửa núi, thấy địa thế hiểm trở, thoáng sững sốt “Nếu quân địch mai phục ở đây thì rất không hay”. Chợt nghe trong sơn cốc phía trước có người kêu lên bằng tiếng La Sát “Bọn Man tử Trung Quốc, các người đầu hàng rồi, tốt lắm, tốt lắm!”, lại có người kêu lên “Hô hô, lần này bọn Man tử Trung Quốc thảm bại rồi”, đúng là tiếng của quan binh bản quốc, không hề sai chạy. Đồ Nhĩ Bố Thanh cả mừng, lúc ấy càng không nghi ngờ gì nữa, thúc ngựa xông vào, hơn hai ngàn kỵ binh cũng theo sau xông vào sơn cốc. Đồ Nhĩ Bố Thanh quát lớn “Phía trước là đội nào đấy? Các người ở đâu thế?”. Chỉ nghe sau vách núi có hơn mười người đồng thanh kêu lên “Bọn ta ở đây! Bọn Man tử Trung Quốc đầu hàng rồi!”. Đồ Nhĩ Bố Thanh kêu lên “Hay quá!”, vừa giật cương ngựa, chợt nghe sau lưng có tiếng súng nổ âm âm.

Đồ Nhĩ Bố Thanh giật nảy mình, quay lại nhìn, chỉ thấy chỗ cửa sơn cốc khói bay mù mịt, trong rừng cây trên vách núi hai bên đường sơn đạo ánh lửa lóe lên,

hàng loạt hỏa thương bắn xuống. Binh tướng La Sát hoảng sợ kêu la. Đồ Nhĩ Bố Thanh kêu lên “Quay ngựa lại, lui ra khỏi sơn cốc”.

Chợt nghe hai bên vách núi có tiếng mấy ngàn người đồng thanh quát lớn “Quân La Sát, đầu hàng đi, đầu hàng đi!”, kế đó có vô số đá lớn, lời mọc lẫn xuống, trong khoảnh khắc đã lấp tắc đường sơn đạo. Quân La Sát đều bị vướng trong đường sơn đạo nhỏ hẹp, người xô ta đẩy, người kêu ngựa hí, ầm ầm một tràng. Quân Thanh trên cao đánh xuống, cung tên súng đạn không ngừng bắn ra.

Đồ Nhĩ Bố Thanh thầm kêu khổ, biết đã trúng kế dịch nhân, thấy đường về đã bị chặn, chỉ còn cách quay ngựa lại, quát lớn “Mọi người xông về phía trước!”. Vừa xông lên được vài trượng, chợt nghe bình bình vang rền, đạn pháo bắn tới, giết chết mấy mươi binh sĩ. Đồ Nhĩ Bố Thanh hoảng sợ hồn phi phách tán, không ngờ hỏa khí của quân Thanh lại lợi hại như thế, mà trong chỗ đường núi gập ghềnh này lại mai phục được đại pháo. Y vội nhảy xuống ngựa, kêu lên “Bỏ hết ngựa, tập trung hỏa lực, theo đường cũ xông ra”.

Quân La Sát nhao nhao xuống ngựa, bò lên mớ cây đá lấp đường sơn đạo, hậu đội bắn lên vách núi hai bên để yểm hộ. Hỏa lực súng ống của quân La Sát rất lợi hại, bắn đi rất xa, cũng bắn chết không ít quân Thanh. Nhưng quân Thanh đại pháo không ngừng bắn xuống, thế rất mãnh liệt.

Mấy trăm binh tướng La Sát bò qua khỏi mớ cây đá lấp đường, đột nhiên ầm một tiếng vang rền, dưới đất

nổ tung lên, mấy trăm binh tướng tung lên mười mấy trượng, có người đứt đầu cụt tay, máu thịt bắn tung tóe, số may mắn không chết vội vàng bò trở lại.

Đồ Nhĩ Bố Thanh thấy trước sau đều không có đường, bó tay không còn cách nào. Một tên binh sĩ rất kiêu dũng, suất lãnh mấy mươi tên cầm tử leo lên vách núi phía bắc, định mở đường máu. Nhưng vách núi dựng đứng, lại nhẵn bóng không có chỗ đặt chân, leo lên được vài trượng đã có con mười tên ngã xuống, không chết thì bị thương. Lúc ấy quân Thanh lại không ngừng bắn đại pháo xuống, trên vách núi vang lên tiếng quân La Sát kêu gào thê thảm.

Nhìn thấy nếu lại qua một lúc nữa, thế ắt toàn quân tan vỡ, Đồ Nhĩ Bố Thanh kêu lên “Đừng đánh nữa, ngừng bắn, ngừng bắn!”, nhưng tiếng pháo và tiếng binh sĩ kêu la át mất tiếng y. Bọn quân sĩ đứng gần y đồng thanh kêu lớn “Ngừng bắn, ngừng bắn!”. Số quân còn lại cũng kêu lên theo.

Pháo của quân Thanh ngừng bắn, có người kêu lên bằng tiếng La Sát “Ném hết súng ống đao kiếm xuống, tất cả cởi hết quần áo ra!”. Đồ Nhĩ Bố Thanh cả giận, quát lớn “Chỉ ném vũ khí xuống, không cởi quần áo đâu!”. Quân Thanh có người quát “Ném hết súng ống đao kiếm xuống, cởi hết quần áo ra, sợ gì bị cười chứ ! Ra ngoài uống rượu. Không cởi quần áo, thì tử man cơ!”. Đồ Nhĩ Bố Thanh kêu lên “Không cởi quần áo đâu!”.

Câu ấy vừa buông ra, tiếng âm âm vang lên, đại pháo của quân Thanh lại bắn tới. Trong quân La Sát có nhiều kẻ sợ chết, lập tức nhao nhao vứt súng ống xuống, bắt

đầu cởi quần áo. Đồ Nhĩ Bố Thanh giờ súng ngấn lên, bắn chết một tên binh sĩ đang cởi áo, quát "Ai cởi quần áo đều bị xử tử!". Nhưng dưới làn đạn pháo của quân Thanh ầm ầm bắn xuống, chỉ đành không đếm xỉa gì tới nghiêm lệnh của tướng quân, hơn mười tên binh sĩ trần truồng như nhộng, bò lên đồng gỗ đá chặn đường. Quân Thanh hai bên vách núi vỗ tay cười lớn, kêu lên "Cởi quần áo ra mau!". Đám binh sĩ cởi quần áo để được sống sót càng lúc càng nhiều, Đồ Nhĩ Bố Thanh súng ngấn liên tiếp bắn ra, lại bắn chết hai người, nhưng làm sao cản được?

Dại pháo của quân Thanh tạm ngừng bắn, trên đỉnh núi có người quát "Muốn sống thì mau cởi quần áo ra". Lúc ấy binh tướng La Sát đã không còn lòng dạ nào đánh nhau, mười người có tới tám chín cởi giày ra.

Đồ Nhĩ Bố Thanh thở dài một tiếng, kê miệng súng vào thái dương đang định tự sát. Viên Phó quan đứng bên cạnh đề khẩu súng trong tay y xuống, nói "Tướng quân, không được! Chim ưng già giữ lại lông cánh, mới có thể bay qua núi cao". Câu này là thành ngữ La Sát, cũng có ý nghĩa như câu "Non xanh còn giữ được, lo gì thiếu củ đùn" của Trung Quốc.

Chỉ nghe trong quân Thanh có người kêu lên bằng tiếng La Sát "Mọi người cởi hết quần áo của Đồ Nhĩ Bố Thanh ra, thì tất cả cùng ra, nếu không sẽ nổ pháo", câu ấy nói bằng tiếng La Sát rất đúng giọng, chính là quân La Sát đầu hàng phát thoại.

Đồ Nhĩ Bố Thanh tức giận không sao nén được, chỉ thấy mấy tên bộ thuộc trợn mắt nhìn mình, rõ ràng không

có ý tốt, bèn đưa tay rút bội đao đeo ở lưng ra. Ngón tay y vừa chạm vào chuôi đao, một tên quân sĩ sau lưng đã sấn tới cặp cổ y, năm sáu người khác cùng xông vào đè y xuống đất, bảy tay tám chân lập tức cởi hết quần áo của y, vác lên bước ra.

Quân tướng La Sát cứ một người bước ra là có hai tên quân Thanh bước tới, trói quặt hai tay ra sau lưng, giải đi vài dặm, tới một bãi đất rộng. Trận ấy hơn hai ngàn quân La Sát ngoài sáu bảy trăm người chết và bị thương, hơn một ngàn tám trăm người còn lại đều bị trói quặt hai tay ra sau lưng, trần truồng đứng xếp hàng, gió thu nổi lên, không kim được run lên cầm cập.

Quân Thanh áp giải Đồ Nhĩ Bố Thanh tới đứng phía trước hàng quân La Sát. Quân tướng La Sát vốn ai cũng cúi đầu rũ rượi, trong lòng run sợ, đột nhiên thấy vị tướng quân lúc bình thời oai nghiêm dữ tợn lại trở thành như thế, đều cảm thấy buồn cười, trong đó có mấy mươi người nhìn thấy cái mông nhồng nhộng của chủ tướng, nhin không được bật cười. Tiếng cười càng lúc càng lan ra, không bao lâu hơn một ngàn quan binh đều cười ha hả.

Đồ Nhĩ Bố Thanh că giận, quay lại cao giọng quát “Đứng thẳng, nghiêm! Cười cái gì?”. Y trên người không có một mảnh vải mà làm ra vẻ oai nghiêm như thế, lại càng vô cùng buồn cười. Đám quan binh ngày thường tuy rất sợ sệt y, nhưng lúc bấy giờ làm sao nhịn cười được?

Trong tiếng cười lớn, đột nhiên có tiếng súng bình bình bình, trống hiệu vang lên, một đội quân Thanh từ

sau núi xông ra, giường cò vàng đứng xếp hàng ở phía đông, kế đó lại có ba đội quân Thanh mang cờ ba màu đỏ, trắng, lam chia đứng ở ba phía nam, tây, bắc, vây quân La Sát vào giữa. Quân La Sát thấy quân Thanh người cầm trường thương, người cầm đại đao, người giường cung tên, người chĩa hỏa thương, giáp trụ sáng loáng, binh khí sắc bén, mình thì trên người không mảnh vải, liền cảm thấy bị khí thế của địch quân uy hiếp, không ai dám cười nữa, trong lòng vô cùng run sợ.

Quân Thanh xếp hàng xong, sau núi lại vang lên ba tiếng pháo lớn, kế đó nhã nhạc trỗi lên, hai lá cờ giường lên tiến ra, lá bên trái đề "Phủ viễn đại tướng quân Vi", lá bên phải đề "Đại Thanh Lộc Đình công Vi", mấy trăm đao thủ xúm xít đưa một vị tướng quân trẻ cười ngửa đi tới. Vị tướng quân trẻ này đầu đội mũ chóp đỏ, thân khoác áo choàng vàng, vẻ mặt rạng rỡ, hai mắt lảo liên, tay trái phẩy nhẹ quạt lông, giống hệt Gia Cát Lượng, tay phải cắp ngược đại đao, giống hệt Quan Vân Trường, chính là Vi công Vi Tiểu Bảo.

Y thúc ngựa xông ra trước, hô hô hô ngẩng đầu lên trời cười lớn ba tiếng, bắt chước Tào Tháo trên sân khấu, chỉ tiếc bên cạnh thiếu mất một người đưa đẩy, không ai hỏi câu "Tại sao tướng quân lại cười?".

Lúc ấy Đồ Nhĩ Bố Thanh nổi giận đầy lòng không nơi phát tiết, đã sớm nảy ý ương ngạnh, đặt việc sống chết ra ngoài, cao giọng mắng "Thằng tiểu quỷ Trung Quốc, ngươi dùng quỷ kế bắt được ta, không phải là anh hùng. Muốn giết thì giết, tại sao còn làm nhục ta thế này?". Vi Tiểu Bảo cười nói "Ta làm nhục người cái gì?". Đồ Nhĩ Bố Thanh tức giận nói "Ta... ta như thế này,

chẳng lẽ... chẳng lẽ không phải bị làm nhục à?”. Vi Tiểu Bảo cười hỏi “Quần của ngươi là ai cởi thế?”. Đồ Nhĩ Bố Thanh lập tức nghẹn lời, quần áo của mình đều bị thuộc hạ của mình đè xuống cởi ra, tựa hồ không thể đổ cho tên tướng quân tiểu quỷ này. Y trong lúc cuồng nộ, khuôn mặt đỏ bừng, xông mau tới định liều mạng với Vi Tiểu Bảo. Bốn tên thân binh bên cạnh Vi Tiểu Bảo xông ra, nhấc trường thương lên, mũi thương sáng loáng chĩa vào người y. Đồ Nhĩ Bố Thanh chỉ còn cách dừng lại, không kìm được hai tay vung lên che trước mặt, quân tướng hai bên nhìn thấy thế đều cười âm lên.

Vi Tiểu Bảo nói “Ngươi đã đầu hàng, nên quy thuận Đại Thanh, tới Bắc Kinh dập đầu lạy hoàng đế Trung Quốc đi!”. Đồ Nhĩ Bố Thanh nói “Không hàng, có bầm làm muôn mảnh ta cũng không hàng”. Vi Tiểu Bảo cao giọng hỏi quân La Sát “Các ngươi có đầu hàng không?”. Quan binh La Sát đều cúi đầu im lặng. Vi Tiểu Bảo bèn chỉ lá cờ trắng phía tây, nói “Ai đầu hàng thì qua đứng bên kia!”, đám quan binh ngẩn ra bất động, có vài người muốn hàng, nhưng thấy không ai bước ra, cũng không dám bước ra trước.

Vi Tiểu Bảo nói “Được, các ngươi không ai đầu hàng cả ! Nhà bếp ra đây!”. Phía sau bốn thân binh có mười tên đầu bếp bước ra, nửa người trên cởi trần, tay cầm đao nhọn xiên sất, bước tới khom người nghe lệnh. Vi Tiểu Bảo nhìn Đồ Nhĩ Bố Thanh nói “Nước La Sát các ngươi có một món ăn gọi là Hà thư ni khắc, năm trước lúc ta ở Mạc Tư Khoa đã ăn qua, mùi vị rất không kém, bây giờ ta lại muốn ăn”. Rồi quay lại mười tên nhà bếp nói “Làm món Hà thư ni khắc!”. Mười tên nhà bếp ứng

tiếng “Tuân lệnh!”. Liền có hai mươi tên quân sĩ đẩy mười cái lò sắt ra, trong lò đốt lửa đỏ rực. Quan binh La Sát ngó mặt nhìn nhau, không biết vị tướng quân Trung Quốc này giở trò ma gì.

Vi Tiểu Bảo vẫy tay một cái, liền có hai mươi tên thân binh kéo mười tên quân La Sát ra. Vi Tiểu Bảo nói bằng tiếng La Sát “Cắt thịt trên người chúng, nướng món Hà thư ni khắc!”.

“Hà thư ni khắc” là thịt bò xỏ qua xiên sắt nướng lên, là một món ăn nổi tiếng ở nước La Sát.

Mười tên nhà bếp bước tới trước mặt mười tên quân La Sát, dao nhọn trong tay sáng loáng giờ lên hạ xuống. Mười tên quân La Sát cùng bật tiếng la thảm. Bọn thân binh kéo mười tên quân La Sát ra sau núi, chỉ thấy trên mặt đất máu tươi vương vãi. Mười tên nhà bếp trên xiên sắt trong tay trái đã xâu một khối thịt, đặt lên lò nướng. Quân La Sát nhìn nhau hoảng sợ. Trong khung cảnh yên lặng chỉ nghe tiếng than nổ lách tách, tiếng mỡ nhỏ xuống lửa xèo xèo.

Vi Tiểu Bảo quát “Kéo mười tên La Sát khác ra đây làm món Hà thư ni khắc!”, hai mươi tên thân binh lại bước qua bắt người.

Trong mười tên quân La Sát bị kéo ra, có bốn tên la lên “Đầu hàng, đầu hàng!”. Vi Tiểu Bảo nói “Được! Đầu hàng thì kéo qua bên kia”. Thân binh kéo bốn tên ấy tới dưới lá cờ trắng, liền có người đem rượu thịt ra cho ăn. Bọn thân binh trở lại kéo bốn tên khác. Bốn tên này nhìn thấy đầu hàng được khoản đãi rượu thịt, không hàng thì bị khoét thịt trên người nướng món Hà thư ni

khắc, tuy không nhìn thấy thịt bị cắt là ở chỗ nào, nhưng thấy ánh mắt quân Thanh cứ nhìn tới nhìn lui vào hạ thể của mình, dấu hiệu rất không hay, trong lòng hoảng sợ, bất giác cũng la lớn “Đầu hàng!”. Sáu tên quân La Sát cứng cỏi lúc đầu đến lúc ấy cũng mất hết khí thế, đều la lên “Đầu hàng!”.

Đã có người đầu hàng, số quân binh còn lại cũng không dám khoe khoang dũng cảm, có người không chờ thân binh tới kéo ra, đã bước qua dưới lá cờ trắng, trong giây lát, hơn một ngàn tám trăm quan binh La Sát đều đầu hàng, chỉ còn một mình Đồ Nhĩ Bố Thanh đứng sừng sững ở đó.

Vì Tiểu Bảo nói “Người có đầu hàng không?”. Đồ Nhĩ Bố Thanh nói “Thà chết không hàng!”, Vì Tiểu Bảo nói “Được! Ta tha ngươi về Nhã Khắc Tát”. Rồi sai Hồng Triều suất lĩnh năm trăm quân hộ tống y về thành Nhã Khắc Tát. Đồ Nhĩ Bố Thanh chỉ nghĩ mình quật cường như thế thì nhất định viên tướng quân nhà Thanh này sẽ giết, nhưng y lại chịu tha về, vô cùng bất ngờ, nói “Người đã tha ta, thì trả lại quần áo cho ta!”. Vì Tiểu Bảo cười nói “Quần áo thì không trả được”, rồi dặn Hồng Triều “Người đưa y về dưới thành Nhã Khắc Tát, truyền lệnh của ta tạm thời ngừng công thành, dắt vị tướng quân La Sát cởi trướng này đi quanh thành ba vòng, rồi thả y vào thành”.

Hồng Triều nhận tướng lệnh, lúc ấy trong tiếng cười tiếng thét âm ỉ huyền ảo của quân Thanh, dắt quân áp giải Đồ Nhĩ Bố Thanh trần trướng như nhộng đi.

Lâm Hung Châu nói “Xin hỏi đại soái, đã bắt được tướng quân La Sát, sao lại thả ra? Chỗ áo diều trong đó,

xin đại soái chỉ giáo”. Vì Tiểu Bảo cười nói “Hôm nay chúng ta giành được toàn thắng, người có biết là dùng kế sách gì không?”. Lâm Hung Châu nói “Đây là đại soái thần cơ diệu toán, thuộc hạ khâm phục sát đất”. Vì Tiểu Bảo lắc đầu nói “Đây không phải là ta thần cơ diệu toán, mà là mưu kế của hoàng thượng an bài. Hoàng thượng nói năm xưa Gia Cát Lượng bảy lần bắt Mạnh Hoạch, kế sách rất hay, bảo ta học theo. Người xem vở *Thất cầm Mạnh Hoạch* chưa? Nếu chưa xem, thì cũng đã nghe kể rồi chứ? Gia Cát Lượng sai Ngụy Diên ra đánh, chỉ cho thua không cho thắng, thua liên tiếp mười lăm trận, bỏ cho Mạnh Hoạch chiếm được bảy trại, dụ y tiến vào hang Bàn Xà, sau đó hỏa thiêu quân giáp mây. Hôm nay là chúng ta sử dụng mưu kế của Gia Cát Lượng”. Các tướng đều khâm phục.

Vì Tiểu Bảo lại nói “Hoàng thượng lòng dạ nhân từ, nói Gia Cát Lượng hỏa thiêu quân giáp mây quá tàn nhẫn, đến nỗi bị giảm thọ. Nếu quân La Sát chịu đầu hàng, thì nên tha mạng cho họ”. Phó Đô thống Lang Thản nói “Nếu không phải đại soái dùng kế Hà thư ni khắc, cắt thịt mười tên quân La Sát ra nướng, dọa cho chúng hồn phi phách tán, thì dám quan binh La Sát này vô cùng cứng cổ, e là không chịu đầu hàng. Kế sách này thật hơn cả Gia Cát Lượng”. Vì Tiểu Bảo cười nói “Mười tên nhà bếp đã giấu sẵn mười tảng thịt bò trong người, chẳng qua chỉ rạch vài nhát trên đùi mười tên quân La Sát kia cho chúng la ầm lên. Thịt nướng trên lò thì là thịt bò, mùi vị thế nào, các vị dùng ngại ném thử”. Các tướng bật tiếng cười rộ, sai đám nhà bếp đưa lên mười tảng thịt Hà thư ni khắc, cắt ra chia nhau ăn, quả nhiên vừa thơm vừa mềm, vô cùng ngon ngọt.

Các tướng lại hỏi “Đại soái đã bắt được tù trưởng quân địch, lại thả cho y về, cũng là muốn bảy lần bắt bảy lần tha khiến từ nay trở đi y không dám phản nữa phải không?”, Vi Tiểu Bảo nói “Không phải thế. Chuyện này lúc ở Bắc Kinh ta đã thỉnh vấn hoàng thượng. Ta nói hoàng thượng là Điều Sinh Ngư Thang, lòng dạ khoan hồng độ lượng, chúng ta có nên học Gia Cát Lượng, bắt được nguyên soái La Sát thì tha y bảy lần không? Hoàng thượng nói : Như thế không đúng. Học Gia Cát Lượng là phải vận dụng linh hoạt, không thể cứ nhất nhất làm theo. Mạnh Hoạch là tù trưởng Man tử, y nói không phản là vĩnh viễn không phản. Chúng ta thì chỉ bắt được tướng quân nguyên soái của La Sát, y nói không phản cũng vô dụng, Sa hoàng và Nhiếp chính nữ vương nước La Sát sẽ lại phái nguyên soái khác đem quân tới xâm phạm cương giới của chúng ta”. Các tướng gật đầu khen phải. Vi Tiểu Bảo nói “Thành Nhã Khắc Tát quân sĩ hung hãn, hỏa pháo lợi hại. Nếu chúng ta giết chết nguyên soái La Sát, quan binh trong thành sẽ suy cử thống soái khác, đánh nhau lại càng hung hãn, bây giờ chúng ta lột truồng nguyên soái La Sát, dắt y đi quanh thành ba vòng, từ nay trở đi quan quân trong thành sẽ coi thường y. Y không có oai phong, thì trở đi ban bố mệnh lệnh cũng không có hiệu quả gì”.

Chư tướng đồng thanh khen phải. Lâm Hung Châu hỏi “Là hoàng thượng chỉ dạy, bảo lột truồng tù trưởng địch quân à?”, Vi Tiểu Bảo hô hô cười rộ, nói “Hoàng thượng đâu lại làm nhộn như thế? Hoàng thượng chỉ bảo ta nghĩ cách nuôi dưỡng lòng hăng hái của quân ta, làm giảm oai phong của quân La Sát. Hoàng thượng nói : Quân La Sát cao lớn, toàn thân đầy lông, giống như người

rùng, hỏa khí lại mười phần lợi hại. Lúc ra trận giao phong, quân ta thấy dáng vẻ của họ như thế, có quá nửa đã sợ sệt trong lòng, mất hết nhuệ khí, rất khó đánh nhau. Hoàng thượng nói : Tiểu Quế tử, người rất nhiều trò hoa dạng, phải làm sao để quân ta từ trên xuống dưới đều coi thường quân Man tử. Ta không nghĩ ra cách nào hay, một hôm đột nhiên nghĩ tới chuyện ta đánh bạc lúc nhỏ”.

Các tướng đều nghĩ “Chuyện người đánh bạc lúc nhỏ thì có liên quan gì tới quân La Sát?”.

Vì Tiểu Bảo mỉm cười nói “Lúc nhỏ ta ở Dương Châu đánh bạc với người ta, kỹ thuật gieo xúc xắc kém cỏi, lúc thua sạch túi chỉ còn cách giở trò vô lại, muốn đánh nhau thì đánh nhau, ta cũng không sợ. Có một lần bị người ta đánh cho thê thảm, người thắng còn bắt ta lột quần trừ nợ, để ta cởi truồng về nhà, mọi người lớn nhỏ trên phố đều chỉ trỏ cười cợt. Từ đó trở đi, kỹ thuật gieo xúc xắc của ta tiến bộ không ít”. Các tướng đều cười ầm. Vì Tiểu Bảo cười nói “Hoàng thượng nói điều quan trọng trong việc đánh trận là phải biến hóa linh hoạt, hoàng thượng chỉ có thể chỉ giáo phương lược đại kế, còn khi làm thì ta phải tự mình động não. Ta nghĩ năm ấy ta còn rất nhỏ mà đã sợ bị người ta lột truồng thì quân La Sát lẽ nào lại không sợ, quả nhiên vừa bị lột mất quần, mọi người đều ngoan ngoãn đầu hàng”. Các tướng đồng thanh ca ngợi, vô cùng khâm phục. Có người nghĩ thầm “Lối lột quần này, trong *Tôn tử binh pháp* cũng chưa có. Bộ Vi tử binh pháp này quả thật lợi hại”.

Lúc ấy Vì Tiểu Bảo sai hàng binh La Sát mặc trang phục quân Thanh, sai một viên Tham tướng suất lĩnh

hai ngàn quân Thanh áp giải hàng binh về Bắc Kinh dâng tù binh cho hoàng thượng. Trong doanh giữ lại hai trăm tên hàng binh to mồm để dùng vào việc quát tháo. Sư gia trong đại doanh viết một tờ tấu chương, nói Phủ viễn đại tướng quân Vi Tiểu Bảo tuân theo phương lược hoàng thượng chỉ dạy, kỳ khai đắc thắng, quân La Sát ngưỡng mộ Trung Hoa thượng quốc, rửa lòng quy thuận, quả thật hoàng thượng ta thánh đức như trời, cảm hóa được cả bọn Man Di, vân vân.

Đêm ấy Vi Tiểu Bảo khao thưởng ba quân. Sáng hôm sau đích thân suất lĩnh chư quân kéo tới thành Nhã Khắc Tát. Chỉ thấy trên thành khói lửa mù mịt, trong thành ngoài thành quân sĩ đôi bên quát tháo vang trời, tiếng súng âm âm không ngớt.

Chủ tướng chỉ huy quân công thành là Bằng Xuân vào đại doanh bẩm báo hỏa pháo trong thành bắn rất dữ dội, sĩ tốt quân ta công thành thương vong không ít. Vi Tiểu Bảo nói "Chúng ta bắc đại pháo lên, bắn con mẹ nó đi". Bằng Xuân ra lệnh, không bao lâu hai phía đông nam tây bắc tiếng pháo cùng nổ ran, âm âm âm âm bắn vào thành. Nhưng người La Sát xây dựng thành Nhã Khắc Tát đã lâu, công sự mười phần kiên cố, quân tướng đều núp sau lũy bên. Đại pháo của quân Thanh tuy nhiều, đạn pháo bắn sập không ít nhà cửa, nhưng quân La Sát giữ lũy không ra, cũng không làm gì được họ.

Đánh được vài ngày, Hà Hựu suất lĩnh một ngàn dũng sĩ xông sát leo lên thành, trên thành hỏa thương bắn xuống rào rào, quân Thanh lập tức bị chết ba bốn trăm người. Bằng Xuân thấy tình hình bất lợi, khua chiêng thu quân. Quân La Sát đứng trên thành vỗ tay

cười lớn, lại có mấy trăm tên cỡi quân đứng trên thành
đái xuống, cực kỳ ngạo mạn.

Tướng quân Hắc Long Giang Tát Bố Tổ cả giận, đích
thân dẫn quân công thành. Đội hỏa thương trên thành
bắn xuống, Tát Bố Tổ trúng đạn ngã ngựa, quân Thanh
lập tức rối loạn. Cửa thành chột mở toang, mấy trăm
quân La Sát xông ra. Lâm Hung Châu suất lãnh quân
khiên mây lặn tròn dưới đất xông vào, đại đao vung lên.
Quân La Sát vội nhảy lên tránh né. Đội quân khiên mây
này là do Lâm Hung Châu đích thân huấn luyện, rất
thành thục Địa Đường đao pháp, lặn tròn dưới đất xông
tới, tay trái cầm khiên mây đỡ đạn chì của quân địch,
tay phải cầm đại đao nhằm vào chân quân La Sát mà
chém. Đồ Nhĩ Bố Thanh thấy tình thế không hay vội hạ
lệnh thu quân. Lâm Hung Châu cứu Tát Bố Tổ trở về.
Tát Bố Tổ bị trúng đạn vào trán phải, may là chưa vào
tới óc, tuy bị thương nặng nhưng không đáng lo về tính
mạng. Trận này đôi bên đều bị tổn thất, nhưng quân
Thanh tử thương nhiều hơn.

Vi Tiểu Bảo dẫn thầy thuốc trong quân đích thân vào
trưởng Tát Bố Tổ thăm hỏi an ủi, lại trọng thưởng cho Lâm
Hung Châu. Rồi hạ lệnh lui quân năm dặm hạ trại, đêm ấy
hội họp các tướng trong trưởng bàn cách công thành.

Các tướng có người nói hôm nay quân khiên mây
lập được công lớn, ngày mai cứ dụ quân La Sát ra thành
để quân khiên mây chém chân chúng, có người nói quân
La Sát đã mất nhuệ khí, e sẽ không dám ra đánh, không
bằng cứ xây lũy dài bao vây bốn phía cho chúng chết đói
trong thành, lại có người nói đào địa đạo dưới đất tiến
vào công thành.

Dùng địa đạo đánh thành vốn là cách thức lâu đời của Trung Quốc, câu ấy lập tức thức tỉnh Vi Tiểu Bảo, nhớ tới thành Nhã Khắc Tát vốn có địa đạo, năm trước mình đã ôm được bắp chân của công chúa Tô Phi Á trong địa đạo, hiện nàng đã là Nhiếp chính nữ vương, chấp chưởng đại quyền quân chính của nước La Sát, còn mình lại đánh nhau với quân sĩ thuộc hạ của nàng ở đây. Lại nghĩ “Nếu lúc này thị đích thân chỉ huy trong thành Nhã Khắc Tát, mình từ địa đạo lón vào thành, bò lên giường thị, sờ một cái, sờ hai cái, sờ cho thị toàn thân nhũn ra, thì con nhãi lẳng lơ này không la lớn đầu hàng không xong”.

Các tướng thấy Vi Tiểu Bảo trầm ngâm không nói, trên mặt thoáng nét tươi cười, cho rằng y đã có diệu kế, lập tức im bật chờ nghe đại soái phân phó, nào ngờ lúc ấy y đang nghĩ tới việc sờ mó da thịt của công chúa Tô Phi Á toàn thân đầy lông vàng. Chỉ thấy y hai mắt như nhắm mà không phải nhắm, lẩm bẩm “Đĩ quá, cao cường, không thắng được thị”. Các tướng ngó mặt nhìn nhau, lại nghe đại soái nói “Con mẹ nó, một cước đá mình trên giường rơi xuống”, các tướng càng không hiểu gì, chỉ nghe y nói tiếp “Con nhãi La Sát lẳng lơ này tuy lợi hại nhưng lão tử cũng có cách đối phó với thị”. Bằng Xuân nói “Đại soái nói rất đúng. Bọn quý La Sát có lợi hại hơn, chúng ta cũng có cách đối phó”.

Vi Tiểu Bảo ngẩn ra, mở to hai mắt, ngạc nhiên nói “Chúng ta à? Người cũng tới sờ à?”, kể đó hô hô cười rộ, nói “Đúng rồi, đúng! Địa đạo ấy rất hẹp, chỉ có thể từng người một bò vào, chỗ ra là phòng tướng quân, chắc bây giờ cũng đã lấp lại rồi. Chúng ta phải đào một địa đạo

khác". Các tướng càng không biết nên nói gì. Vì Tiểu Bảo đứng lên, nói "Kế sách của các vị tướng quân đều rất hay, chúng ta ăn hết các cửa Thanh long, Bạch hổ, Thiên môn. Sáng sớm ngày mai mọi người chia nhau đi đắp lũy, đào địa đạo, đồng thời bắn đại pháo dụ cho họ ra đánh, cho quân khiên mây chém chém". Các tướng thấy kế sách của mình đề nghị đều được đại soái thu nạp, vui vẻ bước ra.

Sáng sớm hôm sau, các tướng đều dẫn bộ thuộc của mình chia nhau làm việc, Bằng Xuân đốc suất quân sĩ gánh đất đắp lũy, Lang Thần chỉ huy bắn pháo, Ba Hải lo đào địa đạo. Hồng Triều suất lãnh năm trăm quân sĩ học bọn hàng binh La Sát những câu chửi người, đứng dưới thành ngoác miệng chửi lớn. Chỉ tiếc là người La Sát thô lậu ít văn, những câu chửi người rất có hạn, quân sĩ chửi bới tuy lớn tiếng, nhưng ý nghĩa lại rất tầm thường, trở đi trở lại cũng chỉ có mấy câu như "Người là con heo thối tha", "Người ăn cứt", làm sao bằng được lời chửi của Trung Hoa thượng quốc nhiều màu nhiều vẻ, biến hóa vô cùng? Vì Tiểu Bảo nghe được một lúc, cảm thấy chán ngắt.

Quân La Sát hôm trước đã ném mùi đau khổ bị chặt chân, nhìn thấy quân Thanh thanh thế rất lớn nên cố thủ không ra, cứ núp sau tường đất trên thành chửi trả. Đại pháo của quân Thanh bắn vào thành cũng không làm tổn thương bao nhiêu. Đại pháo thời ấy nhồi thuốc đạn vào nòng súng, châm lửa bắn ra, chỉ là đẩy đạn chì bắn đi, người bị trúng đạn thì đứt gân gãy xương, nhưng nếu rơi xuống đất thì không có gì đáng lo.

Bách tính chung quanh bị quân La Sát hà hiếp hơn mười năm nay, nhà tan người chết không biết bao nhiêu

mà kể, được tin hoàng thượng phát binh tới đánh bọn quý La Sát, ai cũng mừng rỡ như điên, lúc ấy lại mang rượu thịt tới thăm hỏi quan quân, có người mang cuộc xẻng quang gánh tới giúp quan quân đắp lũy. Tin tức truyền ra, cả bách tính cách đó vài mươi dặm cũng tới giúp sức.

Đồ Nhĩ Bố Thanh trên thành nhìn xuống, chỉ thấy đầu người như kiến, một dãy lũy dài bao vây ngoài thành càng lúc càng cao, xem ra tình thế không xong, chỉ mong quân La Sát ở thành Ni Bố Sở phía tây sớm tới cứu viện, trong ngoài giáp công mới có hy vọng thắng. Y đâu biết Khang Hy vốn đã dự liệu tới chuyện này, đã sai một đội kỵ binh tới đánh để kìm chân quân La Sát ở Ni Bố Sở, tướng giữ thành Ni Bố Sở hàng ngày cũng mong Đồ Nhĩ Bố Thanh mang quân tới cứu viện.

Súng đạn của quân La Sát có thể bắn xa, quân Thanh không dám tới gần đánh thành. Thành Nhã Khắc Tát là nền tảng kinh doanh về phía đông của người La Sát, người La Sát đã tâm sồi sục, đã định sau khi chiếm cứ được vùng đất rộng lớn ở một dải Hắc Long Giang, Tùng Hoa Giang xong sẽ xâm lược phía nam, chiếm cứ toàn bộ Trung Quốc nhập vào bản đồ của mình, muốn hàng ngàn ngàn vạn vạn người đều phải thuận phục, trở thành nông nô, vì thế thành Nhã Khắc Tát tường vách kiên cố, đạn dược đầy đủ, lương thảo chất cao như núi, cho dù bị bao vây năm ba năm cũng không sợ thiếu. Trong thành đào giếng sâu, không thiếu nước uống, Đồ Nhĩ Bố Thanh sợ người Trung Quốc trong thành làm nội ứng, đều đem hết đàn ông Trung Quốc lên thành giết chết, ném xác xuống dưới,

quân dân người Trung Quốc trong thành ngoài thành nhìn thấy, ai cũng căm giận chửi mắng.

Lúc ấy địa đạo đã dần dần đào tới cạnh thành. Vì Tiểu Bảo nghĩ núi Lộc Đình là nơi có long mạch của hoàng đế, nếu đào đứt long mạch, hại chết Khang Hy, thì rất không yên tâm, bèn ra lệnh không được đào địa đạo vào trong thành, chỉ cần đào tới dưới chân thành, chôn thuốc súng phá hủy tường thành, đại quân có thể xông vào. Hôm ấy giếng trong thành đột nhiên cạn nước, Đồ Nhĩ Bố Thanh giỏi việc dùng binh, sau khi được tin ngưng thần ngẫm nghĩ, đoán là quân địch đào địa đạo, đến nỗi nguồn nước dưới đất theo địa đạo chảy ra ngoài, lập tức do đặc phương vị, đặt thuốc nổ trên địa đạo của quân Thanh đốt, ầm một tiếng lớn giết chết mấy trăm quân Thanh đang đào địa đạo, địa đạo cũng lập tức bị lấp kín.

Nhất thời không hạ được thành Nhã Khắc Tát, khí trời ngày một lạnh lẽo. Ở vùng phía bắc lạnh giá này, vừa đến cuối mùa thu đã rét thấu xương, đến mùa đông, thì càng lạnh, một giọt nước vừa rơi xuống đã đông thành băng, chỉ cần không giữ gìn cẩn thận, lỗ mũi vành tai sẽ bị lạnh cóng rụng luôn xuống, còn như đầu ngón tay cũng đông rụng xuống, tay chân bị lạnh mà thành tàn phế, lại càng là chuyện bình thường. Tuyết rơi được mấy ngày, bách tính giúp đỡ công thành đã không chịu nổi, nhao nhao từ biệt quan quân, nói đầu mùa hè năm sau băng tan sẽ lại tới giúp, lại khuyên quan quân lui về phía nam, để khỏi bị chết cóng giữa trời băng đất tuyết.

Bọn tướng quân Tát Bố Tố, Ba Hải đã trấn thủ ở phía bắc lâu năm, đều biết cục diện lúc vào đông vô cùng nguy hiểm, nếu buổi tối bị hơi lạnh xâm nhập, thì trong một đêm quan quân bị chết cóng một nửa cũng không phải là chuyện lạ. Quân La Sát trú trong phòng ốc, tường dày có thể ngăn được hơi lạnh, quân Thanh thì đóng trong lều trại ngoài đồng trống, cho dù có đốt lửa sưởi cũng không được việc gì. Lúc ấy bèn đề nghị Vi Tiểu Bảo tạm lui quân về phía nam để tránh rét.

Vi Tiểu Bảo nghĩ hoàng thượng sai mình bắc chinh, ngay cả một tòa thành cũng hạ không được, nếu lui quân thì không khỏi quá bị thẹn, do dự mấy ngày, rốt lại vẫn không quyết định được chủ ý. Bộ tướng tới báo, có mấy trăm quân sĩ bị thương không chịu lạnh nổi đã chết cóng. Vi Tiểu Bảo đang rầu rĩ chán nản, đột nhiên có thánh chỉ tới.

Trong chỉ dụ của Khang Hy nói “Phủ viên đại tướng quân Vi Tiểu Bảo ra quân đắc lợi, rất đáng khen ngợi. Nay đã sai hàng tướng La Sát phụng lãnh sắc thư Đại Thanh, tới Mạc Tư Khoa tuyên dụ cho quốc chủ nước La Sát, bảo y bãi binh lui quân, hai nước vĩnh viễn hòa hiếu, đến nay khí trời rất lạnh, tướng sĩ vất vả, dầm sương dãi tuyết, trăm rất thương xót. Vi Tiểu Bảo có thể rút quân về đóng ở hai thành Ái Hồn, Hô Mã Nhĩ để tướng sĩ dưỡng sức, đến mùa xuân năm sau nếu quân La Sát vẫn chống cự, không tuân vương hóa thì sẽ tiến quân, một trận quét sạch. Nay ban cho Phủ viên đại tướng quân và các Tướng quân, Đô thống, Phó tướng cho tới quân sĩ thuộc hạ quần áo, vàng bạc, rượu thịt có thứ bậc khác nhau. Các tướng quân thống lĩnh nên tuân theo ý trẫm, thương yêu sĩ tốt, đừng tham mau lệ lập

công. Vương sư bắc chinh, vốn là vì thương dân, mà quân vốn cũng là dân vậy. Kính đấy”.

Vi Tiểu Bảo và chư tướng nhận chỉ tạ ơn. Các tướng đều nói Vạn tuế gia thương yêu tướng sĩ, hoàng ân hạo dăng, chỉ là nghĩ tới một lần triệt thoái không khỏi bao nhiêu công lao trước đây đều vút đi hết, lại đều thấy tiếc. Khâm sai truyền chỉ đi tới các doanh tuyên chỉ ban thưởng, quân sĩ vui mừng reo hò như sấm.

Hôm sau Vi Tiểu Bảo sai Tát Bố Tố dẫn quân lui trước, sai Ba Hải và Lâm Hưng Châu mang quân đoạn hậu, nếu quân La Sát dám ra thành đuổi theo, sẽ đánh giết cho họ như hoa rơi nước chảy.

Quân La Sát thấy quân Thanh rút lui, trong thành tiếng reo hò vang lên ầm ầm, hơn một ngàn quân La Sát lại lên trên mặt thành đá xuống. Vi Tiểu Bảo cả giận, hạ lệnh quân sĩ nhất tề đá lên thành. Quân Thanh hàng vạn cột nước tiểu cùng phun, xem ra cũng rất tráng quan. Trên thành dưới thành tiếng cười tiếng chửi râm ran ầm ĩ. Chỉ là quân La Sát trên cao đá xuống, nước tiểu bắn xuống dưới thành, quân Thanh lại không bắn lên tới trên, trong trận đánh nhau bằng nước tiểu này bị đại bại. Dưới thành khắp nơi đều là nước tiểu, gió lạnh thổi qua, trong khoảnh khắc đông thành một lớp băng nước tiểu vàng vàng trong suốt.

Vi Tiểu Bảo con tức ấy nuốt không trôi, sai chỉ lên đầu thành chửi lớn. Viên Khâm sai tới tuyên chỉ khuyên “Quân La Sát như dã thú, đại soái không cần so đo với chúng”, Vi Tiểu Bảo nói “Không được, chịu thua thì mất mặt lắm!” bèn sai lấy thủy long tới.

Thủy long là vật dùng cứu hỏa, trong quân để phòng thất hỏa nên hành quân đóng trại nhất định phải mang theo, bọn thân binh kéo hơn mười giá thủy long tới, Vi Tiểu Bảo sai kéo lên lũy đất, lúc ấy nước sông đã đóng thành băng, không có nước mà dùng, bèn sai quân nhà bếp đun băng tuyết trong chảo lớn, đổ nước nóng vào thủy long. Vi Tiểu Bảo cởi quần ra, dúi vào nước nóng, rồi quát sai thân binh “Phun lên thành!”.

Bọn thân binh thấy chủ soái nghĩ ra diệu kế này, đều vui mừng nhảy nhót, nhất tề hăng hái xúm vào thổi động đòn cán thủy long, vừa đổ vừa nén, nước nóng trong ống nước liền phun thẳng lên thành. Đám thân binh quát lớn “Vi đại soái thưởng nước dái cho bọn quỷ La Sát”.

Nước nóng phun tới, quân La Sát nhao nhao chửi mắng tránh né. Các tướng có người kêu thảm trong bụng “Làm nhộn quá”, có người muốn lấy lòng đại soái, lại đứng cạnh hò hét trợ oai. Chỉ là khí trời quả thật rất lạnh, nước nóng trong thủy long không bao lâu đã kết lại thành băng, lại thêm nước nóng vào.

Vi Tiểu Bảo vô cùng cao hứng, tự khen ngợi mình “Gia Cát Lượng hỏa thiêu hang Bàn Xà, Vi Tiểu Bảo dúi tuyết núi Lộc Đỉnh, đều oai phong như nhau!” Phó Đô thống Lang Thản đứng cạnh khen “Một bầu nước tiểu của đại soái, đã bẻ gãy nhuệ khí của quân La Sát”.

Vi Tiểu Bảo đột nhiên ngẩn người, hai mắt trở ra, ngơ ngẩn xuất thần, rồi òa một tiếng nhảy bật lên, hô hô cười rộ, kêu lên “Tuyệt diệu, tuyệt diệu!”.

Vi Tiểu Bảo sai thúc trống lên trống, tập hợp chư tướng, hỏi “Trong doanh của chúng ta có tất cả bao nhiêu giá thủy long?”. Tham tướng chuồng quân việc quân nhu bẩm “Bẩm đại soái, tất cả có mười tám giá”. Vi Tiểu Bảo cau cau mày nói “Quá ít, quá ít! Tại sao không mang nhiều hơn?”. Viên Tham tướng ứng tiếng “Dạ!”, nghĩ thầm “Quân doanh bị thất hỏa không phải là chuyện thường xảy ra, mười tám giá thủy long cũng quá đủ rồi”. Vi Tiểu Bảo nói “Ta cần một ngàn giá thủy long để dùng, hãy tức khắc sai người tới các thành trấn xung quanh đây trưng thu điều động, lúc nào thì có đủ?”.

Vùng ấy ở biên thủy cực bắc, đất rộng người thưa, thành trấn gần nhất cũng cách đó vài trăm dặm, mỗi thành trấn chỉ lo cho vài trăm hộ gia đình, cư dân nghèo khổ, chưa chắc đã có thủy long, muốn trưng tập một ngàn giá thủy long, quyết không sao làm được. Viên Tham tướng kia trên mặt có vẻ khó khăn, nói “Bẩm đại soái, một ngàn giá thủy long, ở quan ngoại e không tìm được, phải vào cửa quan, tới Bắc Kinh, Thiên Tân chờ tới”. Vi Tiểu Bảo tức giận nói “Nói như đánh rắm! Đi Bắc Kinh, Thiên Tân chờ thủy long tới thì mất bao nhiêu thời gian? Chuyện chiến trận mà chậm nửa ngày đã không được rồi!”. Viên Tham tướng kia luôn miệng vâng dạ, biến hắc sắc mặt, nghĩ “Lần này thì cái đầu của mình không khéo bị rơi xuống rồi”.

Viên Khâm sai ngồi bên cạnh, nhin không được bèn khuyên “Đại soái, quý nước tiểu của người đã bắn lên thành La Sát rồi. Cái này... cái này cốt tinh không cốt nhiều, trận này chúng ta đã thắng rồi. Theo thiên kiến của huynh đệ đường như nên Giặc cùng... Giặc cùng chó đái”.

Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Không được! Không có một ngàn giá thủy long thì không làm được việc lớn này”. Viên Khâm sai kia nghĩ thầm “Đại soái người làm nhện như thế, bắn nước dãi tranh đua với nhau, là chuyện ngẫu nhiên đùa giỡn, cũng không làm tổn thương sự văn nhã, há lại có thể mở cờ giống trống mà làm ? Hoàng đế thiếu niên ưa thích tướng quân thiếu niên, vua tôi họ hợp nhau, người ngoài cũng không dám nhiều lời. Nhưng nếu làm nhện quá đáng, không còn thể thống gì, lại không khỏi dễ thiên hạ chê cười”, đã định khuyên nũa thì nghe Vi Tiểu Bảo nói “Các vị tướng quân, vị nào có thể nghĩ ra diệu kế, ngay lập tức tìm được một ngàn giá thủy long thì đó là công lao không gì lớn bằng”.

Bằng Xuân nói “Xin hỏi đại soái, cần một ngàn giá thủy long là dùng để... là dùng để bắn nước tiểu lên thành phải không?”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Chúng ta mà có được một ngàn giá thủy long, nếu bắn nước tiểu lên thành, thì phải có bao nhiêu người dãi? Một trăm vạn quân cũng không đủ dãi”. Bằng Xuân nói “Đúng thế. thuộc hạ rất ngu xuẩn, xin đại soái chỉ giáo”.

Vi Tiểu Bảo nói “Mới rồi ta thấy quý nước tiểu của bản soái phun lên thành lập tức đông thành băng. Nếu chúng ta dùng một ngàn giá thủy long, suốt ngày suốt đêm phun nước vào thành thì sẽ như thế nào?”.

Các tướng ngăn người ra, mấy người đầu óc mau lẹ nhất reo ầm lên, kể đó mọi người cũng đều minh bạch, trong trướng ầm ầm như sấm, các tướng đồng thanh kêu lên “Diệu kế, diệu kế ! Nước tưới Nhã Khắc Tát, băng đóng Lộc Định sơn!”.

Qua một lúc, tiếng reo hò ngót dần, có người nói “Tính ra phải về Bắc Kinh, Thiên Tân lo liệu, một ngàn giá thủy long phải suốt ngày suốt đêm chờ tới”. Lúc ấy liền có mấy viên Phó tướng, Tá lãnh khoe khoang hăng hái, xin sai mình đi trung tập thủy long.

Hồng Triều chúc vù thấp kém, ngồi ở sau cùng, lúc ấy khom lưng nói “Bẩm chủ soái, mặt tướng có thiên kiến, xin chủ soái định đoạt”, Vi Tiểu Bảo nói “Người nói đi!”. Hồng Triều nói “Mặt tướng là người Phúc Kiến, xứ ấy rất nghèo khổ, không chế tạo được thủy long, nếu trong thôn bị thất hỏa thì mọi người dùng thủy thương bắn nước cứu hỏa. Loại thủy thương bắn nước ấy dùng một cây tre to đục thủng các đốt, một đầu khoét lỗ to bằng đồng tiền, đầu kia dùng gỗ làm một cái nút có thể chạy lên chạy xuống. Lúc cứu hỏa thì nhúng đầu có lỗ nhỏ xuống nước, rút nút gỗ lên, ống tre lập tức hút đầy nước, rồi dùng sức đẩy cái nút, nước trong ống tre sẽ phun ra”.

Vi Tiểu Bảo ờ một tiếng, ngưng thần ngẫm nghĩ về loại thủy thương này.

Hà Hựu nói “Bẩm chủ soái, loại thủy thương này có thể lớn có thể nhỏ, lúc ty chúc còn nhỏ đã thấy bạn bè chơi đùa, dùng thủy thương bắn nhau, cũng rất thú vị. Đáng tiếc là ở đây không có tre lớn, muốn làm thủy thương lớn, thì loại tre lớn ấy phải qua sông Trường Giang mới có”.

Vi Tiểu Bảo hỏi Hồng Triều “Người có cách nào không?”. Hồng Triều nói “Mặt tướng nghĩ ở vùng này không có loại tre ấy, thì cây tùng lớn, cây sam lớn cũng

có rất nhiều. Chúng ta chặt những cây lớn, khoét rỗng trong ruột, có thể làm thủy thương lớn”. Vi Tiểu Bảo nói “Muốn khoét rỗng ruột cây tùng lớn thật không phải dễ”.

Một viên Phó tướng họ Ban xuất thân là thợ mộc người Sơn Tây nói “Bắt chủ soái, chuyện đó không khó. Trước tiên cứ xẻ dọc cây gỗ lớn làm hai, mỗi mảnh khoét nửa hình tròn, bào cho nhẵn nhụi, sau đó ghép vào nhau sẽ có một cây gỗ rỗng ruột, lúc ghép nếu muốn thật khít thì dùng đai sắt siết lại, nếu chỉ cần qua loa thì dùng đinh ghép lại cũng được”. Vi Tiểu Bảo cả mừng, kêu lên “Tuyệt diệu! Thế làm một khẩu thủy thương lớn như vậy mất bao nhiêu thời gian?” Ban Phó tướng nói “Nếu tiểu tướng đích thân ra tay thì một ngày có thể chế tạo được một khẩu, nếu làm cả đêm thì có thể được hai khẩu”. Vi Tiểu Bảo cau mày nói “Chậm quá, chậm quá. Người đi các doanh chọn người giúp việc, tất cả cùng làm, người làm sự phụ, lập tức chỉ dạy đồ đệ. Đây chỉ là làm thô, không phải thừng xí sơn đen sơn đỏ cho cô dâu mới, cũng không phải quan tài bằng gỗ nam mộc của nhà giàu. Vỏ cây bên ngoài thủy thương cũng không cần bào, chỉ cần bắn được nước vào thành là được. Các tướng quan, lập tức động thủ, hạ cây chế tạo thủy thương đi!”.

Các tướng tuân lệnh, chia nhau mang quân sĩ bộ thuộc lập tức xuất phát, vào rừng chặt gỗ, đồng thời tung khoái mã phóng đi trung tập hỏi mượn rìu búa cưa bào để dùng.

Ở quan ngoại khắp nơi đều có tùng sam, nhất là ở một dải Cổ Nạp Hà thì chỗ nào cũng là rừng rậm, những cây gỗ hàng trăm năm cao chọc trời nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Đại quân quân Thanh ra tay, không

dây nửa ngày đã hạ được mấy ngàn cây gỗ lớn, trong quân có hơn một trăm người từng làm thợ mộc, Ban Phó tướng bèn điều động tất cả, lại chọn bốn năm trăm quân sĩ khéo tay giúp đỡ, làm việc suốt đêm, gấp rút chế tạo thủy thương.

Ban Phó tướng làm trước một khẩu làm mẫu, khẩu thủy thương ấy đường kính hai thước, dài hơn một trượng, cuối cái nút gỗ đóng một cây gỗ ngang, dùng sức kéo đi kéo lại, nước nóng từ thủy thương phun ra, bắn xa hơn hai trăm bước.

Vi Tiểu Bảo xem làm thử, luôn miệng khen ngợi, nói “Đây không phải là hỏa thương mà là thủy thương, chúng ta phải đặt cho nó một cái tên hay, gọi là... gọi là Bạch long thủy pháo”. Rồi lấy vàng bạc ra thưởng cho Ban Phó tướng và các quan binh chế tạo, sai gấp rút chế tạo suốt ngày suốt đêm.

Đỗ Nhĩ Bố Thanh thấy quân Thanh đã rút đi lại quay lại, đứng trên thành nhìn ra, thấy trong doanh quân Thanh chất vô số cây gỗ, nghĩ thầm “Bọn Man tử Trung Quốc hạ gỗ định đốt lửa sưởi ấm, xem ra muốn vây thành không chịu bỏ đi. Hừ, đợi nửa tháng nữa gió tuyết nổi lên xem các ngươi chịu nổi không, có đốt lửa to hơn cũng không chống nổi âm phong hàn khí trong cái địa ngục này”. Y xuống thành, sai thân binh đốt lò sưởi trong phòng, rót rượu mạnh La Sát ra, gọi hai thiếu nữ Trung Quốc bị bắt tới hầu rượu.

Bằng Xuân, Hà Hựu sai kỵ binh chia nhau đi mượn nồi sắt chảo sắt của bách tính trong vòng một trăm dặm mang về đại doanh, đào đất làm lò. Củi cành, băng tuyết

chất đồng như núi, những khẩu Bạch long thủy pháo đã chế tạo xong đều dùng cành cây che kín để khỏi bị quân La Sát phát giác.

Qua vài hôm, Ban Phó tướng bẩm báo đã chế tạo xong ba ngàn khẩu Bạch long thủy pháo. Hôm sau là ngày hoàng đạo cát nhật, giờ Mão Vi Tiểu Bảo lên trưởng thúc trống tập hợp chư tướng, hạ lệnh đem thủy pháo lên lũy đất, chĩa miệng pháo vào thành. Chiêng trống trong quân cùng khua, pháo hiệu nổ bình bình vang rền chín tiếng. Tướng sĩ các doanh nhất tề động thủ, xúc tuyết đổ vào chảo, đun cho tan ra.

Đỗ Nhĩ Bố Thanh đang ngủ say trong chăn ấm, chợt nghe tiếng pháo nổ ran ngoài thành, vội nhảy bật dậy, hốt hâi mặc quần áo, khoác áo da điều lên thành xem, lúc ấy gió tuyết đang lớn, sắc trời mờ mịt, chỉ lờ mờ nhìn thấy trên lũy đất của quân Thanh dày đặc những gốc cây lớn, còn đang kinh ngạc, chợt nghe quân Thanh đồng thanh reo hò như trời long đất lở, trong mấy ngàn cây gỗ lớn đột nhiên có nước phun ra, bốn phương tám hướng phun nước vào thành.

Đỗ Nhĩ Bố Thanh cả kinh, chỉ kêu lên một tiếng “Trời ơi!”, một luồng nước nóng đã phun tới ngực. Tính ra trời rất lạnh, nước nóng bắn tới thì đã nguội đi rất nhiều, nhưng cũng khiến y chân đứng không vững, loạng choạng ngã xuống, thân binh bên cạnh vội tới đỡ lên. Chỉ nghe bốn phía đều có tiếng hò hét quát tháo, trên thành tia nước rơi xuống rào rào, từng cột nước như rồng trắng bay vào thành. Trong khoảnh khắc, thành Nhâ Khắc Tát mờ mịt hơi nước, là hơi nước nóng gặp khí lạnh kết thành.

Đô Nhĩ Bố Thanh trong lòng hoảng sợ, kêu lên “Bọn Man tử Trung Quốc lại dùng yêu pháp!”, giữa cây gỗ lớn lại có nước phun ra, tự nhiên là yêu pháp không còn nghi ngờ gì nữa. Y trong lúc hoảng sợ, quát tón “Mọi người nổ súng, đừng để bọn Man tử xông lên thành”.

Từ hôm y bị quân Thanh bắt sống lột hết quần áo, giải quanh thành ba vòng, uy tín giảm hẳn, ra hiệu lệnh thì bộ thuộc đã không nghiêm túc tuân thủ như trước nữa. Chỉ là quân Thanh đánh thành rất gấp, quân tướng La Sát đều sợ nếu thành bị hạ thì không ai may mắn được sống sót mới miễn cưỡng đánh nhau, lúc ấy biến cố lớn đột nhiên xảy ra, mấy ngàn cột nước phun vào thành, quân tướng chạy tứ tán, còn ai đếm xỉa tới y?

May mà quân Thanh chỉ bắn nước chứ không thừa cơ đánh thành, quân La Sát rối loạn một lúc, bắt đầu định thần lại, nhưng thấy mặt đất nước đóng thành băng, trên đầu thì những cột nước vẫn trút xuống như rót như đổ, tiếp tục tưới xuống.

Dàn ông Trung Quốc trong thành Nhã Khắc Tát đã bị giết hết, chỉ còn một số phụ nữ trẻ tuổi làm doanh kỹ, cung đồn dân nhạc. Trong thành ngoài binh tướng La Sát, còn có các quan viên văn chức do Mạc Tư Khoa phái tới, giáo sĩ truyền giáo, thương nhân theo quân đội buôn bán và bọn vong mệnh đầu trộm đuôi cướp định tới phương đông kiếm chác. Trong khoảnh khắc, người nào cũng ướt đầm như gà rơi vào nồi nước, lúc đầu nước còn ấm, không bao lâu thấm qua áo ngoài lạnh dần, lại qua một lúc, áo ngoài đã bị đóng băng, mọi người cả sợ, nhao nhao cởi áo quần giày tất ra, đều biết áo ngoài mà đóng băng dính vào da thịt, lúc ấy ngón tay sẽ bị cứng đờ

không sao cởi ra được nữa. Cho dù có người giúp đỡ thì cởi được áo quần giày tất da cũng bị lột ra theo, quả thật không gì nguy hiểm bằng.

Nước dưới đất đọng lại cao dần, từ từ đông lại, biến thành sền sệt như cháo, người La Sát đi chân không trên đó, băng lạnh thấu xương, nhìn không được nhảy nhẩy rồi lên, kêu lớn “Lạnh chết mất thôi, lạnh chết mất thôi”. Mọi người tranh nhau chạy lên chỗ cao, có người treo lên nóc nhà.

Đồ Nhĩ Bố Thanh khoác áo lông điếu, tay trái cầm dù, cười một con ngựa cao to đi đi lại lại quan sát, nghe có người la lớn “Đầu hàng” bèn tức giận lớn tiếng quát “Ai làm rối loạn lòng quân ở đây? Bọn gian tế! Lôi ra bắn chết đi”.

Mọi người thấy mặc áo da có thể đỡ nước, trong người ấm áp, đứng đó quát tháo chửi mắng, người bên cạnh đều lạnh chết đi sống lại, ai cũng không nhìn được, lập tức có người bốc tuyết ném vào y. Đồ Nhĩ Bố Thanh giờ súng ngắn lên đoàn một tiếng bắn vào đám đông, lập tức bắn chết hai người. Những người còn lại bốc tuyết ném bừa vào y, có người xông lên kéo y xuống ngựa. Bọn vệ binh vung dao chém, nhưng làm sao ngăn chặn được?

Đang lúc hỗn loạn, một toán quân kỵ phóng tới, loạn dân La Sát la một tiếng chạy tứ tán, Đồ Nhĩ Bố Thanh dưới đất bò lên, vừa khéo trên đầu bị hai cột nước rót xuống, lập tức khiến y toàn thân ướt đầm. Y hai chân nhảy rồi lên, lớn tiếng chửi rủa, chỉ đành sai vệ binh giúp mình cởi áo cởi giày.

Quân Thanh nhìn thấy tình trạng thảm hại của quân La Sát trong thành, đứng trên lũy đất hò hét như sấm, Nam xoang Bắc điệu, hát ví ru em, trong đó tự nhiên cũng không thể thiếu bài *Thập bát mô* “Sờ một cái, sờ hai cái” của Vi Tiểu Bảo.

Bọn Bằng Xuân lo việc chỉ huy. Ban Phó tướng suất lĩnh đám thợ mộc sửa chữa những khẩu pháo bị hỏng. Đội đun nước thêm củi, xúc tuyết đổ vào chảo, đội chuyển nước đưa từng thùng từng thùng nước nóng đổ vào miệng pháo. Khi miệng pháo đầy nước, thì “Một, hai, ba, bắn!”, sáu người pháo thủ ra sức đẩy cái nút về phía trước, một tia nước từ miệng pháo vọt ra, bắn vào trong thành.

Nước nóng trong thủy pháo của quân Thanh lúc bắn ra thì dựng đứng thành cột nước, nhưng khi rơi xuống thành thì tan ra thành thủy châu, như mưa lớn rào rào đổ xuống, có khi rơi xuống rất nhẹ, có khi ngưng tụ không tan, nhắm đúng vào người bắn thẳng tới. Thủy pháo tinh thô khác nhau, có khẩu lực đạo rất mạnh, bắn đi rất xa, có khẩu bắn rất gần, rất nhiều khẩu bắn vài lần thì thân pháo tách ra, lại làm không ít các “pháo thủ” của quân Thanh bị bỏng.

Ba ngàn khẩu thủy pháo bắn hơn một giờ đã có hơn sáu trăm khẩu bị hỏng. Đồng thời đun tuyết thành nước nóng cũng không kịp cho pháo bắn, “Đạn dược” về sau đã không tiếp tế kịp. Lại bắn thêm nửa giờ, pháo hỏng càng nhiều, nước nóng càng thiếu, chỉ còn tám chín trăm khẩu thủy pháo tiếp tục bắn, uy lực giảm hẳn.

Vi Tiểu Bảo đang cảm thấy chán nản, chợt thấy cổng thành mở toang, mấy trăm người La Sát tràn ra, la lớn “Đầu hàng, đầu hàng!”.

Tát Bố Tổ lúc ấy vết thương trên trán đã khỏi được quá nửa, lập tức suất lĩnh một ngàn kỵ binh phóng tới, quát “Ai đầu hàng thì ngồi xuống đất!”, người La Sát ngó mặt nhìn nhau không hiểu ý tứ. Một viên Bả tổng quân Thanh ngồi xuống đất kêu lên “Ngồi xuống, ngồi xuống!”.

Đúng lúc ấy cổng thành chợt đóng lại, trên thành có mấy loạt súng bắn xuống, bắn chết mấy mươi người La Sát. Số người La Sát đầu hàng còn lại bỏ chạy tứ tán. Thủy pháo của quân Thanh nhắm thật chuẩn vào binh tướng La Sát trên thành, bắn qua tới tấp, quân La Sát nhao nhao ngã xuống.

Lúc ấy nước trong thành đã đọng lại hơn hai thước, đều đã đóng thành băng, nếu lấy nước rót cho toàn thành đóng thành một tòa thành bằng băng lớn thì ít nhất cũng phải mất mười bữa nửa tháng, nhưng quân La Sát không áo không giày, lại không đốt lửa được, người nào cũng lạnh run cầm cập, sắc mặt tái ngắt. Có khi mấy người đứng ôm lấy nhau, dùng hơi ấm của cơ thể để sưởi cho nhau.

Đô Nhĩ Bố Thanh vẫn lớn tiếng quát tháo, đốc thúc quân tướng giữ thành. Đám quân sĩ đều quay đầu không đếm xỉa gì tới. Đô Nhĩ Bố Thanh cả giận, vung tay đánh một tên võ quan, tên võ quan ấy xoay người tránh qua, Đô Nhĩ Bố Thanh đuổi theo, đột nhiên trượt chân trên băng một cái, ngã xuống dưới thành. Một tên quân sĩ bên cạnh tiện tay xô một cái, đẩy y vào một hố nước. Đô Nhĩ Bố Thanh ra sức giãy giụa nhưng tay chân cứng đờ không bò lên được, la lớn “Cứu ta với, cứu ta với!”. Đám binh tướng người nào cũng tỏ vẻ khinh bỉ, đều xúm lại

vây quanh hồ nước đứng nhìn. Qua không bao lâu, nước trong hồ đông lại thành băng, giữ chặt Đồ Nhĩ Bố Thanh dưới đó, y nửa người trên vẫn còn ngoài hồ, vẫn còn thở nhưng ngực đã bị băng đông cứng, giống như bị chôn sống.

Lúc ấy mọi người tâm ý tương đồng, mở toang cửa thành kêu lên “Đầu hàng” rồi chạy tóa ra.

Vi Tiểu Bảo mừng rỡ như điên, hoa tay múa chân, ăn nói bừa bãi, hiệu lệnh phát ra không ai hiểu gì cả. May là các tướng lĩnh trong quân Thanh đều là bậc túc tướng thân trải trăm trận, miệng thì hô lớn “Tuân lệnh!”, nhưng tự đi lo các việc nhận hàng, vào thành giam trói, dọn dẹp, tất cả đều đầu vào đấy, hoàn toàn không có quan hệ gì với lệnh của Vi đại soái.

Lúc đầu bắn nước vào thành, chỉ sợ không đủ nhiều, lúc bấy giờ thấy trong thành quá nhiều nước, nước tràn ra cả ngoài thành, rất khó đi lại, chỉ còn cách thuận theo tự nhiên. Lang Thản đốc thúc quân sĩ dọn dẹp phủ Tổng đốc sạch sẽ, mời Vi Tiểu Bảo, Sách Ngạch Đồ và Khâm sai vào ở, sau đó tới kho thuốc súng, kho vũ khí, kho vàng bạc niêm phong cẩn thận, sai quân canh giữ. Lúc ấy nhà Thanh thế nước đang mạnh, kỷ luật trong quân rất nghiêm. Đại quan như bọn Vi Tiểu Bảo, Sách Ngạch Đồ thì không khỏi có lúc thừa cơ phát tài lớn, nhưng quan quân binh sĩ thì một vật cũng không dám lấy bừa.

Trong thành ngoài thành giết bò giết dê, mở tiệc mừng lớn. Bọn Sách Ngạch Đồ ra sức tâng bốc, nói Vi

đại soái dùng quân như thần, cho dù Tôn Ngô ngày xưa phục sinh cũng không bằng được. Viên Khâm sai nói “Huynh đệ lần này rời kinh, hoàng thượng cứ dặn đi dặn lại, nói Vi đại soái không nên sát thương quá nhiều. Hôm nay Vi đại soái hạ thành Nhã Khắc Tát vốn là kỳ công, nhưng chuyện khó hơn còn là không hề dùng tới đao thương kiếm kích, cung tên hỏa khí, mà quân ta không hề bị thương vong một binh một tốt. Trong vòng một ngày khổng chế đại địch, chiếm được thành lớn mà không mất một viên tướng sĩ, xưa nay chỉ có một mình Vi đại soái mà thôi. Đây không những là trước kia không có, mà nhất định sau này cũng không có”.

Vi Tiểu Bảo đắc ý nghênh ngang, ra sức khoe khoang “Muốn hạ thành Nhã Khắc Tát vốn cũng không phải chuyện khó. Khó là ở chỗ hoàng ân hạo đẳng, thể tuất tướng sĩ, không muốn thương vong quá nhiều, vì thế huynh đệ phải chờ đến hôm nay mới dùng kế sách này, để Khâm sai đại thần chính mắt nhìn thấy, bọn ta làm việc cho hoàng thượng, đánh nhau thắng trận thì cũng thôi, ai cũng làm được, chẳng có gì lạ. Nhưng ngáng tuân thánh ý của hoàng thượng, thắng trận mà không chết người nào, đó mới là chuyện khó”.

Chúng tướng đều cảm thấy y tuy khoe khoang hơi nhiều, nhưng muốn thắng trận mà bên mình không chết người nào quả thật là chuyện rất khó, lúc ấy ai cũng gật đầu.

Sách Ngạch Đồ nói “Đó là hồng phúc của hoàng thượng, kỳ tài của Vi đại soái”. Vi Tiểu Bảo nói “Hôm nay từ sáng đến chiều, người nào cũng có công rất lớn. Nếu không có Khâm sai đại nhân và Sách đại nhân đích thân xông lên,

hăng hái đốc chiến thì bọn ta cũng không thắng trận được dễ dàng như vậy". Khâm sai và Sách Ngạch Đồ cả mừng, vô cùng cảm kích. Lúc đánh nhau mới rồi hai người vẫn quan bọn họ ở xa xa phía sau, chỉ sợ tên rơi đạn lạc làm bị thương, làm gì có chuyện "Địch thân xông lên, hăng hái đốc chiến"? Nhưng Vi Tiểu Bảo đã nói như thế, thì trong tập tâu báo tin thắng trận nhất định mình cũng có một phần công lao. Nhà Mẫn Thanh ban thưởng quân công là trọng hậu nhất, hơn hẳn tất cả những công lao khác.

Lời tục có câu "Kiêu hoa lộng lẫy người khiêng người". Vi Tiểu Bảo hiểu rõ cách thức làm quan, dâng cho Khâm sai một phần công lớn, bản thân mình làm ơn mà không tốn tiền, không mất chút gì. Lần này Khâm sai về tới Bắc Kinh, nhất định trước mặt hoàng thượng sẽ ra sức khen ngợi mình, năm phần công lao nói lên thành mười phần, thì mình trong quân nếu có chuyện gì phạm lỗi quá phận, Khâm sai và Sách Ngạch Đồ cũng nhất định ra sức che giấu cho, thủ khẩu như bình.

Mọi người ăn uống một lúc, thuộc hạ của Tát Bố Tổ được quân La Sát bẩm báo đã mang Đồ Nhĩ Bố Thanh trong hố băng ra, khiêng lên trước bực. Lúc ấy Đồ Nhĩ Bố Thanh đã chết cứng, toàn thân xanh tím. Vi Tiểu Bảo thở dài nói "Người này cái tên thật không hay, nếu không gọi là Đồ Nhĩ Bố Thanh mà là Đồ Nhĩ Bố Tài, thì đã không xanh tím thế này mà phát tài to rồi", rồi sai người lấy quan tài chôn cất y.

Kiểm tra số lượng hàng binh, tài vật khí giới trong thành xong, ba người Vi Tiểu Bảo, Sách Ngạch Đồ và Khâm sai cùng liên danh làm tờ tâu, sai phi kỵ đưa mau về Bắc Kinh báo tiếp cho hoàng đế.

Hồi 48

*Ngọc Môn không đặt quan Đô hộ
Đồng trụ còn nêu cột tướng quân*

Đêm ấy Vi Tiểu Bảo và Song Nhi nghỉ lại trong phòng ngủ ở phủ Tổng đốc, lò sưởi đốt thật lớn, chăn đơn nệm gấm, lai láng tình xuân.

Đây là nơi y từng đi qua, mở nắp cái rương lớn cạnh giường lên nhìn, thấy trong rương có quân phục và súng. Song Nhi mỉm cười nói “Tướng công nhìn tới cái rương, lại mong công chúa La Sát chui ra, phải không?”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Cô là công chúa Trung Quốc, so với công chúa La Sát còn hay hơn nhiều”. Song Nhi cười nói “Đáng tiếc là công chúa Trung Quốc đang ở Bắc Kinh chứ không phải ở đây”. Vi Tiểu Bảo nói “Song Nhi ngoan, hôm nay chúng ta có tính là đại công cáo thành chưa?”. Song Nhi nhướn miệng cười, hai má đỏ lên, nàng tuy làm vợ chồng với Vi Tiểu Bảo đã lâu nhưng lúc chồng nói đùa vẫn có ý xấu hổ.

Vi Tiểu Bảo ôm chặt lưng nàng, hai người cùng ngồi lên giường. Vi Tiểu Bảo hỏi “Cô chấp tằm bản đồ, tốn

không ít tâm huyết, rốt lại chúng ta cũng đã tới núi Lộc Đỉnh, hoàng thượng phong ta làm Lộc Đỉnh công, tòa thành này có quá nửa cũng sẽ giao cho ta thống quản. Dưới núi này có cất giấu vô số vàng bạc châu báu, chúng ta thông thả đào lên, Vi Tiểu Bảo ta có thể đổi tên là Vi Đa Bảo rồi". Song Nhi nói "Tuống công đã có rất nhiều vàng bạc, dùng mấy đời cũng không hết, có nhiều châu báu hơn cũng chỉ vô dụng. Ta thấy thôi cứ làm Vi Tiểu Bảo cũng được".

Vi Tiểu Bảo khẽ hôn lên má nàng một cái, nói "Đúng, đúng! Trong mấy hôm nay ta đã quyết định chủ ý, nếu muốn đào lấy châu báu, chỉ sợ đào đứt long mạch của người Mãn Châu, hại chết hoàng đế. Trước nay hoàng đế đối xử với ta rất tốt, nếu hại chết y thì không khỏi có chỗ không phải với y. Nếu không đào thì lại cảm thấy tiếc. Thôi thế này, chúng ta tạm thời không đào kho báu lên, chờ khi nào hoàng thượng ngự giá lên trời, chúng ta lại thiếu cơm ăn, lúc ấy hãy đào cũng không muộn".

Nói tới đó chợt nghe trong chiếc rương gỗ có tiếng lách cách khẽ vang lên. Hai người đưa mắt nhìn nhau, chăm chú nhìn vào cái rương nhưng qua một lúc cũng không thấy có động tĩnh gì. Vi Tiểu Bảo khẽ vỗ vào tay Song Nhi ba cái, Song Nhi bước ra mở cửa phòng, bốn tên thân binh canh cửa khom người nghe lệnh. Vi Tiểu Bảo chỉ vào cái rương gỗ, hạ giọng nói "Trong đó có người!".

Bốn tên thân binh giật nảy mình, sấn tới cạnh cái rương, giở nắp ra, nhưng thấy trong rương chứa đầy đồ vật quần áo. Vi Tiểu Bảo lấy tay ra hiệu, bốn thân binh bới đồ vật ra, bới tới đáy rương thì lộ ra một miệng hang, đúng lúc ấy bình một tiếng vang rền, dưới hang có một

phát súng bắn ra. Một tên thân binh a một tiếng, vai bị trúng đạn, ngã ngửa ra phía sau.

Song Nhi vội kéo Vi Tiểu Bảo một cái ra phía sau mình. Vi Tiểu Bảo chỉ chỉ cái lò sưởi, ra hiệu lật lại. Một tên thân binh bước qua bung cái lò sưởi lên, trút luôn xuống miệng hang.

Chỉ nghe trong hang có người la lên bằng tiếng La Sát “Đừng trút than xuống, đầu hàng!”, kế ho sặc sụa không ngớt. Vi Tiểu Bảo dùng tiếng La Sát nói “Vút súng lên trước, rồi bò lên sau”, trong miệng hang có một khẩu súng ngắn vút lên, kế đó một tên quân La Sát thò đầu lên. Một tên thân binh nắm tóc y kéo lên, một tên thân binh khác đưa dao kề vào cổ y, tên lính ấy hàm râu bị cháy vẫn chưa tắt, rất quá kêu be be ầm lên, vô cùng thảm hại bò ra. Vi Tiểu Bảo nói “Ở dưới còn có ai không?”, dưới hang có người kêu lên “Còn một người nữa! Đầu hàng, đầu hàng”. Vi Tiểu Bảo quát “Ném vũ khí lên” ở miệng hang bạch quang chớp lên, một thanh mã đao ném ra, kế đó một đám than lửa nhô lên, nguyên là tên lính La Sát ấy đầu tóc bị cháy.

Bọn thân binh bảo vệ ngoài cửa nghe trong đại soái có chuyện, lại mấy người nữa chạy vào. Bảy tám tên thân binh giữ chặt hai tên quân La Sát, phủi tắt lửa trên tóc trên râu hai người, trối quật hai tay ra sau lưng.

Vi Tiểu Bảo đột nhiên chỉ vào một tên quân La Sát kêu lên “Ồ, ngươi là Vương Bát Tử Kê”, tên quân ấy trên mặt lộ vẻ vui mừng, nói “Vâng, vâng, đại nhân trẻ con Trung Quốc, ta là Hoa Bá Tư Cơ”, tên La Sát còn lại cũng kêu lên “Đại nhân trẻ con Trung Quốc, ta... ta là

Tề Lạc Nặc Phu”. Vi Tiểu Bảo nhìn y chăm chú hồi lâu, thấy bộ râu của y bị cháy lỗ chỗ, trên mặt của bị bỏng vừa đỏ vừa sưng, nhưng cuối cùng cũng nhận ra được, cười nói “Phải rồi, người là Trư La Nhụ Phu!”, Tề Lạc Nặc Phu cả mừng kêu lên “Đúng, đúng, đại nhân trẻ con Trung Quốc, ta là bạn cũ của người”.

Hoa Bá Tư Cơ và Tề Lạc Nặc Phu là vệ sĩ của công chúa Tô Phi Á. Năm trước họ cùng đi với Vi Tiểu Bảo từ thành Nhã Khắc Tát lên Mạc Tư Khoa. Hai người cùng quân hỏa thương trong Lạp cung tạo phản, lập được công lao không nhỏ. Sau khi công chúa Tô Phi Á chấp chưởng quốc chính, ban thưởng cho họ, tất cả vệ sĩ của mình đều được thăng làm Đội trưởng, trong đó có bốn người tới phương đông định lập công cướp bóc. Lúc thua quân mất thành, một người chết trận, một người chết còng. Còn lại hai người rón rén chui vào địa đạo, định ra thành bỏ trốn, nào ngờ miệng địa đạo ngoài thành đã bị lấp kín, hai người tiến thoái đều khó, rốt lại hình tích bị bại lộ. Năm xưa Vi Tiểu Bảo gọi hai người bọn họ là Vương Bát Tử Kê và Trư La Nhụ Phu (*). Hai người làm sao biết được ý tứ, chỉ nói là trẻ con Trung Quốc phát âm không đúng, gọi thì cũng lên tiếng. Nghe công chúa gọi y là “Trẻ con Trung Quốc”, lúc đầu cũng gọi theo như thế, đến khi Vi Tiểu Bảo lập công, công chúa phong tước vị cho y, các vệ sĩ lại gọi y là “Đại nhân trẻ con Trung Quốc”.

(*) Ở đây có chỗ chơi chữ không dịch được. “Vương Bát Tử Kê” có nghĩa là “Gà chết khốn khiếp”, “Trư La Nhụ Phu” có nghĩa là “Thằng hèn con heo”, đây là Vi Tiểu Bảo có ý trêu chọc xỏ xiên.

Vi Tiểu Bảo hỏi rõ chuyện đã qua, sai thân binh cỡi trời, mang rượu thịt ra khoản đãi.

Bọn thân binh sợ dưới địa đạo còn có gian tế, bèn xuống lục soát một lượt, biết rõ trong phòng ngoài chỗ này ra thì không còn địa đạo tường đôi nào khác, lúc ấy mới lui ra. Đội trưởng thân binh trong lòng sợ sệt, luôn miệng nhận tội, nghĩ thầm quả là may mắn bằng trời, nếu hai tên quân La Sát này nửa đêm từ địa đạo chui ra định trốn, đâm chết Vi đại soái, thì mình không bị cả nhà chết chém tịch biên gia sản không xong.

Hôm sau Vi Tiểu Bảo gọi Hoa Bá Tư Lạc và Tề Lạc Nặc Phu hai người tới hỏi han tình hình của công chúa Tô Phi Á gần đây. Hai người nói công chúa diện hạ tổng lý triều chính, vương công đại thần, tướng quân chủ giáo toàn nước La Sát ai cũng không dám chống đối. Hai vị Sa hoàng còn nhỏ tuổi, mọi chuyện đều nghe lời chị. Tề Lạc Nặc Phu nói “Công chúa diện hạ rất nhớ đại nhân trẻ con Trung Quốc, dặn bọn ta nghe ngóng tin tức của người, bảo bọn ta gặp được người thì mời người tới Mạc Tư Khoa chơi, công chúa sẽ có trọng thưởng”. Hoa Bá Tư Cơ nói “Công chúa diện hạ không biết đại nhân trẻ con Trung Quốc đem quân tới đây đánh nhau, nếu không thì mọi người thân thiết, là bạn bè tốt, trận này cũng không cần đánh nhau nữa”. Vi Tiểu Bảo nói “Các người bịa đặt, lừa dối!”. Hai người đều thề thốt, nói đó là sự thật, quyết không phải giả.

Vi Tiểu Bảo nghĩ thầm “Hoàng thượng vốn muốn mình nghĩ cách giảng hòa với nước La Sát, không ngại gì sai hai thằng đây tới đây về nói với công chúa Tô Phi Á”. Bèn nói “Ta muốn viết một lá thư, các người đưa về

cho công chúa, có điều ta không biết chữ La Sát ngoằn ngoèo như con giun, các người viết thay ta thôi". Hoa Bá Tư Co và Tề Lạc Nặc Phu ngó mặt nhìn nhau, đều có vẻ khó khăn, hai người bọn họ chỉ biết cười ngượng ngùng, còn nói tới việc cầm bút viết chữ thì cũng một khiêu không thông. Tề Lạc Nặc Phu nói "Đại nhân trẻ con Trung Quốc muốn viết thư tình, thì hai người bọn ta không làm được. Bọn ta... bọn ta đi tìm giáo sĩ viết giúp", Vi Tiểu Bảo ưng thuận, sai thân binh dắt hai người đi tìm trong bọn tù binh La Sát.

Qua không bao lâu, hai người dắt một giáo sĩ râu quai nón xồm xoàm tới. Lúc ấy phần lớn quân lính La Sát đều không biết chữ, giáo sĩ theo quân ngoài việc cầu nguyện Thượng đế, khích lệ sĩ khí, còn có một chức trách trọng yếu khác là viết giúp thư gửi về nhà cho tướng sĩ. Viên giáo sĩ kia mặc trang phục quân Thanh, quần áo quá chật, bó sát vào người, trông rất buồn cười. Y sợ sệt run rẩy, theo hai viên Đội trưởng tham kiến Vi Tiểu Bảo, nói "Thượng đế ban phúc cho đại tướng quân đại tước gia Trung Quốc, cầu cho đại tướng quân Trung Quốc cả nhà bình an".

Vi Tiểu Bảo cho y ngồi, nói "Người viết cho ta một lá thư, gửi công chúa Tô Phi Á của các người". Viên giáo sĩ luôn miệng vâng dạ. Thân binh đã bày văn phòng tư bảo ra trên bàn. Viên giáo sĩ cầm bút lông, giở giấy ra, cong cong queo queo viết chữ La Sát lên, nhưng cảm thấy bút lông quá mềm, nét bút lúc to lúc nhỏ, nói không hết sự khó khăn, nhưng không dám có nửa câu bình luận về bút mực Trung Quốc, chỉ sợ vị tướng quân Trung Quốc này nổi giận.

Vi Tiểu Bảo nói “Người viết thế này : Từ sau khi chia tay, thường nghĩ tới công chúa, chỉ mong cưới được công chúa làm vợ...”. Viên giáo sĩ hoảng sợ giật nảy mình, bàn tay lỏng ra, ngọn bút lông quệt lên tờ giấy một vệt mực lớn. Tề Lạc Nặc Phu nói “Vi đại nhân trẻ con Trung Quốc này rất được công chúa điện hạ Tô Phi Á ưa thích. Công chúa điện hạ rất yêu thương y, thường nói người tình Trung Quốc hơn người tình La Sát gấp hàng trăm lần”. Y muốn lấy lòng Vi Tiểu Bảo, không khỏi có chỗ nói tăng thêm lên. Viên giáo sĩ luôn miệng vâng dạ, nói “Vâng, vâng, hơn gấp hàng trăm lần, hàng trăm lần”. Y tâm thần bất định, văn tứ bết tắc, nhưng lại không dám cầm bút ngừng nghĩ, chỉ đành dùng lối ăn nói sáo rỗng thường ngày viết ra, đều là lời lẽ lằng lơ của tướng sĩ La Sát gọi cho vợ con, người tình ở quê thường ngày. Nào là “Quả tim thân yêu”, “Đêm qua anh mơ thấy em”, “Hôn em một vạn cái”, không như nhau mà đầy đủ.

Vi Tiểu Bảo thấy y ngòi bút chạy như bay, vô cùng thỏa mãn, nói “Quân La Sát cô tới chiếm đất đai Trung Quốc, giết chết rất nhiều bách tính Trung Quốc. Đại hoàng đế Trung Quốc rất tức giận, sai ta đem quân tới, bắt sống hết quân tướng của cô. Ta muốn chặt họ ra từng mảnh từng mảnh, nướng lên làm món Hà thư ni khác...”. Viên giáo sĩ lại giật nảy mình, a một tiếng, nói “Lạy Chúa tôi!” Vi Tiểu Bảo nói tiếp “Có điều nể mặt công chúa cô, tạm thời không cắt không nướng. Nếu cô ưng thuận từ nay về sau quân La Sát không xâm phạm cương giới Trung Quốc ta nữa, Trung Quốc và La Sát sẽ làm bạn tốt. Nếu người không nghe lời, ta sẽ sai quân tới giết sạch đàn ông La Sát, cô sẽ không còn có người đàn ông La Sát nào để ngủ chung nữa. Cô muốn có đàn

ông ngủ chung, thì thiên hạ chỉ có người Trung Quốc thôi”.

Viên giáo sĩ trong lòng rất không cho là đúng, nghĩ thầm “Thiên hạ ngoài dân ông La Sát không phải chỉ có dân ông Trung Quốc, câu này rất không có lý”. Lại cảm thấy loại ngôn ngữ vô lễ như thế quyết không thể nói với công chúa, quyết ý đổi viết thành mấy câu vừa cung kính vừa thân mật, đoán là vị tướng quân Trung Quốc này cũng không sao biết được. Nhưng y là người cẩn thận, sợ bị nhìn ra chỗ sơ hở, nên mấy câu ấy đều viết thành tiếng Lạp Đình, viết xong bất giác trên mặt lộ nét tươi cười.

Vi Tiểu Bảo lại nói “Bây giờ ta sai Vương Bát Tử Kê và Trư La Nhụ Phu đưa thư này tới cho cô, lại tặng lễ vật cho cô. Cô muốn làm tình nhân hay địch nhân của ta, là do tự cô quyết định thôi”.

Viên giáo sĩ lại sửa câu cuối cùng thành cực kỳ cung kính, viết “Tiểu thần Trung Quốc nhớ nhung ngưỡng mộ hậu ân của điện hạ, kính cẩn dâng cống vật, để tỏ lòng trung. Tiểu thần còn sống năm nào, cũng đều là bề tôi trung thành của điện hạ. Chỉ mong hai nước hòa hiếu, những quân dân La Sát bị bắt làm tù binh được trở về nước cũ, thì đó là ân đức vô lượng của điện hạ”. Câu cuối cùng là xuất phát từ lòng riêng của y, nghĩ nếu hai nước hòa nghị không thành, thì mình và đám hàng quân La Sát thế ắt chết nơi đất khách quê người, vĩnh viễn không được về nước.

Vi Tiểu Bảo đợi y viết xong, nói “Hết rồi. Người đọc lại một lượt cho ta nghe”. Viên giáo sĩ hai tay cầm tờ

giấy đọc, đọc tới những câu mình sửa vẫn nói theo nguyên ý của Vi Tiểu Bảo. Vi Tiểu Bảo vốn cũng chỉ biết tiếng La Sát rất có hạn, nghe ra tựa hồ cũng không sai gì lắm, đâu ngờ tới việc y dám tùy ý sửa đổi? Bèn gật gật đầu nói "Tốt lắm". Rồi lấy ấn vàng "Phủ viễn đại tướng quân chi ấn" ra đóng mực son lên lá thư. Lá thư này là thư tình không ra thư tình, công văn không ra công văn hợp thành.

Vi Tiểu Bảo sai giáo sĩ ra ngoài lãnh thưởng, sai sư gia trong đại doanh cho lá thư vào phong bì, trên phong bì viết tên công chúa Tô Phi Á bằng chữ Trung Quốc. Viên sư gia kia chấm dặm mực ngòi bút, dòng thứ nhất viết "Đại Thanh quốc Phủ viễn đại tướng quân Lộc Đình công Vi phụng thư", dòng thứ hai viết "Ngạc La Tư quốc Nhiếp chính nữ vương Tô Phi Hà Cố luân trưởng công chúa diện hạ". Hai chữ "La Sát" trong kinh Phật là ma quỷ, dùng gọi nước Nga là có ý khinh thường, nên trong văn thư đều gọi là "Ngạc La Tư". Viên sư gia kia lại biết ba chữ "Tô Phi Á" rất không trang nhã, chữ Phi kia khiến người ta nghĩ tới câu "Phương thảo phi phi" (Cỏ thơm bồi bồi), tựa hồ châm chọc nàng toàn thân đầy lông, vì thế viết thành Tô Phi Hà, đã hợp với điển "Lạc hà dữ cô vụ tề phi" (Ráng chiều và cò lẻ cùng bay), lại có nghĩa "Phi hà phốc diện" (Ráng bay trùm mặt). "Cố luân trưởng công chúa" là phong hiệu tôn quý nhất của các công chúa nhà Thanh, chị hoàng đế là trưởng công chúa, con gái hoàng đế là công chúa, cô gái này là Nhiếp chính vương, lại là chị của hai vị Sa hoàng, tự nhiên là công chúa đứng đầu. Chỉ nghe Vi Tiểu Bảo cười nói "Công chúa La Sát có một chuyện với ta, mấy năm không gặp, không biết cô ta ra sao?". Viên sư gia liền viết sau phong bì hai

hàng “Phù hòa Nhung Dịch, quốc chi phúc dã. Như lạc chi hòa, vô sở bất giai, thỉnh dư tử lạc chi” (Phàm hòa với Nhung Dịch, là phúc của nước vậy. Nếu vui chuyện hòa, không gì không hay, xin cùng người cùng vui), nghĩ đây là câu trong *Tả truyện*, chỉ tiếc La Sát là nước Nhung Dịch, chưa chắc đã hiểu được kinh truyện của Trung Hoa thượng quốc mình, ý nghĩa song quan trong đó lại càng không hiểu được, lông mày đẹp cho thẳng mù ngó, không khỏi có chỗ đáng tiếc ngọc sáng vút ra chỗ tối.

Vi Tiểu Bảo không những không hiểu được hàm nghĩa của chữ Trung Quốc trong câu “Ngạc La Tư quốc Cố luân trưởng công chúa Tô Phi Hà”, mà ngay cả câu “Đại Thanh quốc Phủ viễn đại tướng quân Lộc Đỉnh công Vi”, ngoài chữ Vi họ của mình và chữ Đại thì không biết chữ nào, thấy viên sư gia viết sau phong bì hai hàng chữ, bèn nói “Đủ rồi, đủ rồi. Người viết chữ rất đẹp, hơn cả gã râu xồm La Sát”.

Y dặn viên sư gia chuẩn bị một phần lễ vật trọng hậu, may là đều lấy được trong thành Nhã Khắc Tát, không phải tốn kém gì. Lại gọi hai viên Đội trưởng Hoa Bá Tư Cơ, Tê Lạc Nặc Phu tới bảo họ chọn trong đám hàng binh La Sát lấy một trăm người làm hộ vệ, lập tức đưa thư về Mạc Tư Khoa. Hai viên Đội trưởng mừng rỡ quá lòng mong mỏi, không ngừng khom lưng cảm ơn, lại nắm tay Vi Tiểu Bảo, liên tiếp hôn vào mu bàn tay y. Vi Tiểu Bảo mu bàn tay bị râu hai người cọ vào vừa nhột vừa ngứa, nhìn không được hô hô cười rộ.

Thành Nhã Khắc Tát nhỏ, không đủ cho đại quân đóng, lúc ấy Vi Tiểu Bảo bàn bạc với Khâm sai và Sách Ngạch Đồ, sai hai người Lang Thản, Lâm Hưng Châu

dẫn hai ngàn quân giữ thành, đại quân kéo về nam chia đóng ở hai thành Ái Hôn và Hô Mã Nhĩ chờ chỉ dụ. Vì Tiểu Bảo lúc lên đường trình trọng dẫn hai tướng Lang Thản, Lâm Hung Châu quyết không được đào giếng, đào địa đạo trong thành Nhã Khắc Tát.

Đại quân về nam. Bọn Vi Tiểu Bảo, Sách Ngạch Đồ, Bằng Xuân đóng ở thành Ái Hôn, Tát Bố Tố suất lĩnh một cánh quân khác đóng ở thành Hô Mã Nhĩ. Vi Tiểu Bảo sai hàng binh La Sát đổi mặc trang phục quân Thanh, sai người dạy tiếng Trung Quốc cho, bắt họ học thật thuộc những câu “Hoàng đế vạn tuế vạn tuế”, “Thánh thiên tử vạn thọ vô cương”, “Hoàng đế Trung Quốc đức ban bốn bể, hoàng ân hao dăng”, sau đó sai quân áp giải về Bắc Kinh, muốn họ hô lớn trên đường phố ở kinh thành, lúc triều kiến Khang Hy lại càng phải lớn tiếng reo hò, nói nếu hô càng vang rền, hoàng thượng ban thưởng càng trọng hậu.

Qua hơn hai mươi ngày, Khang Hy ban chiếu thư xuống, khen ngợi tướng sĩ xuất chinh, thăng Vi Tiểu Bảo làm Nhị đẳng Lộc Đĩnh công, các tướng sĩ còn lại đều được thăng thưởng. Khâm sai truyền chỉ đưa một cái hộp gỗ sơn đen cho Vi Tiểu Bảo, là hoàng thượng ngự tứ. Vi Tiểu Bảo dập đầu tạ ơn, mở nắp hộp ra, không tìm được ngăn người. Trong hộp là một cái bát ăn cơm bằng vàng, trên khắc bốn chữ “Công trung thể quốc”, chính là cái bát năm xưa Thi Lang tặng y, chỉ là hoa văn vết chữ đều bị sứt mẻ, lại được tu sửa hoàn chỉnh.

Vi Tiểu Bảo nhớ năm xưa cái chén vàng này để trong phủ Bá tước ở Đồng Mạo Nhi Hồ đồng, đêm ấy lúc hoảng sợ chạy trốn hoàn toàn không mang theo, vừa ngưng

thần nhớ lại đã hiểu lý do. Nhất định là đêm ấy sau khi phủ Bá tước bị pháo bắn tan nát, quân sĩ Tiền phong doanh đã lập biên bản thu nhặt những đồ vật trong phủ trình lên hoàng đế. Cái bát vàng này tuy bị hư hại nhưng chưa vỡ nát. Khang Hy sai thợ tu bổ, lại ban cấp cho y, ý tứ tự nhiên là nói : Cái bát vàng của người đã bị vỡ một lần, lần này phải bung cho khéo, đừng để vỡ nữa. Vì Tiểu Bảo nghĩ thầm “Tiểu hoàng đế đối với mình rất lại cũng có nghĩa khí, chúng ta có qua có lại, mình cũng không đào long mạch của y”. Đêm ấy mở đại yến khoản đãi Khâm sai, các tướng cùng ngồi bồi tiếp, ăn tiệc xong đánh bạc.

Lại qua hơn một tháng, Khang Hy lại có thượng dụ gọi tới, lần này thì nghiêm khắc quở phạt, nói Vì Tiểu Bảo làm việc bậy bạ, muốn quân La Sát hô lớn “Vạn thọ vô cương” thì rất vô vị. Trong thượng dụ nói “Làm bậc nhân quân chần dân phải thể theo lòng trời, yêu thương lê dân. La Sát tuy là nước man di ngoài giáo hóa, nhưng tiểu dân cũng là người, đã hàng phục quy thuận, không nên khinh khi làm nhục. Người là đại thần, phải khuyên nhà vua nhân đức thương dân. Nếu trẫm có ban ơn cho mọi người thì không đáng gọi là minh quân, nhưng nếu kiêu ninh tàn ngược, thì vạn thọ vô cương chỉ làm khổ thiên hạ mà thôi. Đại thần siểm nịnh, đặt nhà vua vào chỗ bất đức thì không tội gì lớn hơn, nên lấy đó làm răn”.

Vì Tiểu Bảo lần này vô môn ngựa lại thành sò dái ngựa, rất là mất mặt, may là y da mặt dày, cũng không để ý gì, trước mặt viên Khâm sai truyền chỉ lớn tiếng chửi mình đáng chết, nghĩ thầm “Thiên hạ lại có người không thích đội mũ cao à ? Nhất định lần này quân La

Sát nói tiếng Trung Quốc không hay, hoàng thượng nghe thấy lằng lịu không ra sao, nên y mới tức giận". Bèn gọi mấy viên giáo thụ dạy tiếng Hoa cho quân La Sát tới chửi cho một trận. Sau khi chửi xong lại mở sòng đánh bạc với họ, gieo được vài ván xúc xắc, đã quên hết những lời giáo huấn của Khang Hy.

Thấm thoát vài tháng, đông qua xuân tới. Vì Tiểu Bảo đóng quân ở thành Ai Hồn tuy thoải mái, nhưng nhớ bọn vợ con là A Kha, Tô Thuyên và Hồ Đầu, nhiều lần sai thân binh đưa lễ vật về nhà. Sáu vị phu nhân cũng đều gói quần áo thức ăn tới. Mọi người biết y không biết chữ, nên cũng không gửi thư, chỉ sai thân binh nhắn miệng, nói trong nhà lớn nhỏ đều bình an, mong đại soái sớm khai hoàn trở về.

Hôm ấy trong kinh lại có thượng dụ ban xuống, sai Vi Tiểu Bảo và Sách Ngạch Đồ làm Nghị hòa đại thần, bàn bạc ký kết hòa ước với nước La Sát, lại phái Đô thống Hán quân Liêm Hoàng kỳ Nhất đẳng công Đông Quốc Cương, Hộ quân thống lĩnh Mã Lạt, Thượng thư A Nhĩ Nê, Tả Đô Ngự sử Mã Tề bốn người cùng tới giúp đỡ.

Đông Quốc Cương tuyên chỉ xong, lại lấy ra một tờ công văn tuyên đọc, chính là quốc thư của hai vị tiểu Sa hoàng nước La Sát gửi Khang Hy, lúc ấy đã được giáo sĩ Hà Lan truyền giáo ở Bắc Kinh dịch ra chữ Hán. Trong quốc thư nói:

"Kính phụng thượng quốc Hoa Hạ, hoàn vũ mệnh mông, suất lãnh hiền thần cùng lo trị nước, chia vạch

cương thổ, Mãn Hán kiêm quản, thanh danh lẫy lừng, đại thánh hoàng đế nói : Trước đây giao cho A Liệt Khắc Tịch Mễ Hãn La làm đại hãn, từng sai bọn Ni Quả Lai mang thư và lễ vật tới thông hiếu với thiên triều, vì không biết điển lễ Trung Quốc, lời lẽ cử chỉ thô lậu không văn nhã, đã khoan hồng tha tội cho. Còn như ca ngợi hoàng đế, thì sơ xuất thất lễ, cũng vì là người ở xa, điển lễ vốn chưa nhìn thấy, may không trách tội. Thư của hoàng đế ban cho ngày trước, hạ quốc không ai hiểu được, chưa hiểu lý do. Đến khi bọn Nê Quả Lai trở về hỏi lại, chỉ nói đại thần thiên triều không chịu trả bọn Căn Đặc Mộc Nhĩ bỏ trốn, lại kết tội quấy nhiễu biên cảnh. Gần đây nghe hoàng đế ra quân, nhọc nhằn tới biên giới, có chỗ mất ý thông hiếu. Nếu quả dân ở biên giới của hạ quốc gây hấn làm loạn, thiên triều sai sứ tố ý, tự nhiên sẽ nghiêm trị tội ấy, cần gì phải nhọc công dấy động can qua ? Nay được chiếu chỉ mới hiểu rõ đầu đuôi, đã ra lệnh cho tướng sĩ hạ quốc phải đi đến lúc ấy không được giao phong. Kính xin trả lại những người làm loạn ở nước tôi, sẽ mang về chính pháp, sai sứ thần tới bàn việc phân định biên giới, trước hết sai bọn Mạt Khởi, Phật Nhi Ngụy Ngưu Cao, Nghi Phiên, Pháp Nga La Ngõa ngày đêm mang lễ vật và thư tới. Xin triệt thoái quân đang vây thành Nhã Khắc Tát, viết thư rõ ràng, hiểu dụ cho hạ quốc, thì mọi sự êm đẹp, vĩnh viễn hòa mục. Đại thần thượng quốc là Vi Tiểu Bảo các hạ, năm xưa có quen biết với Nhiếp chính nữ vương Tô Phi Á điện hạ hoàng tử của ta, giá lâm tới kinh sư Mạc Tư Khoa, giúp đỡ dẹp loạn, có công lớn với hạ quốc, đó là ơn huệ của thượng quốc, vua tôi hạ quốc thật không dám quên. Kính dâng đại thánh hoàng đế bệ hạ lễ vật trọng

hậu, lễ vật kém trọng hậu hơn thì dâng cho đại thần Vi Tiểu Bảo các hạ, để tỏ ý thành tín hòa mục của hạ quốc”*

Đông Quốc Cương đọc xong quốc thư, sư gia giải thích ý tứ trong lá thư cho Vi Tiểu Bảo và các tướng. Đây là thông lệ trong quân, văn thư qua lại, chữ nghĩa có lúc sâu sắc khó hiểu, có nhiều tướng lĩnh cầm quân không biết chữ, cho dù học hành vài năm thì hiểu biết cũng rất có hạn, văn thư qua lại trong quân lại có liên quan tới quân cơ đại sự, nếu hiểu lầm thì can hệ rất lớn, vì thế trong quân chế Mãn Châu có quy định chức sư gia giải thích văn thư.

Đông Quốc Cương cười nói “Vị nữ vương Nhiếp chính nước La Sát này rất nhớ tình nghĩa cũ của Vi đại soái, lễ vật gởi tới quả không ít. Hoàng thượng sai huynh đệ mang theo ở đây, giao cho đại soái thu nạp”, Vi Tiểu Bảo chấp tay nói “Đa tạ, đa tạ”, lại nói “Người La Sát không hiểu lễ tiết, không nói lễ vật của mình nhỏ mọn mà lại khoe khoang nói lễ vật rất trọng hậu, lễ vật tặng cho hoàng thượng rất trọng hậu, lễ vật tặng ta thì không trọng hậu bằng, cũng không sợ người ta chê cười”.

Đông Quốc Cương nói “Vâng. Bọn hàng binh La Sát mà Vi đại soái dâng về kinh, hoàng thượng đích thân tra hỏi, phát hiện trong bọn quân sĩ có một viên quan lớn La Sát...”. Vi Tiểu Bảo a một tiếng, kêu lên “Có chuyện đó à?”. Đông Quốc Cương nói “Người này mười phần giáo hoạt, trà trộn trong đám quân sĩ, hoàn toàn

(Xét : Đây là sao chép từ sử tịch trong văn kiện giao thiệp với Nga La Tư tại Đồ thư quán, chính xác không sai, duy đoạn cuối cũng có liên quan tới Vi Tiểu Bảo thì e là lời của nhà tiểu thuyết, có khi chưa thể tin được).

không động thanh sắc. Hôm ấy hoàng thượng thăm vấn đám hàng binh, có một giáo sĩ truyền giáo người Hà Lan làm thông dịch, hỏi tới đoạn sau, hoàng thượng nói mấy câu bằng tiếng Lạp Đình với viên giáo sĩ. Trong bọn hàng binh La Sát có một tên trên mặt đột nhiên có vẻ kinh ngạc. Hoàng thượng hỏi y có biết tiếng Lạp Đình không, tên quân ấy không ngừng lắc đầu. Hoàng thượng dùng tiếng Lạp Đình nói : Lôi tên này ra chém đầu. Tên lính ấy biến sắc, quỳ xuống xin tha, nhận là biết tiếng Lạp Đình”.

Vi Tiểu Bảo hỏi “Tiếng Lạp Đình là tiếng gì ? Lời người La Sát bọn họ nói lúc kéo trang dinh (*) gánh quân lương thì làm sao hoàng thượng biết được?”. Đông Quốc Cương nói “Hoàng thượng thông minh trí tuệ, không gì không biết. Lời người La Sát nói lúc kéo trang dinh cũng biết”. Vi Tiểu Bảo nói “Tại sao tiếng người La Sát nói lúc bình thời thì hoàng thượng không biết, mà lúc họ kéo trang dinh hoàng thượng lại biết?”.

Đông Quốc Cương không sao trả lời, cười nói “Đạo lý ở trong đó thì chúng ta đều không hiểu. Lần sau đại soái triều kiến hoàng thượng, cứ tự mình dập đầu thỉnh vấn thôi”. Vi Tiểu Bảo gật gật đầu, hỏi “Vậy người La Sát ấy về sau thế nào?”, Đông Quốc Cương nói “Hoàng thượng thăm vấn tử tử, người ấy cuối cùng không sao che giấu, lần lượt thổ lộ tất cả. Nguyên là người ấy tên Á

(*) Ở đây có chỗ chơi chữ không dịch được. “Lạp Đình” là phiên âm tiếng Hoa từ “Latin”, Vi Tiểu Bảo lại hiểu là “kéo trang dinh”.

Nhĩ Thanh Tư Cơ, là Đô Tổng đốc của cả hai thành Ni Bố Sở, Nhã Khắc Tát”.

Mọi người nghe thấy đều không kìm được cùng a một tiếng. Vì Tiểu Bảo nói “Chức quan của thằng đầy tớ ấy không nhỏ đâu”. Đông Quốc Cương nói “Chứ không phải sao ? Trong những quan lại nước La Sát phái tới phương đông thì y là lớn nhất. Hôm thành Nhã Khắc Tát bị hạ, nhất định là y đổi mặc y phục quân sĩ, đến nỗi bị y qua mặt”, Vì Tiểu Bảo lắc đầu cười nói “Hôm hạ thành Nhã Khắc Tát, tướng quân, quân sĩ, quan lớn, quan nhỏ người La Sát đều cởi hết quần áo, nhìn đi nhìn lại thì người nào cũng thế, quả thật không có gì khác nhau. Không biết được là làm quan lớn nhỏ thế nào, nói năng cũng như nhau. Huynh đệ... huynh đệ không nhận ra được đại quan của họ, cũng không phải là lỗi lầm của bọn ta”.

Các tướng hô hô cười rộ, giải thích cho Đông Quốc Cương biết tình hình hôm hạ thành Nhã Khắc Tát.

Đông Quốc Cương cười nói “Té ra là thế, thế thì cũng không trách được. Hoàng thượng nói : Vì Tiểu Bảo bắt được Đô Tổng đốc hai thành Ni Bố Sở, Nhã Khắc Tát, công lao không nhỏ, có điều y lại cho rằng người này là quân sĩ bình thường, làm việc cũng quá hồ đồ, lấy công trừ tội, chuyện này không thưởng cũng không phạt”. Vì Tiểu Bảo đứng lên, cung kính nói “Ấn điển của hoàng thượng, nô tài vô cùng cảm kích”.

Đông Quốc Cương nói “Hoàng thượng thăm vấn A Nhĩ Thanh Tư Cơ, hỏi liên tiếp sáu ngày, quân chính đại sự, cương vực vật sản của nước La Sát đều hỏi tỉ mỉ.

Hoàng thượng quả thật là trời sinh anh minh, lại phát hiện được trên người A Nhĩ Thanh Tư Cơ một bí mật. Theo Vi đại soái nói, người ấy lúc bị bắt, trên không có mảnh vải nào, không ngờ y lại có cách giấu giếm một văn kiện bí mật”.

Vi Tiểu Bảo chửi “Con bà nó, con gà chết này thật là quỷ kế đa đoan, lần sau mà gặp y, không nhìn kỹ y không được. Văn kiện bí mật ấy là cất giấu ở chỗ nào, chẳng lẽ ở... ở...”.

Đông Quốc Cương nói “Trước khi hàng binh La Sát triều kiến hoàng thượng, tự nhiên đều bị Ngự tiền thị vệ lục soát khắp người, râu tóc đều bị sờ hết, tất cả quần và giày cũng đều phải cởi ra. Người Phiên bang lòng dạ khó lường, nếu giấu giếm hung khí trong người, thì làm sao được? Gã A Nhĩ Thanh Tư Cơ này đương nhiên cũng bị lục soát, trên thân thể cũng không có vật gì lạ. Nhưng hoàng thượng quan sát tỉ mỉ, thấy trên vai phải y có một khối lồi lên, lại thỉnh thoảng liếc mắt vào đó, bèn hỏi y trên tay trái có vật gì. A Nhĩ Thanh Tư Cơ kéo tay áo lên, trên tay băng bó, nói là bị thương lúc ở thành Nhã Khắc Tát. Hoàng thượng bảo y bước tới gần, dùng sức bóp cánh tay y một cái. A Nhĩ Thanh Tư Cơ ối chao một tiếng, nhưng trong thanh âm lại không tỏ vẻ đau đớn gì lắm”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Thú vị thật, thú vị thật ! Vậy thì gã La Sát ấy bị thương chỉ là giả”. Đông Quốc Cương nói “Chứ không phải sao? Hoàng thượng lập tức sai thị vệ cởi lớp băng trên cánh tay y ra. A Nhĩ Thanh Tư Cơ mặt xám như tro, hoảng sợ run bần cả người. Vi đại soái, người đoán trong lớp băng là giấu vật gì?”. Vi Tiểu Bảo nói “Người vừa nói là văn kiện bí mật, chẳng lẽ là bó trong

lốp băng ấy sao?”. Đông Quốc Cương vỗ tay cười nói “Đúng thế. Chẳng trách hoàng thượng thường khen người thông minh, quả nhiên đoán một lần là đúng ngay. Dưới lốp băng của gã Á Nhĩ Thanh Tư Cơ rõ ràng là một văn kiện, là mật dụ của Sa hoàng nước La Sát gởi y. Hoàng thượng bảo giáo sĩ Hà Lan dịch ra, pho bản của bản sao ở đây”, rồi rút trong bọc ra một tờ công văn, cao giọng đọc:

“Người nên nói với hoàng đế Trung Quốc : Đại quân chủ hoàng đế thống trị Đại Nga La Tư, Tiểu Nga La Tư, Bạch Nga La Tư kiêm đại vương nhiều nước Nga hoàng đệ hạ, oai danh vang tới nơi xa, đã có quân vương nhiều nước chịu thần phục dưới sự thống trị của đại quân chủ hoàng đế đệ hạ. Hoàng đế Trung Quốc y cũng nên xin nhận ân huệ của đại quân chủ thống trị Đại Nga La Tư, Tiểu Nga La Tư, Bạch Nga La Tư, thần phục dưới sự thống trị của đại quân chủ hoàng đế đệ hạ. Đại hoàng đế đệ hạ nhất định sẽ thương yêu hoàng đế Trung Quốc trong hoàng ân hạo dăng, lại che chở cho, để khỏi bị địch nhân xâm chiếm, hoàng đế Trung Quốc y cứ một mình thần phục đại quân chủ đệ hạ, chịu ở dưới sự thống trị tối cao của Nga hoàng đệ hạ, vĩnh viễn không thay đổi, tiến cống phú thuế cho đại quân chủ, đại quân chủ hoàng đế đệ hạ sẽ ưng chuẩn cho những người thần thuộc tự do buôn bán ở Trung Quốc và trong hai nước, vì thế hoàng đế Trung Quốc y nên để cho sứ thần của đại hoàng đế đệ hạ đi lại không ngăn trở, lại gửi thư phúc đáp cho đại hoàng đế đệ hạ”*

(Xét : Đây là văn kiện có thật, năm ấy Khang Hy bắt được sứ thần nước Nga, giam cầm nửa tháng rồi cho giải về nước, tịch thu được văn kiện này cất ở hủ sớ trong cung. Bức ảnh văn kiện này xem trong “Cổ cung Nga văn sử liệu”).

Đông Quốc Cương đọc một câu, Vi Tiểu Bảo chửi một tiếng “Đánh rắm!”. Đến khi y đọc xong, Vi Tiểu Bảo đã chửi hơn mười tiếng “Đánh rắm”.

Đông Quốc Cương nói “Hoàng thượng dụ rằng : Người La Sát đã tâm sôị sục, rất là vô lễ. Hoàng đế gởi đạo mật dụ ấy là cha của hai Sa hoàng hiện nay, y đã chết rồi. Lúc ấy y không biết người Trung Quốc chúng ta lợi hại. Bây giờ người La Sát đã nếm mùi đau khổ, chắc không còn dám ngông cuồng như trước nữa. Có điều lúc họ nghị hòa, nhất định sẽ vừa cứng vừa mềm, không thể coi thường”. Vi Tiểu Bảo nói “Đúng thế. Hoàng thượng đã dặn dò rồi, chúng ta hung dữ đánh vài tát, đá vài cước, rồi sẽ vỗ vỗ vai, vuốt vuốt lưng họ”. Đông Quốc Cương nói “Nhiếp chính nữ vương gì đó rất giảo hoạt, cô ta giả như không biết thành Nhã Khắc Tát đã bị chúng ta hạ, nói đã hạ lệnh cho quân La Sát không được giao phong với chúng ta. Nhưng trong quốc thư lại để lời đuôi, xin hoàng thượng giao lại những người La Sát bị bắt cho họ chính pháp”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Làm gì có chuyện tiện nghi như thế? Cô ta đưa tới cho ta mấy tấm da điếu, mấy viên bảo thạch, mà lại muốn chúng ta thả hết quan quân của cô ta à?”.

Đông Quốc Cương nói “Hoàng thượng dặn người La Sát đã xin giảng hòa thì nghị hòa với họ cũng không hề gì, có điều chúng ta phải mang đại quân tới, thể ước dưới thành”. Vi Tiểu Bảo hỏi “Cái gì là thể ước dưới thành?”. Đông Quốc Cương nói “Hai nước giao binh, quân chúng ta bao vây thành trì Phiên bang, Phiên bang cầu hòa, soạn thảo hòa ước ngay dưới

thành, như thế gọi là thế ước dưới thành. Bọn Phiên bang tuy nói đầu hàng nhưng vẫn không chịu nhận thua đâu". Vì Tiểu Bảo nói "Té ra là thế. Thật ra nếu chúng ta ra quân đánh thành Ni Bố Sở, cũng không phải chuyện khó".

Đông Quốc Cương nói "Hoàng thượng dụ rằng đánh thắng La Sát thêm vài trận nữa vốn là việc đã nắm chắc. Có điều La Sát là nước lớn hiện nay, thống hạt rất nhiều nước nhỏ. Nếu họ thua to ở phương đông, mất hết oai phong, các nước nhỏ thần thuộc sẽ không phục. Đến lúc ấy thì nước La Sát không mang đại quân tới báo thù không xong, sẽ chiến tranh liên miên, gây ra tai họa, không biết đánh nhau đến năm nào tháng nào mới xong. Hoàng thượng tra hỏi Á Nhĩ Thanh Tư Cơ, biết phía tây nước La Sát có một nước lớn khác, gọi là Thụy Điển, hiện có thể đụng nhau là đánh lớn với nước La Sát. Nếu nước La Sát đồng thời đánh nhau với cả hai phía đông tây thì rất đau đầu. Chúng ta nhân cơ hội này buộc họ ký hòa ước thì nhất định có thể chiếm phần tiện nghi, ít nhất cũng có thể giữ cho phương bắc thái bình được một trăm năm".

Vì Tiểu Bảo sau khi đại thắng, rất muốn một hồi trống thừa thế hạ luôn thành Ni Bố Sở, nghe hoàng thượng ưng thuận cho La Sát cầu hòa, thấy không thỏa mãn, nhưng đây là quyết sách của hoàng đế, cũng là anh vợ mình, y muốn cái gì đó trong cái gì đó mà cái gì đó ngoài vạn dặm, mình cũng khó có thể trái chỉ, lại xoay chuyển ý nghĩ "Người là cậu hoàng thượng, cũng là cậu vợ ta, tính vai vế thì là bậc trưởng bối của ta, người là Nhất đẳng công, ta chỉ là mới được thăng Nhị đẳng công.

Lần này nghị hòa với La Sát, hoàng thượng lại phái người làm phó cho ta, thì hoàng thượng đã cho ta có thể diện nhiều lắm rồi”.

Đông Đồ Lai cha Đông Quốc Cương là cha Hiếu Khang hoàng hậu mẹ ruột Khang Hy, là người Hán, vì thế huyết thống của Khang Hy là nửa Mãn nửa Hán. Lúc ấy Đông Đồ Lai đã chết, Đông Quốc Cương được tập phong là Nhất đẳng công. Đông Đồ Lai năm xưa đã sớm quy phụ nhà Mãn Thanh ngoài cửa quan, thuộc đạo Liêm Hoàng kỳ, quân công hiển hách, oai vọng lẫy lừng, Vi Tiểu Bảo lại nghe sai tên y là Đồ Lai, Đồ Lai nói rõ là đánh bạc thua thì muốn gỡ trò vô lại, đường đường là quốc trượng mà như thế thì có gì hay? Tối hôm ấy sau tiệc tiếp khách, các đại thần dưới sự đề xướng của Vi đại soái đánh bạc vài ván. Đông Quốc Cương quả nhiên thua, nhưng đẩy ngân phiếu sáu trăm lượng bạc ra không hề để ý, hoàn toàn không có ý muốn gỡ trò vô lại. Vi Tiểu Bảo thấy y thua rất sảng khoái, không hề có phong thái của cha, không kìm được vô cùng kinh ngạc, lúc trở về phòng, lên giường đi ngủ mới sực nghĩ ra “Y tên Đông Cốt Quang, nói rõ là chơi bài xương thì phải thua sạch (*). Người này phẩm chất cờ bạc rất tốt, có thể kết giao với y”.

(*) Ở đây có chỗ chơi chữ rất khó dịch, Vi Tiểu Bảo nghe “Đồ Lai” thành “Đố Lai”, và hiểu là “đánh bạc thua thì muốn gỡ trò vô lại”, “Quốc Cương” thành “Cốt Quang” và hiểu là “chơi bài xương thì phải thua sạch”.

Hôm sau Vi Tiểu Bảo bàn bạc với các đại thần, mọi người nói nếu đã phải thề ước dưới thành thì không ngại gì đem quân tới đó, dĩ dật dĩ lao. Vi Tiểu Bảo gật đầu khen phải, ra lệnh hai đạo quân ở thành Ái Hồn và thành Hô Mã Nhĩ cùng xuất phát, hội sư dưới thành Ni Bố Sở. Lúc ấy đã vào nửa hè, trời ấm tuyết tan, hành quân rất tiện.

Hôm ấy tới cạnh sông-Hải Lạp Nhĩ Hà, quân tiên phong báo về là có một toán quân La Sát nhỏ kéo tới, hai viên Đội trưởng đứng đầu xin ra mắt đại soái. Vi Tiểu Bảo truyền kiến, té ra là hai người Hoa Bá Tư Cơ và Tề Lạc Nặc Phu. Vi Tiểu Bảo mừng nói "Hay lắm, hay lắm ! Té ra là Vương Bát Tử Kê và Trư La Nhụ Phu". Hai người khom lưng làm lễ, dâng thư trả lời của công chúa Tô Phi Á.

Viên giáo sĩ La Sát lúc ấy vẫn còn trong đại doanh quân Thanh để chờ khi cần tới. Khang Hy vì việc soạn thảo văn kiện nghị hòa, lại phải thêm một giáo sĩ Hà Lan tới giúp đỡ. Vi Tiểu Bảo truyền gọi hai viên giáo sĩ vào trước, bảo họ dịch thư trả lời của công chúa.

Viên giáo sĩ La Sát hôm trước sửa đổi nguyên ý lá thư tình của Vi Tiểu Bảo, lúc ấy trong lòng hồi hộp, chỉ sợ trong thư trả lời của công chúa để lộ ra, vội cầm lá thư đọc qua một lượt, lúc ấy mới yên tâm. Viên giáo sĩ Hà Lan lập tức dịch chữ La Sát trong thư ra tiếng Hoa.

Trong thư nói : Từ khi chia tay đến nay, vẫn thường tưởng nhớ, mong sau khi hòa ước đã thành, Vi Tiểu Bảo sẽ tới Mạc Tư Khoa một chuyến để tâm tình với cố nhân. Vi Tiểu Bảo được vua hai nước sủng ái, nên nói rõ những

chuyện hiểu lầm bên trong, xóa bỏ ngăn cách, xây dựng nền tảng cho sự hòa hiếu giữa hai nước hiện nay. Trong thư lại nói : Trung Quốc và La Sát chia ở hai phía đông tây, đều là nước lớn, nếu liên thủ kết minh thì có thể cầm quyền thiên hạ, cho dù nước nào cũng không thể kháng cự. Nếu hòa nghị không thành, chiến tranh kéo dài thì không khỏi lưỡng bại câu thương. Vì thế mong Vi Tiểu Bảo xúc tiến hoàn thành việc này, đối với Trung Hoa dĩ nhiên là lập được công lớn, nhưng nước La Sát cũng sẽ có báo đáp trọng hậu. Lại xin Vi Tiểu Bảo tâu với hoàng đế Trung Quốc thả các tướng sĩ La Sát bị bắt về cho họ được đoàn tụ cùng gia đình vân vân.

Viên giáo sĩ Hà Lan dịch xong, Vi Tiểu Bảo thấy hai người Hoa Bá Tư Cơ và Tề Lạc Nặc Phu liên tiếp đưa mắt ra hiệu, biết còn có chuyện khác, lúc ấy sai hai viên giáo sĩ lui ra, hỏi “Các người còn có lời gì muốn nói?”. Hoa Bá Tư Cơ nói “Công chúa điện hạ muốn bọn ta nói với đại nhân trẻ con Trung Quốc là công chúa điện hạ rất nhớ người, đàn ông La Sát không tốt, chỉ có đại nhân trẻ con Trung Quốc tốt nhất trên đời, mời người nhất định phải tới Mạc Tư Khoa”. Vi Tiểu Bảo hừ một tiếng, nghĩ thầm “Đây là thuốc mê La Sát, ngàn vạn lần không tin được”.

Tề Lạc Nặc Phu nói “Công chúa điện hạ còn có mấy việc muốn nhờ đại nhân trẻ con Trung Quốc thu xếp. Đây là công chúa điện hạ gởi cho người”. Nói xong lấy trên cổ ra một cái vòng đồng, dưới cái vòng có buộc một cái bao da, Hoa Bá Tư Cơ cũng làm như vậy. Chắc là hai người lặn lội đường xa, sợ bị thất lạc nên dùng vòng đồng đeo bao da vào cổ. Miệng hai cái bao da đều dùng

khóa đồng khóa chặt. Hoa Bá Tư Cơ lấy ở hông ra một cái chìa khóa bước tới mở khóa trên cái bao da của Tề Lạc Nặc Phu, Tề Lạc Nặc Phu cũng lấy ra một cái chìa khóa mở khóa trên cái bao da của Hoa Bá Tư Cơ. Hai người cung cung kính kính đặt cái bao da lên cái bàn trước mặt Vi Tiểu Bảo.

Vi Tiểu Bảo trút ngược cái bao da, tiếng leng keng vang lên, mấy mươi viên bảo thạch lăn ra, màu sắc hình dạng khác nhau, rực rỡ lấp lánh, đều là hồng bảo thạch, lam bảo thạch, hoàng bảo thạch cực lớn, trong cái bao kia thì đựng đầy toàn thạch và phỉ thúy. Lập tức cả trường sáng ngời, thật mờ cả mắt.

Vi Tiểu Bảo bình sinh đã nhìn thấy vô số châu báu, nhưng rất nhiều viên bảo thạch lớn cùng ở một chỗ thế này thì chưa từng thấy qua, cười nói “Công chúa tặng ta lễ vật trọng hậu thế này, quả thật không thể nhận được”.

Hoa Bá Tư Cơ nói “Công chúa điện hạ nói nếu đại nhân trẻ con Trung Quốc làm xong việc lớn, sẽ còn có lễ vật quý trọng hơn tặng cho người, lại có gái đẹp mười

(Xét : Theo Lưu Tuyền Dân trong bài Trung Nga tảo kỳ mậu dịch khảo trên Yên Kinh học báo số 25, nước Nga phải đại sứ Phí Yếu Đa La Quả La Văn đàm phán việc phân định biên giới, hoạt động thông thương với Trung Quốc. Quả La Văn dọc đường qua phía đông, lại nhận được mật chỉ của triều đình ra lệnh, trình trọng chỉ thị : Nếu có thể giành được mối lợi thông thương với Trung Quốc thì không ngại gì nhường thành Nhà Khắc Tát cho Trung Quốc, ngoài ra trong phạm vi hoàn toàn không làm tổn thương sự oai nghiêm của Sa hoàng, cứ bí mật tặng biếu hối lộ thật hậu cho đại biểu Trung Quốc).

nước Đại Nga La Tư, Tiểu Nga La Tư, Bạch Nga La Tư, Ca Tát Khắc, Đạt Đán, Thụy Điển, Ba Tư, Ba Lan, Nhật Nhĩ Man, Đan Mạch, mỗi nước một người, người nào cũng trẻ tuổi xinh đẹp, người nào cũng là xử nữ, quyết không phải là gái góa, nhất tề tặng cho đại nhân trẻ con Trung Quốc”.

Vi Tiểu Bảo hô hô cười rộ, nói “Bảy người vợ của ta đã ứng phó không xong, lại thêm mười cô gái đẹp nữa thì đại nhân trẻ con Trung Quốc sẽ lập tức một mạng ô hô”, Hoa Bá Tư Cơ luôn miệng nói “Không sao đâu, không sao đâu, mười xử nữ xinh đẹp, công chúa điện hạ đã chuẩn bị rồi, bọn ta đã chính mắt nhìn thấy, người nào dung mạo cũng như hoa mai cô, da trắng như sữa, giọng nói như tiếng chim oanh”. Vi Tiểu Bảo đột nhiên động tâm, hỏi “Công chúa điện hạ muốn ta làm chuyện gì?”.

Tề Lạc Nặc Phu nói “Chuyện thứ nhất là hai nước hòa hiếu, hoạch định biên giới công bằng, từ nay không đánh nhau nữa”.

Vi Tiểu Bảo nghĩ thầm “Tiểu hoàng đế đang muốn như thế, chuyện này thì làm được”, liền cau cau mày, nói “Phía tây nước La Sát các người có nước Thụy... Thụy gì đó phái sứ giả tới muốn bọn ta cùng xuất binh, đông tây giáp công La Sát, chia đôi nước các người. Lúc ấy thì các loại mỹ nữ Nga La Tư lớn, Nga La Tư nhỏ, Nga La Tư vừa vừa không lớn không nhỏ, Nga La Tư đen, Nga La Tư trắng, Nga La Tư đủ màu lốm đốm gì đó muốn bao nhiêu là có bấy nhiêu, cũng không cần công chúa điện hạ các người tặng nữa. Huống hồ mỗi loại chỉ tặng có một người, thật nhỏ mọn quá !”.

Hai viên Đội trưởng La Sát vừa nghe thấy đều giật nảy mình. Lúc ấy vua Tra Lý thứ mười một của Thụy Điển là một nhà vua trẻ tuổi anh minh có tài, chinh đồn quân đội chấn hưng vô bị, rất có ý đông chinh đánh nước La Sát, hàng ngày quân mã ùn ùn tiến về phía đông. Đại thần văn võ trong triều đình Mạc Tư Khoa đang lo lắng chuyện ấy, không ngờ Thụy Điển lại nghĩ tới việc muốn liên minh với Trung Quốc. La Sát tuy mạnh, nhưng nếu trước mặt sau lưng đều thụ địch, thì vô cùng nguy hiểm.

Vì Tiểu Bảo nhìn sắc mặt hai người, biết mình ra hư chiêu đã có hiệu quả, liền nói “Nhưng ta và công chúa điện hạ là bạn thân, làm sao ung thuận bọn Man tử nước Thụy gì đó được? Hiện hoàng đế Trung Quốc bọn ta còn chưa quyết định chủ ý, nếu quả thật nước La Sát thật lòng cầu hòa, thì ta có thể đuổi sứ giả nước Thụy gì đó về nước”.

Hai viên Đội trưởng cả mừng, luôn miệng nói “Nước La Sát mười phần thật lòng, không có chút nào giả trá. Xin đại nhân trẻ con Trung Quốc mau đuổi sứ giả Thụy Điển về, hay tốt nhất là cứ một đao chém đầu y đi”.

Vì Tiểu Bảo lắc đầu nói “Đầu sứ giả thì không chém được. Huống chi y đã tặng ta rất nhiều bảo thạch, mười mấy mỹ nữ, nhát đao ấy cũng không chém được, đúng không?”. Hai viên Đội trưởng luôn miệng khen phải, nghĩ thầm “Té ra nước Thụy Điển cố ý lấy lòng, đưa hàng trước, thu tiền sau, chiêu này còn khôn ngoan hơn bọn mình”. Lại nghĩ “May mà đại nhân trẻ con Trung Quốc là người tình của công chúa bọn mình, nếu không thì chuyện này quả thật hồng bét”.

Vi Tiểu Bảo hỏi “Công chúa điện hạ còn muốn ta làm chuyện gì nữa?”. Hoa Bá Tư Cơ mỉm cười nói “Chuyện công chúa điện hạ thật lòng muốn đại nhân trẻ con Trung Quốc làm là muốn mời người tới làm việc trong tấm thất của công chúa ở cung Khắc Lý Mộc Lâm tại Mạc Tư Khoa”. Vi Tiểu Bảo cười hắc lên một tiếng, nghĩ thầm “Đây là thuốc mê La Sát, nói tắt là thuốc La Sát, uống được không tin được”. Bèn cười nói “Té ra đàn ông La Sát các người đều vô dụng”. Tề Lạc Nặc Phu nói “Cũng không phải là đàn ông La Sát vô dụng, chẳng qua là công chúa điện hạ đặc biệt nhớ nhung đại nhân trẻ con Trung Quốc”. Vi Tiểu Bảo nghĩ thầm “Lại một chén thuốc La Sát nữa”. Liền hỏi “Nếu thế thì công chúa không còn chuyện gì khác muốn ta làm phải không?”.

Hoa Bá Tư Cơ nói “Công chúa điện hạ muốn xin hoàng đế bệ hạ Trung Quốc ưng thuận cho thương nhân hai nước có thể qua lại hai nước, tự do thông thương”. Tề Lạc Nặc Phu nói “Thương nhân hai nước qua lại thường xuyên, công chúa cũng tiện thỉnh thoảng gửi thư tặng quà cho đại nhân trẻ con Trung Quốc”. Vi Tiểu Bảo nghĩ thầm “Con mẹ nó, lại một chén nữa”, rồi nói “Nói thế thì hai nước thông thương là công chúa vì chuyện riêng chứ không phải vì chuyện công à?”. Tề Lạc Nặc Phu nói “Vâng, vâng, hoàn toàn là vì đại nhân trẻ con Trung Quốc”. Vi Tiểu Bảo nói “Hiện ta đã không phải là trẻ con, các người không được gọi là đại nhân trẻ con Trung Quốc gì đó nữa”. Hai người nhất tề khom lưng thật thấp, nói “Vâng, vâng, đại nhân các hạ Trung Quốc”. Vi Tiểu Bảo cười khẽ một tiếng, nói “Được, các người lui ra nghỉ ngơi đi. Bọn ta định tới Ni Bố Sở, các người đi cùng là được”.

Hai người cùng giật nảy mình, nhìn nhau một cái, nghĩ thầm “Đại quân Trung Quốc tới Ni Bố Sở làm gì ? Chẳng lẽ là tới đánh thành sao ?”. Vì Tiểu Bảo nói “Các người yên tâm. Ta đáp ứng công chúa, hai nước hòa hiếu, không đánh nhau nữa là được”. Hai người nhất tề khom lưng, nói “Đa tạ đại nhân trẻ..., không phải, các hạ Trung Quốc”.

Hoa Bá Tư Cơ lại nói “Công chúa nghe nói cầu ở Trung Quốc xây dựng rất tốt, bất kể mặt sông lớn rộng thế nào cũng có thể dùng đá lớn xây cầu, bên dưới không cần trụ đá. Công chúa yêu thích đại nhân các hạ Trung Quốc, cũng yêu thích đồ vật của Trung Quốc, nên xin đại nhân phái vài kỹ sư giỏi xây cầu tới Mạc Tư Khoa xây vài chiếc cầu đá Trung Quốc thần kỳ. Công chúa điện hạ hàng ngày nhìn thấy cầu đá Trung Quốc, đi lại tản bộ trên cầu, cũng như hàng ngày được thấy mặt đại nhân các hạ”.

Vì Tiểu Bảo nghĩ thầm “Thuốc La Sát cứ đổ hết chén này tới chén khác, uống nữa thì mình phải ói ra mất. Công chúa đặc biệt vừa ý cầu đá Trung Quốc chúng ta, vì lý do gì ? Trong này ắt có chuyện kỳ lạ, không thể mắc lừa con hồ ly La Sát này được”. Liên nói “Công chúa nhớ nhưng ta thì không cần xây cầu đá, công trình lớn quá. Để ta gởi cô ta mấy cái chăn, mấy cái gối bằng gấm Trung Quốc là được, cho cô ta hàng đêm ôm ấp nằm ngủ, giống như đêm nào cũng có đại nhân các hạ Trung Quốc bầu bạn với cô ta”.

Hai viên Đội trưởng La Sát nhìn nhau một cái, trên mặt đều có vẻ nhăn nhó. Tề Lạc Nặc Phu nói “Như thế...giống như...”. Hoa Bá Tư Cơ đầu óc mau lẹ hơn, nói “Chủ ý của đại nhân các hạ rất cao minh, ôm chăn ôm

gối Trung Quốc ngủ cũng rất hay. Có điều chần gối bằng gấm qua vài năm sẽ cũ rách, không vững chắc bằng cầu đá, vì thế mới xin đại nhân phái kỹ sư tới xây dựng cầu đá”.

Vì Tiểu Bảo nghe khẩu khí của hai người thì triều đình La Sát có nhu cầu rất cấp thiết về kỹ sư xây dựng cầu đá, đoán ắt là có âm mưu quỷ kế. Y không biết đương thời kỹ thuật xây cầu của Trung Quốc đứng đầu thiên hạ, người ngoại quốc tới Trung Quốc nhìn thấy cầu đá quy mô bề thế ắt tặc lưỡi khen lạ, tán thưởng không thôi, làm sao có thể bắc cầu qua mặt sông rộng mà phía dưới không cần trụ cầu, càng cảm thấy thần kỳ không lường được. Người La Sát mong mỗi học được cách thức xây cầu ấy rồi lại là xuất phát từ lòng hâm mộ khoa học kỹ thuật Trung Quốc chứ hoàn toàn không có âm mưu gì.*

Hai viên Đội trưởng không dám nói nữa, làm lễ lui ra.

Chẳng bao lâu, Khâm sai đại thần nước La Sát là Phí Yếu Đa La ở thành Ni Bố Sở được tin quân Thanh

(Xét : Năm Khang Hy thứ mười lăm, nước Nga phái Tư Ba Tháp Lôi N. G. Spatuary làm Khâm sai, dẫn theo các chuyên gia về báo thạch và dược liệu tới Bắc Kinh, đề xuất nhiều yêu cầu, trong đó có một điều là “Trung Quốc ưng thuận cho Nga quốc mượn kỹ sư xây cầu”. Nhưng vì viên Khâm sai này không chịu dập đầu lạy Khang Hy, nên bị triều đình nhà Thanh đuổi về nước). Vì Tiểu Bảo nghĩ thầm “Các người càng cần thì lão tù càng không cho”, bèn nói “Biết rồi, lui ra đi !”.

kéo tới, vội sai người đưa thư, xin quân Thanh đóng lại ở chỗ cũ, y sẽ lập tức tới gặp *

Vi Tiểu Bảo nói “Không cần khách khí, cứ để bọn ta tới chào khách thôi!”. Quân Thanh ùn ùn cuộn cuộn kéo tới dưới thành Ni Bố Sở. Tát Bố Tố, Bằng Xuân, Mã Lạt chia nhau thống lĩnh người ngựa, đi vòng quanh đóng giữ các đường yếu đạo phía bắc, phía nam, phía tây thành Ni Bố Sở, đã chặn đường rút lui của quân La Sát, lại cản trở viện binh phía tây. Vi Tiểu Bảo đích thân thống lĩnh trung quân đóng ở phía đông thành. Pháo lưu tinh trong trung quân bắn lên không, pháo hiệu bốn phía cùng vang lên ầm ầm.

Dại thần, võ quan, sĩ tốt La Sát trong thành Ni Bố Sở thấy quân Thanh đông nghịt như mây vây thành, quân dung hùng tráng, không ai không mất hết khí thế. Phí Yếu Đa La lập tức sắp xếp lễ vật sai người đưa tới quân Thanh, lại gọi thư cho Khâm sai đại thần Trung Quốc nói hoàng đế hai nước đã quyết định bãi binh nghị hòa, lần này gặp nhau cốt để bàn định hòa ước, quân đội hai bên không nên cách nhau quá gần, để tránh dẫn tới xung đột, làm tổn thương tới ý hòa hiếu của hai nước.

Vi Tiểu Bảo bàn bạc với các đại thần. Mọi người đều nói Trung Hoa thượng quốc không thể ngang ngược, phải nên tiên lễ hậu binh. Lúc ấy Vi Tiểu Bảo ra lệnh lui lại vài dặm, đóng từ sông Thập Nhĩ Khách qua phía đông, lại sai quân Thanh ở ba phía bắc, tây, nam thành Ni Bố Sở lui vào rừng núi chờ lệnh.

(Xét : Khâm sai nghị hòa của nước La Sát tên Phí Yếu Đa La Quả La Văn Fedor A. Golovin, đương thời không biết tập quán người phương Tây là tên trước họ sau, nên sử sách Trung Quốc gọi là Phí Yếu Đa La).

Phí Yếu Đa La thấy quân Thanh lui lại, cũng hơi yên tâm, lại viết một văn thư đề ra bốn điều kiện khi hội kiến : thứ nhất là chỗ hội kiến phải ở giữa thành Ni Bố Sở và sông Thập Nhĩ Khách, thứ hai là hôm hội kiến Khâm sai mỗi nước đều dắt theo bốn mươi tùy viên, thứ ba là hai nước đều đem năm trăm quân ra, quân Nga đóng ở ngoài thành Ni Bố Sở, quân Thanh đóng ở bờ sông Thập Nhĩ Khách, thứ tư là thân binh tùy tùng nghị vệ của Khâm sai mỗi nước mang theo chỉ giới hạn trong số hai trăm sáu mươi người, ngoài đao kiếm không được mang theo hỏa khí. Sở dĩ đề ra bốn điều kiện ấy, vì quân Thanh thế mạnh, quân Nga ít người, nếu hai bên không giới hạn nhân số, thì quân Nga sẽ rơi vào thế hạ phong. Nhưng hỏa khí của quân La Sát lợi hại, nếu so sánh đôi bên thì quân Nga chiếm ưu thế, đoán là đối phương không chịu, nên đề ra trước, quy định vệ binh chỉ được mang theo đao kiếm. Trong văn thư lại đề nghị hôm sau sẽ hội kiến.

Vi Tiểu Bảo bàn bạc với các đại thần xong, đều thấy là được, lập tức tiếp nhận, sai quân liền đem dựng trướng làm chỗ hội kiến.

Sáng sớm hôm sau, bọn Khâm sai Vi Tiểu Bảo, Sách Ngạch Đồ, Đông Quốc Cương dẫn các tùy viên, mang theo hai trăm sáu mươi quân khiên mây tới chỗ hội sở. Chỉ thấy chỗ cổng thành Ni Bố Sở mở ra, có hơn hai trăm kỵ binh Ca Khắc Tát cầm trường đao hộ tống một đám quan viên La Sát phi ngựa tới. Đội kỵ binh này người cao ngựa lớn, oai phong lẫm lẫm, quân khiên mây Trung Quốc đều là bộ binh, so ra thanh thế kém xa.

Đông Quốc Cương chửi “Con bà nó, bọn quý La Sát giáo hoạt thật, bước đầu tiên chúng ta đã mắc lừa rồi.

Đã nói rõ là mỗi bên chỉ mang theo hai trăm sáu mươi vệ binh, chỉ là quên nói kỵ binh hay bộ binh. Họ nhiều hơn chúng ta hai trăm sáu mươi con ngựa”. Sách Ngạch Đồ nói “Chuyện này nhắc nhở chúng ta, lúc bàn bạc với người La Sát phải dốc hết hai trăm vạn phần tinh thần, chỉ sơ suất nửa phần là mắc lừa đấy”.

Trong lúc nói chuyện, quân La Sát đã phi ngựa tới. Đông Quốc Cương nói “Chúng ta tuân lời hoàng thượng dặn dò, chuyện gì cũng phải nghĩ tới Trung Hoa thượng quốc là nước lễ nghĩa, mọi người xuống ngựa đi”. Vi Tiểu Bảo nói “Được, mọi người xuống ngựa”. Mọi người nhất tề xuống ngựa, chấp tay đứng nghiêm. Khâm sai La Sát Phỉ Yếu Đa La nhìn thấy tình hình như thế, lập tức ra lệnh một tiếng, các quan viên cũng đều xuống ngựa, khom lưng làm lễ, đôi bên đi tới gần nhau.

Phỉ Yếu Đa La nói “Khâm sai Nga La Tư Phỉ Yếu Đa La, phụng mệnh Sa hoàng, kính chúc hoàng đế nước Đại Thanh thánh thể an khang”. Vi Tiểu Bảo bắt chước y, cũng nói “Khâm sai nước Đại Thanh Vi Tiểu Bảo, phụng mệnh đại hoàng đế, kính chúc Sa hoàng nước La Sát thánh thể an khang”, lại thêm một câu “Lại chúc Nhiếp chính nữ vương Tô Phi Á công chúa diện hạ xinh đẹp sung sướng”. Phỉ Yếu Đa La cười khẽ một tiếng, nghĩ thầm “Hoàng đế Đại Thanh chúc công chúa của bọn mình xinh đẹp sung sướng, câu chúc này kể cũng kỳ lạ hiếm có, có điều nếu công chúa nghe được, chắc sẽ rất vui vẻ”. Hai bên chúc tụng qua lại xong, giới thiệu Phó sứ. Người phiên dịch của hai bên dịch ra.

Vi Tiểu Bảo thấy quan viên La Sát nghiêm trang kính cẩn đứng nghe, lễ số cũng đầy đủ, nhưng hai trăm

sáu mươi tên kỵ binh Ca Tát Khắc vẫn ngang nhiên ngồi trên lưng ngựa, tay cầm trường đao, bày thành đội hình có dáng vẻ từ trên nhìn xuống, thấp thoáng có thể uy hiếp, càng nhìn càng tức giận, nói “Bọn vệ binh của các ngươi vô lễ quá, nhìn thấy đại nhân các hạ Trung Quốc, tại sao không xuống ngựa?”. Y nói đảo lộn ngữ pháp tiếng La Sát, từ ngữ lằng lằng, nhưng trong cơn tức giận, không kịp chờ người phiên dịch, tiếng La Sát tuôn luôn ra miệng. Phí Yếu Đa La nói “Theo quy củ của tể quốc, kỵ binh trong đội hình, cho dù gặp Sa hoàng bề hạ, cũng không cần xuống ngựa”.

Vi Tiểu Bảo nói “Đây là đất Trung Quốc, tới Trung Quốc thì phải theo quy củ Trung Quốc”. Phí Yếu Đa La lắc đầu nói “Xin lỗi, các hạ lầm rồi. Đây là lãnh địa của Sa hoàng Nga La Tư, không phải là đất Trung Quốc”. Vi Tiểu Bảo nói “Đây rõ ràng là đất Trung Quốc, là các ngươi dùng sức mạnh chiếm đoạt thôi”. Phí Yếu Đa La nói “Xin lỗi, Khâm sai đại thần Trung Quốc các hạ lầm rồi. Đây là lãnh địa của Sa hoàng Nga La Tư. Thành Ni Bố Sở là người Nga La Tư xây lên”.

Lần này hai nước họp bàn vốn là để chia vạch địa giới, chỗ ấy thuộc Trung Quốc hay Nga La Tư có quan hệ then chốt rất lớn. Hai viên Khâm sai đại thần vừa gặp mặt, còn chưa vào trường bắt đầu đàm phán, đã tranh cãi rồi.

Vi Tiểu Bảo nói “Người La Sát các ngươi xây một ngôi thành trên đất Trung Quốc là nơi ấy kể như của các ngươi, trên đời có đạo lý nào như thế không?”. Phí Yếu Đa La nói “Đây là đất Nga La Tư, người Nga La Tư xây thành ở đây, người Trung Quốc không xây thành ở

đây, điều đó chứng minh đây là thuộc nước Nga. Khâm sai đại thần Trung Quốc các hạ nói đây là đất Trung Quốc, không biết có chứng cứ nào không?”.

Một đại Ni Bố Sở trước nay không ai cai quản, biên giới hai nước Trung Nga cũng chưa từng phân chia rạch ròi, rốt lại thuộc Trung Quốc hay Nga La Tư, vốn không ai có chứng cứ gì. Vì Tiểu Bảo nghe y hỏi câu ấy không kìm được ghen lời, đã định cãi bừa, khổ nỗi nói tiếng La Sát không diễn đạt được ý mình, trò chuyện bình thường cũng đã cảm thấy khó khăn, mà muốn khéo léo biện bác thì làm sao được? Trong lòng cả giận, liền nói “Đây là đất Trung Quốc, có rất nhiều chứng cứ”. Kế đó dùng giọng Dương Châu chửi “Mẹ kiếp, ta chửi tổ tông mười bảy mười tám đời bọn quý La Sát nhà ngươi”. Câu ấy buông ra xong, những câu chửi người thô tục ở Dương Châu thao thao bất tuyệt tuôn ra như suối, chửi từ bà cao tổ, bà tăng tổ cho tới bà nội, mẹ, chị em gái, bà ngoại, các dì, các cô của Phí Yếu Đa La tới mức tối mày tối mặt. Những người đàn bà họ Phí nước La Sát không ai thoát nạn.

Quan viên hai bên Trung Nga thấy đại thần Khâm sai Trung Quốc nổi giận, ai cũng hoảng sợ. Chỉ là y nói như pháo nổ liên thanh một tràng, dùng nói Phí Yếu Đa La không hiểu gì, ngay cả quan viên Trung Quốc và phiên dịch của đôi bên cũng ngỡ ngác không hiểu. Những câu chửi người ấy của Vi Tiểu Bảo đều là những lời thô tục của bọn vô lại đầu đường xó chợ ở Dương Châu, các thân sĩ thực nữ ở Dương Châu cũng chưa chắc đã hiểu được hai ba phần, bọn Sách Ngạch Đồ, Đông Quốc Cương hoặc là người Bát kỳ, hoặc là võ quan ở phương bắc lâu ngày, cũng làm sao hiểu được?

Vi Tiểu Bảo chửi mắng một tràng xong, trong lòng thoải mái, nhin không được hô hô cười rộ.

Phí Yếu Đa La tuy không hiểu lời y, nhưng qua dáng vẻ giọng nói, đoán ắt là y nổi giận, chợt thấy y buông tiếng cười rộ, lại càng không hiểu gì, hỏi “Xin hỏi thiên lý luận dài của quý sứ là chỉ giáo chuyện gì thế. Lời lẽ của quý sứ sâu sắc kín đáo, tề nhân học vấn nông cạn, không sao hiểu được, xin người thông thả nói lại từng câu một lượt, để tiện lãnh giáo”. Vi Tiểu Bảo nói “Mới rồi ta nói người quá không hiểu đạo lý. Ta muốn làm người tình, làm chồng của bà nội người”.

Phí Yếu Đa La mỉm cười nói “Bà nội ta là mỹ nhân nổi tiếng ở Mạc Tư Khoa, là con gái Bá tước Bỉ Đắc Lạc Phu Tư Cơ. Té ra đại nhân các hạ Trung Quốc cũng nghe tiếng của bà nội ta, tề nhân thật vinh hạnh khôn xiết. Chỉ tiếc là bà nội ta đã qua đời ba mươi tám năm rồi”. Vi Tiểu Bảo nói “Vậy thì ta muốn mẹ người làm người tình của ta, làm vợ của ta”.

Phí Yếu Đa La mặt mày rạng rỡ, lại càng vui vẻ, nói “Mẹ ta là con nhà danh môn vọng tộc, da dẻ vừa trắng trẻo vừa mịn màng, bà biết làm thơ bằng tiếng Pháp. Trong thành Mạc Tư Khoa có không ít các vương công tướng quân rất sùng bái bà. Nước Nga bọn ta có một vị đại thi nhân từng làm mấy mươi bài thơ ca tụng mẹ ta. Năm nay bà đã sáu mươi ba tuổi mà tướng mạo vẫn như các thiếu phụ hơn ba mươi tuổi. Sắp tới đại nhân các hạ Trung Quốc tới Mạc Tư Khoa, nhất định tề nhân sẽ giới thiệu làm quen với mẹ ta. Muốn kết hôn thì e không được, còn muốn làm người tình, thì chỉ cần mẹ ta ưng thuận chắc cũng được thôi”. Nguyên theo phong tục người

Tây dương, nếu có người khen ngợi mẹ mình, vợ mình xinh đẹp, thì không những không phật lòng, mà còn cảm thấy rất vinh dự, còn vui vẻ hơn là khen ngợi chính ý.

Vì Tiểu Bảo lại cho rằng người này sợ mình, rõ ràng đã đem mẹ ruột dâng cho mình, có ý nhận mình làm cha nuôi, lửa giận đầy lòng lập tức tắt ngấm, cười nói "Tốt lắm, tốt lắm. Sau này nếu tới Mạc Tư Khoa, nhất định sẽ tới làm khách ở phủ ngươi" rồi kéo tay y, đi vào trong trướng.

Phó sứ và tùy viên đôi bên cũng vào theo. Bọn Vi Tiểu Bảo ngồi một hàng phía đông, bọn Phí Yếu Đa La ngồi một hàng phía tây.

Phí Yếu Đa La nói "Nhiếp chính nữ vương công chúa diện hạ tể quốc dẫn dò, lần này bàn bạc chuyện phân chia ranh giới chúng ta phải hết sức thành thật, đôi bên đều phải công bằng, không được lấn lướt đối phương. Vì thế tể quốc đề xuất, hai nước lấy Hắc Long Giang làm ranh giới, phía nam sông thuộc về Trung Quốc, phía bắc sông thuộc về Nga La Tư. Chia vạch biên giới xong, quân Nga La Tư không được qua sông xuống bờ nam, quân Trung Quốc cũng không được qua sông lên bờ bắc". Vi Tiểu Bảo hỏi "Thành Nhã Khắc Tát là ở nam hay ở bắc sông?". Phí Yếu Đa La nói "Là ở bắc sông. Thành này là do người Nga La Tư bọn ta xây lên, đủ thấy phía bắc Hắc Long Giang đều là thuộc nước ta".

Vi Tiểu Bảo vừa nghe thấy, lại lên cơn tức giận, hỏi "Trong thành Nhã Khắc Tát có một hòn núi nhỏ, người biết tên là gì không?". Phí Yếu Đa La quay lại hỏi tùy

viên, rồi đáp “Là núi Cao Thụ Lược”. Vi Tiểu Bảo biết trong tiếng La Sát Cao Thụ Lược có nghĩa là Lộc, liền nói “Trong tiếng Trung Quốc bọn ta gọi là núi Lộc Đỉnh. Người biết ta được phong tước gì không?”. Phí Yếu Đa La nói “Các hạ là Lộc Đỉnh công, nối theo tiếng La Sát của bọn ta thì là Công tước Cao Thụ Lược”. Vi Tiểu Bảo nói “Như thế, thì người có ý không tốt với ta rồi. Đã biết ta là Lộc Đỉnh công, lại muốn chiếm núi Lộc Đỉnh của ta, há không phải là muốn ta không làm được công tước nữa phải không?”. Phí Yếu Đa La vội nói “Không, không, quyết không có ý ấy”.

Vi Tiểu Bảo hỏi “Người là tước gì?”. Phí Yếu Đa La nói “Tộc nhân là Hầu tước Lạc Mạc Nặc Sa Phạt”. Vi Tiểu Bảo nói “Được, vậy thì Lạc Mạc Nặc Sa Phạt là thuộc đất Trung Quốc”. Phí Yếu Đa La giật nảy mình, lập tức mỉm cười nói “Lạc Mạc Nặc Sa Phạt đất phong của tộc nhân ở phía tây Mạc Tư Khoa, làm sao là đất Trung Quốc được?”.

Vi Tiểu Bảo nói “Người nói đất phong của người gọi là Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp...” (*). Phí Yếu Đa La nói “Lạc Mạc Nặc Sa Phạt”. Vi Tiểu Bảo không đếm xỉa gì tới ý, tiếp tục nói “Từ kinh thành Bắc Kinh của bọn ta tới Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp tất cả bao nhiêu đường đất, phải đi trong bao lâu?”. Phí Yếu Đa La nói “Từ Lạc Mạc Nặc Sa Phạt tới Mạc Tư Khoa tất cả hơn năm trăm dặm,

(*) Ở đây có chỗ chơi chữ không dịch được. “Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp” trong tiếng Hoa có nghĩa là “Cách mèo già giấu cứt”, ở đây Vi Tiểu Bảo đặt ra để xỏ xiên chế nhạo viên Khâm sứ người Nga

đi mất năm ngày. Từ Mạc Tư Khoa tới Bắc Kinh, tất cả phải đi hơn ba tháng”. Vi Tiểu Bảo nói “Nói như thế thì từ Bắc Kinh tới Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp thì phải đi ba tháng năm ngày, đường đi thật là xa quá”. Phí Yếu Đa La nói “Rất xa, rất xa”. Vi Tiểu Bảo nói “Đường sá như thế thì Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp tất nhiên không thuộc Trung Quốc ta rồi”. Phí Yếu Đa La mỉm cười nói “Lời công tước thật không gì đúng hơn”.

Vi Tiểu Bảo nâng chén rượu lên, nói “Mời uống rượu”. Người La Sát thích rượu như tính mạng, chén rượu đặt trước mặt Phí Yếu Đa La đã lâu, mùi rượu từng trận từng trận bốc lên, chủ nhân chưa bung chén nên y không dám tùy tiện, lúc ấy thấy Vi Tiểu Bảo nâng chén trong lòng cả mừng, vội vàng uống cạn một hơi.

Tùy viên bên phía nước Thanh rót rượu cho y, lấy thức ăn trong hộp ra, đều là do các đầu bếp nổi tiếng ở Bắc Kinh nấu nướng. Lúc ấy nước La Sát khai hóa chưa lâu, phải tới về sau lúc Bỉ Đắc đại đế lớn lên, giành được quyền lực từ tay công chúa Tô Phi Á chị mình, giam Tô Phi Á vào nhà tu kín, sau đó mới tiến hành du nhập văn hóa Tây Âu rầm rộ. Thời Vi Tiểu Bảo tất cả khí vật chế độ, văn minh giáo hóa của nước La Sát đều thua kém Trung Quốc rất xa, còn như sự nấu nướng tinh tế thì đến hiện nay nước Nga vẫn còn thua Trung Quốc mười vạn tám ngàn dặm. Năm ấy ở ngoài thành Ni Bố Sở, Phí Yếu Đa La lần đầu tiên được nếm món ngon Trung Hoa, tự nhiên là trợn mắt há miệng, cơ hồ nuốt luôn cả lưỡi của mình vào bụng. Vi Tiểu Bảo bồi tiếp y nếm qua mấy món thức ăn, giải thích thế nào gọi là vây cá, thế nào gọi là yến sào, làm sao để biến chân vịt thành món ngon,

làm sao để biến gân gà thành mỹ vị, chỉ khiến Phí Yếu Đa La vui mừng tán thưởng, vô cùng thích thú.

Vi Tiểu Bảo thuận miệng hỏi “Lần này quý sứ rời khỏi Mạc Tư Khoa hôm nào?”. Phí Yếu Đa La nói “Ngày mười hai tháng tư tề nhân vâng lời dụ của công chúa điện hạ, lên đường từ Mạc Tư Khoa”. Vi Tiểu Bảo nói “Hay lắm. Nào, uống thêm chén nữa. Vị Đông công gia kia của bọn ta tửu lượng rất cao, hai người các người uống với nhau vài chén”. Lúc ấy Đông Quốc Cương hướng về phía Phí Yếu Đa La mời rượu, uống liền ba chén.

Vi Tiểu Bảo nói “Quý sứ tới thành Ni Bố Sở trong tháng này à?”. Phí Yếu Đa La nói “Tề nhân tới đây ngày mười lăm”. Vi Tiểu Bảo nói “Ờ, từ ngày mười hai tháng tư đến ngày mười lăm tháng bảy, đi đường mất hơn ba tháng”. Phí Yếu Đa La nói “Vâng, đi mất hơn ba tháng. May mà trời ấm, trên đường cũng không khó đi lắm”. Vi Tiểu Bảo giơ ngón tay cái lên, khen ngợi “Hay lắm! Lần này quý sứ nói rất thành thật, rốt lại đã thừa nhận Ni Bố Sở không phải thuộc đất La Sát”.

Phí Yếu Đa La uống hơn mười chén rượu, đã hơi ngà ngà, ngạc nhiên nói “Ta... ta thừa nhận lúc nào?”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Từ Bắc Kinh tới Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp đi hơn ba tháng, đường đi rất xa, vì thế Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp không thuộc đất Trung Quốc. Từ Mạc Tư Khoa tới Ni Bố Sở, người cũng đi hơn ba tháng, đường đi cũng rất không gần, Ni Bố Sở tự nhiên cũng không thuộc đất La Sát”.

Phí Yếu Đa La mở tròn mắt, nhất thời không biết trả lời thế nào, ngẩn ra suốt nửa ngày mới nói “Nước

Nga La Tư bọn ta rất rộng lớn, chuyện này khác chứ". Vi Tiểu Bảo nói "Nước Đại Thanh bọn ta cũng không nhỏ đâu". Phí Yếu Đa La cười gượng nói "Quý sứ hay nói đùa quá, hai... hai chuyện này là... là không thể coi như nhau được".

Vi Tiểu Bảo nói "Quý sứ nhất định nói Ni Bố Sở là đất La Sát, vậy chúng ta đánh đổi một phen. Để ta tới Mạc Tư Khoa, xin công chúa phong người làm Bá tước Ni Bố Sở, phong ta làm Công tước Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp. Thành Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp ấy kể như thuộc đất Trung Quốc". Phí Yếu Đa La mặt mũi đỏ bừng, vội nói "Như thế... như thế thì làm sao được?", không kìm được vô cùng lo sợ, nghĩ thầm công chúa là người tình của y, nếu bị y đổi thuốc mê Trung Quốc trên gối lại đồng ý trao đổi thì thật hồng phúc. Lại nghĩ "Đất Lạc Mạc Nặc Sa Phật của mình là ấp phong tổ tiên truyền lại, sản vật giàu có, nếu lại bị công chúa đổi phong ở Ni Bố Sở, chỗ này khí hậu lạnh lẽo, nhân đinh thưa thớt, thì xong cái mạng già của mình rồi. Huống hồ hiện tại mình là hầu tước, đổi phong là bá tước Ni Bố Sở, há không phải là bị giáng sao?".

Vi Tiểu Bảo thấy y có vẻ vô cùng lo lắng, cười nói "Người muốn chiếm cả thành Nhã Khắc Tát đất phong của ta, cho ta không làm được Lộc Đình công, thì ta còn cách nào? Chỉ có cách đi làm Công tước Lão Miêu Lạp Thỉ Pháp. Tuy tên đất phong của người rất là khó nghe, cái gì mà mèo già kéo phân, chó con vãi dãi, nhưng cũng chỉ còn cách gượng chịu gượng chịu thôi".

Phí Yếu Đa La nghĩ thầm "Trung Quốc người định chiếm Lạc Mạc Nặc Sa Phật của ta à? Có điều Vi Tiểu

Bảo người đã nhận tước phong của đế quốc Nga La Tư bọn ta, nếu lại tính cướp đất phong của ta thì cũng phiền phức. Bọn ta cũng không thật sự muốn có thành Nhĩ Khắc Tát, Nhĩ Khắc Tát đã bị các người chiếm rồi, nếu muốn các người rút lui, tất nhiên không chịu". Lúc ấy lộ vẻ tươi cười, nói "Nếu thành Nhã Khắc Tát đã là đất phong của quý sứ, thì bọn ta có thể nhường một bước, lấy Hắc Long Giang làm ranh giới, có điều thành Nhã Khắc Tát và khu vực mười dặm quanh thành là thuộc Trung Quốc. Đây là hoàn toàn vì nể mặt quý sứ, đã nhượng bộ rất nhiều rồi".

Vì Tiểu Bảo nghĩ thầm "Các người thua trận, lại còn ra vẻ. Nếu trận này người La Sát các người mà thắng, chỉ e ngay cả thành Bắc Kinh cũng muốn chiếm làm đất của các người luôn rồi". Bèn nói "Chúng ta đánh nhau một trận, không biết các người thắng hay bọn ta thắng?". Phí Yếu Đa La cau mày nói "Mới dụng độ nhỏ, cũng không thể nói ai thắng ai thua. Công chúa điện hạ của bọn ta đã sớm có nghiêm lệnh, là để chu toàn sự hòa hiếu giữa hai nước, không cho đánh nhau, vì thế lúc quân đội của quý quốc tấn công, tướng sĩ của tể quốc đều không đánh trả. Nếu không thì cục diện đã khác hẳn rồi". Vì Tiểu Bảo nghe thấy cả giận, nói "Té ra quân La Sát súng ống cùng bắn, không phải là đánh trả à?". Phí Yếu Đa La nói "Bọn họ chẳng qua chỉ là bảo vệ đất đai của bản quốc, không thể kể là đánh trả. Người La Sát mà đánh nhau thật sẽ không có chuyện chỉ thủ mà không công. Nếu hai nước đại chiến thì hỏa thương thủ và kỵ binh Ca Tát Khắc của nước La Sát có thể tiến chiếm cả thành Bắc Kinh kia".

Vi Tiểu Bảo giận quá, nghĩ thầm “Con bà nguoi, con quỷ lông vàng nhà nguoi lại còn lớn lối dọa nguoi. Ta mà bị nguoi dọa, thì ta theo họ nguoi, làm con nguoi, chứ không phải là Vi Tiểu Bảo, mà gọi là Tiểu Bảo Phí Yếu Đa La”. Y từng qua Mạc Tư Khoa, biết tập quán của nguoi La Sát gọi tên trước gọi họ sau, nhưng Phí Yếu Đa La là tên chứ không phải họ, y lại không biết, nói “Nhu vậy rất hay, chào đại nhân. Hầu tước đại nhân, nguoi có biết trong lòng ta mong mỗi điều gì nhất không?”.

Phí Yếu Đa La nói “Chuyện đó thì không biết, xin chỉ giáo”. Vi Tiểu Bảo nói “Hiện ta là công tước, trong lòng chỉ mong được thăng quan tiến tước, phong làm quận vương, thân vương”. Phí Yếu Đa La nghĩ thầm “Gia quan tấn tước, thì ai lại không muốn?”. Bèn mỉm cười nói “Công tước đại nhân tinh minh tài cán, rất được hoàng đế quý quốc tin yêu, chỉ cần lập thêm vài công lao, thì chuyện được phong làm quận vương thân vương quả thật không còn gì phải nghi ngờ nữa. Tệ nhân thành tâm thành ý kính chúc nguoi sớm thành công”. Vi Tiểu Bảo hạ giọng nói “Chuyện này phải nhờ nguoi giúp đỡ mới xong, nếu không thì e là không làm được”. Phí Yếu Đa La kinh ngạc, nói “Tệ nhân tự nhiên phải ra sức, chỉ có điều không biết là làm thế nào?”.

Vi Tiểu Bảo ghé miệng vào tai y, khẽ nói “Theo quy củ nước Đại Thanh bọn ta, chỉ cần thắng trận, lập được quân công mới có thể được phong vương. Hiện nay nước ta thái bình vô sự, bọn phản tặc đều đã bị tiêu diệt, chờ thêm hai ba mươi năm nữa cũng e không có đánh nhau, ta muốn phong vương quả thật rất khó. Lần này nghị

hòa bàn chuyện chia vạch biên giới, chỉ cần các người chuyện gì cũng không nhượng bộ, tốt nhất là phái quân tới khiêu chiến với bọn ta, giết đi một hai đại thần bọn ta ở đây. Hai nước chúng ta đánh lớn một trận. Người phái quân hòa thương, kỵ binh Ca Tát Khắc tới đánh Bắc Kinh. Bọn ta liên minh với nước Thụy Điển, phái quân tới đánh Mạc Tư Khoa, chỉ đánh nhau khói lửa mịt mù, máu chảy thành sông, lúc ấy ta sẽ được phong vương, xin gởi gắm, xin gởi gắm, ngàn vạn lần nhờ người giúp đỡ cho. Người nói khê thôi, đừng để người khác nghe thấy”.

Phí Yếu Đa La càng nghe càng sợ, nghĩ thầm gã thiếu niên này lớn mật làm càn, vì muốn được phong vương mà không tiếc khơi lên cuộc chiến tranh giữa hai nước, lại còn muốn liên minh với Thụy Điển, trận đánh nhau này mà xảy ra, tương lai ai thắng ai bại tuy là không biết, nhưng lúc ấy họ đông mình ít, số quân hai bên chênh lệch, thì trước mắt nhất định phải chịu thua thiệt, trong lòng rất hối hận, quả thật không nên lên tiếng dọa dẫm, nói nào là quân hòa thương, nào là Kỵ binh Ca Tát Khắc đánh chiếm Bắc Kinh, gã thiếu niên này tưởng là thật, không những không sợ, mà lại mừng mừng rỡ rỡ, thế này thật là khéo quá hóa vụng, nhưng nếu để lộ ý khiếp nhược thì không khỏi bị y coi thường, nhất thời bất giác luống cuống.

Vì Tiểu Bảo lại nói “Mạc Tư Khoa cách đây rất xa, quân Đại Thanh mở cuộc tấn công, quả thật không nắm chắc, biết đâu sẽ bị thua trận, hoàng thượng lại trách phạt ta...”. Phí Yếu Đa La vừa nghe có cơ hội xoay chuyển lại, trên mặt lộ vẻ mừng rỡ, vội nói “Đúng, đúng. Xin

các hạ đừng nên mạo hiểm là hơn". Vì Tiểu Bảo nói "Ta chỉ là muốn lập công phong vương, chứ không muốn tiêu diệt nước La Sát, đất đai quý quốc rất rộng, ta cũng không có bản lãnh mà tiêu diệt được". Phí Yếu Đa La lại luôn miệng khen phải. Vì Tiểu Bảo hạ giọng nói "Thế này đi, người phát binh đánh Bắc Kinh, ta sẽ phát binh đánh Ni Bố Sở, hai chúng ta mỗi người đánh một nơi, đánh được Bắc Kinh là công lao của người, đánh được Ni Bố Sở là công lao của ta. Người thấy kế sách ấy có hay không?".

Phí Yếu Đa La ngấm ngấm kêu khổ, trong tay mình chỉ có hơn hai ngàn người ngựa, muốn đánh chiếm lại thành Nhã Khắc Tát cũng không đủ sức lại còn nói tấn công thành Bắc Kinh, nghĩ thầm nếu không nhận là sai, biết đâu gã thiếu niên này sẽ lộng giả thành chân, chỉ đành cười gượng nói "Xin công tước đừng để bụng. Mới rồi ta nói quân hỏa thương và quân Ca Tát Khắc tấn công Bắc Kinh không phải là thật, là ta nói sai, xin rút lui lại".

Vì Tiểu Bảo ngạc nhiên nói "Lời nói đã ra miệng làm sao rút lại được?". Phí Yếu Đa La nói "Tệ nhân năn nỉ công tước đại nhân, xin người quên câu ấy đi". Vì Tiểu Bảo nói "Nói như thế là quân La Sát các người không tấn công thành Bắc Kinh à?". Phí Yếu Đa La nói "Không, nhất định không". Vì Tiểu Bảo nói "Còn thành Ni Bố Sở các người nhất định không cần phải không?". Phí Yếu Đa La sùng sốt, nói "Thành Ni Bố Sở là lãnh địa của Sa hoàng bọn ta. Xin công tước đại nhân bỏ qua". Vì Tiểu Bảo nghĩ thầm "Người Tô Châu nói Ra giá trên trời, trả giá sát đất. Mình đòi Ni Bố Sở thì không đòi

được. Cứ đòi y vùng đất từ thành Ni Bố Sở qua phía tây, xem y nói thế nào". Liền nói "Lần này chúng ta nghị hòa, nhất định phải mua bán sòng phẳng, già trẻ không lừa, không ai phải chịu thiệt, đúng không?". Phí Yếu Đa La gật đầu nói "Đúng thế. Hai nước thành tâm thành ý chia vạch cương giới, xây dựng nền hòa bình vĩnh viễn". Vi Tiểu Bảo nói "Vậy thì tốt quá. Nếu đường biên giới này quá gần Mạc Tư Khoa, thì người La Sát các người chịu thiệt, nếu quá gần Bắc Kinh, thì người Trung Quốc bọn ta chịu thiệt. Cách tốt nhất là vạch ra ở giữa. Cứ chia năm năm".

Phí Yếu Đa La hỏi "Chia năm năm là thế nào?". Vi Tiểu Bảo nói "Từ Mạc Tư Khoa tới Bắc Kinh đại khái đi khoảng ba tháng, có đúng không?". Phí Yếu Đa La nói "Đúng". Vi Tiểu Bảo nói "Ba tháng chia đôi là bao nhiêu thời gian?". Phí Yếu Đa La không hiểu ý y, bèn thuận miệng đáp "Là một tháng rưỡi". Vi Tiểu Bảo nói "Đúng rồi. Chúng ta không cần bàn nhiều nữa, mọi người cứ trở về kinh thành nước mình. Sau đó người từ Mạc Tư Khoa lên đường đi về phía đông, ta từ thành Bắc Kinh lên đường đi về phía tây, mỗi bên đi một tháng rưỡi, tự nhiên là sẽ gặp nhau, có phải không?". Phí Yếu Đa La nói "Phải. Nhưng không biết đại nhân làm như thế là có dụng ý gì?".

Vi Tiểu Bảo nói "Đó là cách chia vạch biên giới công bằng nhất đấy. Chỗ chúng ta gặp nhau, chính là biên giới giữa hai nước. Chỗ đó cách Mạc Tư Khoa một tháng rưỡi ngày đường, cách Bắc Kinh cũng một tháng rưỡi ngày đường. Các người không chiếm tiện nghi, bọn ta cũng không chiếm tiện nghi. Nhưng trận này giữa chúng

ta kể như đánh sông. Tính ra thì các người vẫn còn chiếm tiện nghi, đúng không?”.

Phí Yếu Đa La mặt mày đỏ bừng, nói “Cái này... cái này...cái này...”, rồi đứng lên.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Người cũng cảm thấy cách này rất công bằng, đúng không?”. Phí Yếu Đa La xua tay lia lịa, nói “Không, không, tuyệt đối không thể được. Nếu chia vạch biên giới như thế, há không phải là một nửa đất đai đế quốc Nga La Tư phải cắt cho các người à?”. Vi Tiểu Bảo nói “Không tới một nửa đâu. Từ Mạc Tư Khoa qua phía tây, các người còn nhiều đất đai lắm, chỗ đất đai ấy không cần chia năm năm với Trung Quốc, cần gì phải khách khí?”.

Phí Yếu Đa La tức giận tới mức thở phì phì. qua một lúc lâu mới nói “Công tước đại nhân, nếu người thành tâm nghị hòa, thì lẽ ra phải đề ra chủ trương thông tình đạt lý, chứ... chứ cách thức thế này, lại muốn cắt một nửa đất đai nước ta, vậy thì... vậy thì khinh người quá lắm”. Nói xong tức giận thở hồng hộc ngồi xuống ghé âm một tiếng.

Vi Tiểu Bảo hạ giọng nói “Thật ra chuyện nghị hòa chia vạch biên giới chẳng có gì hay, chúng ta cứ đánh nhau một trận trước, người nói có hay không?”.

Phí Yếu Đa La không ngừng thở hổn hển, nhin không được đập bàn đứng lên, cao giọng nói “Đánh nhau thì đánh nhau!”, nhưng nghĩ đánh nhau một trận xong, hậu quả quả thật rất nghiêm trọng, bên mình không có hy vọng thắng được, chỉ đành cố nhịn, im lặng không nói gì nữa.

Vi Tiểu Bảo đột nhiên đưa tay đập bàn một cái, cười nói “Có cách rồi, có cách rồi, ta có một cách thức công bằng khác”. Rồi đưa tay vào bọc, lấy ra hai hạt xúc xắc, thổi một hơi vào gieo xuống mặt bàn, nói “Người muốn đánh nhau chứ không muốn chia năm năm, chúng ta cứ gieo xúc xắc. Từ Bắc Kinh tới Mạc Tư Khoa cứ tính là một vạn dặm, chúng ta chia làm mười phần, mỗi phần một ngàn dặm, ta và người gieo xúc xắc mười ván, mỗi ván đánh bằng một ngàn dặm đất đai. Nếu người may mắn thắng được hết cả mười ván, vậy thì đất đai cho tới thành Bắc Kinh cũng đều thuộc người La Sát”. Phí Yếu Đa La hừ một tiếng, nói “Thế nếu ta thua cả mười ván thì sao?”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Vậy thì tự người nói đi”. Phí Yếu Đa La nói “Chẳng lẽ núi sông ngàn dặm phía đông Mạc Tư Khoa đều thuộc về Trung Quốc cả à?”. Vi Tiểu Bảo nói “Ta đoán là người cũng không rủi ro quá như thế, trong mười ván cũng không đến nỗi không thắng được ván nào. Người chỉ cần thắng được một ván là giữ gìn được một ngàn dặm đất đai, thắng hai ván thì giữ được hai ngàn dặm, nếu thắng sáu ván là chiếm tiện nghi rồi”. Phí Yếu Đa La tức giận nói “Chiếm tiện nghi cái gì? Từ Mạc Tư Khoa về phía đông sáu ngàn dặm vốn là thuộc nước ta, bảy ngàn dặm tám ngàn dặm cũng đều thuộc nước ta”.

Vi Tiểu Bảo và Phí Yếu Đa La hai người không ngừng trao đổi, giáo sĩ người Hà Lan làm phiên dịch bên cạnh không ngừng hạ giọng dịch ra tiếng Trung Quốc. Bọn Đông Quốc Cương, Sách Ngạch Đồ nghe thấy, lúc đầu cảm thấy Phí Yếu Đa La ngang ngược vô lý, lại đòi lấy Hắc Long Giang làm ranh giới, lấn sát tới đất Liêu Đông của Trung Quốc, đây là đất long hưng của người Mãn Châu, làm sao có thể để cho Di Dịch tới gần? Trong lòng

đều cảm thấy tức giận, về sau nghe Vi Tiểu Bảo nói muốn đánh nhau lập công để được cất đất phong vương, sứ thần nước Nga lập tức tỏ vẻ khấp nép, không dám khoe khoang, lại nghe Vi Tiểu Bảo lời đông kéo tây, nào là đánh đối đất phong, nào là chia năm năm, nào là gieo xúc xắc chia vạch biên giới, mỗi ván là một ngàn dặm đất đai, rõ ràng là ăn nói bừa bãi, nhất định đối phương sẽ không ưng thuận, nhưng Phí Yếu Đa La khí thế đã bị giảm sút, đều nghĩ “Người La Sát ương ngạnh đúng là danh bất hư truyền, nếu dám phản đúng đắn với họ, thì không rơi vào thế hạ phong không xong. Hoàng thượng lại phái Vi Công tước tới chủ trì hòa nghị, quả thật sáng suốt biết người, gã phiên bang này là người ngang ngược, thì cũng chỉ có loại lưu manh đầu đường xó chợ bất học vô thuật như Vi Tước gia mới có thể đối phó với y, lấy ngang ngược trị ngang ngược”.

Bọn đại thần Đông Quốc Cương, Sách Ngạch Đồ ngoài mặt đối với Vi Tiểu Bảo tuy mười phần cung kính khách khí nhưng trong lòng quả thật không coi y ra gì, đều cảm thấy y chẳng qua chỉ là một thằng hề được hoàng thượng sủng ái, ngôn ngữ cử chỉ hàng ngày vẫn thường để lời cái xấu, lại cứ diễm nhiên không biết nhục, khoe khoang đắc ý, lần này mà chịu nhục với sứ thần nước ngoài trên tiệc, khó mà không để ngoại bang chê cười, làm mất thể diện quốc gia, nào ngờ hoàng thượng chọn tài mà dùng, lại dám sai y, nếu không sai một nhân vật mặt dày như y đi làm chuyện sai sử này thì trong các đại thần văn võ trong triều quả thật tìm không ra được người thứ hai. Các đại thần càng nghe càng khâm phục, càng thấy hoàng thượng anh minh duệ trí, các bề tôi không sao bằng được.

Sách Ngạch Đồ nghe tới đó, đột nhiên chen vào “Mạc Tư Khoa vốn là đất Trung Quốc bọn ta”.

Giáo sĩ Hà Lan dịch câu ấy ra. Phí Yếu Đa La giật nảy mình, nghĩ thầm “Gã thiếu niên này ăn nói bừa bãi thì cũng thôi, sao lão già như ngươi cũng mặt dày nói bừa, nói Mạc Tư Khoa kinh thành nước ta là đất Trung Quốc các ngươi?”.

Sách Ngạch Đồ lại nói “Theo cách nói của quý sứ, thì chỉ cần đất đai mà người La Sát tạm thời chiếm được thì tính là đất La Sát rồi, có phải không?”. Phí Yếu Đa La nói “Vốn là phải như thế đấy. Quý sứ lại nói Mạc Tư Khoa là đất của quý quốc, ha ha, thật là buồn cười”. Sách Ngạch Đồ nói “Nhân dân nước La Sát có người Đại Nga La Tư, Tiểu Nga La Tư, Bạch Nga La Tư, lại có người Ca Tát Khắc, Đạt Đan vân vân, đó đều là người La Sát”. Phí Yếu Đa La nói “Không sai chút nào, nước ta đất đai rộng lớn, nhân dân rất đông. Sách Ngạch Đồ nói “Bách tính nước ta cũng rất nhiều chủng loại, có người Mãn Châu, người Mông Cổ, người Hán, người Miêu, người Hồi, người Tạng vân vân”. Phí Yếu Đa La nói “Đúng thế. Nước ta là lớn, Trung Quốc cũng là nước lớn. Hai nước chúng ta là lớn nhất trên đời hiện nay”.

Sách Ngạch Đồ nói “Vệ binh quý sứ mang theo lẫn này dường như đều là kỵ binh Ca Tát Khắc”. Phí Yếu Đa La mỉm cười một tiếng, nói “Kỵ binh Ca Tát Khắc anh dũng vô địch, là dũng sĩ lợi hại nhất trong thiên hạ”. Sách Ngạch Đồ nói “Kỵ binh Ca Tát Khắc lợi hại hơn người Nga La Tư à?”. Phí Yếu Đa La nói “Cũng không thể nói như thế. Ca Tát Khắc là người La Sát, Nga La Tư cũng là người La Sát, không hề phân biệt. Cũng như

người Mãn Châu là người Trung Quốc, người Mông Cổ, người Hán cũng là người Trung Quốc, không hề phân biệt”. Sách Ngạch Đồ gật đầu nói “Vậy thì đúng rồi. Vì thế nên Mạc Tư Khoa là thuộc đất Trung Quốc bọn ta”.

Vì Tiểu Bảo nghe hai người bọn họ nói tới đó, cũng không hiểu rõ dụng ý của Sách Ngạch Đồ, y biết rõ Mạc Tư Khoa cách đó hàng vạn dặm xa xôi, quyết không phải là đất Trung Quốc, nhưng nghe Sách Ngạch Đồ trò chuyện giống như có ý e dè, mà Phí Yếu Đa La thì trán nổi gân xanh, mặt lúc xám xanh lúc đỏ bừng, rõ ràng trong lòng giận dữ như điên, liền chen vào “Mạc Tư Khoa là đất Trung Quốc, chuyện đó thì nửa điểm cũng không sai, Hoàng đế Trung Quốc khoan hồng đại lượng, cho các người Lưu Bị mượn Kinh Châu, một lần cho mượn thì mãi mãi không chịu trả”.

Phí Yếu Đa La tự nhiên không biết “Lưu Bị mượn Kinh Châu” là ý gì, chỉ cảm thấy bọn Man tử Trung Quốc này không biết lý lẽ, ăn nói hoàn toàn không giống người văn minh, cười nhạt nói “Trước đây ta nghe nói Trung Quốc có lịch sử lâu đời, người Trung Quốc rất có học vấn, nào ngờ ...ha ha lại chuyên thích nói những chuyện không có bằng cứ”.

Sách Ngạch Đồ nói “Quý sứ là đại thần nước La Sát, cho dù không có học vấn gì thì chắc cũng biết lịch sử nước La Sát chứ?”. Phí Yếu Đa La nói “Lịch sử nước ta đều có sách vở làm bằng chứng, viết ra rõ ràng trên giấy trắng mực đen, quyết không phải là dựa vào lời người ta thuận miệng nói bừa”. Sách Ngạch Đồ nói “Vậy thì tốt lắm, Trung Quốc trước đây có một vị hoàng đế gọi là Thành Cát Tư Hãn...”.

Phí Yếu Đa La nghe tới bốn chữ Thành Cát Tư Hãn, bất giác “Ái chà” một tiếng, trong lòng kêu thầm “Hồng bát, hồng bát, tại sao mình lại hồ đồ, quên mất chuyện lớn này nhỉ?”.

Sách Ngạch Đồ nói tiếp “Vị Thành Cát Tư Hãn này, Trung Quốc chúng ta gọi là Nguyên Thái tổ, vì y là Thái tổ khai sáng nhà Nguyên. Y là người Mông Cổ. Quý sư vừa nói qua, người Mãn Châu, người Mông Cổ, người Hán đều là người Trung Quốc, không hề phân biệt. Lúc ấy kỵ binh Mông Cổ tây chinh, từng đánh nhau với quân La Sát mấy trận. Lịch sử quý quốc có sách vở làm chứng, tất cả đều có ghi chép rõ ràng, quyết không thể là dựa vào lời người ta thuận miệng nói bừa. Trận đánh nhau lớn ấy không biết là người Trung Quốc bọn ta thắng hay là người La Sát quý quốc thắng?”.

Phí Yếu Đa La im lặng không nói, qua một lúc lâu mới nói “Là người Mông Cổ thắng”. Sách Ngạch Đồ nói “Người Mông Cổ là người Trung Quốc”. Phí Yếu Đa La hai mắt trợn lên suốt nửa ngày rồi từ từ gật đầu.

Vì Tiểu Bảo không biết trước đó có chuyện gì, nhưng vừa nghe thấy thế, lập tức tinh thần phấn chấn, nói “Người Trung Quốc đánh nhau với người La Sát, nhất định người La Sát phải thua không còn nghi ngờ gì nữa. Bản lãnh của các người quả thật kém lắm, lần sau đánh nhau bọn ta chỉ dùng một tay là được. Nếu không đôi bên chênh lệch quá nhiều, đánh nhau chẳng có gì thú vị”.

Phí Yếu Đa La trừng mắt nhìn, nghĩ thầm “Nếu không phải là công chúa đã có nghiêm lệnh là lần này chỉ được hòa không được đánh, thì bằng vào mấy câu

người hạ nhục người La Sát bọn ta, ta cũng phải quyết đấu với người”.

Vì Tiểu Bảo cười hì hì hỏi Sách Ngạch Đồ “Sách đại ca, Thành Cát Tư Hãn đánh bại quân La Sát thế nào?”.

Sách Ngạch Đồ nói “Năm ấy Thành Cát Tư Hãn phái hai đội quân tây chinh, tất cả hai vạn người ngựa, đánh bại liên quân La Sát mười mấy vạn người. Cháu nội Thành Cát Tư Hãn là Bát Đô cũng là một vị đại anh hùng, suất lĩnh quân đội đánh quân La Sát như nước chảy hoa rơi, chiếm được Mạc Tư Khoa, đánh thẳng tới Ba Lan, Hung Gia Lợi, qua sông Đa Nỗ. Sau đó mấy trăm năm, vương công quý tộc La Sát đều phải nghe lời người Trung Quốc chúng ta. Lúc ấy anh hùng Mông Cổ Trung Quốc chúng ta đóng trong lều trướng dát vàng. Đại công tước Mạc Tư Khoa thường tới dập đầu với người Trung Quốc. Người Trung Quốc muốn đánh vào mông là đánh vào mông, muốn tát vào mặt là tát vào mặt, người La Sát còn cười hì hì nói là đánh rất hay, nếu không thì không làm được công tước”*.

(Xét : Năm 1238 đại tướng Mông Cổ Bát Đô công hãm Mạc Tư Khoa và Cơ Phụ, trong hai trăm bốn mươi năm từ 1240 đến 1480 người Mông Cổ thống trị lãnh thổ rộng lớn của Nga La Tư, xây dựng Kim trướng Hãn quốc. Đại Anh bách khoa toàn thư ghi chép về từ Nga La Tư như sau “Vương công tử tước ở Mạc Tư Khoa đều phái tới thành Tát Lai ở cửa sông Phục Nhĩ Gia triều kiến Khá hãn Mông Cổ trong hoàng kim trướng, tiếp nhận phong hiệu. Họ thường phải chịu đựng đủ chuyện nhục mạ, sau khi triều bái trở về Mạc Tư Khoa, thì có thể nộp thuế cho người Tát Đát, khinh rẻ các chư hầu nước nhỏ chung quanh”).

Vi Tiểu Bảo nghe tới mức mặt mày rạng rỡ, đập bàn khen lớn “Ông chủ rồng ngoan ngoan! Té ra Mạc Tư Khoa quả nhiên là thuộc Trung Quốc”.

Phí Yếu Đa La mặt lúc xanh lúc trắng, lời Sách Ngạch Đồ đúng là sự thật, hoàn toàn không phải giả trá, chỉ là người La Sát trước nay không thừa nhận người Mông Cổ là người Trung Quốc. Lúc ấy Mông Cổ thuộc Trung Quốc, từ đó suy ra nói Mạc Tư Khoa từng thuộc về người Trung Quốc cũng không phải là không có bằng cứ.

Vi Tiểu Bảo nói “Hầu tước các hạ, ta thấy chúng ta không cần bàn chuyện biên giới nữa, xin người trở về hỏi công chúa, lúc nào thì trả Mạc Tư Khoa lại cho Trung Quốc. Ta cũng phải về gấp Bắc Kinh mua da bò và vàng để tiện may mấy cái lều chóp vàng, sau đó đập tan cung Khắc Lý Mộc Lâm, dựng Kim trưởng lên, mời công chúa Tô Phi Á tới ngủ, hô hô, hô hô!”.

Phí Yếu Đa La nghe tới đó, không nhin được nữa, đứng phắt lên bỏ ra ngoài trường, chỉ nghe y giận dữ quát tháo như sấm, lớn tiếng ra lệnh, kể đó có tiếng vó ngựa rầm rập, hơn hai trăm kỵ binh nhất tề xông tới.

Vi Tiểu Bảo giật nảy mình, kêu lên “Ái chà, gã này muốn đánh nhau, chúng ta tháo thân là quan trọng”.

Đồng Quốc Cương thân trải trăm trận, vô cùng trầm tĩnh, quát “Vi Công gia đừng sợ, muốn đánh thì đánh, ai sợ họ chứ”.

Chỉ nghe kỵ binh Ca Tát Khắc đồng thanh reo hò ngoài trường. Vi Tiểu Bảo sợ tới mức toàn thân run bắn

lên, cúi đầu chui xuống gầm bàn. Đông Quốc Cương và Sách Ngạch Đồ ngó mặt nhìn nhau, trong lòng không tìm được hoảng sợ.

Cửa viên môn mở tung, một viên tướng sai chân bước vào, chính là Lâm Hung Châu suất lĩnh quân khiên mây, cao giọng nói “Bẩm đại soái...”, nhưng không thấy đại soái đâu. Vi Tiểu Bảo dưới gầm bàn nói “Ta... ta... ta ở đây. Mọi người phải mau... mau mau chạy trốn thôi”. Lâm Hung Châu ngồi xổm xuống, nói với Vi đại soái dưới gầm bàn “Bẩm đại soái, quân La Sát khí thế hung hăng, chúng ta không thể tỏ ra khiếp nhược, muốn đánh thì đánh con mẹ nó luôn”.

Vi Tiểu Bảo nghe y nói rất cương dũng, tâm thần lập tức trấn tĩnh, lúc ấy bò ra khỏi gầm bàn, mới rồi chuyện xảy ra bất ngờ đến nỗi núp xuống gầm bàn, thật ra y cũng không phải chỉ có khiếp sợ, vỗ ngực nói “Đúng, muốn đánh thì đánh con bà nó luôn, lão tử đích thân đi đầu quân sĩ, dũng cảm xông lên không... không tiền. Không đúng, dũng cảm xông lên đáng tiền” (y tưởng dũng cảm xông lên mới đáng tiền, không dũng cảm xông lên không đáng tiền) (*), rồi nắm tay Lâm Hung Châu bước ra ngoài trường.

Vừa ra tới cửa trường, chỉ thấy hai trăm sáu mươi tên kỵ binh Ca Tát Khắc giơ trường đao, cỡi ngựa khỏe

(*) Ở đây có chỗ chơi chữ rất khó dịch. Nguyên thành ngữ này là “Dũng vãng bất tiền” (Dũng cảm xông lên, không ai đi trước được mình), Vi Tiểu Bảo lại tưởng chữ “tiền” (trước) là “tiền” (tiền bạc) nên sửa lại như thế.

phóng quanh trướng diều vô dương oai, một vòng tròn không ngừng phi nhanh. Phí Yếu Đa La ra lệnh một tiếng, bốn kỵ binh phóng ra xa xa, cách hơn hai trăm trượng lại xếp thành đội ngũ, hai trăm sáu mươi con ngựa một hàng, một hàng kỵ binh xếp ngay ngắn, đột nhiên quát tháo âm ỉ, phóng mau về phía Vi Tiểu Bảo.

Vi Tiểu Bảo kêu lên “Mẹ ơi!”, đang định chui trở vào trướng, chợt xoay chuyển ý nghĩ “Nếu bọn quỷ La Sát muốn giết mình, thì có chui vào trướng cũng bị họ lôi ra, mà lại rất mất mặt”. Lúc ấy toàn thân run bắn lên, mặt xám như tro, nhưng vẫn đứng yên bất động.

Lâm Hung Châu quát “Quân khiên mây bảo vệ đại soái! Tới đây!”.

Hai trăm sáu mươi quân khiên mây đồng thanh ứng tiếng “Dạ”. Rồi rảo chân bước tới đứng trước mặt Vi Tiểu Bảo và các đại thần.

Vi Tiểu Bảo rút thanh chủy thủ trong ống giày ra, nghĩ thầm “Nếu bọn quỷ La Sát muốn động võ thật, thì mọi người liều mạng đánh nhau một trận, cũng không thể không nghĩ tới nghĩa khí”. Rồi rảo chân bước tới đứng trước mặt Sách Ngạch Đồ, kêu lên “Sách đại ca đừng sợ, ta sẽ bảo vệ ngươi”.

Sách Ngạch Đồ là văn quan, đã sớm sợ tới mức hồn bất phụ thể, nói “Toàn... toàn nhờ cậy vào huynh đệ”.

Nhìn thấy mười hàng kỵ binh Ca Tát Khắc xông tới, còn cách quân Thanh năm trượng, viên Đội trưởng đi đầu vung trường đao chém hờ, quát lớn một tiếng, đám kỵ binh đều kìm ngựa lại, hai trăm sáu mươi con ngựa đồng thời đứng im bất động. Viên Đội trưởng kia lại

quát một tiếng, đám kỵ binh chia làm hai, một trăm ba mươi con ngựa rẽ qua phía bắc, một trăm ba mươi con ngựa rẽ qua phía nam, phóng ra vài mươi trượng, lượn quanh một vòng, lại quay lại đúng cách trước hơn hai trăm trượng, đội hình hoàn toàn không chút rối loạn. hai trăm sáu mươi người ngựa mà như một người một ngựa, quả nhiên là tinh binh được huấn luyện rất thuần thục.

Phí Yếu Đa La hô hô cười rộ, cao giọng gọi “Công tước đại nhân, người thấy quân La Sát bọn ta thế nào?”.

Vi Tiểu Bảo đến lúc ấy mới biết y chẳng qua chỉ thị uy, trong lòng cả giận, quát “Đây là bọn khỉ diển trò trên ngựa, chứ đem đánh nhau thì hoàn toàn vô dụng”.

Phí Yếu Đa La tức giận nói “Bọn ta lại xông tới đây!”, nghĩ thầm “Lần này cứ xông tới trước mặt người, xem người có bỏ chạy hay không?”, quát “Giật hết mũi của quân Trung Quốc”. Đội trưởng kỵ binh Ca Tát Khắc quát một tiếng, hai trăm sáu mươi tên kỵ binh xông mau tới.

Vi Tiểu Bảo quát “Chém chân ngựa!”. Lâm Hung Châu kêu lên “Tuân lệnh! Chém chân ngựa, không đả thương người!”.

Chỉ nghe tiếng vó ngựa như sấm, hai trăm sáu mươi con ngựa dần dần phi tới gần, trường đao trong tay kỵ binh Ca Tát Khắc lấp lóe ánh mặt trời, nhìn thấy đã phóng tới trước mặt còn cách ba mươi trượng, hai mươi trượng, mười trượng... vẫn chưa dừng lại, lại phóng lên bốn năm trượng nữa. Lâm Hung Châu quát “Cổn Đường đao, xông lên!”. Hai trăm sáu mươi quân khiên mây nhất tề tiến lên, lăn tròn xuống đất. Hai trăm sáu mươi người

này đều là hảo thủ Địa Đường đao do Lâm Hung Châu đích thân huấn luyện, thân pháp đao pháp đều rất thuần thục, lăn tròn tới trước, dùng khiên mây che kín người, không hề lộ ra một chút bóng đao.

Trong khoảnh khắc, hàng kỵ binh thứ nhất đã gặp quân khiên mây, đột nhiên đàn ngựa hí ran, nhao nhao đổ xuống. Quân khiên mây đao sắc chém ra, một nhất đao chém đứt một chân ngựa, khiên mây che người không ngừng lăn tròn qua. Trong tiếng người kêu ngựa hí của quân La Sát, quân khiên mây đã lăn qua mười hàng kỵ binh, chém đứt một trăm bảy tám mươi cái chân ngựa, bày thành đội ngũ phía sau quân La Sát. Lâm Hung Châu suất lãnh quân khiên mây rào chân chạy mau trở về, lại dẫn hàng trước mặt bọn Vi Tiểu Bảo. Trong hai trăm sáu mươi người chỉ có hơn mười người bị ngựa giẫm bị thương, nhưng thương thế đều nhẹ, người bị thương gắng gượng nhìn đau, vẫn đứng thẳng trong đội hình.

Hai trăm sáu mươi kỵ binh Ca Tát Khắc có quá nửa ngã ngựa, có người bị ngựa đè, nằm dưới đất kêu gào rên rĩ, chỉ có vài mươi người nhảy ra khỏi ngựa, phần lớn đều đứng dưới đất, tay chân luống cuống. Đám kỵ binh này cả đời sống trên lưng ngựa, chỉ có cuỡi trên lưng ngựa mới ngang tàng kiêu dũng, nhưng hai chân vừa chạm đất lại như cá ra khỏi nước, không có gì để nhờ cậy.

Vi Tiểu Bảo kêu lên “Chia một nửa quân bao vây đại quan La Sát”. Lâm Hung Châu ra lệnh, liền có một trăm quân khiên mây sấn lên vây chặt mười mấy viên quan bọn Phí Yếu Đa La, một trăm thanh đại đao kết

thành một vòng, mũi dao chớp chớp, chỉ cần một tiếng ra lệnh, một trăm thanh đại đao đồng thời phóng tới, bọn Phí Yếu Đa La lại không trở thành nhân bánh bao La Sát sao?

Viên Chánh Đội trưởng kỵ binh Ca Tát Khắc thấy tình hình như thế, sải chân chạy tới, kêu lên “Không được dả thương người, không được dả thương người!”.

Vi Tiểu Bảo quay đầu nhìn Song Nhi cải trang làm thân binh đứng bên cạnh “Qua điểm huyết bọn họ đi!”. Song Nhi nói “Được!”, rồi vọt người ra, nghiêng người sấn vào sau lưng viên Đội trưởng kỵ binh Ca Tát Khắc, vươn tay điểm vào huyết đạo trên lưng y, kế đó lại điểm huyết viên Phó Đội trưởng.

Một tên Tiểu Đội trưởng thò tay vào bọc, rút ra một khẩu đoản thương, quát “Không được động đây!”. Song Nhi chụp một tên quân La Sát kéo ra che trước mặt, sấn tới vài bước. Viên Tiểu Đội trưởng kia không dám nổ súng, lại quát “Không được động đây!”. Song Nhi nhắc tên lính La Sát kia ném vào y. Viên Tiểu Đội trưởng giật mình, nghiêng người tránh qua, Song Nhi đã vọt ra, điểm vào huyết đạo trên ngực và hông y, vươn tay giật khẩu đoản thương của y chìa lên trời bóp cò bình một tiếng.

Vi Tiểu Bảo lớn tiếng nói “Hay lắm, đôi bên đã nói rõ là không được mang hỏa khí, bọn quý La Sát các người thật không biết giữ chữ tín”. Rồi bước lên mấy bước, nói với Phí Yếu Đa La “Này, người bảo thủ hạ buông hết đao kiếm, tất cả xuống ngựa xếp hàng, móc tất cả hỏa khí trong người ra ném xuống”. Phí Yếu Đa La thấy

trước mắt không còn cách nào kháng cự, bèn theo lời ra lệnh.

Kỵ binh Ca Tát Khắc chỉ đành ném hết đao kiếm, xuống ngựa đứng xếp hàng. Vì Tiểu Bảo sai một trăm sáu mươi quân khiên mây bao vây bốn phía, lục soát người quân La Sát. Trong người hai trăm sáu mươi người, lục soát được hai trăm tám mươi khẩu đoản thương, có người một mình mang hai khẩu.

Quân La Sát dưới thành Ni Bố Sở nhìn thấy tình thế ở xa có biến, từ từ tiến lên. Quân Thanh ở phía đông cũng lục tục kéo tới. Đôi bên còn cách nhau vài trăm bước, bày trận đối diện. Quân La Sát thấy chủ soái bị bao vây, chỉ đành ngấm ngấm kêu khổ, không dám làm gì.

Vì Tiểu Bảo hỏi Phí Yếu Đa La “Hầu tước đại nhân, người mang rất nhiều hỏa khí tới để làm gì vậy?”. Phí Yếu Đa La buông tay cúi đầu, nói “Rất xin lỗi, bọn vệ binh của ta không tuân mệnh lệnh, ngấm mang hỏa khí, lúc trở về ta sẽ trừng phạt thật nặng”. Vì Tiểu Bảo gọi “Quân khiên mây, cởi áo ra cho họ nhìn xem các người có mang hỏa khí không?”. Hai trăm sáu mươi quân khiên mây ném khiên mây xuống, dùng tay trái cởi áo, tay phải vẫn giơ cao đại đao đề phòng đối phương có hành động gì khác. Mọi người cởi áo ra, để lộ ngực trần, nháy lên mấy cái, quả nhiên không ai mang theo hỏa khí. Phí Yếu Đa La trong lòng xấu hổ, cúi đầu không nói gì.

Vì Tiểu Bảo dùng tiếng La Sát cao giọng nói “Người La Sát làm việc không biết xấu hổ, lột hết

quần áo của họ ra, xem họ có mang hỏa khí hay không?”. Phí Yếu Đa La cả kinh, vội nói “Công tước đại nhân, xin người ra ơn. Người... nếu người lột quần áo của ta, thì ta... ta chỉ còn cách tự sát thôi”. Vì Tiểu Bảo nói “Quần thì không lột ra không được”. Phí Yếu Đa La nói “Xin người tha thứ cho một lần, tất cả mọi chuyện nhất thiết đều theo người phân phó”. Vì Tiểu Bảo nói “Mới rồi kỵ binh của người xông qua, làm ta hoảng sợ chui vào gầm bàn, mất hết thể diện của công tước đại nhân, chuyện ấy tính sao?”. Phí Yếu Đa La nghĩ thầm “Là người nhất gan, ta làm thế nào được?”. Nhưng mũi dao của quân Thanh đang chớp chớp trước mặt, chỉ đành nói “Tội nhân tình nguyện bồi thường tổn thất”.

Vì Tiểu Bảo trong lòng vui sướng, tự nhủ “Cái ống tre La Sát tự tới cửa rồi”. Nhưng nhất thời không nghĩ ra là đòi y bồi thường thế nào, liền ra lệnh “Cắt hết thất lung của quan lớn lính nhỏ La Sát”.

Quân khiên mây lớn tiếng đáp “Tuân lệnh!”, rồi nhắc mũi dao lên rọc vào thất lung người La Sát, lưỡi dao hướng ra ngoài, kéo xuống một cái, thất lung lập tức bị cắt đứt.

Từ Phí Yếu Đa La trở xuống, người La Sát ai cũng hoảng sợ hồn bất phụ thể, hai tay giữ chặt lung quần, chỉ sợ tuột xuống. Vì Tiểu Bảo hô hô cười rộ, ra lệnh “Áp giải người La Sát, đắc thắng về dinh!”.

Lúc ấy quan binh La Sát người nào cũng sợ quần bị tuột xuống, không hề kháng cự, theo quân Thanh xếp hàng đi về phía đông.

Đông Quốc Cương cười nói “Điều kế của Vi đại soái quả thật khiến người ta khâm phục. Cắt đứt thắt lưng, chỉ trong khoảnh khắc mà trói chặt hai tay của hai trăm sáu mươi quan binh La Sát”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Đàn ông La Sát sợ bị cởi quần, đàn bà La Sát lại không sợ, như thế không kỳ quái à?”. Bọn Đông Quốc Cương đều cười hô hô.

Đoàn người hợp với đại quân, quân Thanh đẩy ra hơn bốn trăm khẩu đại pháo, lột hết vải che, chĩa pháo vào quân La Sát. Lúc ấy nước La Sát tuy có hỏa khí lợi hại, nhưng ở phương đông thì không chuẩn bị chu đáo bằng Khang Hy, đã dốc hết một nửa đại pháo trong nước điều lên Ni Bố Sở, bất kể về binh lực hay hỏa lực thì quân Thanh cũng đều mạnh hơn gấp mấy lần. Quân La Sát đột nhiên thấy rất nhiều đại pháo, đều ngó mặt nhìn nhau, vô cùng khiếp sợ. Viên tướng thống lãnh vội ra lệnh rút về thành, đóng chặt cửa thành lại. Quân Thanh cũng không đánh thành.

Lúc ấy Đội trưởng, Phó Đội trưởng và một viên Tiểu Đội trưởng kỵ binh Ca Tát Khắc bị điểm huyết vẫn không động đậy được. Ba người vẫn như tượng đất đứng trên bãi đất trống. Lúc quân La Sát rút về thành Ni Bố Sở vô cùng hốt hải, chưa từng lưu ý, lúc ấy trên thành nhìn xuống đều thấy kinh ngạc, nhưng đều không dám ra thành để cứu. Qua hơn nửa giờ, thấy ba người vẫn cứng đờ không hề động đậy, liền có một đội kỵ binh Ca Tát Khắc ra thành tới cứu, nhưng chỉ đi được hơn mười trượng, đại pháo của quân Thanh đã bắn luôn mấy phát. Viên tướng giữ thành vội ra

lệnh thôi kèn lui quân, gọi đội kỵ binh ấy trở về, sợ quân Thanh đổ tới, thì cả quân trong thành ra cứu cũng bị vây hãm.

Trên thành dưới thành, quân sĩ đôi bên nhìn thấy ba người đứng dờ ra không động dấy ở xa xa, tư thế rất kỳ dị. Quân Thanh vỗ tay cười ầm, còn quân La Sát đều vô cùng khiếp sợ.

Vi Tiểu Bảo mời bọn Phí Yếu Đa La vào quân trướng, chia ngôi chủ khách ngôi xuống. Vi Tiểu Bảo chỉ cười hi hi không nói gì.

Phí Yếu Đa La tức giận nói “Công tước đại nhân, người không cần đem ta làm trò đùa, muốn giết thì cứ giết đi”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Ta với người là bạn bè, tại sao lại giết người? Chúng ta còn phải đàm phán điều khoản về biên giới”. Y nghĩ lúc này đại thần hoạch định biên giới của đối phương đã rơi vào tay mình, bất kể mình đề ra điều kiện thế nào, đối phương cũng rất khó cự tuyệt.

Không ngờ Phí Yếu Đa La xuất thân là quân nhân, tính nết mười phần quật cường, ngang nhiên nói “Ta là tù binh của người, không phải là sứ thần hoạch định biên giới ngang hàng với nhau nữa. Ta bị người uy hiếp, không thể bàn bạc bất cứ điều khoản nào. Cho dù bàn xong, ký tên vào, cũng không có hiệu lực”. Vi Tiểu Bảo nói “Tại sao không có hiệu lực?”. Phí Yếu Đa La nói “Tất cả điều khoản đều do người đặt ra, còn bàn bạc gì nữa? Người không thể ép ta đàm phán với người”. Vi Tiểu Bảo nói “Tại sao không thể ép người đàm phán?”.

Phí Yếu Đa La nói “Ta quyết không khuất phục. Người vung dao chém ta, nổ súng bắn ta, cứ việc động thủ đi”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Còn nếu ta sai lọt quần của người ra thì sao?”.

Phí Yếu Đa La cả giận, đứng phắt lên quát “Người...”, chỉ nói được chữ “Người”, quần đã tuột xuống, vội đưa tay giữ lại. Thất lung của y đã bị cắt đứt, ngồi trên ghế thì không cần dùng tay giữ, nhưng lúc thịnh nộ đứng phắt lên lại quên mất chuyện ấy, may mà kịp thời chụp được, mới không để lòi cái xấu. Đại quan tùy tùng phía quân Thanh trong trường, ai cũng cười ầm lên.

Phí Yếu Đa La tức giận tới mức sắc mặt trắng bệch, hai tay giữ lung quần, dáng vẻ rất thảm hại, vốn là định nói một tràng lời lẽ khảng khái kích ngang, khổ nỗi hai tay không thể vung vẩy để làm điệu bộ phụ họa thêm thanh thế, muốn khảng khái kích ngang tới mức nào cũng chỉ rất có hạn, phì mạnh một tiếng, ngồi xuống trở lại, nói “Ta là Khâm sứ của Sa hoàng đệ hạ nước La Sát, người không được hạ nhục ta”.

Vi Tiểu Bảo nói “Người yên tâm, ta không hạ nhục người đâu. Chúng ta cứ bình tĩnh bàn chuyện hoạch định biên giới thôi”.

Phí Yếu Đa La lấy trong túi áo ra một cái khăn tay bịt miệng mình lại, thất mối ra sau gáy, tỏ ý là quyết không đàm phán gì cả. Vi Tiểu Bảo sai thân binh đưa rượu ngon nhắm tốt lên, bày ra trên bàn, rót rượu vào chén, cười nói “Mời, mời, không cần khách khí”. Phí Yếu Đa La nghe mùi rượu thịt thơm phức,

không nhịn được nữa, cởi khăn tay ra, nhấc chén rượu lên uống. Vi Tiểu Bảo cười nói “Hầu tước lại dùng miệng à?”. Phí Yếu Đa La uống rượu ăn thịt, không hề trả lời, tỏ ý là chỉ dùng miệng để ăn chứ không làm việc khác. Vi Tiểu Bảo không ngừng mời rượu, nghĩ thầm đồ cho y say, hoặc giả có thể bắt y khuất phục, nào ngờ Phí Yếu Đa La uống hơn mười chén rượu, ăn mấy tảng thịt bò xong thì lấy khăn tay chùi miệng, tự bịt miệng lại như cũ.

Vi Tiểu Bảo thấy tình hình như thế cũng cảm thấy buồn cười, sai thân binh dẫn y ra sau trường nghỉ ngơi, canh giữ cẩn thận, rồi cùng bọn Sách Ngạch Đồ, Đông Quốc Cương bàn bạc kế sách đối phó.

Đông Quốc Cương nói “Người này quật cường như thế, kiên quyết không chịu đàm phán trong quân chúng ta, nhưng nếu cứ thế thả y về thì lại thật không cam tâm”. Sách Ngạch Đồ nói “Cứ nhốt y mười bữa nửa tháng, mỗi ngày mổ bụng một tên quỷ La Sát trước mặt y, xem y có quật cường được nữa không”. Đông Quốc Cương nói “Nếu bức tử y thì chuyện này không khỏi trở nên căng thẳng. Chúng ta dùng võ lực bắt sống đại thần hoạch định biên giới của đối phương, biết đâu hoàng thượng sẽ trách phạt”. Sách Ngạch Đồ nói “Đông công gia nói rất đúng, nếu cứ dùng biện pháp cứng rắn với y, cũng không phải cách hay”.

Các đại thần bàn bạc hồi lâu vẫn không tìm được kế sách nào hay. Hôm nay bắt được Phí Yếu Đa La, tuy là một trận thắng, nhưng quyết không phải là bản ý giảng hòa của hoàng thượng, có thể nói là làm trái kế

sách của triều đình, chỉ cần có một chuyện xử lý không hay là sẽ trở thành trọng tội làm trái ý chỉ, nói tới nói lui, các đại thần đều khuyên Vi Tiểu Bảo thả Phí Yếu Đa La về.

Vi Tiểu Bảo nói “Được! Chúng ta cứ giữ y lại ở đây một đêm, sáng mai sẽ thả y về là xong”. Y trở về tắm trướng, đi qua đi lại ngẫm nghĩ, đột nhiên nghĩ ra “Đầu tiên đã học Gia Cát Lượng hỏa thiêu hang Bàn Xà, đại thắng ở thành Nhã Khắc Tát rồi, lão tử lại học màn Hội Quần anh Chu Du đùa Tưởng Cán vậy”, ngẫm nghĩ tính toán một hồi, đã có kế sách.

Y trở ra quân trướng, mời viên giáo sĩ Hà Lan làm thông dịch tới, thì thảo bàn bạc với y một lúc, lại bảo y dạy cho hai mươi câu tiếng La Sát, đọc đi đọc lại thật chính xác, không lầm chữ nào, rồi truyền gọi bốn viên tướng và Đội trưởng thân binh tới, dặn dò như thế như thế. Mọi người vâng lệnh ra đi.

Phí Yếu Đa La ở sau trướng, trong lòng ý nghĩ cuộn cuộn dâng lên, lúc thì sợ sệt, lúc thì hối hận, làm sao ngủ được. Lăn qua lăn lại đến nửa đêm, chỉ nghe chỗ cửa trướng tiếng ngáy như sấm, ba tên thân binh canh gác đều đã ngủ say. Phí Yếu Đa La nghĩ thầm “Nếu không đáp ứng điều khoản của thằng Man tử Trung Quốc này thì nhất định rất khó thoát thân. Sáng mai nếu thằng tiểu quỷ này lên cơn tức giận, lôi mình ra giết, há không oan uổng sao? May mà ba tên vệ binh này đều ngủ say, sao không mạo hiểm trốn đi?”. Rồi nhón chân bước xuống giường, cởi áo ra buộc vào ngang hông để quần khỏi tuột

xuống, rón rén bước ra của trưởng, chỉ thấy ba tên thân binh đang nằm chỗ cột lều ngay cửa trưởng, đang ngủ rất say.

Y đưa tay sờ lên lưng một tên thân binh, định rút thanh bội đao, tên thân binh ấy đột nhiên hắt hơi một cái. Phí Yếu Đa La giật nảy mình, vội rút tay lại, chờ qua một lúc, không thấy có động tĩnh gì, lại định tới lấy bội đao của một tên thân binh khác. Tên thân binh ấy đột nhiên uốn lưng một cái, nói mớ vài câu. Phí Yếu Đa La không dám chần chừ, rón rén bước ra khỏi trưởng, may mà ba tên thân binh đều không hay biết gì.

Y đi tới ngoài trưởng, co người trong bóng tối, thấy phía ngoài có vệ binh tay cầm đèn lồng, cầm đao tuần tra, ba phía bắc, đông, nam đều có quân đi tuần, chỉ có phía tây tối om tựa hồ không có ai. Lúc ấy bèn từng bước từng bước đi về phía đó, mỗi khi thấy quân đi tuần thì co người lại núp phía sau trưởng, may mà suốt trên đường đi đều được thái bình vô sự. Vừa tới sau một ngôi trưởng, đột nhiên phía tây có một toán quân đi tuần kéo tới, Phí Yếu Đa La vội núp vào phía sau trưởng, nghe trong trưởng có người nói chuyện, là nói bằng tiếng La Sát.

Chỉ nghe người ấy nói “Công tước đại nhân quyết ý đánh thẳng tới Mạc Tư Khoa cũng không phải không được, chỉ có điều đường xá xa xôi, mười phần nguy hiểm”. Phí Yếu Đa La cả kinh, lập tức bò rạp xuống, vén vãi dưới chân trưởng nhìn vào bên trong, vừa nhìn thấy, lập tức tim đập thành thịch.

Trong trường đèn lửa soi sáng như ban ngày, Vi Tiểu Bảo thân khoác áo choàng, mặc nhung trang ngồi chính giữa, hai bên có hơn mười viên đại tướng đứng, dưới trướng có mấy mươi tên thân binh tay cầm đại đao. Cảnh bàn Vi Tiểu Bảo là viên giáo sĩ người Hà Lan làm thông dịch đang đứng, nói chuyện với y.

Chỉ nghe Vi Tiểu Bảo nói tiếng La Sát “Chúng ta uống rượu, nói chuyện với Phí Yếu Đa La ở đây là giả, không phải là thật, có bàn bạc một tháng hai tháng, bàn lui bàn tới cũng đều là giả, đại quân cứ lặng lẽ tiến về phía tây. Công chúa La Sát thỉnh thoảng lại nhận được báo cáo của thằng ngốc Phí Yếu Đa La, nói đang đàm phán với chúng ta, cô ta không sợ, hàng ngày vẫn vui vẻ khiêu vũ, ngủ nghỉ. Đại quân Trung Quốc đột nhiên tới dưới thành Mạc Tư Khoa, tấn công, tấn công kỳ lạ, bắt hết hai Sa hoàng, công chúa Tô Phi Á. Người La Sát khóc lóc, quỳ xuống, đầu hàng!”. Viên giáo sĩ Hà Lan nói “Chuyện hành quân đánh nhau thì ta không biết. Có điều một mặt nghị hòa với người La Sát, một mặt lại lén tới đánh úp kinh thành của họ, như thế không phải là không giữ tín nghĩa sao? Đạo lý của Chúa dạy chúng ta không nên lừa dối, không nên bịa đặt”. Vi Tiểu Bảo nói “Hô hô, là người La Sát lừa dối người ta trước. Y cần ta một cái, ta cần lại y hai cái, cần thật mạnh!”.

Viên giáo sĩ cười hắc lên một tiếng, qua một lúc lại nói “Ta khuyên công tước đại nhân không nên đánh nhau thì hay. Hai nước đánh nhau, người chết đều là con dân của Chúa...”. Vi Tiểu Bảo xua tay nói “Đừng nhiều lời

nữa. Ta chỉ tin Bồ tát, không tin Chúa trời, nếu gã Phí Yếu Đa La kia đàm phán công bằng, để Trung Quốc chiếm một phần đất đai thì vốn cũng có thể nghị hòa được. Nhưng y một dặm đất cũng không chịu nhường. Đợi chúng ta hạ thành Mạc Tư Khoa xong, tất cả đàn ông La Sát sẽ lên thiên đường, tất cả đàn bà sẽ làm vợ người Trung Quốc”.

Phí Yếu Đa La càng nghe càng khiếp sợ, nghĩ thầm “Lạy Chúa tôi, thằng Man tử Trung Quốc này thật vô pháp vô thiên, lớn mật làm vậy”.

Chỉ nghe Vi Tiểu Bảo nói tiếp “Hôm nay ta phái một tên thân binh dùng ngón tay xỉa mấy cái vào người ba viên Đội trưởng kỵ binh Ca Tát Khắc khiến họ không thể động dậy, người nhìn thấy không?”. Viên giáo sĩ nói “Ta có nhìn thấy, đó là ma thuật gì vậy, thật là vô cùng kỳ quái”. Vi Tiểu Bảo nói “Ma thuật của Trung Quốc là do Thành Cát Tư Hãn truyền lại. Thành Cát Tư Hãn dùng cách thức này, đánh cho người La Sát phải quỳ xuống đất đầu hàng, bọn ta lại dùng cách này đánh họ, nước La Sát, lại chết rồi!”.

Phí Yếu Đa La nghĩ thầm “Năm xưa người Mông Cổ có hai vạn người ngựa, đánh thẳng tới Ba Lan, Hung Gia Lợi, thiên hạ không ai ngăn chặn được, xem ra nhất định là có ma thuật. Người phương đông rất cổ quái, nếu họ lại sử dụng pháp thuật, thì... thì làm sao là tốt?”.

Chỉ nghe viên giáo sĩ nói “Nếu người La Sát từ xa nổ súng, thì ma thuật của các người vô dụng”. Vi Tiểu Bảo

cười nói “Đúng thế, vì thế nên ta phải giả đàm phán ở đây, còn quân đội thì tới đánh Mạc Tư Khoa, cũng như ăn trộm, lén vào trong thành. Ta đã tới Mạc Tư Khoa rồi, trong thành rất nhiều người Đạt Đán. Quân của bọn ta hóa trang thành mục dân Đạt Đán trà trộn vào thành, quân La Sát canh giữ nhất định không sao phát hiện được”.

Phí Yếu Đa La trên lưng toát mồ hôi lạnh, nghĩ thầm “Độc kế của thằng tiểu quỷ Trung Quốc này quả thật rất lợi hại. Quân Trung Quốc cải trang thành mục dân Đạt Đán trà trộn tiến vào kinh thành, thi triển ma thuật, thì làm sao chống cự được?”. Y không biết thuật điểm huyết của Song Nhi là một loại võ công cao thâm, phải luyện nội công tới cảnh giới thượng thừa mới có thể sử dụng, quan binh của quân Thanh có mấy vạn người nhưng chỉ có một mình nàng biết công phu điểm huyết mà thôi. Phí Yếu Đa La lại cho rằng ma thuật ấy chỉ cần truyền thụ qua một lần thì mọi người đều biết sử dụng, gio ngón tay ra xỉa một cái là đối phương không sao động đây, mấy vạn quân Trung Quốc dùng phép thuật ấy tập kích Mạc Tư Khoa thì La Sát chỉ e phải mất nước diệt chủng.

Chỉ nghe viên giáo sĩ nói “Nếu công tước đại nhân phái hai vạn quân Trung Quốc trà trộn tiến vào thành Mạc Tư Khoa, dùng ma thuật của Thành Cát Tư Hãn truyền lại khổng chế quân La Sát, vậy thì sẽ bắt sống được hai vị Sa hoàng và Nhiếp chính nữ vương, rõ ràng là có thể thành công. Có điều... có điều chuyện này phải mười phần bí mật, lúc đại quân tiến về phía tây, không thể để cho người La Sát biết. Công tước đại nhân,

hiện nay nước La Sát đã mười phần lớn mạnh, khác hẳn với lúc người La Sát đánh nhau với Thành Cát Tư Hãn trước kia rồi". Vi Tiểu Bảo nói "Ta từng tới Mạc Tư Khoa, tình hình nước La Sát đều hiểu rất rõ, sáng sớm ngày mai bọn ta sẽ thả Phí Yếu Đa La về, sau đó đàm phán với y, đều là giả thôi, y không chịu ưng thuận đâu. Bọn ta ở đây đàm phán thêm một ngày thì quân Trung Quốc rút ngắn được một ngày lộ trình tới Mạc Tư Khoa". Viên giáo sĩ nói "Vâng, vâng, đại nhân nhất thiết đều nên cẩn thận, chuyện này nguy hiểm lắm đấy". Vi Tiểu Bảo nói "Biết rồi. Người không được nói ra, không được để Phí Yếu Đa La nảy ý ngờ vực". Viên giáo sĩ vâng dạ lui ra.

Vi Tiểu Bảo quát "Gọi Vương Bát Tử Kê, Trư La Nhụ Phu vào đây". Bọn thân binh ra khỏi trường, dắt Hoa Bá Tư Cơ và Tề Lạc Nặc Phu vào. Vi Tiểu Bảo nói với hai người "Ngày mai ta sai hai đội quân tới Mạc Tư Khoa, mang rất nhiều rất nhiều lễ vật, tặng cho công chúa Tô Phi Á, trên đường rất nhiều trộm cướp, nên phải phái nhiều quan binh hộ tống". Hoa Bá Tư Cơ nói "Từ đây tới Mạc Tư Khoa, chỉ có một đoạn ngắn là có bọn cường đạo người Đạt Đán, cũng không hung dữ gì lắm, xin Công tước đại nhân cứ yên tâm". Vi Tiểu Bảo nói "Người không biết. Bọn cướp Đạt Đán có toán tám chín ngàn người, có toán hai mươi một ngàn người, ba mươi một ngàn người". Hoa Bá Tư Cơ và Tề Lạc Nặc Phu nhìn nhau một cái, đều có vẻ không tin.

Vi Tiểu Bảo nói "Hai đoàn người của ta, chia làm hai đường nam bắc tới Mạc Tư Khoa, Vương Bát Tử

Kê dẫn đường cho toán phía bắc, Trư La Nhụ Phu dẫn đường cho toán phía nam. Hai đường đi, như thế nào?”. Hoa Bá Tư Cơ nói “Theo đường phía bắc thì từ đây đi qua phía tây tới Xích Tháp, qua Ô Tư Ô Đức, vòng qua đầu phía nam hồ Bối Gia Nhĩ đi về phía tây qua các thành Thác Mộc Tư Khắc, Ngạc Mộc Tư Khắc thì tới Mạc Tư Khoa”. Tê Lạc Nặc Phu nói “Đường phía nam lúc bắt đầu đi cũng thế, qua hồ Bối Gia Nhĩ thì chia ra, đi về phía tây nam qua vùng người Ha Tát Khắc cư trú, thẳng về phía tây, qua các xứ Áo Tư Khắc, Ô Lạp Nhĩ Tư Khắc thì tới Mạc Tư Khoa”.

Vi Tiểu Bảo gật đầu nói “Không sai, cứ thế đi thôi. Lễ vật, thư của ta sẽ do sứ giả Trung Quốc giao cho công chúa, hai người các người dẫn đường. Dẫn đường tốt, có thưởng, nhiều đấy. Dẫn đường không tốt, tướng quân Trung Quốc chém đầu các người. Lui ra đi!”.

Hai viên Đội trưởng La Sát lui ra xong, Vi Tiểu Bảo cầm lệnh tiễn bằng vàng lên ban bố hiệu lệnh, các viên đại tướng Trung Quốc lần lượt khom người nhận lệnh. Phí Yếu Đa La không biết họ nói những gì, chỉ thấy các viên đại tướng Trung Quốc nhận lệnh đều dáng vẻ khảng khái kích ngang, vỗ ngực nắm tay, chỉ trời thề thốt, rõ ràng là đảm bảo với chủ soái, nói thế nào cũng sẽ phải đại công cáo thành, có người còn xòe tay chặt chặt vào cổ mình, có người rút chủy thủ đâm hờ vào ngực mình, miệng không ngừng nói “Mạc Tư Khoa, Mạc Tư Khoa”, chắc là nói nếu không hạ được Mạc Tư Khoa, thà là tự sát.

Vi Tiểu Bảo ky lý cô lô nói một tràng, bốn tên thân binh cầm một tấm bản đồ lớn trên bàn lên, vừa khéo đối diện với Phí Yếu Đa La.

Chỉ thấy ngón tay Vi Tiểu Bảo từ thành Ni Bố Sở di động về phía tây, dọc theo một đường màu đỏ, chỉ tới một vòng tròn màu đỏ. Phí Yếu Đa La tuy không biết chữ Trung Quốc trên bản đồ, nhưng nhìn vị trí, cũng biết đó là Mạc Tư Khoa. Vi Tiểu Bảo nói một hồi, ngón tay lại chỉ dọc theo một con đường tới Mạc Tư Khoa. Phí Yếu Đa La nghĩ thầm “Thằng Man tử Trung Quốc này thật rất đáng ghét, té ra bọn họ lòng mang dã tâm, đã sớm chuẩn bị đánh Mạc Tư Khoa rồi”.

Vi Tiểu Bảo lại nói một lúc, kể đó liên tiếp nói tên “Phí Yếu Đa La” các tướng vừa nghe thấy, đều cười âm lên.

Phí Yếu Đa La nghĩ thầm “Nhất định các người cười ta ngu ngốc, lừa được ta đàm phán hoạch định biên giới, kéo dài thời gian, ngấm ngấm đánh úp Mạc Tư Khoa. Hừ ta không mắc lừa đâu”. Rồi từ từ đứng lên, nghĩ thầm “Nhờ Chúa phù hộ, cho mình phát hiện quỷ kế của thằng Man tử Trung Quốc này. Đủ thấy đế quốc Nga La Tư mình được Thượng đế thương xót, nhất định vận nước sẽ hưng thịnh. Dù sao thì ngày mai y cũng sẽ thả mình, đêm nay không cần mạo hiểm bỏ trốn”. Chỉ thấy phía tây quân tuần tra đi lại không ngớt, phía đông thì tối om không người, rón rén quay trở lại, may mà quân Thanh không hề phát hiện. Về tới ngoài trướng của mình, chỉ thấy ba tên thân binh vẫn đang ngủ say, lúc ấy vào trướng đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau Phí Yếu Đa La ăn sáng xong, theo thân binh tới trường trung quân. Vi Tiểu Bảo cười nói “Hầu tước đại nhân, tối qua ngủ có ngon không?”. Phí Yếu Đa La hừ một tiếng, nói “Vệ binh của người bảo vệ chu đáo, tự nhiên là ta ngủ rất ngon”.

Vi Tiểu Bảo nói “Hôm nay người không tức giận nữa đấy chứ? Chúng ta bàn bạc về việc hoạch định biên giới được không?”. Phí Yếu Đa La không đáp, lấy khăn tay trong người ra, lại buộc lên miệng. Vi Tiểu Bảo cả giận, quát “Người cứng cổ như thế, ta sẽ giết người lập tức”. Phí Yếu Đa La không hề sợ sệt, nghĩ thầm “Người định hôm nay thả ta ra, còn làm ra vẻ giận dữ như thế, ai sợ người chứ?”.

Vi Tiểu Bảo nổi giận một lúc, thấy y thủy chung vẫn không chịu khuất phục, không biết làm sao, đành nói “Được! Người can đảm như thế, ta rất khâm phục. Thả cho người về thôi. Người về xin cứ nghỉ ngơi cho khỏe. Sau mười ngày nữa ta sẽ bàn chọn địa điểm khác để thương nghị, hoạch định biên giới”.

Phí Yếu Đa La nghĩ thầm “Người ra sức kéo dài, lúc này chỉ e quân đội đánh úp Mạc Tư Khoa đã lên đường rồi. Ta quyết không mắc lừa người đâu”. Liên nói “Người thả ta về, thì rất cảm ơn. Để bày tỏ thành ý giữa chúng ta, ta đề nghị chiều hôm nay có thể bắt đầu đàm phán, không cần chờ sau mười hôm nữa”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Chuyện ấy không gấp, mọi người cứ nghỉ ngơi, từ từ đàm phán là được”. Phí Yếu Đa La nói “Vua hai nước đều mong mọi việc đàm phán thành công sớm, cứ ký kết điều ước hoạch định biên giới trước, rồi sẽ nghỉ ngơi cũng không muộn”. Vi Tiểu

Bảo nói “Hoàng thượng của bọn ta cũng chẳng gấp gáp gì, vậy thì sau năm ngày chúng ta sẽ đàm phán thôi”. Phí Yếu Đa La lắc đầu nói “Không cần nấn ná, cứ bàn luôn trong hôm nay”. Vi Tiểu Bảo nói “Hay sau ba hôm nữa đi”. Phí Yếu Đa La nói “Không, hôm nay!”. Vi Tiểu Bảo nói “Hay ngày mai nhé?”. Phí Yếu Đa La nói “Hôm nay!”.

Vi Tiểu Bảo thở dài một tiếng, nói “Người kiên quyết như thế, ta chỉ còn cách nhượng bộ. Có điều ta cảnh cáo người, lúc bàn tới việc hoạch định biên giới giữa hai nước, thì ta quyết không tùy tiện nhượng bộ đâu. Chúng ta sẽ ra giá trả giá về từng thước từng tấc đấy”.

Phí Yếu Đa La nghĩ thầm “Hoạch định biên giới giữa hai nước thì phải bàn kỹ từng thước từng tấc, nhưng đến khi bàn xong thì các người đã đánh tới Mạc Tư Khoa rồi. Người nói ta là thằng ngốc thật à?”. Lập tức đứng lên, nói “Vậy thì tề nhân cáo từ, đa tạ Công tước đại nhân mời rượu”. Vi Tiểu Bảo đưa y ra cửa trướng, sai một đội quân khiên mây hộ tống y về thành Ni Bố Sở. Nhưng hai trăm sáu mươi tên kỵ binh Ca Tát Khắc thì không thả về.

Phí Yếu Đa La ra khỏi trướng, chỉ thấy chỗ trại quân đóng san sát hôm qua đã vắng vẻ không còn gì, đại đội quân Thanh đã nhổ trại kéo đi. Y ngấm ngấm hoảng sợ “Thằng Man tử Trung Quốc này nói là làm, quả thật đáng sợ”.

Đoàn người đi tới trước trướng chỗ hội đàm hôm qua, chỉ thấy ba viên Đội trưởng Ca Tát Khắc vẫn

đứng ngẩn ra ở đó, tư thế vẫn giống hết hôm qua, không hề nhúc nhích. Trong toán quân Thanh có một tên quân sĩ nhỏ thó nhẩy ra, bước tới trước mặt ba viên Đội trưởng, cao giọng niệm thần chú, quát lớn “Thành Cát Tư Hãn, Thành Cát Tư Hãn”, rồi vỗ mấy chuông vào người ba người. Ba viên Đội trưởng từ từ cử động được, chỉ là đứng suốt nửa ngày một đêm, quả thật đã rất mệt mỏi, hai chân tê dại, nhất tề ngồi phịch xuống đất. Sáu tên quân khiên mấy bước lên đỡ dậy, dìu đi vài mươi trượng, ba viên Đội trưởng mới tự mình đi được.

Phí Yếu Đa La lại càng khiếp sợ “Ma thuật của Thành Cát Tư Hãn truyền lại quả nhiên vô cùng lợi hại, chẳng trách năm xưa y tung hoành thiên hạ, không ai chống nổi. May mà hiện đã phát minh ra hỏa khí, có thể không để địch nhân tới sát người, nếu không bọn giáo đồ dị giáo Trung Quốc lại muốn thống trị toàn thế giới, giáo đồ Chính thống giáo bọn ta đều phải biến thành nô lệ”.

Quân khiên mây hộ tống Phí Yếu Đa La tới trước cửa đông thành Ni Bố Sở, rồi quay trở về.

Phí Yếu Đa La hỏi ba viên Đội trưởng về tình hình bị trúng ma thuật. Ba viên Đội trưởng đều nói lúc ấy chỉ thấy hậu tâm và trước ngực tê rần lên một cái, lập tức toàn thân không sao động đậy. Phí Yếu Đa La nói “Trên người các người có mang Thập tự giá không?”. Ba viên Đội trưởng cởi áo ngoài ra, đều lộ ra Thập tự giá đeo trên cổ, trong đó một người còn đeo thêm một tấm ảnh Gia tô.

Phí Yếu Đa La cau mày, nghĩ thầm “Ma thuật của Thành Cát Tư hãn quả thật lợi hại, ngay cả Thập tự giá của Gia tô Cơ đốc cũng không ngăn chặn được”. Lúc ấy lập tức viết ba đạo tấu chương, sai mười lăm tên kỵ binh chia làm ba đường, cáo cấp với Mạc Tư Khoa là quân đội Trung Quốc đã lên đường tới đánh úp, sẽ hóa trang làm mục dân người Đạt Đán, trà trộn vào kinh thành, xin tăng cường đề phòng.

Đến giữa trưa, ba toán đưa thư trước sau đều quay về, nói đường đi về phía tây đều đã bị quân Trung Quốc cắt đứt, vừa thấy kỵ binh La Sát từ xa đã bắn tên rào rào, quả thật khó mà đi lọt. Phí Yếu Đa La trong lòng lo sợ, nghĩ thầm “Chỉ có thỏa thuận điều ước hoạch định biên giới với thằng Man tử Trung Quốc này thật mau, thì họ mới triệt hồi binh mã”.

Đến giờ Mùi, Phí Yếu Đa La dắt mười mấy tùy viên tới chỗ sứ thần hai bên bàn bạc. Lần này y hoàn toàn không mang theo kỵ binh Ca Tát Khắc, để tỏ rõ là quyết không có ý gì khác, hướng chỉ cho dù có mang theo vệ binh, cũng không chống đỡ được “Ma thuật Thành Cát Tư Hãn” của quân Trung Quốc, cũng là vô dụng. Phí Yếu Đa La học vấn uyên bác, làm việc tài giỏi, vốn không phải dễ dàng bị người ta đánh lừa, nhưng người La Sát đối với Thành Cát Tư Hãn có mối lo sợ thâm căn cố đế, thuật điểm huyết của Song Nhi lại mười phần tinh diệu, y chính mắt nhìn thấy, không thể không tin.

Y tới trước, không lâu sau các đại thần phía nhà Thanh là bọn Vi Tiểu Bảo, Sách Ngạch Đồ, Đông Quốc Cương cũng tới. Vi Tiểu Bảo thấy đối phương không mang theo vệ binh, liền sai quân khiên mây hộ vệ lui về.

Hai bên nói vài câu khách sáo, hoàn toàn không nhắc tới chuyện hôm qua, lập tức bàn bạc việc hoạch định biên giới. Phí Yếu Đa La muốn đàm phán thật nhanh, chuyện gì cũng nhượng bộ, khác hẳn với thái độ hôm qua. Vi Tiểu Bảo trong bụng cười thầm, biết kế sách "Hội Quán anh Chu Du lừa Tào Tháo" đã thành công, y đối với việc hoạch định biên giới thì một khiêu cũng không thông, lúc ấy bèn để Sách Ngạch Đồ qua sự phiên dịch của viên giáo sĩ bàn bạc điều khoản với đối phương.

Chỉ thấy Sách Ngạch Đồ và Phí Yếu Đa La hai người trải một tấm bản đồ lớn ra bàn, ngón tay của Sách Ngạch Đồ không ngừng chỉ lên phía bắc, Phí Yếu Đa La cau mày, ngón tay cứ từng tắc từng tắc lui về phía bắc. Một tắc ấy lui lại trên bản đồ là thêm hơn mấy trăm dặm đất đai thuộc về Trung Quốc. Vi Tiểu Bảo nghe một lúc, trong lòng phát chán, bèn ngồi ra một cái bàn khác, sai thị tùng mang thức ăn ra, ngồi bắt chéo chân, từ từ nhấm nháp các thức quà bánh điểm tâm, trong mũi ư ử diệu *Thập bát mô*.

Phí Yếu Đa La quyết tâm nhượng bộ, Sách Ngạch Đồ sợ xảy ra biến cố, cũng không ép người quá đáng. Nhưng chữ nghĩa trong điều ước rất nghiêm ngặt, giáo sĩ hai bên nhất nhất dịch ra tiếng Lạp Đình, trao đổi bàn bạc cũng mất rất nhiều thời gian. Đến trưa hôm

thứ tư, Điều ước Ni Bố Sở gồm sáu điều đã bàn bạc ổn thỏa.

Vi Tiểu Bảo được Sách Ngạch Đồ và Đông Quốc Cương giải thích, nói nội dung điều ước này rất có lợi cho Trung Quốc, phần đất cắt về Trung Quốc rất rộng lớn, còn hơn rất nhiều so với trong chỉ dụ của Khang Hy. Điều ước có tất cả bốn bản, một bản chữ Trung Quốc, một bản chữ La Sát, hai bản chữ Lạp Đình, có chú rõ là nếu văn tự đôi bên có chỗ nào ý nghĩa không phù hợp thì lấy bản chữ Lạp Đình làm chuẩn.

Lúc ấy tùy tùng mài mực thật đậm, thấm đẫm ngòi bút, cung kính mời Khâm sai đại thần đứng đầu phía Trung Quốc ký tên.

Vi Tiểu Bảo biết được ba chữ tên mình, chỉ có điều có lúc nhìn chữ Chương ra chữ Vi, chữ Mai ra chữ Bảo, ba chữ viết liền một chỗ thì không đến nỗi sai lắm, nhưng nói tới chuyện viết thì chữ Tiểu còn có thể miễn cưỡng đối phó được, chữ hai chữ kia thì bất kể thế nào cũng không viết được. Y bình sinh rất khó mà đỡ mặt, nhưng lúc ấy mặt lại đỏ như chu sa, không phải tức giận, không phải say rượu, mà quả thật là có ba phần xấu hổ.

Sách Ngạch Đồ là tri kỷ của y, liền nói “Loại văn tự hợp đồng này, chỉ cần đóng dấu hoa áp lên cũng được. Vi đại nhân cứ viết bừa một chữ Tiểu, cũng kể như đã ký tên rồi”.

Vi Tiểu Bảo cả mừng, nghĩ thầm viết chữ Tiểu thì mình nắm chắc trong tay, lúc ấy bèn nhắc bút lên, vẽ

một hình tròn bên trái, một hình tròn bên phải sau đó sổ một nét thẳng xuống ở giữa.

Sách Ngạch Đồ mỉm cười nói “Được rồi, viết rất đẹp”. Vi Tiểu Bảo nghiêng đầu ngắm nghía chữ Tiểu, đột nhiên ngẩng lên trời cười rộ. Sách Ngạch Đồ ngạc nhiên hỏi “Vi đại soái có gì mà cười?”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Người nhìn chữ này một con chim hai quả trứng, há không phải là như thế sao?”. Các quan lớn bên nhà Thanh không kìm được đều hô hô cười rộ, cả đám tùy tùng và thân binh cũng cười thành tiếng.

Lúc ấy Vi Tiểu Bảo đều vẽ chữ vào bốn bản điều ước, trên văn bản tiếng La Sát vẽ một nét sổ cực lớn, sau đó Phí Yếu Đa La, Sách Ngạch Đồ và Phó sứ phía Nga đều ký tên vào. Bản điều ước đầu tiên giữa hai nước Trung Nga như vậy đã ký xong.

Đây là bản điều ước đầu tiên được ký kết giữa Trung Quốc và nước ngoài, nhờ Khang Hy trù tính chu đáo, ra sức thu xếp, mà những người được sai đi đều mười phần đắc lực, nên việc hoạch định biên giới trong điều ước Ni Bố Sở thì Trung Quốc chiếm tiện nghi rất lớn. Trong điều ước quy định phía bắc lấy rặng núi Hung An làm ranh giới, toàn bộ đất đai tỉnh A Mục Nhĩ và tỉnh Tân Hải thuộc Tô Liên ngày nay đều thuộc Trung Quốc, phía đông và đông nam thì tới biển. Lúc đôi bên hoạch định biên giới khu vực ấy vốn không thuộc về bên nào, đất đai Trung Quốc chiếm cũng không phải thuộc La Sát, mà nơi La Sát đã xây thành di dân thì sau khi ký điều ước bắt buộc phải triệt thoái, quả thật là một thắng lợi quân sự và ngoại giao của Trung Quốc. Đất đai được cắt về Trung

Quốc trong điều ước lên tới khoảng hai trăm vạn cây số vuông, to hơn gấp đôi các tỉnh vùng Đông bắc Trung Quốc hiện nay. Điều ước ấy ký kết xong, khiến biên giới Trung Quốc ở phía Đông bắc được yên ổn hơn một trăm năm mươi năm, mà việc xâm lấn về phía đông của người La Sát bị cản trở, đã tâm xâm lược cũng tan tành. Sau các triều Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, các Điều ước của nhà Thanh với người ngoại quốc không gì là không mất quyền mất đất, việc đại chấn hưng phong quốc gia của Khang Hy và Vi Tiểu Bảo năm ấy về sau không còn thấy nữa.*

Theo tập quán đương thời, đôi bên đồng thời nổ pháo, hướng lên trời lập thế, thủ tín giữ lời. Hơn bốn trăm khẩu đại pháo của quân Thanh đồng thời nổ vang ở bốn phía đông tây nam bắc thành Ni Bố Sở, mặt đất rung chuyển. Đại pháo của bên Nga chỉ có hơn hai mươi khẩu, tiếng pháo rì rạc, mạnh yếu cách nhau không biết bao nhiêu dặm. Phí Yếu Đa La thầm lấy làm may, nếu hòa

(Xét : Chữ ký của Vi Tiểu Bảo trên điều ước kỳ lạ không thể nhận ra được, các sử gia đời sau chỉ biết được chữ ký của Sách Ngạch Đồ và Phí Yếu Đa La, các nhà khảo cổ học như bọn Quách Mạt Nhược biết giáp cốt văn, mà không biết trong Điều ước Ni Bố Sở có thêm chữ Tiểu, nên đại danh của Vi Tiểu Bảo đến nay bị mai một. Sử sách đời sau đều nói người ký kết Điều ước Ni Bố Sở là Sách Ngạch Đồ và Phí Yếu Đa La. Từ xưa đến nay, chỉ có độc giả sách Lộc Đình ký mới biết trên đời có Vi Tiểu Bảo thôi. Việc ký kết và nội dung Điều ước Ni Bố Sở thuật trong sách này, ngoài nhân vật Vi Tiểu Bảo bổ sung cho những điều thiếu sót trong sử sách thì đều căn cứ vào những ghi chép trong thư tịch).

ngiht không thành, chiến sự nổ ra thì phía Nga không một phen thua tan nát không xong.

Lúc ấy sứ thần hai nước tặng nhau lễ vật. Phí Yếu Đa La tặng cho bọn Vi Tiểu Bảo đồng hồ, kính thiên lý, đồ bạc, da điếu, các loại dao kiếm. Vi Tiểu Bảo tặng sứ thần đối phương ngựa, yên cương, chén uống rượu bằng vàng, quần áo gấm đoạn, the lụa, ngoài ra còn tặng mỗi kỵ binh Ca Tát Khắc hai mươi lượng bạc để bồi thường việc bị quân Thanh cắt đứt thất lung.

Đếm ấy mở tiệc lớn, ăn mừng đã ký kết xong điều ước. Phí Yếu Đa La vẫn rất lo lắng, không biết quân Thanh đi đánh úp Mac Tư Khoa trước đó đã được gọi về chưa, không ngừng dùng lời dò xét, nhưng Vi Tiểu Bảo chỉ làm ra vẻ không biết gì.

Qua hai hôm, Phí Yếu Đa La được tin báo có đại đội quân Thanh tứ phía tây kéo tới, y lên thành dùng kính thiên lý nhìn ra, quả thấy từng từng đội quân Thanh từ phía tây kéo tới, qua phía đông sông Ni Bố Sở hạ trại. Phí Yếu Đa La cả mừng, biết quân Thanh kéo về phía tây đã triệt thoái. Y nào biết đại đội quân Thanh ấy chỉ đóng lại cách phía tây thành Ni Bố Sở hơn hai trăm dặm chờ lệnh, vừa nghe tiếng pháo nổ, đã lập tức nhổ trại từ từ rút về.

Lại qua vài hôm, trụ đá cắm mốc ranh giới đã làm xong. Trên trụ đá có năm loại chữ Mãn Châu, Hán, Mông Cổ, Lạp Đinh và La Sát.

Bia cắm mốc ranh giới chia dựng ở bờ phía đông sông Cách Nhĩ Tát Tê, bờ nam sông Ngạch Nhĩ Cổ Nạp,

cho tới các nơi trong rừng núi Uy Y Khắc A Lâm Đại phía đông bắc. Trên bia khắc rõ hai nước lấy sông Cách Nhĩ Tất Tê làm ranh giới “Lên tới tận vùng núi non không có cây cỏ ở thượng lưu, có tên là Đại Hưng An cho tới bờ biển, phạm tất cả những sông ngòi chảy vào sông Hắc Long Giang phía nam núi đều thuộc Trung Quốc, tất cả những sông ngòi phía bắc núi, đều thuộc Nga La Tư”, lại viết rõ “Lấy sông Ngạch Nhĩ Cổ Nạp chảy vào sông Hắc Long Giang làm ranh giới, bờ nam sông thuộc về Trung Quốc, bờ bắc sông thuộc về Nga La Tư. Quân phòng trú của Nga La Tư ở cửa sông Mi Lạc Nhĩ Khắc ở bờ nam, dời lên bờ bắc”, lại viết rõ “Tất cả người Nga La Tư cư trú ở thành Nhã Khắc Tất đều phải rút về đất Sát Hãn Hãn”, lại viết rõ “Phạm những người đi săn bắn không được vượt qua ranh giới, nếu có ai tự hợp cầm khí giới giết người cướp của sẽ lập tức bắt về chính pháp, không để chuyện nhỏ làm hỏng việc lớn, để việc giao hảo giữa hai nước chúng ta không phát sinh tranh chấp”.

Khâm sai hai nước sai phái thuộc hạ tra xét địa hình không lầm lẫn, cắm bia nêu ranh giới. Những đất cắm bia ấy vốn phải là ranh giới bất di bất dịch giữa hai nước Trung Nga, nhưng hơn một trăm mấy mươi năm sau, nước Nga nhân Trung Quốc suy yếu, từng bước tầm ăn dâu xâm chiếm, không đếm xỉa gì tới biên giới đã hoạch định năm ấy, thôn tính một vùng đất màu mỡ rộng lớn của Trung Quốc. Người sau đọc sử tới đó, thường ngậm ngùi than rằng “Làm sao dựng được Khang Hy, Vi Tiểu Bảo dưới đất lên, để đánh đuổi người La Sát tham lam lấy lại đất đai của chúng ta?”.

Dụng búa cắm móc biên giới xong, Khâm sai hai nước làm lễ từ biệt, cùng lên đường về kinh phục mệnh.

Vi Tiểu Bảo gọi Hoa Bá Tư Cơ và Tề Lạc Nặc Phu tới, bảo hai người dâng lễ vật lên công chúa Tô Phi Á, trong đó có chân gấm, lại có gối thêu hoa. Phương bắc hoang vu thô lậu, những sản vật này không tìm đâu ra, đều là vật của Song Nhi. Vi Tiểu Bảo cười nói “Nếu công chúa quả thật nhớ tới ta, thì cứ ôm những chân gối này mà ngủ”. Hoa Bá Tư Cơ nói “Tình ý của công chúa điện hạ đối với đại nhân các hạ là thiên trường địa cửu, chân gấm gối bông rất dễ hư nát, xin đại nhân cứ phái vài kỹ sư xây cầu tới Mạc Tư Khoa xây cầu đá, như thế thì vĩnh viễn không hư hỏng”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Ta đã nghĩ tới chuyện ấy, các ngươi không cần chột chết”. Rồi sai thân binh vác ra một cái rương gỗ lớn, dài tám thước rộng bốn thước, giống như một cái quan tài lớn, tám tên thân binh dùng kiệu lớn khiêng ra, rõ ràng bên trong rất nặng, phía ngoài rương có dây sắt buộc chặt, dán dấu niêm phong, dùng sơn đen gắn lại. Vi Tiểu Bảo nói “Lễ vật này không phải tầm thường, các ngươi phải giữ gìn cho tốt, không được để hư hỏng, công chúa nhìn thấy nhất định sẽ vui lòng, tình ý thiên trường địa cửu ấy cũng bền vững như cầu đá Trung Quốc vậy”.

Hai viên Đội trưởng La Sát không dám hỏi nhiều, nhận lãnh cái rương gỗ ra đi. Cái rương gỗ ấy nặng cả ngàn cân, từ Ni Bố Sở xa xôi chở tới Mạc Tư Khoa, trên đường đi vô cùng vất vả.

Công chúa Tô Phi Á nhận được mở rương ra, thì là một pho tượng Vi Tiểu Bảo khỏa thân bằng đá, tươi cười rạng rỡ, sinh động như thật.

Nguyên Vi Tiểu Bảo sai thợ làm bia đá cắm mốc biên giới tạc bức tượng ấy, lại nhờ giáo sĩ Hà Lan viết mấy chữ La Sát "Ta mãi mãi yêu cô" khắc trước ngực pho tượng. Công chúa Tô Phi Á vừa nhìn thấy, dở khóc dở cười, nghĩ tới thằng nhỏ Trung Quốc này quý quái khôn ngoan, đàn ông La Sát không sao bằng được, bất giác tình ý miên man, hồn bay vạn dặm.

Pho tượng đá ấy cất trong cung Khắc Lý Mục Lâm, về sau Bửu Đắc đại đế phát động chính biến, đuổi công chúa Tô Phi Á ra khỏi cung, đập nát pho tượng đá ấy, chỉ có một phần tàn khuyết được quân sĩ mang ra, các phụ nữ La Sát ngu dốt trong dân gian tới đó cầu khẩn xin con, vuốt ve hạ thể của pho tượng đá, nghe nói rất là linh nghiệm.

(*) Chú : "Đô hộ" là chức Tổng đốc quân chính do nhà Hán đặt ra để thống trị các nước Tây Vực, "Ngọc Môn quan" là đường yếu đạo thông qua tây vực thời Hán, câu "Ngọc Môn không đặt" ý nói cương vực rộng lớn, Ngọc Môn đã không thể trở thành cửa ải hiểm yếu. "Đồng trụ còn nêu" là nói việc sau khi Mã Viện nhà Đông Hán chinh phục Giao Chỉ (An Nam), khai thương thác thổ, dựng cột đồng làm ranh giới, có ý là cắm mốc biên giới khác có lợi cho Trung Quốc.

Hồi 49

*Khí sắc quan to xe ngựa đẹp
Tâm tư khách lẻ cố nhân ngò*

Vi Tiểu Bảo khải hoàn về kinh. Đại quân vừa tới ngoài thành Bắc Kinh, các đại thần trong triều đã ra ngoài cửa thành đón tiếp. Vi Tiểu Bảo suất lĩnh bọn Đông Quốc Cương, Sách Ngạch Đồ, Mã Lạt, A Nhĩ Nê, Mã Tê, Bằng Xuân, Tát Bố Tố, Lang Thản, Ba Hải, Lâm Hung Châu vào triều kiến Khang Hy. Hoàng đế ôn tồn khen ngợi, hạ chiếu phong Vi Tiểu Bảo là Lộc Đình công nhất đẳng, bọn đại thần Đông Quốc Cương, Sách Ngạch Đồ cho tới tướng sĩ đều được thăng thưởng.

Sau đó vài hôm, Khang Hy lại liên tiếp triệu kiến Vi Tiểu Bảo, hỏi kỹ tình hình tấn công thành Nhã Khắc Tát, ký kết điều ước vạch rõ cương giới. Vi Tiểu Bảo cứ theo sự thật tâu trình, hoàn toàn không có chút gì khoe khoang, Khang Hy rất vui vẻ, khen y tiến bộ rất nhiều, phong tặng cho bảy vị phu nhân và hai con trai y.

Hôm ấy Khang Hy ban yến cho Phủ viện đại tướng quân, Lộc Đình công Vi Tiểu Bảo và các bề tôi có công trong chiến dịch vừa qua. Trong tiệc Khang Hy làm hai bài thơ, các Hàn lâm học sĩ trong tiệc đều kính cẩn họa lại, ca ngợi công đức. Tan tiệc, Vi Tiểu Bảo mang các bảo vật ngự tứ đặc ý nghênh ngang ra khỏi cửa cung, tùy tùng tiền hô hậu ủng dẹp đường về phủ, chợt nghe cạnh đường có tiếng người kêu lớn “Vi Tiểu Bảo, người là thằng cầu tặc vong ân phụ nghĩa!”.

Vi Tiểu Bảo giật nảy mình, lại nghe giọng nói ấy rất quen, quay đầu lại nhìn, chỉ thấy một đại hán từ mái hiên sấn ra giữa đường, chỉ vào y ngoác miệng chửi lớn “Vi Tiểu Bảo, thằng tiểu tặc đáng bầm vằm ngàn đao muôn kiếm, rõ ràng là người Hán lại đi đầu hàng Mãn Thanh, làm nô tài chó săn cho Thát Đát. Người hại chết sư phụ, giết chết anh em, hôm nay hoàng đế Thát Đát phong người làm công hầu, người vinh hoa phú quý, oai vệ sang trọng. Con bà người, lão tử đao trắng đâm vào đao đỏ rút ra, chém thằng tiểu tặc người mười bảy hăm tám đao, xem người còn làm được Lộc Đình công, Giáp quy công nữa không?”. Đại hán này nửa người trên cời trần, ngực đầy lông đen, mày rậm mắt to, dáng vẻ hung dữ, chính là Mao Thập Bát ngày trước đưa Vi Tiểu Bảo lên Bắc Kinh.

Vi Tiểu Bảo còn đang ngẩn ra, đã có mấy mươi tên thân binh sấn lên bao vây. Mao Thập Bát rút đoản đao ở đùi ra định chống cự, bốn thân binh đã nhất tề động thủ, người kẻ dao vào cổ, người đoạt đao trên tay, đè y xuống đất trói lại. Mao Thập Bát vẫn không ngớt chửi lớn “Vi Tiểu Bảo, thằng tiểu tặc con gái điếm, năm xưa

lão tử đưa người tới Bắc Kinh, đúng là rất sai lầm, ta có lỗi với Trần Cận Nam Trần Tổng đà chủ, có lỗi với các anh hùng hảo hán trong Thiên địa hội. Lão tử hôm nay cũng không cần sống nữa, mà muốn cho mọi người trong thiên hạ đều biết rõ Vi Tiểu Bảo người là thằng cầu tặc bán bạn cầu vinh, quên ơn phụ nghĩa, người chỉ muốn thăng quan phát tài, làm chó săn cho hoàng đế Thát Đạt...". Đấm thân binh vả vào miệng y, nhưng y thủy chung vẫn chửi mắng không ngớt. Vi Tiểu Bảo vội quát đấm thân binh ngừng tay, không được lỗ mãng. Một tên thân binh lấy khăn tay ra nhét vào miệng Mao Thập Bát. Mao Thập Bát vẫn ư ư không ngớt, chắc là vẫn không ngừng chửi mắng.

Vi Tiểu Bảo sai thân binh "Mang người này về phủ canh giữ cẩn thận, đừng làm khó y, đem rượu thịt cho y ăn uống, lát nữa ta sẽ đích thân thăm vấn".

Vi Tiểu Bảo về tới phủ, dọn tiệc trong thư phòng, mời Mao Thập Bát lên gặp, nhưng sợ y lỗ mãng động võ, bèn bảo Tô Thuyên và Song Nhi giả làm tùy tùng đứng hầu bên cạnh. Thân binh áp giải Mao Thập Bát vào, Vi Tiểu Bảo sai cởi xiềng khóa cho y, rồi bảo thân binh lui ra.

Vi Tiểu Bảo tươi cười bước lên đón tiếp, nói "Mao đại ca, lâu quá không gặp, người khỏe chứ?". Mao Thập Bát tức giận nói "Ta có gì mà khỏe với không khỏe. Từ khi quen biết thằng tiểu tặc nhà ngươi, vốn là rất khỏe cũng trở thành không khỏe". Vi Tiểu Bảo cười nói "Mời Mao đại ca ngồi xuống đã, để huynh đệ mời người ba chén rượu cho bớt giận trước. Huynh đệ đắc tội với đại ca chỗ nào, người uống rượu xong nói ra cũng không

muộn". Mao Thập Bát sải chân bước tới, quát lớn "Ta đánh chết thằng tiểu tặc nhà ngươi trước rồi sẽ uống rượu". Rồi vung nắm tay to bằng cái bát, vù một tiếng đánh vào giữa mặt Vi Tiểu Bảo.

Tô Thuyên bước mau lên, vươn tay trái chụp cổ tay Mao Thập Bát kéo nhẹ một cái, tay phải vỗ xuống đầu vai y hai cái. Mao Thập Bát lập tức toàn thân tê rần, bất giác không tự chủ được ngồi xuống ghế. Y vừa sợ vừa giận, vận kinh nhảy bật lên chửi "Tiểu tặc...". Tô Thuyên đứng sau lưng y, hai tay đánh vào huyệt Kiên trinh trên hai vai y, lại khê đè xuống một cái, Mao Thập Bát không chống cự nổi, đành ngồi xuống như cũ. Y thân hình cao lớn, ít nhất cũng phải to gấp đôi Tô Thuyên, nhưng bị nàng võ công cao thâm chế phục, trối tay buộc chân, chỉ đành ngoan ngoãn ngồi xuống, lại càng căm giận, lớn tiếng nói "Lão tử hôm nay đón đường chửi thằng tiểu Hán gian ngươi, vốn đã quyết ý không cần sống nữa, chỉ là muốn tất cả người đời biết ngươi hèn hạ vô sỉ lừa thầy phản bạn...".

Vi Tiểu Bảo nói "Mao đại ca, ta làm việc cho hoàng thượng là đi đánh người La Sát, không phải giết người Hán, không thể nói là Hán gian được. Mao Thập Bát nói "Vây... vậy tại sao ngươi giết Trần Cận Nam sư phụ ngươi?". Vi Tiểu Bảo vội nói "Tại sao ta lại giết hại sư phụ ta chứ? Sư phụ ta rõ ràng là bị thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng giết chết mà". Mao Thập Bát tức giận nói "Đến bây giờ mà ngươi còn chối sao? Trong thánh chỉ con mẹ nó của hoàng đế Thất Đát nói rất rõ ràng". Vi Tiểu Bảo ngạc nhiên nói "Trong thánh chỉ của hoàng thượng... sao... sao lại nói là ta hại chết sư phụ?". Trong lòng mờ mịt, quay đầu nhìn qua Tô Thuyên.

Tô Thuyên nói “Mấy hôm trước hoàng thượng thăng người làm Lộc Đình công nhất đẳng, trong cáo mệnh kể lại công lao của người, cũng không biết là do ai viết, trong đó nói người Tiến cử tướng giỏi, bình định nghịch tặc họ Ngô, thu Đài Loan về đô bản, cầm quân ra trận, hạ thành Khắc Tát La Sát, nêu oai nước ở biên cương, đó đều đúng. Nhưng lại có hai câu Bắt giết đầu đảng Thiên địa hội là bọn Trần Cận Nam, Phong Tế Trung, khiến bọn phản nghịch trong thiên hạ suy sụp không gương dậy được, nghịch tặc loạn đảng rửa mặt thay lòng, thì không đúng”.

Vi Tiểu Bảo cau mày nói “Cái gì mà rửa mặt cắt tim, rốt lại là nói chuyện gì?”. Tô Thuyên nói “Trong cáo mệnh nói người bắt giết Trần Cận Nam, Phong Tế Trung, khiến người trong Thiên địa hội sợ hãi, không dám làm phản nữa”. Vi Tiểu Bảo nhảy dựng lên, la lớn “Làm... làm gì có chuyện ấy? Đó không phải là oan uổng cho người ta sao?”. Tô Thuyên chậm rãi lắc đầu, nói “Phong Tế Trung làm gian tế, đúng là do chúng ta giết, lời trong thánh chỉ không sai, chỉ thêm ba chữ Trần Cận Nam”. Vi Tiểu Bảo vội nói “Trần Cận Nam là ân sư của ta, tại... tại sao ta lại giết lão nhân gia người chứ? Đạo... đạo thánh chỉ ấy của hoàng thượng... ờ... cô thấy thánh chỉ sao không nói với ta?”. Tô Thuyên nói “Bọn ta bàn với nhau, là trong thánh chỉ thừa ba chữ Trần Cận Nam, nếu người biết được nhất định sẽ không vui”. Vi Tiểu Bảo biết cái gọi là “Bọn ta bàn với nhau” chính là bảy vị phụ nhân bàn bạc với nhau, bèn quay nhìn Song Nhi, Song Nhi gật đầu.

Vi Tiểu Bảo nói “Mao đại ca, sự phụ ta đích xác không phải do ta hại. Phong Tế Trung là phản đồ của Thiên

địa hội, y... y lên lút báo tin cho hoàng đế...". Mao Thập Bát cười nhạt nói "Vậy thì ngươi là người tốt chứ gì?".

Vi Tiểu Bảo ngồi phetch xuống mép ghế, nói "Ta sẽ đi phân biện với hoàng thượng, xin y sửa lại... sửa lại... sửa lại...". Y nói liên tiếp ba chữ "Sửa lại", nhưng biết Khang Hy nhất định không vì thừa ba chữ "Trần Cận Nam" mà chịu đưa ra tờ thượng dụ khác, nghĩ thầm "Không biết là thằng cầu tặc nào lắm mồm, nói với hoàng thượng là mình hại chết sự phụ. Đối với hoàng thượng thì như vậy là mình trung thành, nhưng... nhưng Vi Tiểu Bảo mình còn xứng đáng là con người không?". Y trong lòng quần bách, đột nhiên òa một tiếng bật khóc, kêu lên "Mao đại ca, Thuyền tử tử, hảo... hảo Song Nhi, ta không có hại chết sự phụ mà!".

Ba người thấy Vi Tiểu Bảo đột nhiên khóc lớn, đều giật nảy mình. Tô Thuyên vội bước qua ôm chặt vai y, dịu dàng nói "Trịnh Khắc Sảng hại chết sự phụ ngươi trên đảo Thông Ngật, chúng ta đều chính mắt nhìn thấy". Nói xong lấy khăn tay ta lau nước mắt cho y.

Mao Thập Bát lúc ấy mới nhận ra, tên "thân binh" võ nghệ cao cường này vốn là phụ nữ, không kìm được kinh ngạc.

Vi Tiểu Bảo nghĩ tới một việc, nói "Mao đại ca, thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng cũng đang ở Bắc Kinh, chúng ta tới chất vấn y, chắc y không dám chối đầu. Đúng, đúng, chúng ta đi ngay thôi!".

Vừa nói tới đó, chợt nghe thân binh ngoài cửa lớn tiếng nói "Thánh chỉ tới. Ngự tiền thị vệ Đa Tổng quản phụng sắc tuyên chỉ". Vi Tiểu Bảo đứng lên ra cổng đón,

chỉ thấy Đa Long đã cười hê hê bước vào. Vi Tiểu Bảo hướng về phía bắc quỳ xuống, kính cẩn thỉnh an.

Đa Long đợi y lay xong, nói “Hoàng thượng phân phó, muốn bắt tên phản tặc chửi người trên đường để đích thân thẩm vấn”.

Vi Tiểu Bảo hoảng sợ, nói “Người... người ấy à? Huynh đệ bắt y về, đã tra hỏi kỹ càng, té ra là một thằng điên, luôn miệng xưng là Ngọc Hoàng đại đế, Thái thượng lão quân, ăn nói bậy bạ. Huynh đệ không hỏi được gì, đánh y một trận no đòn, đã thả y ra rồi. Hoàng thượng làm sao biết được chuyện này thế? Thật ra cũng chẳng có gì quan trọng...”.

Mao Thập Bát nghe tới đó không nhịn được nữa, đập mạnh lên bàn một cái, chén bát tung lên rơi xuống đất loảng xoảng vỡ nát, lớn tiếng chửi “Con mẹ nó Vi Tiểu Bảo, ai là thằng điên? Người chửi hoàng đế Thất Sát trên đường hôm nay chính là lão tử! Lão tử ngàn đao muôn kiếm cũng không sợ, chẳng lẽ lại sợ hoàng đế Thất Sát con mẹ nó à?”.

Vi Tiểu Bảo ngấm ngấm kêu khổ, chỉ mong qua mắt được Đa Long sẽ lập tức thả Mao Thập Bát ra, nào ngờ y hoàn toàn không hiểu ý mình bao che cho lần này, lại công nhiên nhục mạ hoàng thượng như thế, Mao Thập Bát cho dù quả thật có mười tám cái đầu cũng không giữ được.

Đa Long thở dài một tiếng, nói với Vi Tiểu Bảo “Huynh đệ, người đối đãi với bằng hữu trên giang hồ rất có nghĩa khí, ta cũng rất khâm phục. Chuyện này người đã làm hết sức, tính ra cũng đã tròn nhân tròn nghĩa rồi. Chúng ta đi thôi”. Mao Thập Bát sải chân bước ra

cửa, đột nhiên quay đầu phun một bãi nước bọt vào Vi Tiểu Bảo. Vi Tiểu Bảo đang lo nghĩ, không kịp tránh né, bụp một tiếng, bị trúng ngay giữa hai mắt. Mấy tên thân binh rút yêu đao ra xông vào Mao Thập Bát. Vi Tiểu Bảo xua xua tay, buồn rầu nói “Được rồi, đừng làm khó y”. Bọn thuộc hạ Đa Long dẫn theo lấy khóa tay ra khóa tay Mao Thập Bát lại.

Vi Tiểu Bảo nghĩ thầm “Hoàng thượng đích thân thăm vấn Mao Thập Bát, hỏi chưa tới ba câu là nhất định sẽ kéo y ra chém đầu. Mình phải lập tức tới gặp hoàng thượng, bất kể thế nào cũng phải nghĩ cách cứu người”. Bèn nói với Đa Long “Ta muốn đi cầu kiến hoàng thượng để bẩm rõ nội tình, đừng để hán tử thô lỗ này xúc phạm hoàng thượng”.

Đoàn người tới hoàng cung. Vi Tiểu Bảo nghe nói hoàng đế đang trong Thượng thư phòng, bèn xin ra mắt. Khang Hy liền triệu y vào. Vi Tiểu Bảo dập đầu xong đứng lên.

Khang Hy nói “Kẻ chửi người, lại chửi cả ta trên phố hôm nay là bạn tốt của ngươi phải không?”. Vi Tiểu Bảo nói “Hoàng thượng thấy rõ vạn dặm, chuyện gì cũng không cần phải đoán tới lần thứ hai”. Khang Hy nói “Y là người Thiên địa hội à?”. Vi Tiểu Bảo nói “Y chưa chính thức vào hội, có điều y quen biết không ít người trong hội. Y rất khâm phục sự phụ ta. Trong thánh chỉ của hoàng thượng nói ta giết chết sự phụ, y nghe thế giận sôi lên nên tới chửi mắng ta một trận. Còn đối với hoàng thượng thì y muôn vạn lần không dám có nửa phần bất kính”.

Khang Hy mỉm cười nói “Người và Thiên địa hội đã một đao cắt đứt, từ này trở đi không đi lại nữa phải không?”. Vi Tiểu Bảo nói “Vâng. Lần này đi đánh bọn quỷ La Sát, nô tài không mang người Thiên địa hội cùng đi”. Khang Hy hỏi “Sau này nếu bạn cũ trong Thiên địa hội tìm tới, thì người tính sao?”. Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài nhất định không gặp mặt, để mọi người tránh được sự bất tiện”.

Khang Hy gật đầu nói “Vi thế trong tờ cáo mệnh kia ta đã đích thân viết thêm tên hai người Trần Cận Nam, Phong Tế Trung để tránh cho người nhiều chuyện phiền phức sau này. Tiểu Quế tử, một người không thể chân đứng trên hai thuyền mãi được. Nếu người trung thành với ta, một lòng một dạ làm việc cho triều đình, thì không thể dấn thân vào vũng nước đục Thiên địa hội nữa. Còn nếu người quyết tâm làm Hương chủ của Thiên địa hội, thì cứ một lòng một dạ phản lại ta mới phải”. Vi Tiểu Bảo giật nảy mình, quỳ xuống dập đầu nói “Nô tài quyết ý sẽ không làm phản. Nô tài lúc trẻ làm việc hồ đồ, không hiểu đạo lý, hiện giờ hiểu rõ đại nghĩa, rửa mặt thay lòng, khác hẳn ngày trước rồi”.

Khang Hy gật đầu cười nói “Vậy thì rất tốt. Gã điên chữ bới trên phố hôm nay, sáng mai người đích thân làm giám trăm, chém đầu y đi”. Vi Tiểu Bảo dập đầu nói “Hoàng thượng minh giám, nô tài tới được Bắc Kinh, có thể nhìn thấy long nhan, toàn là nhờ người này. Nô tài còn chưa báo đáp được ơn y, nên lớn mật xin hoàng thượng tha cho y, thà là... thà là bao nhiêu công lao đánh La Sát của nô tài lần này hoàng thượng cứ cách hết, nô tài làm Lộc Đình hầu cũng được”. Khang Hy chợt sa

sầm mặt, nói “Việc phong tước của triều đình mà người coi như trò đùa của trẻ con à? Thuởng cho người tước Lộc Đình công nhất đẳng là ân điển của ta. Người lại lấy cáo phong tước lộc ra mua bán với ta, cò kè trả giá, thật là to gan!”.

Vi Tiểu Bảo dập đầu lia lịa, nói “Nô tài ra giá trên trời, hoàng thượng cứ trả giá sát đất. Giáng xuống tước Lộc Đình hầu không được thì giáng xuống tước Thông Ngật bá, Thông Ngật tử cũng được mà”.

Khang Hy vốn định dọa y một phen cho y biết quy củ của triều đình, nào ngờ người này sinh ra là tiểu nhân nơi chợ búa, tuy làm tới tước công nhất đẳng, Đại tướng quân mà tính nết vô lại vẫn không hề thay đổi, bất giác vừa tức giận vừa buồn cười, quát “Con mẹ nó, người đứng lên đi!”. Vi Tiểu Bảo dập đầu một cái rồi đứng lên.

Khang Hy vẫn làm mặt lạnh, nói “Con bà người, lão tử trả giá sát đất với người. Người muốn ta tha tên phản nghịch kia, thì cứ cắt đầu người mà đổi đầu y”.

Vi Tiểu Bảo mặt mày nhăn nhó, nói “Hoàng thượng trả giá thấp quá, xin người trả thêm giá nữa”. Khang Hy nói “Được, ta nhường người một bước. Người tự thiện đi, vào cung làm thái giám thật cũng được”. Vi Tiểu Bảo nói “Xin hoàng thượng trả thêm giá nữa”. Khang Hy nói “Không thêm nữa. Người không đi giết người kia là bất trung với ta. Một người trung thành là trung thành, bất trung là bất trung, chuyện đó thì có giá nào mà nói được?”. Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài với hoàng thượng thì trung, với bạn bè thì nghĩa, với mẫu thân thì hiếu, với vợ con thì ái...”.

Khang Hy hô hô cười rộ, nói “Thằng đây tớ nhà người rõ ràng trung hiếu tiết nghĩa, cái gì cũng trọn vẹn. Giải, bội phục, bội phục. Giờ này ngày mai cứ đem một cái đầu tới đây là xong, nếu không phải là đầu thằng phản nghịch kia thì là đầu người”.

Vi Tiểu Bảo không biết làm sao, đành đập đầu lui ra.

Khang Hy thấy y ra tới cửa, liền nói “Tiểu Quế tử, người lại định bỏ trốn à?”.

Vi Tiểu Bảo nói “Lần này thì không dám. Nô tài về tới nhà sẽ lên giường gối đầu nằm cao nghĩ cách, tốt nhất là vừa làm hoàng thượng vui vẻ, vừa trọn vẹn được nghĩa khí với bạn bè, mà cái đầu này của nô tài vẫn dính chặt trên cổ”.

Khang Hy cười khê nói “Hay lắm. Ta và công chúa Kiến Ninh lâu quá không gặp, rất nhớ cô ta, nên đã sai đón vào cung”. Y ngừng một lúc rồi nói tiếp “Sáu vị phu nhân kia của người cũng theo công chúa vào cung triều kiến thái hậu. Thái hậu nói người có nhiều công lao, muốn ban thưởng cho vợ con người”. Vi Tiểu Bảo nói “Đa tạ ân điển của thái hậu và hoàng thượng, nô tài quả thật có tan xương nát thịt cũng không báo đáp được”. Y lùi lại hai bước, không nhìn được bèn nói “Hoàng thượng, trước kia nô tài từng nói người là Phật Như Lai, ta là Tôn Ngộ Không, nô tài nói thế nào cũng không nhảy ra khỏi bàn tay của người”. Khang Hy mỉm cười nói “Người thần thông quảng đại, cần gì khách sáo chứ?”.

Vi Tiểu Bảo ra khỏi Thượng thư phòng, bất giác thở dài một hơi, nghĩ thầm “Hoàng thượng giữ hết bảy người vợ, ba đứa con của mình, cho dù mình bỏ trốn cũng không bỏ họ được”.

Đi tới hành lang, thấy Đa Long bước tới đón, cười nói “Quê huynh đệ, thái hậu triệu kiến phu nhân, công tử, tiểu thư của ngươi, nhất định sẽ ban thưởng rất nhiều. Xin chúc mừng ngươi”. Vi Tiểu Bảo chấp tay nói “Nhờ phúc của ngươi, nhờ phúc của ngươi”. Đa Long cười khê nói “Trước lúc huynh đệ mang quân xuất chinh có dặn ta đòi nợ giúp, đến nay đã đòi được bảy tám phần. Ngân phiếu hai trăm sáu mươi mấy vạn lượng bạc, khi trở về ta sẽ đưa tới quý phủ”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Đa đại ca bản lĩnh không nhỏ, đã đòi được bảy nhiều”, rồi lập tức cầm hòn nói “Thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng hại chết sư phụ ta, đến nay vẫn còn làm ta rất đau đầu. Con bà nó, hôm nay thằng diên kia trên phố chửi người, há chẳng phải do Trịnh Khắc Sảng gây tai họa sao?”. Càng nghĩ càng tức giận, nói “Đại ca, xin ngươi mang theo nhiều người, chúng ta tới đó đòi nợ”.

Đa Long nghe nói lại tới Trịnh phủ đòi nợ, đó là chuyện vui vẻ hạng nhất, hôm nay lại có Phủ viện đại tướng quân, Nhất đẳng Lộc Đỉnh công Vi công gia dẫn đầu, đi đòi nợ lại càng không cần úy kỵ, lập tức luôn miệng vâng dạ, dẫn Phó Tổng quản Ngự tiền thị vệ trực ban trong cung, dẫn theo một trăm thị vệ đưa Vi Tiểu Bảo tới Trịnh phủ.

Trịnh Khắc Sảng tuy cũng được phong tước công, nhưng so với tước công của Vi Tiểu Bảo thì khác xa một

trời một vực, một người là phiên vương phản nghịch quy hàng, một người là đại sủng thần, đại công thần của hoàng đế. Cũng là phủ công tước nhưng lớn nhỏ khí phái lại khác hẳn nhau, bốn chữ “Hải Trùng công phủ” trên biển ngạch sơn đen, không như bốn chữ “Lộc Đình công phủ” ở nhà Vi Tiểu Bảo là mạ vàng. Vi Tiểu Bảo vừa nhìn thấy đã có mấy phần vui vẻ, nói “Bảng hiệu ở cổng của thằng tiểu tử này không bằng bảng hiệu chữ vàng của ta”.

Bọn Ngự tiền thị vệ cứ ba ngày thì có hai ngày tới phủ Hải Trùng công đòi nợ, vốn đã quen nếp, cũng không chờ người giữ cổng thông báo, cứ xông xộc đi luôn vào phủ. Vi Tiểu Bảo ngồi vào ghế giữa trong đại sảnh. Đa Long ngồi bên cạnh.

Trịnh Khắc Sảng nghe nói Phủ viễn đại tướng quân Vi Tiểu Bảo tới, đây là khắc tinh đệ nhất trong đời y, bất giác tay chân luống cuống, nhưng lại không dám không gặp, chỉ đành thay mặc triều phục, run rẩy ra đón, bước tới vòng tay làm lễ, kêu lên “Vi đại nhân!”.

Vi Tiểu Bảo cũng không đứng dậy, vẫn ngồi chễm chệ trên ghế, ngẩng đầu lên trời, hừ một tiếng trong mũi, quay qua nói với Đa Long, “Đa đại ca, thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng này cũng quá vô lễ. Chúng ta tới đây suốt nửa ngày rồi mà y vẫn không ngó ngang gì tới, há không phải là coi thường người ta sao?”. Đa Long nói “Phải lắm! Giết người thì đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền. Nếu cứ làm con rùa đen co đầu rút cổ suốt đời, rốt lại cũng có ngày không trốn núp được nữa”.

Trịnh Khắc Sảng tức giận tới cực điểm, nhưng “Đi qua hiên kẻ khác, đâu dám chẳng cúi đầu”, hai người

trước mặt, một người là Đại tướng quân tay nắm binh quyền, một người là Tổng quản Ngự tiền thị vệ, mình thì không quyền không thế, tuy nói là tước vị tôn vinh chứ thật ra xử cảnh còn không bằng một người dân tầm thường, chỉ đành cố nện giận, khề dang háng một tiếng, nói “Vi đại nhân, Đa Tổng quản, chào hai ngài!”.

Vi Tiểu Bảo từ từ cúi xuống nhìn, chỉ thấy lão già trước mặt lưng còng hông vẹo, đầu tóc hoa râm, vẻ mặt vô cùng tiêu tụy, nhìn kỹ lại thì người này cũng không lớn tuổi gì lắm, chỉ là mặt mày ủ rũ, đuôi mắt đầy nếp nhăn, dưới cằm để một bộ râu ngắn, cũng đã lốm đốm bạc, lại chăm chú nhìn kỹ lần nữa, không phải là Trịnh Khắc Sảng thì là ai? Vài năm không gặp mà y đã già hẳn đi hai ba mươi tuổi. Vi Tiểu Bảo đầu tiên rất ngạc nhiên, nhưng lập tức hiểu rõ ngay, là trong mấy năm nay y bị hành hạ khổ nhục, đến nỗi đột nhiên già sọm, không kìm được nảy ý thương xót, nhưng lập tức nhớ lại năm xưa y tàn độc giết chết Trần Cận Nam trên đảo Thông Ngật, nộ khí bốc lên, cười nhạt hỏi “Người là ai?”.

Trịnh Khắc Sảng nói “Tại hạ là Trịnh Khắc Sảng, Vi đại nhân không nhận ra sao?”. Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Trịnh Khắc Sảng à? Trịnh Khắc Sảng không phải đang làm Diên Bình quận vương ở Đài Loan sao? Tại sao lại tới Bắc Kinh chứ? Người là hàng giả”. Trịnh Khắc Sảng nói “Tại hạ quy thuận nhà Đại Thanh, đội ơn hoàng thượng ban cho tước lộc”. Vi Tiểu Bảo nói “Ua, té ra là thế. Năm xưa người ở Đài Loan khoe khoang khoác lác, nói sẽ đánh tới Bắc Kinh, bắt sống hoàng thượng, muốn ngăn thì ngăn, muốn dài thì dài, câu ấy nói ra còn nhớ không?”.

Trịnh Khắc Sảng toát mồ hôi lưng, nghĩ thầm “Y muốn khoác tội danh cho mình, bịa đặt nói bừa, hoàng thượng rốt lại nghe lời y chứ quyết không nghe lời mình”. Từ khi Đa Long suất lĩnh bọn Ngự tiền thị vệ và quân sĩ Kiêu kỵ doanh không ngừng tới quấy nhiễu, Trịnh Khắc Sảng quả thật thấy một ngày dài như một năm. Một gia sản lớn mang từ Đài Loan về, mười phần có tới tám chín đã bị họ vùi vỉnh hạch sách, đã phải bán hết châu báu trang sức để trả món nợ lớn hai trăm mấy mươi vạn lượng bạc. Y trong lòng hối hận không biết bao nhiêu lần, ngày xưa quả thật không nên đầu hàng. Lúc Thi Lang tấn công, nếu mang quân hết sức tử chiến cũng chưa chắc đã thua, mà cho dù không thắng thì liễu mạng chết giữa chiến trường cũng không thẹn với anh linh của ông cha trên trời, không đến nỗi sau khi đầu hàng lại phải chịu khốn khổ nhục nhã tới mức này. Lúc ấy nghe Vi Tiểu Bảo nói mấy câu như thế, lại càng buồn rầu chỉ muốn chết ngay.

Vi Tiểu Bảo nói “Đa đại ca, vị Trịnh Khắc Sảng này năm xưa oai phong lắm nhé. Huynh đệ gần đây nghe nói có người muốn đón Trịnh vương gia về Đài Loan, lại lên ngôi vương. Trịnh vương gia, người tới đón người nói thế nào? Huynh đệ muốn điều tra cho rõ ràng để hồi báo với hoàng thượng”.

Trịnh Khắc Sảng run lên nói “Vi đại nhân, xin người giơ cao đánh khẽ. Chuyện người nói đó, vốn... vốn hoàn toàn không có...”.

Vi Tiểu Bảo nói “Ồ, thế thì lạ thật. Đa đại ca, chẳng phải là hôm qua chúng ta bắt được một tên phản tặc sao? Y ngoác miệng chửi mắng hoàng thượng, chửi luôn

cả ta. Người ấy nói là bộ hạ cũ của Trịnh vương gia, nói Trịnh vương gia ở Bắc Kinh bị người ta khinh rẻ, muốn báo thù cho y, muốn giết hết bọn Thát Đát Mãn Thanh gì đó mà?”.

Trịnh Khắc Sảng nghe tới đó lại càng chi trì không nổi, hai gối khuyu xuống quỳ luôn dưới đất, run lên nói “Xin Vi đại nhân tha mạng! Tiểu nhân trước kia tội đáng muôn chết, đắc tội với lão nhân gia người. Người đại nhân đại lượng, xin mở cho ta một con đường sống, trời sẽ phù hộ cho người công hầu vạn đại”.

Vi Tiểu Bảo cười nhạt nói “Ngày trước lúc người giết sư phụ ta, chắc không nghĩ là có ngày hôm nay phải không?”.

Đột nhiên phía sau sảnh có một người rào chân bước ra, thân hình cao gầy, dáng vẻ dữ tợn, chính là Nhất kiếm vô huyết Phùng Tích Phạm. Y sấn tới cạnh Trịnh Khắc Sảng, vươn tay ra kéo y đứng lên, rồi quay qua Vi Tiểu Bảo nói “Năm xưa giết chết Trần Cận Nam toàn là chủ ý của ta, không liên quan gì tới Trịnh gia. Người muốn trả thù cho sư phụ thì cứ việc giết ta đi”.

Vi Tiểu Bảo đối với Phùng Tích Phạm vốn mười phần sợ sệt, thấy y dáng vẻ hung hăng dữ tợn, bất giác có rúm người trên ghế, run lên nói “Người...người định đánh người à?”. Đa Long nhảy bật dậy quát “Người đâu!”, liền có hơn mười tên thị vệ cùng sấn tới vây chặt Phùng Tích Phạm. Vi Tiểu Bảo thấy bên mình người đông thế mạnh mới yên tâm, cao giọng nói “Người này ở giữa kinh đô lại dám hành hung, bắt lấy”. Bốn tên thị vệ cùng vươn tay ra chụp vào vai Phùng Tích Phạm.

Phùng Tích Phạm cũng không chống cự, lớn tiếng nói “Bọn ta quy hàng triều đình, hoàng thượng phong cho Trịnh công gia là Hải Trưng công, phong ta là Trung Thành bá. Hoàng thượng còn nói tất cả chuyện cũ bỏ hết, không nhắc tới nữa. Vì đại nhân, người muốn giả công làm tư, vu cáo người tốt, bọn ta chỉ còn cách tới trước mặt hoàng thượng để phân biện cho rõ ràng thôi”.

Vi Tiểu Bảo cười nhạt nói “Người là người tốt, ha ha, té ra Nhất kiếm vô huyết Phùng đại nhân là một người rất rất tốt, đúng là chuyện hôm nay ta mới nghe thấy lần đầu đấy”.

Phùng Tích Phạm nói “Sau khi bọn ta tới Bắc Kinh, yên phận giữ mình, trước nay không gặp người ngoài, cũng không dám phạm vào nửa điều cấm lệnh. Các vị thị vệ đại nhân này không ngừng tới đây chìa tay đòi tiền, bọn ta khuynh gia dâng sản để đáp ứng, chuyện đó cũng chưa đáng gì. Vì đại nhân, người muốn khoác bừa tội danh cho bọn ta, hoàng thượng sáng suốt thấy rõ muôn dặm, chỉ e không phải tùy ý người đâu”.

Người này có kiến thức có can đảm, hơn xa Trịnh Khắc Sảng, sang sảng nói mấy câu ấy khiến Vi Tiểu Bảo nhất thời cũng khó biện bác, nghĩ thầm hai người bọn họ là hàng thần Đài Loan nhưng đã được triều đình phong tước, khinh rẻ cố nhiên không khó, nhưng nếu muốn đánh đổ họ thật thì hoàng thượng chỉ cần hỏi vài câu là sẽ biết rõ ngay lập tức. Hoàng thượng đoán được là mình trả thù cho sự phụ thì nhất định sẽ xử tội. Y trong lòng đã sợ sệt nhưng ngoài miệng vẫn cứng cỏi, nói “Hôm qua bọn ta bắt được một tên phản tặc, chính

miệng y nói muốn đón Trịnh vương gia về lại Đài Loan, chẳng lẽ còn là giả sao?”.

Phùng Tích Phạm nói “Hạng người ấy mở miệng nói bừa, kể tới làm gì ? Xin Vi đại nhân đưa người đó tới đây, bọn ta sẽ lên bộ Hình đối chất”.

Vi Tiểu Bảo nói “Người muốn đối chất à? Vậy thì rất tốt, rất hay, rất quang quác, rất tung tung”. Rồi quay qua hỏi Trịnh Khắc Sảng “Trịnh vương gia, số tiền người nợ ta, rốt lại lúc nào sẽ trả xong?”.

Phùng Tích Phạm nghe Vi Tiểu Bảo nhìn phải nhìn trái nói qua chuyện khác, xem mặt xét sắc, đoán là y sợ bị hoàng đế biết được, nghĩ thầm chuyện đã tới bước này bèn định lớn mật làm âm mưu với hoàng đế. Hoàng đế tuy còn nhỏ tuổi nhưng mười phần anh minh, chuyện phải trái đen trắng nhất định có thể nhận ra. Nếu không nhân cơ hội này để dứt khoát một lần, trở đi sẽ chịu lụy vô cùng. Quả thật là bị thằng tiểu tử họ Vi này bức ép tới mức không sao nhượng nhịn được nữa, Chó cùng cắn giậu, người cùng làm ẩu, người ép ta tới mức phải đưa cổ vào tròng, thì mọi người liều mạng với nhau một phen. Y tâm ý đã quyết, liền nói “Vi đại nhân, Đa Tổng quản, chúng ta cùng tới cáo ngự trạng thôi”.

Vi Tiểu Bảo giật nảy mình, nghĩ thầm nếu kiện cáo trước mặt hoàng thượng thì mình không có bằng chứng nào mà chạy tội, nhưng chuyện này quyết cũng không thể tỏ ra sợ sệt, bèn nói “Tốt lắm ! Dắt cả gã họ Trịnh đi luôn! Trước hết cứ giải họ vào thiên lao giam lại cho họ yên ổn hưởng phúc trong đó, qua sáu tháng một năm, chúng ta sẽ thông thả thả rờ với hoàng thượng”.

Đa Long trong lòng ngần ngừ, Trịnh Khắc Sảng được phong tước công, tới y đòi nợ vôi tiền thì không hề gì, nhưng nếu muốn bắt người thật thì không tâu lên hoàng thượng không được, hạ giọng nói “Vi đại nhân, chúng ta cứ tâu lên hoàng thượng trước, rồi sẽ tới bắt người”.

Trịnh Khắc Sảng trông lòng chột nhẹ nhõm, vôi nói “Đúng đấy, ta không phạm tội gì, sao lại bắt ta?”.

Theo gió phất cờ vốn là trò chơi quen tay của Vi Tiểu Bảo, y lập tức nói “Có phạm tội hay không thì hiện tại còn chưa biết được. Người thiếu tiền của ta còn chưa trả đủ, bây giờ tính sao? Người trả tiền hay đi theo bọn ta?”.

Trịnh Khắc Sảng nghe thấy khỏi phải bị bắt, luôn miệng nói lia lia “Ta trả tiền, ta trả tiền!”. Rồi vôi vàng đi vào nhà trong đem ra một tập ngân phiếu, hai tên gia đinh bung ra một cái mâm trên đặt nữ trang vàng bạc. Trịnh Khắc Sảng nói “Vi đại nhân, ty chúc dóc rương vét tủ tìm được ba bốn vạn lượng, quả thật không còn gì nữa”. Vi Tiểu Bảo nói “Có thật là không còn gì không? Ta không tin, huynh đệ bồi tiếp người vào trong tìm thử”. Trịnh Khắc Sảng nói “Chuyện này... chuyện này... như thế e không tiện lắm”.

Phùng Tích Phạm cao giọng nói “Bọn ta không phạm vương pháp, mà Vi đại nhân lại định lục soát nhà của bọn ta, là vâng thánh chỉ hay có văn thư của Hình bộ đại đường?”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Đây không phải là lục soát nhà cửa. Trịnh vương gia nói không còn gì nữa, ta lại thấy y còn rất nhiều. Chỉ e vàng bạc châu báu, lại còn

nhiều đao thương binh khí, long bào long y gì đó của y giấu trong phòng hầm bí mật, nhất thời tìm không ra, mọi người đi tìm giúp y thôi mà”.

Trịnh Khắc Sảng vội nói “Ta... ta làm sao dám cất giấu đao thương võ khí, long y long bào gì gì ? Mà nói lại, ty chúc chỉ là... chỉ là tước công, cách gọi vương gia ấy thật ngàn vạn lần không dám nhận”.

Vi Tiểu Bảo nói với Đa Long “Đa đại ca, nhờ người đem qua xem tất cả có bao nhiêu tiền?”.

Đa Long và hai tên thị vệ đếm số ngân phiếu, nói “Ngân phiếu có tất cả ba vạn bốn ngàn ba mươi lượng bạc, còn có một mớ nữ trang không biết đáng giá bao nhiêu”.

Vi Tiểu Bảo đưa tay vào mớ nữ trang xóc xáo vài cái, nhặt một chiếc thoa hình chim phượng lên, kinh sợ nói “Ái chà, Đa đại ca, đây là vật phạm vào cấm lệnh rồi. Hoàng thượng là rồng, chánh cung nương nương là phượng, tại... tại sao vương phi của Trịnh vương gia cũng cài phượng thoa?”.

Phùng Tích Phạm càng tức giận, lớn tiếng nói “Vi đại nhân, người muốn tìm xương trong trứng gà, họ Phùng ta hôm nay liều mạng với người. Các cửa hiệu bán vàng bạc nữ trang trong khắp thiên hạ có nhà nào không có phượng thoa ? Nữ quyền nhà các quan trong thành Bắc Kinh người nào không cài phượng thoa ?”.

Vi Tiểu Bảo nói “Té ra Phùng đại nhân đã thấy hết nữ quyền nhà các quan trong thành Bắc Kinh, ờ, vậy người nói thái thái tiểu thư nhà nào là xinh đẹp nhất thế ? Chắc chắc, lợi hại thật, lợi hại thật, nhìn thấy hết nữ

quyền của bao nhiêu người như vậy thật nhân phúc không nhỏ đâu. Vương phi của Khang thân vương, tiểu thư của đại nhân Minh Châu Thượng thư bộ Binh, người đều thấy qua hết rồi phải không?”. Phùng Tích Phạm giận tới mức không nói được ra lời, trong lòng quả thật cũng sợ sệt, biết gã thiếu niên này chơi thân với nhiều người quyền quý trong triều, nếu lại đem câu vừa rồi thêm mắm dặm muối nói âm lên ra ngoài, thì mình không gặp rủi ro không xong.

Trịnh Khắc Sảng khom người vái lia lịa, nói “Vi đại nhân, tất cả mọi việc xin người khoan dung, ty chúc năn nỉ người mà”.

Vi Tiểu Bảo thấy mấy câu vừa rồi khiến Phùng Tích Phạm khiếp đảm không dám lên tiếng, theo gió phất cờ như thế là đủ, bèn cười ha hả, nói “Đa đại ca, thể diện của huynh đệ so với người còn thua xa. Đa đại ca tới đòi nợ lấy được hơn hai trăm vạn lượng bạc, mà huynh đệ đích thân xuất mã chỉ được có một chút này”. Trịnh Khắc Sảng nói “Quả thật ty chúc trong nhà không còn gì, chứ quyết không dám... quyết không dám chây nợ không trả”. Vi Tiểu Bảo nói “Chúng ta đi thôi. Đợi qua mười bữa nữa tháng nữa, Trịnh vương gia chở vàng bạc từ Đài Loan tới thì tới đòi nợ là được”. Nói xong đứng lên, bước ra khỏi sảnh.

Phùng Tích Phạm nghe lời lẽ của Vi Tiểu Bảo câu nào cũng vu hãm Trịnh Khắc Sảng mưu đồ chuyện bất pháp, vẫn câu kết với bộ thuộc cũ ở Đài Loan, đó là tội diệt tộc, nếu không phân biện cho rõ ràng thì suốt đời sẽ bị đè nén, khó mà làm người, bèn cao giọng nói “Bọn ta vâng lệnh giữ phép, không dám đi ngang về tắt nửa

bước. Những lời mà Vi đại nhân và Đa Tổng quản nói ở đây hôm nay, bọn ta sẽ năm mười mười lăm tau rõ với hoàng thượng, nếu không thì trời đất tuy rộng lớn, bọn ta cũng không có đất đứng chân đâu”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Cần đất đứng chân à ? Có chứ, có chứ. Trịnh vương gia và Phùng tướng quân trở về Đài Loan, đó không phải là một mảnh đất đứng chân rộng lớn sao ? Hai người các vị cần bàn đại sự đứng chân, bọn ta không quấy rầy nữa”. Nói xong kéo tay Đa Long, nghênh ngang ra cửa.

Vi Tiểu Bảo về tới phủ, lập tức mở tiệc mời bọn thị vệ uống rượu. Đa Long sai thủ hạ mang tới bốn cái rương lớn, mở nắp ra, đều là vàng bạc châu báu và từng chồng từng chồng ngân phiếu, cười nói “Đòi nợ suốt mấy tháng, gia sản của thằng tiểu tử Trịnh Khắc Sảng có quá nửa là trong này rồi. Vi huynh đệ, người kiểm lại rồi nhận đi”.

Vi Tiểu Bảo rút một tập ngân phiếu khoảng mười mấy vạn lượng, nói “Thằng cậu tặc này hại chết sư phụ ta, nhưng hoàng thượng lại phong tước cho y, mỗi thù này không trả được nữa rồi. Đa tạ đại ca và các anh em trị cho y thâm như thế, giúp huynh đệ hả giận được một chút. Sư phụ ta không có gia quyến, huynh đệ lấy số tiền này sai người tới Đài Loan dựng một ngôi từ đường thật lớn để thờ cúng sư phụ ta. Còn bao nhiêu thì xin đại ca và các anh em cứ chia nhau thôi”.

Đa Long xoa tay lia lịa, nói “Không được, không được. Đây là tiền Trịnh Khắc Sảng thiếu huynh đệ. Người

chỉ cần sai vài tên thân binh hàng ngày tới cửa đòi nợ cũng không sợ gì y không trả. Bọn ta được người sai sử làm giúp một việc nhỏ, mọi người đều là người mình, tại sao lại đòi tiền người?”. Vi Tiểu Bảo nói “Không giấu gì đại ca, gia sản của huynh đệ đã nhiều tới mức không sao tiêu hết, bạn bè tốt có tiền thì mọi người cùng tiêu, còn phân biệt của người này người kia làm gì?”.

Nhưng Đa Long nói thế nào cũng không chịu nhận, hai người cãi nhau đỏ mặt tía tai, sau cùng các thị vệ nhận một trăm vạn lượng tiền “Đòi nợ phi”, hơn ba mươi vạn lượng thì đưa qua cho các anh em bên Kiều ky doanh chia nhau, số còn lại Đa Long đích thân cầm lên mang vào nội đường của Vi phủ.

Bọn thị vệ kể cả số đang trực ban trong cung cùng chia thì mỗi người được vài ngàn lượng bạc. Ai cũng vô cùng cao hứng, com no rượu say rồi bèn mở sòng bạc lớn chơi bài cầu, gieo xúc xắc trong hoa sảnh phủ công tước.

Đã là anh em tốt thì Vi Tiểu Bảo gieo xúc xắc cũng không giở trò. Đánh bạc đến canh hai, Vi Tiểu Bảo nhìn Đa Long nói “Đa đại ca, huynh đệ còn muốn làm phiền người một chuyện”. Đa Long đánh bạc đang may, tâm tình khoan khoái, cười nói “Được, bất kể là chuyện gì, chỉ cần ngươi phân phó thôi”. Nhưng lại lập tức nhớ tới một chuyện, bèn nói “Chỉ có một chuyện là không được! Thăng diên chủi người trên phố kia thì hoàng thượng đã dặn ta phải canh giữ nghiêm ngặt, sáng mai sẽ do người làm giám trăm. Nếu ta vì tư tình mà thả ra, thì hoàng thượng sẽ chém đầu ta”.

Vi Tiểu Bảo chính là định nhờ y làm chuyện ấy, nào ngờ y nói ra từ đầu, đã từ chối trước, bèn nghĩ thầm

“Hoàng thượng thần cơ diệu toán, chuyện gì cũng đoán trước được. Một trăm vạn lượng bạc mà cũng không mua được tính mạng của Mao đại ca”. Trong lòng não nộ, lại định tới nhà Trịnh Khắc Sảng đòi nợ, nhưng lại nhớ tới dáng vẻ suy sụp của Trịnh Khắc Sảng, cảm thấy đi khinh rẻ hà hiếp loại sâu bọ đáng thương ấy cũng không có gì là anh hùng, liền xoay chuyển ý nghĩ, nói “Thằng điên ấy thì hoàng thượng đã đích thân phân phó, cho dù ta gan to bằng trời cũng không dám tha y. Hôm nay chúng ta đi đòi nợ, Trịnh Khắc Sảng thì cũng thôi, nhưng gã thủ hạ Phùng Tích Phạm của y, con dê dục ấy mới thật là ghê gớm, chúng ta đều bị y coi thường. Huynh đệ nhớ lại, nổi giận này thật là nuốt không trôi”.

Mấy tên thị vệ bên cạnh nghe thấy, cùng lên tiếng phụ họa, nói “Hôm nay bọn ta nhìn thấy, ai cũng tức giận. Vi đại nhân không cần phiền não, mọi người cứ tìm tới nhà y. Y là một tên hàng tướng thua trận, còn dám lớn mật sinh cường ở Bắc Kinh, loại người vô pháp vô thiên ấy chúng ta lại tha cho à?”. Đám thị vệ càng nói càng tức giận, đều nói phải lập tức tới phá phủ bá tước của Phùng Tích Phạm.

Vi Tiểu Bảo nói “Chúng ta tính con rùa đen này thì không thể công khai tìm tới, nếu để quan Ngự sử biết được, dâng một tờ tâu lên, thì tiếng tăm của Ngự tiền thị vệ không được tốt lắm”. Đa Long vội nói “Phải, phải, huynh đệ lo lắng rất đúng”. Vi Tiểu Bảo nói “Đa đại ca cũng không cần đích thân xuất mã, mời Trương đại ca và Triệu đại ca dắt người đi”, rồi nhìn qua Trương Khang Niên và Triệu Tề Hiền nói “Các người giả làm thủ hạ của Thái Đô thống Tiền phong doanh, nói có việc gấp

mời con rùa đen Phùng Tích Phạm tới thương nghị. Y cho dù trong lòng ngờ vực cũng không dám không đi. Đi được nửa đường thì cùm tay khóa chân, bịt vải đen lên mắt, nút miệng y lại, dắt đi một vòng qua Đông thành Tây thành, sau cùng mới mang về đây. Mọi người dân cho y một trận, lột hết quần áo y, đem tới bỏ lên giường dì thái thái của Thái Đô thống”.

Bọn thị vệ cười âm lên, luôn miệng khen là diệu kế. Ngự tiền thị vệ và quan quân Tiền phong doanh trước nay bất hòa, gặp nhau là thường xô xát, Đô thống Tiền phong doanh vốn là A Xích Tế, hôm trước bị Vi Tiểu Bảo dùng kế giam vào thiên lao, về sau tuy được thả ra nhưng Khang Hy trách y vô dụng, làm việc bất lực nên đã cách chức, Đô thống hiện nay họ Thái. Đa Long và Thái Đô thống minh tranh ám đấu đã âm ỉ từ lâu, chỉ là chẳng ai làm gì được ai.

Đa Long lại càng trong lòng mừng rơn, nói “Thằng đây tởm lão Thái ấy sợ vợ, cưới hầu thiếp không dám đưa về nhà. Dì thái thái thứ tám y mới cưới là ở Cam Thủy Tỉnh Hồ đồng, buổi tối lão Thái không ngủ lại đó. Chúng ta lột trần truồng Phùng Tích Phạm ra đặt lên giường dì thái thái, lão Thái mà không uất ức suýt chết không xong. Cho dù y nghi ngờ chúng ta giở trò ma, nhưng chỉ cần mọi người không tiết lộ phong thanh thì y cũng không làm gì được”.

Lúc ấy bọn thị vệ tháo hết tiêu ký thị vệ trên người, hi hi hô hô ra cửa kéo đi.

Vi Tiểu Bảo và Đa Long uống rượu ngồi chờ trong sảnh. Thân binh thủ hạ của Vi Tiểu Bảo không ngừng đi

nghe ngóng tin tức về báo : bọn thị vệ đã tới trước cổng phủ Trung Thành bá, tự xưng là người của Tiên phong doanh, gõ cửa cầu kiến, Phùng Tích Phạm ra đón vào, định mời bọn thị vệ uống trà, Trương Khang Niên nói vâng lệnh Thái Đô thống, có việc quân khẩn cấp ở Đài Loan mời y lập tức tới thương nghị, Phùng Tích Phạm đã lên kiệu, bọn thị vệ đưa tới Tây thành, bọn thị vệ đã cùm khóa Phùng Tích Phạm, bắt hết bọn tùy tùng y dắt theo, đoàn người đi tới Bắc thành, quân tuần đêm của Cửu môn Đề đốc xét hỏi, Triệu Tề Hiền lớn tiếng đáp là quan quân Tiên phong doanh, Phùng Tích Phạm trong kiệu nhất định nghe thấy rất rõ, mọi người đang trên đường về phủ...

Qua khoảng thời gian tàn một nén hương, bọn thị vệ giải Phùng Tích Phạm vào. Trương Khang Niên lớn tiếng nói “Khải bẩm Thái Đô thống, đã giải phạm quan Phùng Tích Phạm tới”. Vi Tiểu Bảo nắm chặt tay, ra hiệu đánh thật tàn nhẫn. Bọn thị vệ quát “Phạm quan Phùng Tích Phạm câu kết với bọn phản nghịch, mưu đồ làm việc bất pháp. Thái Đô thống có lệnh tra khảo thật nặng”, rồi lập tức quát tháo sấn vào y, tay nắm chân đá.

Phùng Tích Phạm võ công cực cao, tính nết cũng mười phần cơ cảnh, lúc bọn thị vệ giả mạo là quan quân Tiên phong doanh tới mời y đã nhìn thấy đường lối không đúng, nếu muốn chạy trốn thì bọn thị vệ tuy đông người cũng quyết không sao bắt được. Nhưng y sau khi đầu hàng được phong tước bá, nghĩ cho dù đối phương có ý làm hại nhưng hoàng đế anh minh, sẽ phân biện được, nếu mình lại trốn chạy thì không khỏi bị khép vào tội danh sợ tội bỏ trốn, từ đây tước lộc tôn vinh kể như trôi

theo dòng nước, nên hoàn toàn không hề chống cự. Chỉ vì tham luyến giàu sang mà đến nỗi thân là cao thủ võ công trên đời lại bị bọn thị vệ đánh cho chết đi sống lại.

Nhìn thấy y miệng mũi chảy máu, nội thương rất nặng, Vi Tiểu Bảo vô cùng khoái trá, mỗi thù giết hại sư phụ đã trả được non nửa, nếu đánh nữa thì y sẽ chết, bèn xua tay ra hiệu ngừng lại, sai thân binh lột hết quần áo của y, cho y vào một cái bao nỉ. Lúc ấy Phùng Tích Phạm hơi thở thoi thóp, đã bất tỉnh nhân sự rồi.

Đa Long cười nói "Tới nhà dì thái thái thứ tám của lão Thái thôi". Triệu Tề Hiền cười nói "Tốt nhất là cũng lột hết quần áo dì thái thái thứ tám của lão Thái ra, trối hai người vào nhau". Bọn thị vệ rất vui vẻ, khen hay ăm ỉ. Đa Long muốn thấy dì thái thái thứ tám của Thái Đô thống lột hết quần áo thì ra sao, bèn nói "Lần này thì ta chỉ huy".

Đoàn người vác Phùng Tích Phạm đang định xuất phát, chợt hai tên thân binh sai chân chạy mau vào bẩm với Vi Tiểu Bảo "Bẩm Vi Tước gia, nhà ngoài của Thái Đô thống ở Cam Thủy Tỉnh Hồ đồng đang ăm ỉ long trời lở đất, có người đánh nhau".

Bọn thị vệ giật nảy mình, đều nghĩ "Sao lại tiết lộ phong thanh ra được? Thái Đô thống đã có phòng bị, chuyện này rủi ro rồi".

Vi Tiểu Bảo hỏi "Ai đánh nhau?". Một tên thân binh nói "Tám người bọn tiểu nhân vâng lệnh đại nhân do thám ở trước sau Cam Thủy Tỉnh Hồ đồng, chợt thấy một đội nương tử quân, tất cả hơn ba mươi người...". Vi Tiểu Bảo cau mày nói "Cái gì mà nương tử quân?". Tên

thân binh kia nói “Bẩm đại nhân, đại đội người này toàn là phụ nữ bàn chân to, người cầm chày giã tiêu, người cầm thước may áo, người cầm then cửa đòn gánh, xông vào nhà ngoài của Thái Đô thống, ầm ầm chát chát đập phá loạn lên, lôi một nương tử nhỏ không còn xinh đẹp ra lấy roi da đánh túi bụi”. Vì Tiểu Bảo nói “Chuyện này mới là kỳ quái ! Đi thám thính lại xem !”. Hai tên thân binh vâng dạ bước ra.

Tiếp đó toán thám tử thứ hai về báo “Bẩm đại nhân, Thái Đô thống cười khoái mã, đã tới Cam Thủy Tỉnh Hồ đồng. Y còn chưa kịp mặc xong quần áo, chân trái đi giày, chân phải thì không. Nguyên là người suất lãnh đội nương tử quân tấn công Cam Thủy Tỉnh Hồ đồng chính là phu nhân của Thái Đô thống”.

Mọi người nghe tới đó cùng cười phá lên, mới biết phu nhân của Thái Đô thống lên cơn ghen, tới phá nhà ngoài của y.

Tên thân binh kia nói tới đó cũng không nhịn cười được, lại nói tiếp “Vị thái thái kia tóm Thái Đô thống chát chát đánh hai tát tai, kế đó thêm một cước, rất là ghê gớm. Thái Đô thống khom người vái dài, luôn miệng nói : Xin thái thái bớt giận !”.

Da Long hoa chân múa tay nói “Phen này thì lão Thái chịu khổ rồi !”.

Vì Tiểu Bảo cười nói “Đại ca, người mau suất lãnh người ngựa tới đó khuyên can. Phen này lão Thái bị người tóm được bím tóc, bảo đảm Tiền phong doanh của y từ nay trở đi không dám đối đầu với Ngự tiền thị vệ chúng ta nữa đâu”.

Đa Long được y một câu thức tỉnh, trong lúc cả mừng giơ tay đập mạnh vào trán mình một cái, cười nói “Ta lại ngu ngốc thế đây ! Cơ hội tốt thế này cũng không biết nắm lấy. Các anh em, mọi người đi xem nhiệt náo đi”, rồi suất lãnh bọn thị vệ chạy mau tới Cam Thủy Tỉnh Hồ đồng.

Vi Tiểu Bảo nhìn Phùng Tích Phạm dưới đất, ngẫm nghĩ “Thằng đây tớ này thì xử trí làm sao là tốt ? Tha y ra xong nhất định y sẽ bả cáo với hoàng thượng. Cho dù không có bằng chứng gì là mình, ắt hoàng thượng cũng đoán được là mình ra tay”. Y chấp tay sau lưng, đi qua đi lại trong sảnh, lại nghĩ “Trời sáng là phải xử chém Mao đại ca, có cách nào cứu được tính mạng y không ? Cướp pháp trường như trong vở Đại Danh phủ thì không được rồi. Cướp pháp trường, cướp pháp trường...”.

Đột nhiên lại nhớ tới một vở tuồng khác “Pháp trường hoán tử ! Đúng rồi ! Tiết Cương gây họa, cả nhà chết chém, có lão già Từ gì đó râu trắng đem con ruột mình đánh tráo đứa nhỏ Tiết gì đó trong pháp trường ra...”.

Y xem không ít tuồng hát, tên các nhân vật trong vở thì không nhớ rõ lắm, nhưng cốt truyện thì nhớ rất rõ ràng. Vừa nhớ tới vở *Pháp trường hoán tử*, lại nhớ tới một vở khác *Sưu cô cứu cô*. “Chuyện này cũng không khác lắm, có một người tên Trình Anh râu đen, đem con trai mình thay vào con chủ, để con mình bị giết mà cứu sống được con chủ. Nhưng không làm thế được, may mà

Mao đại ca tuổi tác khác hẳn con mình, nếu không mà bảo mình đem Hồ Đầu, Đồng Trùy tới pháp trường giết đi, dẫu Mao đại ca ra, tuy nói bạn bè nghĩa khí là trọng, nhưng những việc như thế thì mình ngàn vạn lần không sao làm được. Tốt lắm, tốt lắm!”. Y đá mạnh một cước vào Phùng Tích Phạm dưới đất, nói “Người thật may mắn, Vi đại nhân nhận người làm con nuôi. Con ruột thì Vi đại nhân không bỏ được, chứ con nuôi thì thương qua loa thôi”.

Lúc ấy lập tức gọi Đội trưởng thân binh vào, thì thảo dặn dò một lượt, thưởng y một ngàn lượng bạc, lại đưa thêm một ngàn lượng để y chia cho số thân binh lo việc còn lại. Viên Đội trưởng khom người cảm tạ, nói “Xin đại nhân cứ yên tâm, tất cả sẽ thu xếp chu đáo, quyết không có gì sơ suất đâu”.

Vi Tiểu Bảo sắp xếp xong, đi vào nội đường. Bảy người vợ và các con đã được thái hậu triệu kiến vào cung, trong phòng vắng ngắt, y để cả quần áo nằm xuống giường một lúc, không bao lâu thì trời sáng.

Đến giờ Thìn, trong cung truyền chỉ ra nói “Giang dương đại đạo Mao Thập Bát đại nghịch bất đạo, nhục mạ đại thần, lập tức xử trảm, sai Phủ viện đại tướng quân, Nhất đẳng Lộc Đĩnh công Vi Tiểu Bảo làm giám trảm”.

Vi Tiểu Bảo ngênh tiếp chỉ dụ, điểm thân binh ra chờ ngoài cổng phủ, chỉ thấy Đa Long suất lãnh mấy mươi tên Ngự tiền thị vệ áp giải Mao Thập Bát tới.

Mao Thập Bát mất bầm mũi sưng, trên mặt đầy máu, hiển nhiên là bị tra khảo. Y vừa thấy Vi Tiểu Bảo là

ngoác miệng chửi lớn “Vi Tiểu Bảo, thằng tiểu Hán gian vô sỉ nhà ngươi, hôm nay ngươi làm giám trảm quan chém đầu lão tử, lão tử chết đi không oan uổng chút nào. Ai bảo hôm ấy ta mù, dắt thằng tiểu Hán gian ngươi từ ổ điểm ở Dương Châu lên Bắc Kinh?”. Bọn thân binh lớn tiếng quát tháo, nhưng Mao Thập Bát càng chửi càng hung dữ.

Vi Tiểu Bảo không đếm xỉa gì tới y, hỏi Đa Long “Lão Thái thế nào?”. Đa Long cười nói “Tối qua lúc ta tới nơi, lão Thái đã bị phu nhân cào cấu tới mức máu me đầy mặt. Y vừa nhìn thấy ta, dánh về vô cùng thảm hại. Ta vừa dỗ dành vừa dọa dẫm, khuyên giải phu nhân y, lại đón đi thái thái thứ tám của y về nhà ta, sai hai người tiểu thiếp làm bạn với cô ta. Lão Thái cảm ơn luôn miệng, rất là cảm kích”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Vi đi thái thái thứ tám ấy dung mạo ra sao?”. Đa Long giơ ngón tay cái lên nói “Ha ha, khá lắm!”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Nhưng ngươi không được thấy sắc động tâm, nhân lúc chấy nhà xông vào hôi của đấy”. Đa Long hô hô cười rộ, nói “Huynh đệ cứ yên một trăm hai mươi cái tâm đi, đại ca của ngươi đâu lại kém cỏi thế? Tuy lão Thái dối đầu với ta, nhưng những việc như thế thì Đa đại ca ngươi không làm đâu”.

Lúc ấy hai người giải Mao Thập Bát ra pháp trường chỗ cửa chợ Thái Thị. Đa Long cưỡi ngựa, Vi Tiểu Bảo đi một chiếc xe ngựa lớn. Mao Thập Bát ngồi trong một chiếc xe bò bỏ mui, hai tay bị trói, trên cổ cấm một tấm biển gỗ viết “Khâm phạm Mao Thập Bát bị xử chém”. Chiếc xe bò từ phố lớn Loa Mã thị đi về phía tây, bách tính nhao nhao kéo ra xem. Mao Thập Bát dọc đường

vừa la vừa hát, kêu lớn “Muời tám năm sau lão tử sẽ lại là một trang hảo hán. Sở dĩ ta lấy tên Mao Thập Bát vì đã sớm biết là phải bị chém đầu”. Bách tính hai bên đường lớn tiếng khen ngợi, khen y “Giỏi lắm, là một hán tử cứng cỏi”.

Tối pháp trường của chợ Thái Thị ở ngã tư phố lớn Loa Mã thị và phố lớn Tuyên Vũ môn, thân binh của Vi Tiểu Bảo đã dựng xong rạp và hàng rào trước sau trong đêm, canh gác cực kỳ nghiêm mật. Đa Long được Khang Hy dặn dò, sợ người Thiên địa hội tới cướp pháp trường, đã báo cho Cửu môn Đề đốc phái hai ngàn quân tới canh giữ chung quanh.

Mao Thập Bát hiện ngang đứng giữa pháp trường, quát lớn “Chúng ta đều là bách tính Đại Hán, giang sơn tươi đẹp này lại bị người Thát Đát chiếm cứ, thế nào phải có một ngày giết sạch quân Thát Đát”.

Vi Tiểu Bảo xuống xe vào rạp, chiếc xe dừng ở cạnh rạp. Vi Tiểu Bảo lên bục, mời Đa Long ngồi bên cạnh. Đa Long cau mày nói “Tên phạm nhân này toàn nói những lời đại nghịch bất đạo, kích động nhân tâm ở đây, chúng ta phải chém y mau đi”. Vi Tiểu Bảo nói “Vâng”, rồi quát “Mang phạm nhân ra”. Bốn tên thân binh giải Mao Thập Bát vào rạp, định bắt y quỳ xuống, nhưng Mao Thập Bát nói thế nào cũng không chịu quỳ. Vi Tiểu Bảo nói “Không cần quỳ”. Rồi quay đầu nói với Đa Long “Đại ca, tra nghiệm đúng người rồi, không lầm phải không?”. Đa Long nói “Không lầm!”.

Vi Tiểu Bảo nói “Tra nghiệm đúng người, xử chém phạm nhân Mao Thập Bát”. Cầm bút son lên khuyên

một vòng tròn trên tấm bài gỗ ném ra ngoài. Một tên thân binh nhặt lên, giải Mao Thập Bát ra ngoài.

Vi Tiểu Bảo nói “Đa đại ca, ta cho người xem một cái rất hay”. Nói xong lấy trong tay áo ra một xấp khăn tay, đưa qua trước mặt Đa Long, trên thêu một bức Xuân cung đồ, nam nữ trong tranh mặt mũi xinh đẹp, tư thế sinh động. Đa Long vừa nhìn thấy, ánh mắt lập tức bị hút vào đó, lật qua bức ấy, chiếc bên dưới lại thêu một bức khác, tư thế vô cùng kỳ lạ. Đa Long cười nói “Dáng vẻ thế này thật kỳ quái quá”, liên tiếp lật qua, nhân vật tư thế thêu trên các bức tiếp theo càng lúc càng lạ lùng, có bức một nam hai nữ, có bức lại hai nam ba nữ. Đa Long chỉ thấy máu trong người chảy rần rật, cười nói “Huynh đệ, bảo bối này ở đâu ra vậy? Người bán lại cho ca ca một ít”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Đây là huynh đệ kính biểu đại ca mà”. Đa Long như nhặt được vật chí bảo, mặt mày rạng rỡ luôn miệng cảm tạ, trân trọng cất xấp khăn tay vào bọc.

Đúng lúc ấy, bên ngoài bình bình liên tiếp ba tiếng pháo nổ, Đội trưởng thân binh bước vào bẩm “Đến giờ rồi, xin đại nhân giám trăm”. Vi Tiểu Bảo nói “Được” rồi đứng dậy kéo tay Đa Long bước ra ngoài rạp. Chỉ thấy Mao Thập Bát cúi đầu rũ rượi quỳ giữa pháp trường, giống như đã ngất đi. Quân đánh trống thúc trống âm âm, tiếng trống vừa ngừng đao phủ khoác áo hồng giơ cánh tay lên, thanh quỷ đầu đao trong tay hạ mạnh xuống, lập tức chém rơi đầu phạm nhân, chân trái phi lên đá cái đầu bay đi. Thân hình phạm nhân đổ vật ra phía trước, máu tươi từ cổ phun ra ồ ạt.

Đa Long nói “Việc sai sử đã làm xong rồi, chúng ta chia tay thôi, ta phải về gặp hoàng thượng phục chỉ”. Vi

Tiểu Bảo ghen ngào nói “Đa đại ca, người này vốn có giao tình với ta, quả thật là vì có nghiêm chỉ của hoàng thượng, không cứu y được, ô!”. Nói xong đưa tay áo lau nước mắt, ghen ngào sụt sịt khóc lóc. Đa Long thở dài nói “Huynh đệ rất có nghĩa khí. Người cũ thu xếp chôn cất y cho chu đáo, thì cũng là rất tốt với người đã chết rồi”. Vì Tiểu Bảo dạ một tiếng, vẫn khóc lóc không thôi.

Vì Tiểu Bảo lấy tay áo lau nước mắt, thật ra là dùng gừng sống chuẩn bị sẵn trong tay áo quệt lên hai mắt, cay tới mức hai mắt đỏ lên, nước mắt chảy ròng ròng, trong bụng thì cười thầm, may mà mưu kế đã thành công. Đa Long lại an ủi vài câu, đưa y lên xe rồi mới lên ngựa ra về. Đám thân binh xúm xít quanh xe, đưa y về thẳng phủ công tước. Máy tên thân binh khác lấy chiếu cói bó thi thể phạm nhân, đặt vào một cái quan tài đã chuẩn bị sẵn bên cạnh, đây nắp lại rồi đóng đinh lên.

Bách tính xem xử chém nhao nhao bàn tán, đều nói Mao Thập Bát trước lúc chết còn ngoác miệng cười lớn, quả thật là anh hùng hảo hán, cũng có người sợ sệt thì lên tiếng trách móc, nói gã phạm nhân này đại nghịch bất đạo, quyết không được khen ngợi y, để khỏi chuốc họa vào thân.

Vì Tiểu Bảo về tới trước phủ thì xuống xe, chiếc xe ấy vẫn đi thẳng về phía nam, ra khỏi thành Bắc Kinh, vẫn đi về phía nam, hướng tới Dương Châu.

Vì Tiểu Bảo vào cung phục chỉ. Khang Hy lập tức triệu kiến. Y đã được Đa Long về báo, biết Vì Tiểu Bảo lúc giám trảm Mao Thập Bát chảy nước mắt không thôi, lúc ấy thấy

y hai mắt đỏ hoe sung vù, trong lòng cảm thấy hơi xấu hổ, lại nghĩ tới y trung thành vì chúa, rất là khó có, bèn ôn tồn an ủi mấy câu, nói “Tiểu Quế tử, số quân La Sát người bắt được, phần lớn xin ta thả về nước, ta đã thả rồi, nhưng có hơn hai trăm tên tình nguyện ở lại Trung Quốc”.

Vi Tiểu Bảo nói “Ở Bắc Kinh nhiệt náo vui vẻ hơn Mạc Tư Khoa, theo làm việc cho hoàng thượng thì vinh dự hơn nhiều so với theo làm việc cho gã tiểu Sa hoàng vô dụng kia”. Khang Hy mỉm cười nói “Ta phiên chế số quân La Sát này thành hai đội Nga La Tư Tá lãnh. Hai đội quân này cứ giao cho người quản lãnh thôi. Người phải quản thúc cho tốt, đừng để chúng sinh sự ở Bắc Kinh”. Vi Tiểu Bảo cả mừng, quỳ xuống tạ ơn.

Ra khỏi cung, hai đội quân La Sát đã chờ ở cạnh cầu Kim Thủy của Thái Hòa. Quân La Sát mặc trang phục quân Thanh vừa may, toàn thân sáng loáng, cũng rất oai vệ. Vi Tiểu Bảo sai thưởng mỗi người hai mươi lượng bạc, cho nghỉ ba ngày. Quân La Sát lớn tiếng “Hua ra” không ngớt.

Cuối đời Khang Hy, hai đội quân La Sát này vẫn phục dịch trong quân Thanh, vô cùng trung thành. Sứ thần nước ngoài tới Bắc Kinh, thấy hoàng đế Trung Quốc sai khiến quân La Sát, ai cũng kính sợ. Đến khi quân La Sát dần dần chết già, biên chế Nga La Tư Tá lãnh mới giải tán.*

(Xét : về tình tiết liên quan tới việc tù binh La Sát phiên chế vào quân Thanh, xin xem Du Chính Quy, Quý Ty loại cáo, quyển 9 Nga La Tư Tá lãnh khảo. Tiêu Nhất Sơn trong Thanh đại thông sử nói “Tù binh về kinh sư, Huyền Hoa tha cho, phiên chế làm Tá lãnh, là quân người Nga La Tư, con cháu hiện nay vẫn còn”. Vậy thì quân Nga La Tư có người lấy phụ nữ Trung Quốc sinh con đẻ cái).

Vi Tiểu Bảo trở về phủ, công chúa và các vị phu nhân, ba đứa con đều đã từ cung trở về, người nào cũng được thái hậu ban thưởng không ít, nhưng công chúa lại bực dọc không vui.

Vi Tiểu Bảo vừa hỏi, nguyên là thái hậu đối với bảy người nhất thị đồng nhân, tuy công chúa là con ruột nhưng bà vẫn không có nửa câu thân thiết. Vi Tiểu Bảo tự nhiên hiểu rõ nguyên do bên trong, nghĩ thầm “Thái hậu không đặc biệt đối xử không tốt với cô là đã nể mặt chồng cô lắm rồi”. Bèn nói “Thái hậu rất biết đại thể, chỉ sợ đối xử đặc biệt với cô, thì sáu chị em kia sẽ ghen tức”. Công chúa tức giận nói “Bà là mẹ của ta, đối xử tốt với ta, chẳng lẽ họ cũng ghen tức à?”. Vi Tiểu Bảo ôm nàng cười nói “Ta đối xử với cô đặc biệt tốt, xem họ có ghen tức không nhé”. Các vị phu nhân cười rộ. Công chúa là người thẳng tính, mọi người đùa giỡn một lúc, cũng cảm thấy thư thái trở lại.

Sau đó hơn mười ngày, vương công đại thần từng người bày yến chúc mừng Vi Tiểu Bảo, xem hát đánh bạc, không ngày nào rảnh.

Hôm ấy Đa Long tới thăm, nói Phùng Tích Phạm đã thất tung hơn mười ngày, gia nhân của y đã báo với phủ Thuận Thiên. Đa Long hạ giọng hỏi “Huynh đệ, đêm ấy chúng ta đánh y một trận, về sau ra sao?”. Vi Tiểu Bảo nói “Về sau đã đưa y về nhà, thẳng đây tống đi đâu rồi?”. Đa Long nói “Không phải người giết y sao?”. Vi Tiểu Bảo nói “Nếu ta bảo người giết y, người bên cạnh nhất định cũng nhìn thấy. Đa đại ca, người

có nhìn thấy không?”. Đa Long vội nói “Không có, không có. Chúng ta chỉ đánh y một trận, chứ đâu có giết y?”. Vi Tiểu Bảo nói “Đúng đấy, huynh đệ sau khi vâng chỉ cầm quân, tuy đã giao lại chức sai sử Phó Tổng quản Ngự tiền thị vệ, nhưng chỉ cần Ngự tiền thị vệ làm việc gì, bất kể là quan hệ thế nào, huynh đệ cũng gánh vác với đại ca”.

Đa Long mỉm cười nói “Làm vậy thì không có đâu. Phùng gia nhất định nói rằng đêm ấy lão Thái ở Tiên phong doanh phái người tới đón y đi, sau đó không thấy về nhà. Phủ Thuận Thiên đích thân tới gặp lão Thái, hỏi về chuyện đêm ấy. Lão Thái nhún nhún nhó nhó, ấp a ấp úng không muốn nói nhiều, về sau then quá hóa giận, nổi nóng làm ầm lên, phủ Thuận Thiên không dám điều tra nữa”. Nói xong đứng lên, vỗ vỗ vai Vi Tiểu Bảo, cười nói “Huynh đệ, người là phúc tướng. Không ngờ sự tình lại vừa khéo như thế, phu nhân của lão Thái muộn không muộn, sớm không sớm, lại đúng đêm ấy nổi cơn ghen, suýt lãnh bọn nương tử quân tới đánh Cam Thủy Tĩnh Hồ đồng. Như thế thì chuyện gì lão Thái cũng phải chịu rồi”. Y đoán Phùng Tích Phạm đã bị Vi Tiểu Bảo ngấm ngấm giết chết, chuyện này tuy mình không dính líu gì tới, nhưng giá họa cho Đô thống Tiên phong doanh thì rất hợp ý mình.

Y nào biết phu nhân của Thái Đô thống không sớm không muộn ra quân đúng lúc ấy hoàn toàn không phải là tình cờ, mà là do Vi Tiểu Bảo tính đúng thời khắc, sai người tới báo tin cho bà ta. Y tự nhiên càng không biết Vi Tiểu Bảo đã phái thân binh dựng hai lớp vách trong

rap lúc giám trảm, giấu Phùng Tích Phạm trong đó. Đến khi tra nghiệm Mao Thập Bát xong, kéo ra ngoài rap, Vi Tiểu Bảo lấy khăn tay thêu Xuân cung đồ ra để thu hút ánh mắt của Đa Long, bộn thân binh thủ hạ lập tức đánh tráo Mao Thập Bát và Phùng Tích Phạm. Lúc ấy Phùng Tích Phạm đã hôn mê bất tỉnh, mặt đầy máu tươi, trên người cũng mặc quần áo giống hệt Mao Thập Bát, cúi đầu quỳ xuống giữa pháp trường, lập tức bị chém đầu, diện mạo vóc dáng hai người Mao Phùng tuy khác nhau, nhưng không ai phát giác ra người bị giết thật ra là Phùng Tích Phạm.

Thân binh bọc Mao Thập Bát cho vào xe của Vi đại nhân, bịt miệng y lại, ngựa không dùng vó, đua thẳng về Dương Châu, qua sông Hoàng Hà mới nói thật mọi chuyện với y, lại tặng y ba ngàn lượng bạc. Mao Thập Bát giữa cái chết tìm được sự sống, mất hết nhuệ khí, chỉ cảm thấy Vi Tiểu Bảo liều mạng cứu mình, hoàn toàn không phải là người không có nghĩa khí, nên cũng không nói âm lên.

Vi Tiểu Bảo uống rượu mấy ngày liên tiếp, cũng hơi mệt mỏi, nhớ tới các huynh đệ trong Thiên địa hội, nghĩ thầm hoàng đế thủ đoạn ngày càng lợi hại, mình hưởng phúc trong phủ công tước nhưng các huynh đệ trong Thanh Mộc đường thì dùng để bị hoàng đế một mẻ lưới quét sạch, phải thương lượng kế sách mới xong. Lúc ấy cải trang như công tử con nhà giàu, bảo Song Nhi giả làm tùy tùng, hai người tới Thiên Kiều, trà trộn trong đám đông nửa giờ thì thấy Từ Thiên Xuyên lưng mang rượu thuốc ngồi uống trà trong một quán trà nhỏ.

Vi Tiểu Bảo lập tức bước vào quán trà, ngồi xuống đầu bàn của Từ Thiên Xuyên, hạ giọng gọi “Từ đại ca!”. Từ Thiên Xuyên đứng phắt lên, mặt đầy vẻ tức giận, sải chân bước ra ngoài. Vi Tiểu Bảo kinh ngạc, cũng bước ra theo, thấy Từ Thiên Xuyên đi vào chỗ vắng, lập tức cùng Song Nhi bám theo phía sau.

Từ Thiên Xuyên đi qua ba con hẻm, vòng qua hai phố nhỏ, tới trước một hẻm nhỏ, đầu hẻm có hai cây ngân hạnh lớn. Y bước vào hẻm, tới trước căn nhà thứ năm gõ cửa mấy cái. Chỗ cánh cửa mở có Phan Cương bước ra. Y vừa thấy Vi Tiểu Bảo, đang sừng sốt thì trên mặt cũng đã đầy vẻ tức giận. Vi Tiểu Bảo bước lên cười nói “Phan đại ca, chào ngươi!”. Phan Cương hừ một tiếng, cũng không trả lời. Từ Thiên Xuyên làm mặt lạnh, hỏi “Vi đại nhân, ngươi mang binh mã tới bắt bọn ta phải không?”.

Vi Tiểu Bảo vội nói “Từ tam ca... tại... tại sao lại nói đùa như thế?”. Phan Cương rảo chân bước ra ngoài hẻm nhìn quanh, rồi trở vào nhà, đóng cửa lại. Vi Tiểu Bảo và Song Nhi theo hai người vào viện, vào tới đại sảnh, chỉ thấy bọn Lý Lực Thế, Kỳ Thanh Bưu, Huyền Trinh đạo nhân, Cao Ngạn Siêu, Tiền Lão Bản đang tụ họp trong đó. Mọi người vừa thấy Vi Tiểu Bảo đều “A” lên một tiếng, đứng phắt cả dậy.

Vi Tiểu Bảo chấp tay nói “Các vị ca ca, mọi người đều khỏe chứ?”. Huyền Trinh đạo nhân giận dữ nói “Bọn ta còn chưa bị ngươi hại chết, tính ra cũng còn khỏe!”. Soạt một tiếng, rút bội kiếm ở lưng ra. Vi Tiểu Bảo lùi lại một bước, run lên nói “Các... các ngươi tại sao lại đối xử với ta... với ta như thế? Ta có chuyện gì không... không phải với các ngươi đâu?”.

Huyền Trinh đạo nhân cao giọng giận dữ nói “Tổng đà chủ bị người hại chết, Phong nhị ca cũng bị người hại chết, mấy hôm trước người lại giết Mao Thập Bát ! Bọn... bọn ta chỉ hận không rút gân lột da người được thôi”. Vì Tiểu Bảo cả sợ, vội nói “Không... không có chuyện ấy, đó đều là giả mà”. Huyền Trinh sấn tới một bước, tay trái chụp cổ áo y, cao giọng nói “Bọn ta đang không nghĩ ra được cách nào giết người, thì người... thằng tiểu Hán gian người hôm nay lại tới cửa nộp mạng, đúng là Tổng đà chủ trên trời khôn thiêng”.

Vi Tiểu Bảo thấy tình thế không xong, quay đầu lại định thi triển công phu Thần hành bách biến, chạy là thượng sách, lại thấy Từ Thiên Xuyên và Phàn Cương hai người tay cầm binh khí đứng sau lưng mình, đành nói “Mọi người đều là huynh đệ, cần gì... cần gì phải nóng nảy như thế?”, Huyền Trinh nói “Ai xưng huynh gọi đệ với thằng tiểu Hán gian nhà người? Thằng tiểu quỷ người hoa ngôn xảo ngữ, chẳng có chỗ nào đáng nghe cả. Trước hết cứ móc bộ lòng chó của người ra tể Tổng đà chủ và Phong nhị ca rồi sẽ nói chuyện”. Tay trái rút lại một cái, kéo y vào sát người mình. Vi Tiểu Bảo la lớn “Oan uổng quá, oan uổng quá !”.

Song Nhi nhìn thấy nguy cấp, rút đoản thương La Sát trong bọc ra, chìa lên nóc nhà đoàn một tiếng bắn luôn một phát, trong phòng lập tức khói bay mù mịt, kế đó chụp hậu tâm Vi Tiểu Bảo, dùng sức kéo một cái. Huyền Trinh năm xưa từng nếm mùi đau khổ vì hỏa khí Tây dương, cha anh đều chết vì hỏa khí, vừa nghe tiếng súng, trong lòng rung động, Vi Tiểu Bảo đã bị Song Nhi giật mất.

Song Nhi nhảy lên một góc nóc nhà, đứng chặn trước mặt Vi Tiểu Bảo, chĩa súng vào mọi người quát “Các người có biết nói lý lẽ không?”.

Huyền Trinh hai mắt đỏ ngầu, quát lớn “Mọi người xông lên, liều mạng với chúng đi!”. Rồi vung kiếm sấn tới, Tiền Lão Bản đưa tay kéo lại, nói “Đạo trưởng, khoan đã!”, rồi nói với Song Nhi “Người có lý lẽ gì thì nói ra nghe thử”.

Song Nhi nói “Được!”. Lúc ấy bèn nói việc Vi Tiểu Bảo vì cứu Trần Cận Nam và các hảo hán mà phải xuất vong thế nào, bị Thần Long giáo bắt lên đảo Thông Ngật, Trần Cận Nam bị Trịnh Khắc Sảng và Phùng Tích Phạm hai người giết chết thế nào, Phong Tế Trung mưu phản bại lộ bị mình bắn chết thế nào, nhất nhất kể lại. Nàng không phải là người mồm mép lanh lợi, nói năng rất không dễ nghe, nhưng quần hào tiếp xúc với nàng lâu ngày, biết nàng tính tình thật thà, lại thấy nàng thuận miệng kể ra, không hề có chút ngần ngừ, bao nhiêu tình tiết như thế không phải trong phút chốc có thể bịa đặt ra được, Vi Tiểu Bảo vì cứu giúp mọi người mà bị cách chức quan, phủ bá tước bị đại pháo bắn tan tành, mọi người vốn đã đích thân trải qua, lại nhớ kỹ lại việc làm của Phong Tế Trung, quả nhiên tất cả đều phù hợp, bất giác đều tin tưởng.

Huyền Trinh nói “Nếu như thế, thì tại sao trong thánh... thánh... con mẹ nó thánh chỉ của hoàng đế Thất Sát lại nói Vi Hương chủ hại chết Tổng đà chủ?”. Y đổi giọng gọi là “Vi Hương chủ”, đủ thấy trong lòng đã tin được chín phần. Song Nhi lắc đầu nói “Chuyện đó thì ta không biết”. Kỳ Thanh Bưu nói “Đây là âm mưu của

hoàng đế Thát Đát, muốn Vi Hương chủ một đao cắt đứt với bản hội, từ nay trở đi dốc lòng làm quan lớn của người Thát Đát”.

Từ Thiên Xuyên nói “Lời Kỳ huynh đệ nói không sai”, rồi tra đao vào vỏ, hai gối cong lại quỳ xuống trước mặt Vi Tiểu Bảo, nói “Cả đám bọn ta rất ngu xuẩn hồ đồ lỗ mãng, đắc tội với Vi Hương chủ, đáng chết hàng vạn lần, xin cam tâm chịu phạt”. Quần hào cũng đều nhất tề quỳ xuống, Huyền Trinh tát vào mặt mình mấy cái, nói “Đáng chết, đáng chết !”.

Vi Tiểu Bảo và Song Nhi vội quỳ xuống đáp lễ. Vi Tiểu Bảo vừa định thân, nói “Xin các vị ca ca đứng lên, có câu Không biết thì không bắt tội. Nhất thời lầm lẫn thì có hề gì?”. Quần hào đứng lên, lại lên tiếng xin lỗi. Vi Tiểu Bảo lúc ấy rất đắc ý, hoa chân múa tay kể lại mọi chuyện. Y kể tự nhiên rõ ràng sinh động, chuyện gì cũng vô cùng nguy hiểm nhưng trong tai quần hào thì khó tin hơn lời Song Nhi nhiều.

Quần hào chụm đầu ghé tai bàn bạc một hồi, Lý Lực Thế nói “Vi Hương chủ, Tổng đà chủ bất hạnh bị gian nhân hại chết, Thiên địa hội quần long vô thủ, huynh đệ mười đường đang bàn suy cử chức Tổng đà chủ. Huynh đệ trong Thanh Mộc đường chúng ta muốn suy cử người làm Tổng đà chủ. Chỉ là sợ huynh đệ trong chín đường kia không phục, có khi lại có người mang lòng nghi kỵ, nên mọi người muốn mời người lập một công lao”.

Vi Tiểu Bảo xoa tay lia lịa, nói “Chức Tổng đà chủ thì nhất định là ta không làm được”, nhưng lại nảy ý tò mò, hỏi “Nhưng không biết các vị muốn ta lập công lao

gì?”. Lý Lực Thế nói “Loạn Tam phiên đã yên, Đài Loan lại bị người Thát Đát chiếm rồi, người La Sát phía bắc cũng bị Vi Hương chủ đánh lui, đại nghiệp phản Thanh phục Minh của chúng ta càng lúc càng khó”. Vi Tiểu Bảo thở dài một tiếng, nói “Đúng thế”, nhưng trong lòng lại nghĩ “Đã là khó thì mọi người cứ ngăng ra, không làm việc phản Thanh phục Minh là xong”.

Lý Lực Thế nói “Hoàng đế Thát Đát tuy còn nhỏ tuổi nhưng mười phần tinh minh tài giỏi, lại biết thu phục nhân tâm. Bách tính thiên hạ đối với tiền triều đã dần dần lãng quên. Nếu cứ chần chừ thêm vài năm, chỉ e ngai vàng của người Thát Đát càng thêm yên ổn”. Vi Tiểu Bảo lại thở dài một tiếng, nói “Đúng thế”, nghĩ thầm “Tiểu Huyền tử ngai vàng yên ổn cũng không có gì là không tốt”. Lý Lực Thế nói “Vi Hương chủ rất được hoàng đế tin dùng, mọi người xin người nghĩ cách mang các huynh đệ trà trộn vào cung hành thích hoàng đế Thát Đát”.

Vi Tiểu Bảo cả kinh, run lên nói “Chuyện... chuyện ấy không làm được đâu”. Phàn Cương nói “Xin hỏi Vi Hương chủ, không biết bên trong có chỗ nào khó khăn?”. Vi Tiểu Bảo nói “Trong hoàng cung có rất đông thị vệ, lại có Kiêu kỵ doanh, Tiền phong doanh, Hộ quân doanh, Hỏa khí doanh, Kiện nhuệ doanh, Hồ thương doanh bảo giá, không làm bừa được. Chỉ nói thị vệ thôi cũng đã có Ngự tiền thị vệ, Càn Thanh môn thị vệ, Tam kỳ thị vệ. Hôm trước Thần quyền vô địch Quy Tân Thụ Quy lão gia anh hùng như thế mà còn thất thủ mất mạng, huống chi là ta? Muốn hành thích hoàng thượng thì đúng là trên chuyện khó chồng thêm chuyện khó”.

Quần hào nghe y thẳng thùng từ chối, đã rất không vui, lại nghe y nói hai chữ “hoàng thượng” đầy hơi hám nô tài, ai cũng lộ vẻ tức giận.

Phàn Cương đưa mắt nhìn mọi người một cái rồi nói với Vi Tiểu Bảo “Vi Hương chủ, hành thích hoàng đế Thát Đát dĩ nhiên rất khó, nhưng do người chủ trì đại cuộc, cũng không phải tuyệt nhiên không có hy vọng thành công. Anh em bọn ta mà đã vào cung thì không ai mong còn sống trở ra, nhưng bất kể thế nào cũng phải bảo vệ cho Vi Hương chủ được bình an. Người từng lập không ít công lao cho bản hội, trong mười mấy vạn huynh đệ của bản hội quả thật không có ai bằng được người. Thiên địa hội và người Thát Đát không đội trời chung, từ nay trở đi trọng trách phản Thanh phục Minh toàn nhờ vào Vi Hương chủ gánh vác”.

Vi Tiểu Bảo lắc đầu nói “Chuyện đó thì ta nhất định không làm. Hoàng thượng muốn ta tiêu diệt Thiên địa hội, ta không chịu làm, đó là biết nghĩa khí. Các người muốn ta hành thích hoàng thượng, ta cũng không làm, đó cũng là biết nghĩa khí”.

Huyền Trinh tức giận nói “Người là người Hán mà lại biết nghĩa khí với hoàng đế Thát Đát, vậy không phải là... không phải là Hán...”. Y vốn định chửi ra hai chữ “Hán gian”, nhưng rốt lại vẫn nhịn được. Phàn Cương nói “Chuyện này mười phần trọng đại. Vi Hương chủ khó mà ưng thuận được ngay lập tức, đó cũng là chuyện thường. Xin người cứ suy nghĩ kỹ, rồi sẽ sai bảo mọi người là được”.

Vi Tiểu Bảo vội nói “Được, được ! Ta sẽ về suy nghĩ kỹ, ta sẽ về suy nghĩ kỹ”.

Từ Thiên Xuyên thấy y không có chút nào thật lòng, bèn nói “Chỉ mong Vi Hương chủ đừng quên di chí của cố Tổng đà chủ, không quên thảm họa vong quốc, phàm người Hán chúng ta thì quyết không thể làm nô tài cho người Thát Đát”. Vi Tiểu Bảo nói “Đúng, đúng, chuyện đó thì không thể quên được”. Quần hào biết y nói không thật lòng, ai cũng im lặng.

Vi Tiểu Bảo nhìn nhìn người này, ngó ngó người kia, cười nói “Các vị ca ca sao không ai nói gì cả thế?”. Quần hào cũng không ai lên tiếng. Vi Tiểu Bảo cảm thấy cụt hứng, trong lòng nhột nhột, liền nói “Vậy hôm nay chúng ta tạm thời chia tay, để ta về suy nghĩ kỹ rồi sẽ tới bàn với các vị đại ca”, nói xong đứng dậy. Quần hào đưa y ra tới đầu hẻm, cung kính làm lễ từ biệt.

Hồi 50

*Ngạc ở đâu mây nguyên chẳng thật
Hong bay ngoài cõi lại càng xa*

Vi Tiểu Bảo về tới phủ, ngồi trong phòng buồn bã, đến sau giờ Ngọ, trong cung có chỉ truyền ra, hoàng thượng triệu kiến.

Vi Tiểu Bảo tới Thượng thư phòng khấu kiến. Khang Hy hỏi “Phùng Tích Phạm đột nhiên thất tung, rốt lại là có chuyện gì?”. Vi Tiểu Bảo giật nảy mình, nghĩ thầm “Tại sao lại hỏi mình?”. Bèn nói “Tâu hoàng thượng, hôm Phùng Tích Phạm thất tung, nô tài cùng Đa Tổng quản và các Ngự tiền thị vệ cùng chơi đùa một chỗ, về sau nghe nói Thái Đô thống ở Tiền phong doanh tìm được Phùng Tích Phạm, nhưng không biết thế nào Phùng Tích Phạm đột nhiên mất hút, người Đài Loan đầu hàng cứ úp úp mở mở, hành sự rất cổ quái, biết đâu đang ngấm ngấm mưu đồ làm việc bất pháp, để nô tài đi tra xét kỹ lại”.

Khang Hy cười khề một tiếng, nói “Được, cứ giao người tra xét cho rõ ràng nơi Phùng Tích Phạm hạ lạc

rồi lập tức hồi báo. Ta đã hứa bảo vệ cho người Đài Loan đầu hàng được yên ổn. Người này đột nhiên thất tung không minh bạch, nếu không có bằng chứng thì có thể làm ta thất tín với thiên hạ”. Vi Tiểu Bảo đổ mồ hôi trán, nghĩ thầm “Hoàng thượng nặng lời quá, chẳng lẽ y biết mình giết Phùng Tích Phạm?”, chỉ đành ứng tiếng “Vâng, vâng!”.

Khang Hy lại hỏi “Sáng nay ngươi tới Ngân Hạnh Hồ đồng, chơi có vui không?”.

Vi Tiểu Bảo sửng sốt, nói “Ngân Hạnh Hồ đồng à?”. Lập tức nhớ lại đầu hẻm chỗ quần hào Thiên địa hội trú ngụ có hai cây ngân hạnh lớn, xem ra con hẻm ấy cũng gọi là Ngân Hạnh Hồ đồng, hoàng đế ngay cả tên hẻm cũng biết thì còn gì mà giấu giếm nữa? Lúc ấy y toàn thân toát mồ hôi lạnh, hai chân nhũn ra, lập tức quỳ xuống, dập đầu nói “Hoàng thượng sáng suốt thấy rõ vạn dặm, nói tóm lại thì nô tài đối với người vẫn một tâm long trung”.

Khang Hy thở dài một tiếng, nói “Bọn phản tặc kia ép ngươi hại ta, ngươi nói thế nào cũng không chịu nghe theo, rất có nghĩa khí với ta, nhưng mà... nhưng mà Tiểu Quế tử, ngươi suốt đời suốt kiếp thủy chung vẫn hai chân đứng hai thuyền sao?”.

Vi Tiểu Bảo dập đầu lia lịa, nói “Hoàng thượng minh giám, chúc Tổng đà chủ của Thiên địa hội thì nô tài quyết ý không làm, hoàng thượng cứ yên một trăm hai mươi cái tâm”.

Khang Hy lại thở dài một tiếng, ngẩng đầu lên trời, xuất thần hồi lâu rồi thông thả nói “Ta làm hoàng đế

Trung Quốc, tuy không sánh được với Nghiêu Thuấn Võ Thang nhưng cũng thương yêu bách tính, siêng năng trị đạo, trong các hoàng đế nhà Minh có ai hơn ta không? Hiện nay Tam phiên đã bình, Đài Loan đã lấy, nước La Sát không dám tới xâm phạm biên giới, từ đây thiên hạ thái bình, bách tính an cư lạc nghiệp. Bọn phản tặc Thiên địa hội lại muốn khôi phục nhà Minh, chẳng lẽ bách tính dưới thời hoàng đế nhà Minh cai trị lại sống tốt hơn hiện nay à?”.

Vì Tiểu Bảo tự nhủ “Chuyện đó thì ta không biết”, liền nói “Nô tài nghe dám hát rong Phượng Dương hoa cổ hát cái gì Từ khi xuất hiện Chu hoàng đế, Mười năm có chín mất mùa rồi, Nhà giàu còn có ruộng để bán, Nhà nghèo chỉ biết bán con thôi. Hiện nay gió hòa mưa thuận, quốc thái dân an, hoàng thượng Điều Sinh Ngư Thang, Chu hoàng đế còn cách người mười tám vạn dặm, võ ngựa cũng đuổi theo không kịp”.

Khang Hy cười khề một tiếng nói “Người đứng lên đi”. Rồi đứng lên đi đi lại lại trong thư phòng, nói “Phụ hoàng là người Mãn Châu, Hiếu Khang hoàng hậu mẹ ruột của ta là Kỳ nhân người Hán, thì ta một nửa là người Hán. Ta đối với bách tính trong thiên hạ nhất thị đồng nhân, quyết không có chút nào coi thường người Hán, tại sao họ cứ căm hận ta, không giết ta thì không được?”.

Vì Tiểu Bảo nói “Bọn phản tặc ấy đại nghịch bất đạo, rất là hồ đồ, hoàng thượng không cần để ý tới họ”.

Khang Hy lắc lắc đầu, trên mặt chợt hiện ra dáng vẻ tịch mịch thê lương, hồi lâu mới nói “Người Mãn có kẻ tốt kẻ xấu, người Hán cũng có kẻ tốt kẻ xấu. Người

xấu trên đời rất nhiều, giết cũng giết không hết, mà muốn cảm hóa họ theo về nẻo chính thì ta cũng không có bản lĩnh lớn như vậy. Ô, làm hoàng đế thật là khó quá". Rồi ngưng thần nhìn Vi Tiểu Bảo một lúc, nói "Người về đi!".

Vi Tiểu Bảo dập đầu lay chào trở ra, chỉ cảm thấy toàn thân mát rượi, nguyên là mới rồi sợ toát mồ hôi, quần áo lót đều ướt đẫm, ra khỏi cửa cung mới thở phào một hơi, ngẫm nghĩ "Trong anh em Thiên địa hội có gian tể trà trộn vào. Giết được Phong Tế Trung lại nảy ra thêm người khác. Nếu không thế thì họ muốn mình tới hành thích hoàng thượng, tại sao y biết được chứ? Nhưng không biết ai là gian tể?". Về tới phủ, ngồi xuống ngẫm nghĩ, không tìm được chút đầu mối nào.

Lại nghĩ "Hoàng thượng giao cho mình điều tra nơi hạ lạc của Phùng Tích Phạm, xem dáng vẻ hoàng thượng thì y nghi mình ra tay, chỉ có điều không nắm chắc. Tại sao lại nảy ra chuyện này? Mới rồi ở Ngân Hạnh Hồ đồng Song Nhi nói việc mình đánh tráo trong pháp trường để cứu Mao đại ca, may là trước đó mình chưa nói với nàng là dùng Phùng Tích Phạm để đánh tráo, nếu không thì con nha đầu thật thà ấy đã thuận miệng nói ra, gã gian tể kia bầm báo với hoàng thượng, tước Lộc Đình công của mình mà không bị giáng xuống luôn mười bảy hăm tám cấp thì quả thật mình không phải họ Vi".

Y nghĩ đông nghĩ tây, vô cùng phiền não. Lại nhớ tới trước kia vào cung, cười cười nói nói với Khang Hy, hai đứa trẻ đều rất vui vẻ, bây giờ ai cũng đã lớn, hoàng

thượng ngày càng óai nghiêm, mình lại có nhiều câu ăn nói quàng xiên, hoảng sợ tới mức không nói ra lời, làm chúc Phủ viễn đại tướng quân, Nhất đẳng Lộc Đình công này xem ra không có gì thú vị, lại không bằng lúc nhỏ làm một thằng hầu tiêu dao khoái hoạt trong Lệ Xuân viện.

Y tự nhủ “Các huynh đệ trong Thiên địa hội ép mình đi hành thích hoàng thượng, hoàng thượng thì ép mình đi tiêu diệt Thiên địa hội. Hoàng thượng nói : Tiểu Quế tử, ngươi suốt đời suốt kiếp thủy chung vẫn hai chân đứng hai thuyền sao ? Con bà nó, lão tử không làm đâu ! Chuyện gì cũng không làm !”. Trong lòng vừa xuất hiện năm chữ “Lão tử không làm đâu”, đột nhiên cảm thấy vô cùng thoải mái tụt tại, mồ trong bọc lấy xúc xắc ra gieo lên bàn một cái, miệng lẩm bẩm “Nếu có thể không làm, thì gieo được nước Mãn đường hồng !”. Bốn hạt xúc xắc xoay tròn dừng lại, ba hạt ra mặt đỏ, hạt thứ tư lại ra điểm sáu, đen tới mức không thể đen hơn. Lúc y gieo xúc xắc vốn đã động thủ cước, mà vẫn không gieo được. Y chửi một câu “Con mẹ nó !”, rồi nắm xúc xắc lên gieo lại, mãi đến lần thứ tám mới được bốn mặt toàn đỏ, vui mừng nói “Nguyên là ông trời muốn mình trước sau làm tám việc lớn cho hoàng thượng, lúc ấy mới cho không làm việc này”.

Y tự nhủ “Đã làm được bảy việc lớn rồi. Giết Ngao Bái là việc thứ nhất, cứu Lão hoàng gia là việc thứ hai, đứng chắn trước mặt hoàng thượng cứu giá trên Ngũ Đài sơn là việc thứ ba, cứu thái hậu là việc thứ tư, việc thứ năm là liên lạc với Mông Cổ Tây Vực, việc thứ sáu là phá Thần Long giáo, việc thứ bảy là bắt Ngô Ứng Hùng, việc thứ tám là tiến cử Trương Dũng, Triệu Lương Đống

phá Ngô Tam Quế, việc thứ chín là tấn công Nhã Khắc Tát..., nhiều quá rồi, nhiều quá rồi, chuyện nhỏ không tính, việc lớn không nhiều không ít, vừa đúng bảy cái". Lúc ấy cũng lười tính lại xem bảy việc nào mới là việc lớn, tóm lại là "Lão tử không làm đâu!".

"Một là không làm quan, hai là không làm phản, vậy lão tử làm gì?". Nghĩ tới nghĩ lui, thì trở về Dương Châu là vui nhất.

Vừa nghĩ tới việc trở về Dương Châu, bất giác trong lòng vui sướng, gọi một tiếng "Người đâu!". Y sai thân binh mang rượu thịt lên, tự rót tự uống, tính toán nên làm thế nào mới không có hậu hoạn, để Khang Hy không phách người tới bắt mà Thiên địa hội cũng không ép mình cùng làm phản nữa. Muốn công chúa theo mình tới Dương Châu trời hoa đất rượu thì nhất định nàng không chịu, có điều muốn về Dương Châu mở kỹ viện, chỉ e Tô Thuyên, A Kha, Phương Di, Mộc Kiếm Bình, Tăng Nhu đều không ưng thuận. "Được, chúng ta đi một bước tính một bước, lão tử gia sản có mấy trăm vạn lượng bạc, không mở kỹ viện cũng không chết đói, chỉ là không có gì vui thôi".

Đến buổi tiệc tối trong phủ, bảy vị phu nhân thấy y vô cùng cao hứng, cười nói râm ran, chuyện trò vui vẻ khác hẳn dáng vẻ rầu rĩ mấy hôm gần đây, đều hỏi "Có chuyện gì mà vui vẻ thế?". Vi Tiểu Bảo nói "Thiên cơ không thể tiết lộ". Công chúa hỏi "Hoàng đế ca ca thăng chức cho ngươi à?", Tăng Nhu hỏi "Đánh bạc thắng lớn phải không?". Song Nhi hỏi "Chuyện trong Thiên địa hội không phiền phúc chứ gì?". A Kha nói "Phì, gà khôn này nhất định lại vừa ý cô nương nhà nào, muốn cưới về làm phu nhân thứ tám rồi". Vi Tiểu Bảo chỉ lắc đầu.

Các phu nhân hỏi riết, Vi Tiểu Bảo nói “Vốn ta không định nói, nhưng các cô nhất định muốn hỏi, đành phải nói ra thôi”. Bảy vị phu nhân dùng đũa lắng nghe. Vi Tiểu Bảo nghiêm trang nói “Ta làm quan lớn, được phong tới tước công mà một chữ cũng không biết, quả thật rất không ra gì. Ta định bắt đầu từ ngày mai học chữ làm văn, thi Trạng nguyên làm Hàn lâm”.

Bảy vị phu nhân ngó mặt nhìn nhau rồi cười âm lên. Mọi người đều biết vị phu quân này giết người đốt nhà, trộm cướp lừa đảo thì chuyện gì cũng làm được, nhưng trên đời có một chuyện duy nhất y không làm được là đọc sách biết chữ.

Sáng sớm hôm sau, phủ Thuận Thiên tới báỉ phỏng, nói vâng lời dụ của thượng cấp, biết hoàng thượng ủy phái Vi công gia tra xét việc Trung Thành bá Phùng Tích Phạm thất tung, nên vội tới hầu nghe lệnh.

Vi Tiểu Bảo nhướng mày hỏi “Nha môn phủ Thuận Thiên người có rất nhiều bố khoái công sai, vậy mấy hôm nay đã tra xét ra manh mối gì rồi?”.

Viên Tri phủ nói “Bẩm công gia, Phùng tước gia thất tung, sự tình mười phần nhiều khô, ty chúc mấy hôm liền đốc thúc bọn bố khoái công khai điều tra, bí mật dò hỏi nhưng vẫn không có chút dấu mồi nào, quả thật vô cùng lo lắng. Hôm nay được biết hoàng thượng có đặc chỉ khám mệnh Vi công gia chủ trì, ty chúc mừng còn hơn được thăng luôn ba cấp. Vi công gia là đại thần anh hùng tài năng đệ nhất của bản triều, lên ngựa coi quân, xuống ngựa coi dân, bất kể đại sự khó khăn tới đâu mà

vào tay công gia cũng lập tức trôi chảy thông suốt. Ty chúc được theo hầu công gia tra xét vụ án này, quả thật là tổ tiên tích đức. Trong nha môn của ty chúc ai cũng để tay lên trán ca tụng, đều nói thế thì hay rồi, chúng ta dưới cây to có bóng mát rồi. Vì công gia xuất mã, ngay bọn quý La Sát cũng bị đánh tơi bời cầm đầu chạy trốn, còn sợ không tra xét ra được nơi hạ lạc của Phùng bá tước sao?”.

Vi Tiểu Bảo nghe viên Tri phủ hết lời tâng bốc, nói thật mười phần dễ nghe, nhưng thật ra là đẩy hết trách nhiệm qua vai mình, nghĩ thầm “Không biết xác Phùng Tích Phạm chôn ở đâu, tối nay phải dùng Hóa thi phán tiêu hủy, dùng để người ta nắm được chuôi. Chỉ cần không có chứng cứ thì không ai trút tội lên đầu mình được. Lẽ ra phải tiêu hủy cái xác từ sớm rồi, vì mấy hôm nay bận quá nên không nghĩ tới chuyện này. Nhưng trước mặt hoàng thượng lấy gì mà đưa ra? Chuyện hoàng thượng sai sử, Tiểu Quế tử ta không phải khoác lác, chứ trước nay không có chuyện gì không có kết quả hồi báo”.

Viên Tri phủ lại nói “Phu nhân Trung Thành bá hàng ngày cứ sai người tới nha môn của ty chúc, ngồi ỳ ra không đi, chờ để đòi người. Ty chúc quả thật khó mà ứng phó. Hôm qua Phùng phủ lại tới báo, nói một người tiểu thiếp của bá gia tên Lan Hương gì đó trốn đi với một tên mã phu, cuỗm đi không ít nữ trang vàng bạc. Nếu Trung Thành bá còn không hiện thân, chỉ e tỳ thiếp nô bộc trong nhà sẽ trốn sạch không còn một ai”.

Vi Tiểu Bảo hừ một tiếng, nói “Không biết Phùng Tích Phạm trốn ở đâu để phong lưu khoái hoạt, người hãy phái nhiều người tới ở điểm các nơi tra xét. Y uống

ruợu đánh bạc chơi gái không chịu về nhà, vợ bé trốn theo người khác, tính ra cũng đáng kiếp”. Viên Tri phủ nói “Vâng, vâng. Theo lẽ mà nói, nếu Phùng tước gia chơi bời ở đường hoa ngổ liễu thì qua nhiều ngày rồi, cũng nên về mới phải”. Vì Tiểu Bảo nói “Chuyện đó khó nói lắm. Thằng khốn Phùng Tích Phạm ấy là một con quỷ già hiếu sắc, không phải bậc chính nhân quân tử như lão huynh, tới ổ điếm chỉ chơi một ngày nửa buổi thôi đâu”. Viên Tri phủ vội cười lấy lòng nói “Ty chúc không dám, ty chúc không dám”.

Đúng lúc ấy, Trung Thành bá Phùng phu nhân sai anh em bà ta đưa tám món lễ vật tới, nói muốn dập đầu lạy Vì công gia để cảm tạ Vì công gia ra sức tra án. Vì Tiểu Bảo dặn cản lại không cho vào gặp, lễ vật cũng không nhận.

Thân binh vào báo “Bẩm đại nhân, người của Phùng gia rất vô lễ, lúc về cứ không ngừng cười nhạo, nói nào là có oán báo oán, có thù báo thù, lại nói hoàng thượng đã biết được rất nhiều chuyện, cuối cùng chân tướng sẽ bộc lộ, người khác đừng mong đem hai tay che mặt trời, giấu giếm thiên tử thánh minh. Bẩm đại nhân, người ấy to gan dám tới cổng chúng ta gây sự, lúc ấy bọn tiểu nhân chỉ muốn tát y vài cái”. Hôm trước tráo người ở pháp trường, tên thân binh này cũng tham gia vào việc ấy, nghe người của Phùng phủ ăn nói ghê gớm, tựa hồ đã đoán được nội tình, nên bất giác trong lòng run sợ.

Vì Tiểu Bảo có tật giật mình, bất giác hơi biến sắc, nghĩ thầm “Vụ này vỡ lở ra, chỉ e trò lẻo bịp không bại lộ không xong. Con bà nguoi, Phùng Tích Phạm đã bị lão tử giết chết, chẳng lẽ lão tử lại sợ mẹ vợ của con ma chết à?”.

Đột nhiên y nghĩ ra được chủ ý, lập tức mặt mày rạng rỡ, nói với viên Tri phủ “Quý phủ đừng đi vội, cứ ngồi đây đợi ta một lúc”. Rồi quay vào nhà trong, gọi Đội trưởng thân binh tới, dặn dò như thế như thế. Viên Đội trưởng thân binh vâng dạ quay đi.

Vi Tiểu Bảo quay ra đại sảnh, nói “Hoàng thượng sai ta lo liệu chuyện này, chúng ta là nô tài, tự nhiên phải tận tâm kiệt lực, báo đáp thánh chúa. Chúng ta hãy tới Phùng gia tra xét”. Viên Tri phủ kinh ngạc, nghĩ thầm “Trung Thành bá thất tung, tại sao phải tra xét nhà y?”, nhưng ngoài miệng liền tiếp vâng dạ. Vi Tiểu Bảo nói “Vụ án này mười phần khó khăn, chúng ta hỏi kỹ từng người từng người lớn nhỏ trong Phùng gia thì có được manh mối cũng chưa biết chừng”. Viên Tri phủ nói “Vâng, ý công gia rất đúng. Ty chúc thật ngu xuẩn, thủy chung không nghĩ tới”.

Thật ra với một chức Tri phủ nhỏ nhoi như y thì làm sao dám tới phủ Trung Thành bá tra xét? Đồng thời trong nha môn phủ Thuận Thiên từ trên xuống dưới ai cũng biết Phùng Tích Phạm là kẻ đối đầu với Phủ viễn đại tướng quân Vi công gia, người này thất tung, mười phần có tới tám chín là do Vi công gia sai người hại chết. Vi công gia là bề tôi được tin cậy nhất trong triều lúc bấy giờ, tay cầm binh quyền, ai dám to gan tới đập ruồi trên đầu cọp? Cho nên điều tra vụ này không ai dám làm rõ sự thật, chỉ mong kéo dài ngày tháng, sau cùng không kết thúc được thì kết thúc thôi. Lúc ấy viên Tri phủ nghĩ thầm “Vi công gia hại chết Phùng tước gia, còn muốn tới làm khó người nhà y. Phùng phu nhân cũng quá không hiểu biết, lại sai người tới cửa ăn nói bừa bãi, cũng khó trách Vi công gia nổi giận”.

Vi Tiểu Bảo hội đồng với Tri phủ Thuận Thiên, ngồi kiệu tám người khiêng tới phủ Trung Thành bá, chỉ thấy mấy trăm tên thân binh đã vây kín vòng trong vòng ngoài. Vào tới trong phủ, Đội trưởng thân binh bước lên bẩm “Bẩm đại nhân, người nhà Phùng gia tất cả có chín mươi bảy người, đều đang ở Tây sảnh chờ đại nhân tra hỏi”. Vi Tiểu Bảo gật đầu, viên Đội trưởng thân binh lại nói “Bẩm đại nhân, công đường đặt bên Đông sảnh”.

Vi Tiểu Bảo bước vào Đông sảnh, thấy bàn ghế hỏi cung đã xếp đặt đâu vào đấy, lúc ấy ngồi vào ghế giữa, bảo Tri phủ ngồi phía dưới bồi tiếp.

Thân binh dắt một cô gái trẻ tuổi vào, tuổi khoảng hai mươi ba hai mươi bốn, cũng khá xinh đẹp, tha tha thuột thuột quỳ xuống trước công đường. Vi Tiểu Bảo hỏi “Cô là ai?”. Cô gái nói “Tiên thiếp là tiểu thiếp thứ năm của bá tước đại nhân”. Vi Tiểu Bảo cười nói “Mời đứng dậy, xin mời ngồi, chứ cô quỳ trước mặt thì ta không dám nhận”. Cô gái kia ngần ngừ không dám đứng lên, Vi Tiểu Bảo bèn đứng lên, cười nói “Cô không đứng dậy, thì ta cũng phải quỳ xuống trước mặt cô”. Cô gái cười duyên một cái rồi đứng lên, Vi Tiểu Bảo mới ngồi xuống.

Viên Tri phủ nghĩ thầm “Vi công gia đối với người trong Phùng gia không hề hung dữ, có điều mê sắc thì rất không trang trọng”.

Vi Tiểu Bảo hỏi “Cô tên gì?”. Cô gái nói “Tôi tên Cúc Phương”. Vi Tiểu Bảo hít hít mấy cái, cười nói “Tên đẹp quá ! Chẳng trách gì cô vừa bước vào, ở đây đã sực

nức mùi hoa cúc”. Cúc Phương lại cười một tiếng, nũng nịu nói “Công gia nói đùa rồi”. Vi Tiểu Bảo nghiêng đầu ngoeo cổ nhìn nàng một lúc rồi hỏi “Nghe nói trong quý phủ có một vị di nương bỏ trốn phải không?”. Cúc Phương nói “Đúng thế. Thị tên Lan Hương. Hừ, con tiện nhân ấy thật vô sỉ”. Vi Tiểu Bảo nói “Ông chồng đột nhiên không thấy đâu, trốn theo người đàn ông khác, ờ, kể ra về tình cũng có thể tha thứ, chưa chắc... chưa chắc...”, rồi quay qua hỏi viên Tri phủ “Chưa chắc cái gì sai?”. Tri phủ nói “Bẩm công gia, Chưa chắc quá sai”.

Vi Tiểu Bảo hô hô cười rộ, nói “Đúng rồi, Chưa chắc quá sai. Cúc Phương tỷ tỷ, sao cô không bỏ trốn?”. Viên Tri phủ nghe thấy, lập tức cau mày nghĩ thầm “Thế này thì càng lúc càng không ra lời lẽ gì nữa, tại sao lại nói ra hai chữ tỷ tỷ ấy?”.

Cúc Phương cúi đầu, nhưng liếc Vi Tiểu Bảo một cái.

Vi Tiểu Bảo rất vui vẻ, giống như đang tới chơi trong ổ điểm, cười nói “Cô có biết hát bài Thập...”, câu nói đã ra tới miệng nhưng nuốt xuống cũng nhanh, quay qua sai thân binh “Thuởng cho cô nương Cúc Phương này hai mươi lượng bạc”. Mấy tên thân binh đồng thanh dạ ran, nói lớn “Đại nhân có thưởng. Mau tạ ơn đi!”. Cúc Phương khép nép chúc câu Vạn phúc, rồi nũng nịu nói “Đa tạ đại gia!”. Té ra cô ta vốn là kỹ nữ xuất thân, người ta vừa thưởng tiền, cô ta tập quán thành tự nhiên, gọi luôn “Công gia” là “Đại gia”.

Vi Tiểu Bảo lại gọi người nhà Phùng gia tới hỏi cung, đều là phụ nữ. Người trẻ tuổi xinh đẹp thì y hỏi lung

tung một hồi, người già nua xấu xí thì y chửi xối xả một trận, nói họ không biết hầu hạ bá tước chu đáo, đến nỗi y bỏ ra ngoài phong lưu khoái hoạt, không chịu về nhà.

Hỏi được nửa giờ, viên Đội trưởng thân binh bước vào trong sảnh, tới đứng sau lưng Vi Tiểu Bảo. Vi Tiểu Bảo lại hỏi quấy quá thêm hai người, rồi đứng lên nói “Chúng ta đi các nơi xem xem”. Rồi dắt Tri phủ, Văn án phủ Thuận Thiên, đầu mục bổ khoái, thân binh vào từng gian sảnh đường, phòng ốc tra xét.

Tra xét hết phòng thứ ba qua phòng thứ tư, đám thân binh theo lệ dốc rương đồ hòm ra tra xét. Một tên thân binh chợt “A” một tiếng, lấy ra dưới đáy rương một lưỡi dao, trên dao có nhiều vết máu đã khô. Y quỳ một chân xuống, hai tay nâng lưỡi dao lên, nói “Bẩm đại nhân, tìm ra được một vật hung khí”.

Vi Tiểu Bảo ờ một tiếng, nói “Tiếp tục tra xét”, rồi nói với Tri phủ “Lão huynh nhìn thử xem, trên dao có phải là vết máu không?”. Viên Tri phủ đón lấy lưỡi dao đưa lên mũi ngửi ngửi, quả nhiên thoang thoang có mùi tanh, bèn nói “Bẩm công gia, dường như là máu”. Vi Tiểu Bảo nói “Trên mũi lưỡi dao này có một chỗ khuyết, là dao gì thế?”. Viên Văn án phủ Thuận Thiên nhìn kỹ một lúc, nói “Bẩm công gia, là dao cắt cỏ, dùng trong chuồng ngựa”. Vi Tiểu Bảo gật đầu nói “Té ra là thế”.

Viên Đội trưởng thân binh sai thuộc hạ múc một gánh nước vào đổ xuống đất. Vi Tiểu Bảo hỏi “Để làm gì vậy?”. Viên Đội trưởng nói “Bẩm đại nhân, nếu chỗ nào đã bị cước lên, đất không rắn chắc, thì nước sẽ thấm xuống mau hơn”. Chưa dứt lời thì thấy nước dưới gầm giường đã

mau lẹ thấm xuống đất. Bọn thân binh đồng thanh reo hò, khiêng chiếc giường ra, lấy cuốc chim và xẻng đào xuống, không bao lâu đào lên được một cái xác chết.

Cái xác này không có đầu, cũng đã thối rữa, rõ ràng đã chết nhiều ngày, trên người mặc công phục tước bá, viên Tri phủ vừa nhìn thấy liền kêu lên “Đây... đây là Phùng tước gia !”.

Vì Tiểu Bảo hỏi “Là Phùng Tích Phạm à ? Làm sao người nhận ra được ?”. Viên Tri phủ nói “Vâng, vâng. Còn phải tìm ra cái đầu mới có thể định án”. Rồi quay qua nói với viên đầu mục bổ khoái “Đây là phòng của ai ?”.

Viên đầu mục nói “Để tiểu nhân đi hỏi ngay”, rồi qua Tây sảnh gọi một người nhà Phùng gia ra hỏi, té ra đó là phòng của Lan Hương đã bỏ trốn. Viên đầu mục bổ khoái nói “Bẩm công gia, bẩm Phủ đài đại nhân, lưỡi dao gây án là dao cắt cỏ trong chuồng ngựa, người dắt Lan Hương bỏ trốn là mã phu trong phủ tên Hình Tứ, để tiểu nhân xuống chuồng ngựa tra xét”.

Mọi người xuống chuồng ngựa tra xét một lượt, quả nhiên đào được dưới máng cỏ một cái đầu người. Bèn mời Phùng phu nhân tới nhận xác, quả đúng là Phùng Tích Phạm không nghi ngờ gì nữa. Lúc ấy bèn lập biên bản là Phùng Tích Phạm bị người ta dùng dao giết chết, đầu một nơi thân một nẻo.

Lúc ấy người nhà Phùng phủ đều từ Tây sảnh đổ ra, trong phủ tiếng khóc vang trời, ai cũng chửi mắng Hình Tứ và Lan Hương nhẫn tâm giết chủ. Tin tức truyền ra, không đầy nửa ngày, trong thành Bắc Kinh dẫu dẫu cũng xôn xao bàn tán.

Viên Tri phủ vừa xấu hổ vừa cảm kích, nghĩ thầm nếu không phải là Vi công gia phá án mau lẹ, thì e tiền trình của mình khó khăn rất lớn, hết lời tạ ơn xong, một mặt phát công văn tróc nã Hình Tứ và Lan Hương “Giết chủ bỏ trốn”, một mặt báo cáo lên thượng ty.

Chỉ có viên đầu mục bồ khoái trong lòng nghi ngờ, thấy chỗ cổ bị chặt rất ngay ngắn, dường như là bị khoái đao chứ không phải dao cắt cổ chém, lại thấy dấu đất chỗ chôn xác và chôn đầu còn rất mới, rõ ràng vừa mới đào lên, không phải đã chôn mười mấy ngày. Nhưng Vi công gia phá cho y một vụ án lớn như thế, quan trên khao thưởng hậu tứ, Phùng phủ lại đưa y không ít tiền bạc, bảo y mau lẹ kết thúc vụ án, dùng để thân nhân họ Phùng tới nha môn nói ra nói vào, y cũng đã vô cùng nghi ngờ, nhưng làm sao nói ra nửa câu? Chỉ một mình ngẫm nghĩ “Lúc tra xét trong Phùng phủ, thân binh của Vi công gia canh giữ các nơi, không cho ai đi lại, họ muốn dòi xác làm bằng chứng thật quá dễ dàng. Dùng nói là chôn một cái xác xuống đất, cho dù chôn một trăm lẻ tám cái cũng không phải là khó”.

Vi Tiểu Bảo cầm tờ công văn kết thúc vụ án của Tri phủ Thuận Thiên tới gặp Khang Hy, bẩm báo tình hình phá án.

Khang Hy cười khê một tiếng, nói “Tiểu Quế tử, bản lĩnh phá án của ngươi thật không nhỏ, mọi người đều khen ngươi là Bao Long Đồ tái sinh đấy”. Vi Tiểu Bảo nói “Đây là nhờ hồng phúc của hoàng thượng, nô tài may mắn làm được mà thôi”. Khang Hy hừ một tiếng, trừng mắt nhìn y, lạnh lùng nói “Việc di hoa tiếp mộc không liên can gì tới hồng phúc của ta cả”.

Vi Tiểu Bảo hoảng sợ nhảy dựng lên, nghĩ thầm “Tại sao hoàng thượng biết được?”, vừa xoay chuyển ý nghĩ, lập tức hiểu ra “Trong đội thân binh của mình đương nhiên cũng có mật thám của hoàng thượng phái tới”. Đang không biết trả lời thế nào là tốt, thì Khang Hy thở dài một tiếng, nói “Kết thúc như thế cũng rất hay, cũng tránh khỏi bên ngoài bàn tán. Có điều người lớn mật làm càn như vậy, mà quả thật ta cũng không sao khép người vào tội phạm pháp”.

Vi Tiểu Bảo trong lòng chột nhẹ nhõm, biết hoàng đế lại tha thứ cho mình lần này, lập tức quỳ xuống dập đầu lia lịa.

Khang Hy nói “Hiện nay bốn bề thái bình, không có binh cách, hàm Phủ viễn đại tướng quân của người có thể bỏ đi”.

Vi Tiểu Bảo nói “Vâng, vâng”, biết là hoàng đế trừng phạt mình về tội gây chuyện bừa bãi, lại nói “Tước Lộc Đình công nhất đẳng của nô tài cũng nên giáng xuống một cấp”. Khang Hy nói “Được, vậy thì giáng xuống tước công nhị đẳng”. Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài làm việc bừa bãi, trong lòng không yên, xin hoàng thượng giáng xuống tước công tam đẳng”.

Khang Hy hô hô cười rộ, nói “Con mẹ nó, người mà cũng trong lòng không yên thì mặt trời mọc ở phía tây”.

Vi Tiểu Bảo nghe thấy ba chữ “Con mẹ nó”, biết hoàng thượng khí giận đã tiêu tan, bèn đứng lên nói “Nô tài tuy không có nhiều lương tâm, nhưng tóm lại vẫn có”.

Khang Hy gật gật đầu, nói “Chính vì thấy ngươi còn có chút lương tâm, nếu không ta đã sớm chặt đầu ngươi, đem chôn dưới gầm giường phu nhân A Kha, Song Nhi của ngươi lâu rồi”. Vi Tiểu Bảo vội nói “Cái đó thì ngàn vạn lần không được”. Khang Hy hỏi “Tại sao lại không được?”. Vi Tiểu Bảo nói “A Kha và Song Nhi nhất định không bỏ trốn theo mã phu đâu”. Khang Hy cười nói “Không trốn theo mã phu thì trốn theo...”, nói tới đó lập tức im bặt, nghĩ thầm nếu nói tiếp thì không khỏi có chỗ khinh bạc không hay, huống hồ tuy Vi Tiểu Bảo là kẻ vô pháp vô thiên nhưng rốt lại vẫn trung thành với mình, giữa vua tôi có thể nói đùa, nhưng không thể mở miệng làm nhục. Nhất thời khó nói qua chuyện khác, bèn không đếm xỉa gì tới ý nữa, cúi đầu đọc duyệt tấu chương trên bàn.

Vi Tiểu Bảo buông tay đứng hấu, chỉ thấy Khang Hy hơi cau mày, có vẻ rất lo lắng, nghĩ thầm “Hoàng thượng cũng thường không vui vẻ. Hoàng đế tuy rất oai phong, nhưng nếu làm hoàng đế thật, cũng không thấy có chỗ nào hay”.

Khang Hy giở qua tấu chương một lúc, ngẩng đầu lên thở dài một tiếng. Vi Tiểu Bảo nói “Hoàng thượng có chuyện gì, cứ sai nô tài đi làm là được. Nô tài lấy công chuộc tội, báo đáp long ân”. Khang Hy nói “Chuyện này thì không sai ngươi được. Thi Lang dâng tờ tâu nói Đài Loan bị bão lớn, đất bằng nước ngập bốn thước, nhà cửa bách tính tổn hại, nhà tan người chết, tình hình rất nghiêm trọng”.

Vi Tiểu Bảo thấy lúc ý nói nước mất rung rung, nghĩ hai người là bạn bè với nhau từ nhỏ, không thể không

giúp y một lần, liền nói “Nô tài có một cách”. Khang Hy nói “Cách gì?”. Vi Tiểu Bảo nói “Không giấu gì hoàng thượng, lúc nô tài làm quan ở Đài Loan có vớ được một khoản bổng nhỏ, gần đây nhất lại đòi được một món nợ cũ của một vị tài chủ Đài Loan. Nô tài hai tay bung bát com bằng vàng đã vỡ lại lành của hoàng thượng ban cho, kiếp này nhất định không sợ chết đói, có nhiều tiền cũng không làm gì, chẳng bằng dâng lên, xin hoàng thượng lấy đó chẩn tuất cho nạn dân ở Đài Loan là được”.

Khang Hy cười khê một tiếng, nói “Nạn dân bị thiên tai rất nhiều, món tiền nhỏ ấy của ngươi cũng chẳng làm gì được. Ta sẽ tức khắc hạ chỉ tiết giảm cái ăn cái mặc của cung nữ và thái giám trong cung, để Nội vụ phủ tính toán, bớt ra bốn năm mươi vạn lượng bạc cứu tế nạn dân”.

Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài tội đáng muôn chết, đúng là không thể giấu giếm”. Khang Hy hỏi “Cái gì?”. Vi Tiểu Bảo nói “Nô tài làm quan tham ô, lúc ở Đài Loan vớ được một trăm vạn lượng bạc. Món nợ gần đây là đòi Trịnh Khắc Sảng trả, lại có một trăm vạn lượng nữa...”. Khang Hy giật nảy mình, nói “Nhiều đến thế à?”. Vi Tiểu Bảo khê tát vào mặt mình, mắng “Tiểu Quế tử đáng chết”.

Khang Hy lại cười âm lên, nói “Bản lĩnh kiếm tiền của ngươi cao minh thật đấy, ta không biết gì cả”.

Vi Tiểu Bảo lại nói “Tiểu Quế tử đáng chết”, nhưng trên mặt có vẻ đắc ý, nghĩ thầm “Người làm quan thò tay lấy tiền, làm sao để cho hoàng thượng ngươi biết được? Thám tử ngươi phái tới trà trộn trong bọn thủ hạ

của ta chỉ có thể tra xét xem ta có dám làm phản hay không. Em rể người tay phải lấy tiền, tay trái bỏ túi, ngay em gái người cũng không biết, thì ông anh vợ nhà người càng ngàn vạn lần không tra xét được". Ý ngoài miệng tự xưng là "Nô tài" nhưng trong lòng thì tự coi là "Em rể".

Khang Hy trầm ngâm một lúc, nói "Tấm lòng trung quân ái dân của người lần này cũng khó mà có được. Thôi thế này, người quyên một trăm năm mươi vạn lượng bạc, ta bớt cho năm mươi vạn lượng, vua tôi chúng ta góp chung được hai trăm vạn lượng. Nạn dân Đài Loan có một vạn vài ngàn hộ, mỗi nhà được hơn một trăm lượng thì cũng khá dư dật rồi".

Vi Tiểu Bảo nhất thời kích động, khẳng khái quyên tiền, trong lòng đang xót của, nghe Khang Hy bớt cho năm mươi vạn lượng, lập tức cả mừng, vội nói "Vâng, vâng. Hoàng thượng thương dân như con, trời cao sẽ phù hộ cho hoàng thượng gió hòa mưa thuận, quốc thái dân an".

Khang Hy vì Đài Loan bị thiên tai nặng nề, suốt nửa ngày trong lòng xốn xang, lúc ấy bỗng không lại được một món tiền lớn, vô cùng vui vẻ, cười khê nói "Cũng phù hộ cho người thăng quan phát tài, đa phúc đa thọ".

Vi Tiểu Bảo cười nói "Đa tạ kim khẩu của Vạn tuế gia. Nô tài thăng quan phát tài, đa phúc đa thọ, toàn nhờ hoàng thượng ân tứ. Mà nói lại thì hai khoản tiền ấy của nô tài vốn đều là của người Đài Loan, trả lại cho bách tính Đài Loan chẳng qua cũng là Ngọc bích về... về Đài thôi". Khang Hy hồ hồ cười rộ, nói "Thành ngữ Ngọc

bích về Triệu, con mẹ nó, lại bị người sửa ra Ngọc bích về Đài”. Vì Tiểu Bảo nói “Vâng, vâng, Ngọc bích về Triệu, nô tài nhất thời không nhớ ra chữ Triệu. Triệu Tiên Tôn Lý, Chu Ngô Trần Vương. Trong Bách gia tính thì họ Triệu được kể đầu tiên, chẳng trách gì họ phát đạt, té ra Ngọc bích gì đó đều về cả họ Triệu”.

Khang Hy lại càng buồn cười, nghĩ thầm người này “bất học hữu thuật”, cũng không muốn dạy y quá nhiều, cười nói “Rất đúng, rất đúng. Có câu thành ngữ gọi là Vi biên tam tuyệt, nói họ Vi người đọc sách dụng công, học vấn rất cao, họ Vi các người cũng không kém đâu”. Vì Tiểu Bảo nói “Nô tài học vấn kém cỏi, rất có lỗi với tổ tiên họ Vi”*

Khang Hy nói “Việc đi Đài Loan chấn tai lần này...”, vốn định thuận lý thành chương phái y đi, nhưng xoay chuyển ý nghĩ, lại nghĩ “Người này quyên một món tiền lớn như thế, chẳng qua chỉ là có nghĩa khí với mình chứ chưa chắc đã thật sự có lòng thương dân, chỉ sợ vừa ra khỏi cửa cung đã lập tức hối hận. Y tới Đài Loan, chia hai trăm vạn lượng ra chẩn tuất nạn dân, có quá nửa là sẽ thu hồi tiền vốn để khỏi tổn thất, mà biết đâu còn khấu thêm một hai phần làm tiền lãi”. Y là tri kỷ của Vi Tiểu Bảo, lúc ấy lập tức đổi thành “... Rất dễ dàng, không cần người phải đích thân đi. Tiểu Quế tử, tước Lộc Đình công nhất đẳng của người cũng không cần phải giáng nữa, cứ theo như cũ thôi”.

(Xét : chữ Vi trong câu Vi biên tam tuyệt là chỉ dây da buộc thè tre, Khang Hy cố ý giải thích sai lệch để đùa với Vi Tiểu Bảo).

Vi Tiểu Bảo quỳ xuống tạ ơn, dập đầu xong đứng lên nói “Nô tài quyền chút ít tiền bạc chẳng qua là Ngọc bích về... về Triệu Tiên Tôn Lý, mà hoàng thượng lại coi là công lao. Hoàng thượng giảm bớt cái ăn cái mặc, đó mới đúng là tiết giảm, mới đúng là không dẽ”.

Khang Hy lắc đầu nói “Không đúng. Tất cả mọi thứ trong cung sử dụng, mỗi lượng bạc đều là của bách tính trong thiên hạ đưa tới. Ta ăn lộc của dân thì làm việc phải trung với dân. Sách cổ có câu Bốn bể khôn cùng, ắt lộc trời chấm dứt. Nếu quả bách tính khôn cùng đó chính là hoàng đế không tốt, trời cao nổi giận, ngôi hoàng đế của ta cũng không làm được nữa”. Vi Tiểu Bảo nói “Chuyện đó quyết không thể xảy ra, vạn vạn lần không thể xảy ra”. Khang Hy nói “Người làm đại thần, là nhờ ân điển của ta. Ta làm hoàng đế, là nhờ ân điển của trời. Người làm việc bất trung, thì ta chém đầu người. Ta không làm hoàng đế tốt, trời cao cũng sẽ đổi một người khác làm thay. Sách Thượng thư có câu Hoàng thiên hậu thổ, thay đổi nguyên tử. Nguyên tử chính là hoàng đế, hoàng đế làm việc không tốt, trời sẽ giáng chức”. Vi Tiểu Bảo nói “Vâng, vâng. Người là Tiểu Huyền tử, té ra Huyền tử chính là hoàng đế”. Khang Hy nói “Chữ Huyền ấy không phải là chữ Nguyên”.

Vi Tiểu Bảo nói “Vâng, vâng”, nghĩ thầm “Bánh trôi hay sủi cảo, cũng không khác nhau lắm”, mà thật ra chữ Nguyên hay chữ Huyền y cũng không biết, cũng không hơi đâu phí sức phân biệt.

Khang Hy cầm một quyển sách trên bàn lên, nói “Tuần phủ Chiết Giang dâng một quyển sách gọi là *Minh Di thị phóng lục*, do một người tên Hoàng Lê Châu ở

Chiết Giang vừa soạn ra. Tuần phủ Chiết Giang tâu nói trong sách có rất nhiều lời lẽ đại nghịch bất đạo, muốn nghiêm khắc tra biện. Ta vừa đọc xong sách này, lại cảm thấy rất có đạo lý, đã phê dạy Tuần phủ Chiết Giang không cần đa sự”. Nói xong lật quyển sách ra, nói “Trong sách của y nói Làm vua là lấy một người phụng sự thiên hạ, không phải là lấy thiên hạ phụng sự một người, ý ấy rất hay. Y lại nói Điều thiên tử cho là đúng chưa chắc đã đúng, điều thiên tử cho là sai chưa chắc đã sai, cũng rất đúng. Người ta ai không có lỗi ? Thiên tử cũng là người, lẽ nào cứ làm hoàng đế thì Cái gì cũng đúng, vĩnh viễn không sai sao ?”. Khang Hy nói một hồi, thấy Vi Tiểu Bảo tuy luôn miệng vâng dạ nhưng trên mặt có vẻ ngơ ngác, bất giác ghen lời bật cười, nghĩ thầm “Mình nói chuyện đạo lý với thằng tiểu lưu manh này, làm sao y hiểu được ? Có nói thêm thì chỉ e y lại phụ họa thêm thôi”. Lúc ấy phẩy tay trái một cái, nói “Người về đi”, tay phải vẫn cầm quyển sách, miệng đọc “Cho rằng quyền hành lợi hại trong thiên hạ đều là ở ta, ta quy hết lấy cái lợi trong thiên hạ về mình, quy hết cái hại trong thiên hạ về người khác, cũng không có gì không được. Khiến người trong thiên hạ không dám tự tư, không dám tự lợi. Lấy điều riêng tư lớn của mình làm điều chung của thiên hạ, lúc đầu thì xấu hổ, lâu ngày thì yên lòng, coi thiên hạ là gia sản lớn nhất, truyền cho con cháu, thụ hưởng vô cùng”.

Vi Tiểu Bảo nghe thấy không hiểu hay ho chỗ nào, nhưng hoàng đế đang đọc sách, lại luôn miệng khen hay, há lại không nhân dịp tán dương? Thấy Khang Hy buông quyển sách xuống, bèn hỏi “Hoàng thượng, không biết trong sách ấy viết những gì, có chỗ nào hay?”.

Khang Hy nói “Y nói người làm hoàng đế phải làm cho người trong thiên hạ không thể tự tư, không thể tự lợi, chỉ riêng hoàng đế y là có thể tự tư tự lợi, nhưng điều riêng tư lớn của hoàng đế rõ ràng là điều chung lớn của thiên hạ. Người làm hoàng đế lúc đầu trong lòng cũng cảm thấy không đúng, có ít nhiều xấu hổ, nhưng về sau, tập quán thành tự nhiên, lại thấy mình rất đúng, người khác đều sai”. Vi Tiểu Bảo nói “Người ấy nói các hoàng đế xấu, chứ như hoàng thượng Điều Sinh Ngư Thang, thì y nói lại không đúng”. Khang Hy nói “Ha ha! Kể làm hoàng đế ai cũng tự coi mình là Điều Sinh Ngư Thang, có ai chịu nhận mình là hôn quân như Kiệt Trụ dẫu? Huống chi bên cạnh các hôn quân trên đời nhất định có rất nhiều đại thần vô sỉ ca ngợi công đức, nịnh bợ hôn quân là Điều Sinh Ngư Thang”. Vi Tiểu Bảo cười nói “May mà hoàng thượng là Điều Sinh Ngư Thang hàng thật giá đúng, nói một thì không nói hai, nếu không thì nô tài đã trở thành đại thần vô sỉ rồi”.

Khang Hy giẫm chân trái một cái, cười nói “Người rất có liêm sỉ, chỉ lẫn tròn như quả trứng thôi!”.

Vi Tiểu Bảo nói “Hoàng thượng, nô tài xin hoàng thượng ban ân điển chuẩn cho nô tài nghỉ ngơi, về Dương Châu thăm mẹ”.

Khang Hy cười khề nói “Người có hiếu như thế thì rất tốt. Mà nói lại thì phú quý không về cố hương, cũng như mặc áo gấm đi đêm, cũng nên trở về cho vinh dự mới phải. Người đi mau về mau, đón mẹ lên Bắc Kinh ở đi. Ta sẽ dặn người viết chỉ dụ phong cho mẹ người là Nhất phẩm phu nhân. Cha người đã quá cố tên gì thì qua trình báo với bộ Lại, cũng sẽ truy tặng quan chức

luôn. Chuyện này lẽ ra lần trước ngươi về Dương Châu đã phải làm rồi, lại gặp lúc Ngô Tam Quế làm phản, nên mới gác lại”. Y nghĩ Vi Tiểu Bảo có quá nửa là không biết tên cha viết thế nào, lúc ấy cũng không tra vấn. Khang Hy tuy anh minh nhưng về chuyện này thì mới biết một chữ không biết hai, Vi Tiểu Bảo cố nhiên không biết tên cha viết thế nào, nhưng thật ra cha y là ai y cũng không biết.

Vi Tiểu Bảo tạ ơn, ra khỏi cửa cung, về phủ lấy một trăm năm mươi vạn lượng ngân phiếu tới ngân khố bộ Hộ giao nộp, qua bộ Binh giao lại ấn Phủ viễn đại tướng quân, lại nhờ Tô Thuyên nghĩ ra một cái tên cho cha mình, cả tổ tiên ba đời, tất cả đều do vợ đặt tên, viết ra rõ ràng, đưa qua Lang trung ở Nghiêm phong ty chuyên quản việc phong tặng, tập ấm, thổ quan nổi chức.

Mọi sự làm xong đâu đấy, thu thập lên đường. Vi Tiểu Bảo trong triều nhân duyên đã tốt, lại được nhà vua tin dùng, vương công đại thần mở tiệc tiễn hành, tự nhiên đủ sự nhiệt náo. Lúc lên đường y nhớ tới một trăm năm mươi vạn lượng bạc quyên góp lại xót của, bèn sai thân binh tới Trịnh Khắc Sảng đòi một trăm vạn lượng bạc “nợ cũ”, rồi mới rời kinh.

Theo đường cái tới Thông Châu, đổi xe lên thuyền, từ Vận Hà xuống phía nam, qua Thiên Tân, Lâm Thanh, qua Hoàng Hà, qua Tế Ninh. Hôm ấy sắp tới Hoài Âm, quan thuyền ghé vào bến Tứ Dương nghỉ đêm.

Vi Tiểu Bảo trong thuyền ăn cơm tối xong đang cùng trò chuyện với bảy vị phu nhân. Tô Thuyên nói “Tiểu Bảo,

sáng mai chúng ta tới Hoài Âm rồi, thời cổ có một người tước phong là Hoài Âm hầu...". Vi Tiểu Bảo nói "Ồ, quan tước của y không to bằng ta". Tô Thuyên cười khề nói "Không phải thế đâu. Y được phong tước vương, phong là Tề vương. Về sau hoàng đế sợ y làm phản, tước bỏ tước vương của y, đổi phong là Hoài Âm hầu. Người này họ Hàn tên Tín, rất là nổi tiếng". Vi Tiểu Bảo vỗ đùi nói "Vậy thì ta biết rồi. Tiêu Hà dưới trướng đuổi Hàn Tín, Mười mặt mai phục, Bá vương biệt Ngưu Cơ, những chuyện ấy đều có diễn trong rạp hát". Tô Thuyên nói "Đúng thế. Người này bản lĩnh rất lớn, công lao cũng rất lớn, cả Sở Bá vương anh hùng như thế cũng phải thua dưới tay y. Chỉ tiếc là kết thúc không tốt, bị hoàng đế và hoàng hậu giết chết". Vi Tiểu Bảo thở dài nói "Đáng tiếc, đáng tiếc! Tại sao hoàng đế lại giết y? Y định làm phản à?". Tô Thuyên lắc đầu nói "Không, y không làm phản. Hoàng đế sợ y tài giỏi, sợ y làm phản". Vi Tiểu Bảo nói "May là bản lĩnh của ta rất kém cỏi, hoàng thượng cái gì cũng hơn ta, vì thế không sợ ta. Ta chỉ có một chuyện hơn hoàng thượng, ngoài chuyện ấy ra cái gì cũng không sao bằng được".

A Kha hỏi "Người có chuyện gì hơn được hoàng đế?". Vi Tiểu Bảo nói "Ta có bảy vị phụ nhân như hoa như ngọc, có tìm khắp thiên hạ cũng không ra cô gái thứ tám nào xinh đẹp bằng. Hoàng thượng hồng phúc tề thiên, Vi Tiểu Bảo ta thì diễm phúc tề thiên. Vua tôi bọn ta hai người đều có chỗ tề thiên, đều có chỗ như nhau". Y mặt dày khoác lác, bảy vị phụ nhân cười rộ không ngớt.

Phương Di cười nói "Hoàng đế là hồng phúc tề thiên, còn ngươi là Tề thiên đại thánh". Vi Tiểu Bảo nói "Đúng, ta là Mỹ hầu vương ở động Thủy Liêm, suất lĩnh một

bầy vợ khỉ, con khỉ, cháu khỉ tiêu dao”.

Đang lúc cười nói, người nhà ngoài khoang cao giọng nói “Bẩm công gia, có khách cầu kiến”. A hoàn cầm bốn tờ bái thiếp đưa vào. Tô Thuyên đón lấy nhìn qua, hạ giọng nói “Khách nhân là Cố Viêm Vũ, Tra Kế Tá, Hoàng Lê Châu, Lã Lưu Lương bốn vị”. Vi Tiểu Bảo nói “Nếu là bọn Cố Viêm Vũ tiên sinh thì ta không gặp không được”. Liền sai gia nhân đưa khách vào khoang thuyền lớn mời trà, rồi lập tức thay áo, bước qua gặp mặt.

Ba người Cố, Tra, Hoàng năm trước bị Ngô Chi Vinh bắt ở Dương Châu, suýt nữa không giữ được tính mạng, may được Vi Tiểu Bảo cứu sống. Lã Lưu Lương thì lần đầu tiên gặp nhau, sau lưng y còn có hai người trẻ tuổi khoảng hai mươi tuổi, là Lã Bao Trung, Lã Nghị Trung con y. Làm lễ ra mắt xong, chia ngôi chủ khách cùng ngồi, Lã Bao Trung, Lã Nghị Trung thì đứng sau lưng cha.

Cố Viêm Vũ hạ giọng nói “Vi Hương chủ, mấy người bọn ta lần này tới bái phỏng là có đại sự cần bàn. Ở bến Tứ Dương tai mắt rất đông, nói chuyện không tiện. Hay xin người sai chèo thuyền ra vài dặm, ghé vào nơi vắng vẻ không người rồi sẽ nói chuyện?”.

Cố Viêm Vũ trong Sát quy đại hội ở phủ Hà Gian năm xưa từng được suy tôn là Tổng quân sự của anh hùng các lộ, rất nổi tiếng trên giang hồ, Vi Tiểu Bảo trước nay rất khâm phục y, lập tức ưng thuận, trở vào nói với bọn Tô Thuyên.

Tô Thuyên nói “Lòng đề phòng người không thể không có, thuyền của bọn ta cũng đi theo, nếu có chuyện gì, cũng dễ tiếp ứng”.

Vi Tiểu Bảo nghĩ tới chuyện theo bọn Cố Viêm Vũ tới “nơi vắng vẻ không người”, trong lòng cũng hồi hộp, nếu có bảy vị phu nhân đi theo bảo giá thì chắc chắn hơn nhiều, luôn miệng khen hay, sai thuyền phu chèo hai chiếc thuyền lớn về phía nam, nói là muốn tìm chỗ phong cảnh thanh nhã trên Vân Hà uống rượu ngắm trăng, Vi công gia đã có nhã hứng, biết đâu còn muốn làm mấy bài thơ hay, số thuyền còn lại vẫn đậu ở bến Tứ Dương để chờ.

Vi Tiểu Bảo trở qua thuyền lớn tiếp khách. Hai chiếc thuyền đi về phía nam bảy tám dặm, nhìn thấy hai bên bờ đồng rộng mênh mông, trăng sáng trên trời, nhìn quanh không có ai, Vi Tiểu Bảo sai đậu lại, bảo phu thuyền trên thuyền lớn và tùy tùng đều qua thuyền sau, để khỏi ngăn trở thi hứng của Vi công gia và sáu vị tài tử.

Đợi đến lúc trong thuyền không còn người khác, bọn Cố Viêm Vũ mới lại tạ ơn cứu mạng năm xưa. Vi Tiểu Bảo khiêm tốn một hồi, rồi nói lại chuyện Ngô Lục Kỳ và Trần Cận Nam trước sau bị hại, mọi người nhìn nhau than thở không thôi.

Cố Viêm Vũ nói “Trên giang hồ nhao nhao đồn đại, đều nói Vi Hương chủ tham cầu phú quý, giết thầy cầu vinh. Mấy người Hoàng huynh, Tra huynh và huynh đệ thì biết nhất định không phải như vậy. Nghĩ lại ba người bọn ta và Vi Hương chủ vốn không quen biết, Vi Hương chủ lại chịu dấn thân vào chốn nguy hiểm, giết gã khôn nạn Ngô Chi Vinh cứu mạng bọn ta, tính tình nghĩa bạc vắn thiên như thế thì sao lại giết hại ân sư chứ?”.

Tra Kế Tá nói “Lúc bọn ta nghe bằng hữu trên giang hồ nói tới chuyện này đều ra sức phân biện cho Vi Hương

chủ. Họ còn nói trong thánh chỉ của hoàng đế Thát Đát đều nói như vậy, chẳng lẽ còn là giả? Nhưng Vi Hương chủ Thân ở doanh Tào long ở Hán, những việc mình làm đều không thể nói rõ với người ngoài. Xưa nay anh hùng hào kiệt đều phải gánh chuyện vất vả chịu lời chê trách. Ngay Chu Công là bậc đại thánh đại hiền còn bị Quản Sái gièm pha, huống chi người khác? Vì thế Vi Hương chủ cũng không cần phải để ý”. Vi Tiểu Bảo không hiểu y nói Chu Công Quản Sái gì gì, chỉ vâng vâng dạ dạ. Lã Lưu Lương nói “Vi Hương chủ một mình khổ tâm, mưu làm đại sự, vốn đã không cần người trong thiên hạ hiểu cho. Chỉ cần sau cùng làm được đại sự nghiệp kinh thiên động địa, mọi người sẽ tự biết trước đây đã trách lầm người”.

Vi Tiểu Bảo nghĩ thầm “Mình thì làm được đại sự nghiệp gì kinh thiên động địa? Ái chà, không xong rồi, họ lại tới khuyên mình hành thích hoàng thượng. Làm sao từ chối đùn đẩy với họ mới hay? Mình cứ đóng cửa cài then trước đã”, bèn nói “Huynh đệ không có tài năng gì, học vấn càng không có, làm chuyện gì cũng phải lấy lòng cả hai bên. Huynh đệ lòng tàn ý lạnh, lần này là cáo lão về quê, từ nay trở về sau chuyện gì cũng không làm nữa”.

Lã Nghị Trung thấy y còn nhỏ hơn mình mấy tuổi, lại nhơn nhơn nói câu “Cáo lão về quê”, nhin không được phì cười một tiếng. Bọn Cố Viêm Vũ cũng thấy buồn cười, nhìn nhau mỉm cười.

Hoàng Lê Châu cười khề nói “Vi Hương chủ anh hùng thiếu niên, tiền đồ không thể lường được. Bọn người vô tri nhất thời hiểu lầm, không cần phải chấp”. Vi Tiểu

Bảo nói “Vụ này phải chấp một chút. Hoàng tiên sinh, người làm một bộ sách hay, gọi là... gọi là Minh... Minh cái gì hoa hoa lục lục?”. Hoàng Lê Châu vô cùng ngạc nhiên “Người này không biết chữ, sao lại biết tới bộ sách ấy của mình?”. Liễn nói “Là *Minh Di thị phóng lục*”. Vì Tiểu Bảo nói “Đúng rồi, đúng rồi. Trong bộ sách ấy người có rất nhiều lời chửi mắng hoàng đế, có phải không?”.

Bọn Hoàng Lê Châu hoảng sợ, đều nghĩ “Ngay người này cũng biết, e lại có một vụ văn tự ngục lớn đây”.

Cố Viêm Vũ nói “Cũng không phải là chửi hoàng đế. Hoàng huynh làm bộ sách ấy kiên giải tình huống, nói rõ đạo làm vua thì phải thế nào”.

Vi Tiểu Bảo nói “Phải rồi. Hôm ấy hoàng thượng đọc bộ sách của Hoàng tiên sinh suốt ngày, không ngừng khen người viết rất hay, tặc tặc lưỡi, biết đâu sẽ mời người thi Trạng nguyên, làm Tế tướng”. Hoàng Lê Châu nói “Vi Hương chủ nói đùa rồi, làm gì có chuyện ấy?”. Lúc ấy Vi Tiểu Bảo bèn kể lại chuyện Khang Hy khen bộ *Minh Di thị phóng lục* ra sao, mọi người mới yên tâm. Hoàng Lê Châu nói “Té ra hoàng đế Thất Đạt cũng biết phân biệt thị phi”.

Vi Tiểu Bảo nhân dịp nói “Đúng đấy. Tiểu hoàng đế nói tuy y không phải là Điều Sinh Ngự Thang nhưng so với tất cả các hoàng đế nhà Minh cũng không thua gì ai, biết đâu còn tốt hơn. Y làm hoàng đế, bách tính thiên hạ sống còn tốt hơn dưới thời Minh. Huynh đệ không có học vấn, không có kiến thức, cũng không biết y nói đúng hay sai”.

Cố Tra Hoàng Lê bốn người đưa mắt nhìn nhau, nghĩ lại hoàng đế các triều nhà Minh từ Minh Thái tổ khai

quốc đến hoàng đế Sùng Trinh cuối cùng, nếu không tàn nhẫn bạo ngược thì là mê muội hồ đồ, có ai bằng được Khang Hy đâu? Bốn người bọn họ là bậc đại nho đương thời, hiểu rõ sử sách, không thể nói chuyện trái với lương tâm, bất giác đều im lặng gật đầu.

Vi Tiểu Bảo nói “Cho nên thế đấy. Hoàng đế là người tốt, huynh đệ trong Thiên địa hội cũng là người tốt. Hoàng đế muốn ta đi tiêu diệt Thiên địa hội, ta nhất định không làm. Các huynh đệ trong Thiên địa hội muốn ta hành thích hoàng đế, ta cũng nhất định không làm. Kết quả hai bên đều trách móc ta, huynh đệ nghĩ tới nghĩ lui, quyết định cáo lão về quê”.

Cố Viêm Vũ nói “Vi Hương chủ, lần này bọn ta tới không phải là muốn người hành thích hoàng đế”. Vi Tiểu Bảo mừng rỡ nói “Vậy thì hay lắm, chỉ cần không phải là hành thích hoàng đế, còn chuyện gì khác thì huynh đệ nghĩa bất dung từ. Không biết bốn vị lão tiên sinh, hai vị tiểu tiên sinh có điều gì sai bảo?”. Cố Viêm Vũ mở cửa khoang thuyền nhìn ra ngoài, chỉ thấy bốn phía đều là một vùng tịch mịch, bèn quay lại nói “Bọn ta tới khuyên Vi Hương chủ tự làm hoàng đế”.

Chát chát một tiếng, chén trà trong tay Vi Tiểu Bảo rơi xuống đất vỡ nát, y cả kinh nói “Chuyện này... chuyện này không phải là đùa chứ?”.

Tra Kế Tá nói “Không phải chuyện đùa đâu. Mấy người bọn ta bàn bạc mấy tháng, đều cảm thấy khí số nhà Minh đã hết, bách tính trong thiên hạ đã không hướng về nhà Minh nữa. Quả thật các hoàng đế nhà Minh làm hại bách tính đến khổ, ai nghĩ lại cũng căm hận.

Nhưng Thát Đát chiếm cứ giang sơn người Hán chúng ta, bắt người Hán trong thiên hạ giốc tóc kết bím, đổi mặc quần áo Di Địch, khẩu khí ấy quả thật nuốt không trôi. Vi Hương chủ tay cầm binh phù, lại được hoàng đế Thát Đát tín nhiệm, chỉ cần giương cao cờ nghĩa, tự lập làm vua, thì bách tính trong thiên hạ nhất định theo gió tìm tới”.

Vi Tiểu Bảo vẫn kinh sợ bất định, xua tay lia lia, nói “Ta... ta không có phúc phận ấy, cũng không làm hoàng đế nổi”.

Cố Viêm Vũ nói “Vi Hương chủ là người trọng nghĩa, phúc trạch lại càng sâu. Nhìn khắp thiên hạ nếu không phải người làm hoàng đế, thì trong người Hán không có kẻ thứ hai có được phúc khí ấy đâu”.

Lã Lưu Lương nói “Người Hán chúng ta đông gấp trăm lần người Mãn, một trăm người đánh một người của họ, lẽ nào lại không thắng ? Ngày trước Ngô Tam Quế khởi sự, chỉ vì y là tên đại Hán gian bán rẻ giang sơn nhà Đại Minh, người Hán trong thiên hạ ai cũng nghiêng răng căm hận y, nên mới không thể thành công. Vi Hương chủ trời cho người theo, gần đây nhất lại bình định được người La Sát, lập nên kỳ công chưa từng có cho Trung Quốc, thanh danh lẫy lừng như mặt trời giữa trưa. Chỉ cần Vi Hương chủ gật đầu một cái, bọn ta sẽ đi liên lạc với hảo hán giang hồ, cùng mưu việc lớn”.

Vi Tiểu Bảo tim đập thình thịch, y có nằm mơ cũng không ngờ có người tới khuyên y làm hoàng đế, ngẩn ra hồi lâu mới nói “Ta xuất thân là một gã tiểu lưu manh, bản lĩnh cầm tay chỉ là chửi người và đánh bạc, làm tướng

quân đại quan, người khác trong lòng đã không phục, làm sao làm được hoàng đế? Chân mệnh thiên tử ấy là phúc khí to bằng trời. Bất tự của ta lại không đúng, tiên sinh xem bói đã nói qua, là chỉ cần ta làm hoàng đế thì không sống được quá ba ngày”.

Lã Nghị Trung nghe y ấy nói quàng xiên, lại kìm không được phì cười một tiếng.

Tra Lương Tá nói “Bất tự của Vi Hương chủ ra sao? Chúng ta đi tìm một vị tiên sinh xem bói cao minh suy đoán một phen”. Y biết Vi Tiểu Bảo không biết gì lắm, nếu dùng nghĩa lớn thuyết phục, thì y chỉ hiểu nghĩa nhỏ, không hiểu nghĩa lớn, nếu dùng đại thể ví dụ, thì y cũng chỉ hiểu tiểu thể, không hiểu đại thể. Nhưng nếu thông đồng với một tiên sinh xem bói, nói y là chân mệnh thiên tử, trong đời phải ngồi trên ngai vàng, thì biết đâu y sẽ tin.

Nào ngờ Vi Tiểu Bảo nói “Tám chữ ngày sinh tháng đẻ của ta chỉ có mẹ ta biết, về tới Dương Châu, ta sẽ hỏi lại”.

Mọi người biết y không thật lòng, chỉ là đùa đấy.

Là Lưu Lương nói “Phàm anh hùng hào kiệt, phần nhiều không câu nệ cái nét nhỏ. Hán Cao tổ khoát đạt đại độ, so với Vi Hương chủ còn tùy tiện hơn nhiều”. Y trong lòng là nói “Người xuất thân tiểu lưu manh, chuyện đó không hề gì. Hán Cao tổ xuất thân đại lưu manh, y chửi người đánh bạc, làm chuyện bậy bạ còn nhiều hơn người, nhưng rốt lại vẫn trở thành ông vua khai quốc của nhà Hán”.

Vi Tiểu Bảo chỉ xua tay nói “Mọi người là bạn tốt, ta nói thật với các người”, vừa nói vừa sờ sờ lên đầu, nói “Thằng đây tớ ăn cơm này còn muốn giữ chén cơm con

mẹ nó vài mươi năm nữa. Thằng đây tớ này trên mặt có hai con mắt, muốn dùng để nhìn gái đẹp, xem diễn kịch, có hai cái tai, muốn dùng để nghe kể chuyện, nghe ca hát. Nếu ta muốn làm hoàng đế, thì thằng khốn này có quá nửa là không giữ được, nếu bị chém rơi xuống thì là một trường hô đồ rồi. Mà nói lại thì làm hoàng đế cũng chẳng có gì vui, Đài Loan bị một trận bão lớn, y phải lo lắng, Vân Nam có một người làm phản, y cũng đau đầu. Chúc sai sử hoàng đế vừa khó làm vừa không vui, ta ngàn vạn lần không làm”.

Bọn Cố Viêm Vũ ngó mặt nhìn nhau, nghĩ câu ấy quả thật không sai, y đã lòng không chí lớn, lại không muốn vì nước vì dân bước ra, nói thế nào cho y đổi ý quả là chuyện rất khó.

Qua hồi lâu, Cố Viêm Vũ nói “Chuyện lớn này nhất thời cũng không dễ quyết định...”.

Vừa nói tới đó, chợt nghe tiếng vó ngựa văng vẳng, có mấy mươi kỵ mã phóng trên bờ sông từ phía bắc xuống, đêm vắng người thưa, nghe thấy rất rõ ràng.

Hoàng Lê Châu nói “Đêm hôm khuya khoắt tại sao có đại đội nhân mã?”. Lã Lưu Lương nói “Hay là quan binh đi tuần ban đêm?”. Tra Kế Tá lắc đầu nói “Không phải. Quan binh đi tuần đêm phải đi thông thả, sao lại phóng ngựa mau như thế? Hay là hào khách giang hồ?”.

Đang nói chuyện, chợt nghe trên bờ phía đông cũng có mấy mươi kỵ mã phóng tới. Mặt sông Vân Hà không rộng, ngựa phi hai bên bờ, ở dưới thuyền giữa sông nghe

thấy rất rõ. Phu thuyền ở thuyền sau vâng lệnh nhổ sào, đưa thuyền tới gần. Tô Thuyên và Song Nhi nhảy lên đầu thuyền. Tô Thuyên nói “Tuớng công, e là người tới không có ý tốt, chúng ta họp lại ở một chỗ đi”.

Vi Tiểu Bảo nói “Được! Bọn Cố tiên sinh đều đã lớn tuổi, xem ra không phải là kẻ hiếu sắc. Mọi người đều vào đi, để họ nhìn thấy cũng không hề gì”.

Bọn Cố Viêm Vũ đều nhủ thầm “Ăn nói bậy bạ!”, đều cảm thấy không tiện gặp mặt nữ quyến của Vi Tiểu Bảo, đều lui ra khoang sau. Bọn bảy người công chúa, A Kha bế con bước vào khoang trước.

Chỉ nghe trên hai bờ đông tây vang lên tiếng còi trúc, bên này ứng bên kia họa. Vi Tiểu Bảo mừng rỡ nói “Là tiếng còi của Thiên địa hội”. Mấy mươi con ngựa trên bờ phóng tới cạnh quan thuyền, phía tây có người cao giọng gọi “Vi Tiểu Bảo ra đây!”.

Vi Tiểu Bảo hạ giọng chửi “Con mẹ nó, bọn này không biết trên dưới, cũng không gọi được một tiếng Vi Hương chủ nữa”, đang định bước ra ngoài khoang thì Tô Thuyên kéo y lại, nói “Khoan đã, để ta hỏi cho rõ ràng”. Rồi bước ra cửa khoang hỏi “Là anh hùng hảo hán ở đâu muốn tìm Vi Tuớng công?”. Nhìn lên hai bên bờ, thấy những người ngồi trên ngựa đều khăn xanh bịt đầu, tay cầm binh khí.

Người đứng đầu trên bờ phía tây nói “Bọn ta là Thiên địa hội”. Tô Thuyên hạ giọng nói “Tiếng lóng của Thiên địa hội lúc gặp mặt nói thế nào?”. Vi Tiểu Bảo bước ra cửa khoang, cao giọng nói “Năm người chia nhau một bài thơ, Hồng Anh trên người không ai hay”.

Người trên ngựa kia nói “Đó là bài thơ cũ của Thiên địa hội. Từ khi Vi Tiểu Bảo phản hội hàng giặc, hai thầy cầu vịnh, tiếng lóng trong hội đã thay đổi cả rồi”. Vi Tiểu Bảo hoảng sợ nói “Người là ai, sao lại nói như thế?”. Người kia nói “Người là Vi Tiểu Bảo phải không?”. Vi Tiểu Bảo nghĩ né tránh không được, liền nói “Ta là Vi Tiểu Bảo”. Người kia nói “Vậy thì nói với người cũng không hề gì, ta thuộc Hoangg Hóa đường Thiên địa hội, họ Thu”. Vi Tiểu Bảo nói “Té ra là Thu đại ca, trong chuyện này có rất nhiều sự hiểu lầm. Lý Hương chủ của quý đường có ở cạnh đây không?”. Người họ Thu cảm hờn nói “Người tội ác đầy trời, Lý Hương chủ bị người chọc giận chết rồi”.

Mọi người trên hai bờ sông cao giọng quát “Vi Tiểu Bảo phản hội hàng giặc, hai thầy cầu vịnh, Thu đại ca không cần nhiều lời với y. Hôm nay chúng ta cứ bám y thành hàng vạn mảnh, để trả thù cho Trần Tổng đà chủ và Lý Hương chủ”. Người bên bờ đông vừa nghe thấy lập tức cũng cao giọng reo hò.

Đột nhiên vù một tiếng, có người ném một viên Phi hoàng thạch tới. Vi Tiểu Bảo vội lùi vào trong khoang, ngấm ngấm kêu khổ, tự nhủ “Té ra Lý Hương chủ của Hoangg Hóa đường chết rồi, các vị huynh đệ này bất kể xanh vàng đen trắng làm bùa, làm sao là tốt?”. Chỉ nghe trên mũi thuyền đóp đóp chát chát, âm khí hai bên bờ phóng ra không ngớt. Tính ra quan thuyền đậu ở giữa Vận Hà, đều cách xa hai bờ, có nhiều âm khí ném xuống sông, cho dù đánh trúng mũi thuyền thì lực đạo cũng đã giảm đi rất nhiều.

Vi Tiểu Bảo nói “Đây là Thảo thuyền tá tiền, ta... ta là Lỗ Túc, chỉ sợ phát run. Có vị Gia Cát... Gia Cát Lượng nào, mau... mau nghĩ kế đi”.

Bọn Cố Viêm Vũ và phu thuyền ở khoang sau thấy âm khí rào rào phóng tới, đều núp xuống khoang thuyền. Đột nhiên ánh lửa bùng lên, mấy mũi tên lửa bắn vào mũi thuyền, mũi thuyền lập tức bén lửa.

Vi Tiểu Bảo kêu lên “Ái chà, không búng bình được rồi, hỏa thiêu Vi Tiểu Bảo”. Tô Thuyên cao giọng gọi “Cố Viêm Vũ tiên sinh đang ở đây, các người không được vô lễ”. Nàng nghĩ Cố Viêm Vũ rất nổi tiếng trên giang hồ, chắc người Thiên địa hội không dám đắc tội với y. Nhưng trên hai bờ tiếng người huyên náo, tiếng gọi của nàng đều bị át đi.

Vi Tiểu Bảo nói “Các vị nương tử, chúng ta cùng gọi : Cố Viêm Vũ tiên sinh đang ở đây. Một, hai, ba!”.

Bảy vị phu nhân cùng Vi Tiểu Bảo đồng thanh gọi lớn “Cố Viêm Vũ tiên sinh đang ở đây !”.

Gọi tới lần thứ ba, tiếng người trên bờ sông dần dần yên tĩnh, âm khí cũng không phóng ra nữa. Người họ Thu cao giọng hỏi “Cố Viêm Vũ tiên sinh trong thuyền phải không?”.

Cố Viêm Vũ đứng ở đầu thuyền, chấp tay nói “Huynh đệ Cố Viêm Vũ đang ở đây”.

Người họ Thu “Ái chà” một tiếng, vội ra lệnh “Các huynh đệ biết bơi mau nhảy xuống nước kéo thuyền vào bờ”. Chỉ nghe ùng ùng ùng ùng vang lên không ngớt, mười mấy người hội chúng nhảy xuống Vận Hà, vừa kéo vừa đẩy quan thuyền vào bờ phía tây. Lúc ấy thế lửa trên thuyền đã rất mạnh. Song Nhi kéo Vi Tiểu Bảo nhảy lên bờ trước, những người còn lại nối nhau lên bờ. Hội chúng Thiên địa hội tay cầm binh khí, vây họ vào giữa.

Người họ Thư ôm quyền khom lưng nhìn Cố Viêm Vũ nói “Tại hạ là Thư Hóa Long trong Hoàng Hóa đường Thiên địa hội xin bái kiến Cố tiên sinh”. Cố Viêm Vũ chấp tay đáp lễ. Một lão già trong đám hội chúng khom lưng nói “Trong Sát quy đại hội ở phủ Hà Gian năm xưa, anh hùng thiên hạ suy tôn Cố tiên sinh làm Tổng quân sư, tại hạ đã từng gặp Cố tiên sinh một lần. Bọn huynh đệ lỗ mãng, xin thứ tội”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Các người hành sự vốn cũng rất lỗ mãng”. Lão già kia dần giọng nói “Ta nói chuyện với Cố tiên sinh, chứ ai nói chuyện với thằng tiểu Hán gian nhà ngươi?”. Rồi vươn tay một cái chụp vào trước ngực Vi Tiểu Bảo. Tô Thuyền tay trái gạt ra, lật tay lại đã nắm được cổ tay y, mượn thế đẩy một cái, lão già kia chân đứng không vững, bị hất ra ngoài. Hai tên hội chúng Thiên địa hội vội bước qua đỡ y đứng lại.

Cố Viêm Vũ kêu lên “Mọi người có lời gì cứ nói, đừng động võ, đừng động võ !”.

Lúc ấy lửa đã cháy tới khoang quan thuyền, ánh lửa soi mặt mũi của mọi người trên bờ rất rõ. Tô Thuyền nghĩ mình và Song Nhi võ công cao cường, muốn bảo vệ trượng phu phá vây không phải chuyện khó, hội chúng Thiên địa hội chỉ định đối phó với một mình Vi Tiểu Bảo, nếu y thoát thân thì đám hán tử giang hồ này không đến nỗi làm khó con gái, lập tức cùng Song Nhi chia ra đứng hai bên Vi Tiểu Bảo, nhắm kỹ ba con ngựa, một khi gây chuyện sẽ lập tức động thủ cướp ngựa.

Cố Viêm Vũ kéo tay Thư Hóa Long, nói “Thư đại ca, xin bước ra đây nói chuyện”. Hai người bước ra vài

trượng. Thư Hóa Long nghe Cố Viêm Vũ nói vài câu, liền cao giọng gọi sáu bảy người bước qua, xem dáng vẻ đều là thủ lĩnh của một nhóm, lão già bị Tô Thuyên hát loạn choạng cũng có trong đó, hơn bốn mươi người còn lại vẫn bao vây chung quanh bọn Vi Tiểu Bảo.

Vi Tiểu Bảo nói “Những vật đáng tiền trong thuyền của ta không ít, các ngươi một mớ lửa đốt cháy, ha ha, Hoàng Hóa đường mà bồi thường, nhất định phải táng gia bại sản đấy”. Mọi người kẻ vung dao hăm dọa, kẻ ngoác miệng chửi mắng. Vi Tiểu Bảo cũng không đếm xỉa gì tới, đoán Cố Viêm Vũ ắt có thể nói rõ chân tướng với Thư Hóa Long.

Quả nhiên Thư Hóa Long và đám thủ lĩnh trong Hoàng Hóa đường nghe Cố Viêm Vũ giải thích xong mới biết nguyên ủy khúc chiết bên trong rất nhiều, Vi Tiểu Bảo làm quan lớn trong triều tuy vẫn không được mọi người tha thứ, nhưng Tổng đà chủ Trần Cận Nam đã không phải do y giết chết thì nổi căm hận trong lòng cũng đã tiêu tan.

Mọi người nhất tề quay lại. Thư Hóa Long ôm quyền nói “Vi Hương chủ, chuyện mới rồi là bọn ta hiểu lầm ngươi, nếu không có Cố tiên sinh giải thích thì suýt nữa mọi người đã đắc tội rồi”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Nếu quả thật muốn đắc tội với ta cũng không phải dễ đâu”. Nói xong nghiêng người một cái, thì triển công phu Thần hành bách biến, xông phải lách trái, nhô lên hụp xuống hai ba cái đã đứng ngoài vòng vây của Hoàng Hóa đường năm sáu trượng, nhảy lên lưng một con ngựa.

Bọn Thư Hóa Long đều giật nảy mình, ai cũng không ngờ công phu khinh công của y lại thần diệu mặc trác như thế, người này võ công cao cường như vậy, chẳng trách y còn nhỏ tuổi mà đã làm tới Hương chủ Thanh Mộc đường của Thiên địa hội, vốn là thầy hay ắt dạy được trò giỏi, đệ tử chân truyền của Tổng đà chủ quả nhiên không phải tầm thường. Trong Hoàng Hóa đường thì lão già kia võ công cao cường nhất, dám huynh đệ vẫn rất khâm phục, lại bị Tô Thuyên một nắm một kéo, đã không thể gượng nổi, suýt nữa bị hất ngã lộn nhào, xem ra sáu thiếu phụ còn lại người nào cũng là cao thủ, bên mình nhân số tuy đông nhưng nếu thực sự động thủ, chỉ e sẽ bị đánh cho sút đầu mẻ trán.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Ta xin lỗi không thể bồi tiếp!”, giật cương một cái thúc ngựa phóng mau, chỉ thấy y phóng về phía tây hơn mười trượng, lại nhảy xuống ngựa, xông qua phía tây bắc, xuyên trái lách phải, không biết thế nào lại đã trở vào giữa vòng người, cười hề hề đứng vào chỗ cũ, không ai thấy rõ y tiến vào ra sao.

Hội chúng Thiên địa hội ngó mặt nhìn nhau hoảng sợ, Thư Hóa Long ôm quyền nói “Vi Hương chủ võ công cao cường, bội phục, bội phục”.

Vi Tiểu Bảo ôm quyền cười nói “Khoe cái dở thôi, khoe cái dở thôi”.

Thư Hóa Long nói “Cố tiên sinh mới rồi đã nói Vi Hương chủ Thân ở doanh Tào lòng ở Hán, định làm một việc lớn kinh thiên động địa, làm rạng rỡ cho người Hán trong thiên hạ. Lúc Vi Hương chủ cử sự, huynh đệ trong Hoàng Hóa đường bọn ta tuy không có tài cán gì, nhưng chỉ cần Vi

Hương chủ có gì sai khiến thì lội vào nước sôi đập lên lửa bỏng cũng không từ chối”. Vi Tiểu Bảo nói “Vâng, vâng”.

Thư Hóa Long thấy y vẻ mặt lạnh nhạt, đột nhiên đưa ngón trở tay phải ra, phụp một tiếng đâm vào mắt trái của mình, lập tức máu tươi chảy ròng ròng, mọi người cùng bật tiếng la hoảng.

Vi Tiểu Bảo, Cố Viêm Vũ đều kinh ngạc hỏi “Thư đại ca, người... người làm gì thế?”.

Thư Hóa Long hiện ngang nói “Huynh đệ mạo phạm Vi Hương chủ, phạm vào giới điều Không tôn kính bậc trưởng thượng của bản hội, vốn là phải móc cả hai mắt để trừng phạt ta về tội có mắt không trông. Nhưng huynh đệ phải lưu lại một con mắt để xem rõ lại Vi Hương chủ sẽ làm nên chuyện lớn kinh thiên động địa gì”.

Lão già kia âm trầm nói “Nếu Cố tiên sinh và mọi người đều bị lừa, Vi Hương chủ chỉ nói mà không làm, thủy chung tham cầu phú quý, cứ làm chức quan lớn của y, vậy thì làm sao?”. Thư Hóa Long nói “Vậy thì Vi Hương chủ cũng móc mắt mình ra để bồi thường cho ta là được”. Nói xong hướng về phía Cố Viêm Vũ và Vi Tiểu Bảo khom lưng làm lễ, nói “Bọn ta chờ tin hay của Vi Hương chủ”, rồi vung tay trái một cái, mọi người nhao nhao lùi ra, lên ngựa phóng đi.

Lão già kia quay đầu gọi lớn “Vi Hương chủ, người về nhà nhớ hỏi mẹ người cha người là người Hán hay người Mãn nhé. Làm người thì không nên quên tổ tiên của mình”.

Tiếng còi trúc vang lên, quân hào bên bờ phía đông cũng thúc ngựa phi về phía nam. Trong giây lát, người

ngựa hai bên bờ sông đã rút sạch, ngọn lửa trên chiếc thuyền bị cháy vẫn chưa tắt hẳn.

Cố Viêm Vũ thở dài nói “Đám huynh đệ này vẫn còn nghi ngờ Vi Hương chủ. Họ là hào kiệt thảo mãng, lời nói việc làm không khỏi có chỗ thô lỗ, nhưng tấm lòng trung nghĩa cũng khiến người ta kính phục. Vi Hương chủ, chuyện bọn ta muốn nói đã nói xong rồi, chỉ mong người đừng quên mình là con cháu người Hán. Chúng ta chia tay ở đây, sau này sẽ gặp lại”. Nói xong chấp chấp tay, cùng bọn Hoàng, Tra, Lã từ biệt lên đường.

Vi Tiểu Bảo đứng ngẩn ra trên bờ sông, gió thu thổi tới cũng khá lạnh, lửa trên quan thuyền nhỏ dần, thỉnh thoảng phát ra tiếng nổ lép lép, ánh lửa bùng lên một cái rồi lại nhỏ xuống. Y lẩm bẩm một mình “Làm sao bây giờ, làm sao bây giờ?”.

Tô Thuyên nói “May là còn một chiếc thuyền, chúng ta cứ về bến Tứ Dương sẽ thông thả bàn kế”.

Vi Tiểu Bảo nói “Lão già kia bảo ta về nhà hỏi mẹ ta, xem cha ta là người Hán hay người Mãn, ha ha, câu ấy cũng không sai”. Tô Thuyên khuyên “Tiểu Bảo, lời lẽ hồ đồ của hạng người thô mãng ấy cần gì phải để ý? Chúng ta lên thuyền thôi”.

Vi Tiểu Bảo đứng bất động, trong lòng rối loạn, cúi đầu nhìn thấy mấy giọt máu trên mặt đất, là máu lúc Thư Hóa Long móc mắt rơi xuống, đột nhiên la toáng lên “Lão tử không làm đâu, lão tử không làm đâu!”.

Bảy vị phu nhân đều giật nảy mình. Vì Song Song vốn đang ngủ say trong lòng mẹ, bị y cao giọng quát tháo, giật mình tỉnh dậy khóc âm lên.

Vì Tiểu Bảo cao giọng nói “Hoàng đế bắt ta đánh Thiên địa hội, Thiên địa hội bắt ta đánh hoàng đế. Lão tử hai chân đứng hai thuyền, không được lòng bên nào. Một bên muốn chém đầu ta, một bên muốn móc mắt ta. Một người có mấy cái đầu, mấy con mắt ? Người này tới chém, người kia tới móc, lão tử còn được bao nhiêu ? Không làm, lão tử nói thế nào cũng không làm !”.

Tô Thuyên thấy y đáng vẻ thất thường, dịu dàng khuyên nhủ “Làm quan trong triều cả ngày nơm nớp lo lắng, chẳng có gì hay. Chúc Hương chủ của Thiên địa hội cũng không có gì hay. Người quyết tâm không làm, thật không gì tốt hơn”.

Vì Tiểu Bảo mừng rỡ nói “Các người cũng đều khuyên ta không làm ư ?”. Tô Thuyên, Phương Di, A Kha, Tăng Nhu, Mộc Kiếm Bình, Song Nhi sáu người nhất tề gật đầu, chỉ có công chúa Kiến Ninh nói “Người chỉ mới làm tới tước công, sao lại định không làm quan nữa ? Phải được phong vương, làm Phụ chính đại học sĩ, ra tướng văn vào tướng võ, lúc ấy mới nên cáo lão. Mà nói lại nếu bây giờ người muốn từ quan thì hoàng đế ca ca nhất định không chịu đâu !”.

Vì Tiểu Bảo tức giận nói “Ta mà không muốn làm quan thì không cần hoàng đế quản. Y chẳng qua chỉ là anh vợ ta, con mẹ nó, ai mà còn lằng nhằng, thì ta không cần có gã anh vợ ấy nữa”.

Không cần hoàng đế làm anh vợ tức không cần công chúa làm vợ, công chúa sợ hãi đâu dám nói gì nữa ?

Vi Tiểu Bảo thấy bảy vị phu nhân đều không ai nói gì, lập tức vui vẻ lên, nói “Hoàng Hóa đường đốt thuyền của chúng ta, đúng là đốt rất hay, đốt rất khéo, đốt rất dễ thương. Chúng ta rón rén trốn đi, quan địa phương báo lên triều đình, nhất định sẽ nói ta bị giặc cướp đốt chết, ông anh vợ kia của ta từ đây trở đi nhất định cũng sẽ không tìm ta nữa”. Bọn Tô Thuyền nhất tể vỗ tay, chỉ có công chúa im lặng không nói gì.

Lúc ấy tám người bàn bạc đầu vào đây. Vi Tiểu Bảo, công chúa, Song Nhi ba người thay đổi y phục tới khách điểm ở Hoài Âm chờ. Tô Thuyền dẫn bốn người Phương Di, A Kha, Mộc Kiếm Bình, Tăng Nhu về thuyền ở bến Tứ Dương thu thập vàng bạc tể nhuyển và những vật cần thiết, sau đó sẽ phao tin âm lên, nói quan thuyền của Vi công gia nửa đêm bị bọn giặc cướp tập kích, thuyền cháy người chết. Nhưng mấy tên phu thuyền thấy Vi Tiểu Bảo chưa chết, nhất định sẽ có hậu họa, ý Tô Thuyền là muốn giết người bịt miệng, vớt xác trên bờ sông, lại càng giống thật thêm vài phần. Mộc Kiếm Bình trong lòng bất nhẫn, nhất định không chịu giết hại kẻ vô cô.

Tô Thuyền nói “Được, Kiếm Bình muội tử có lương tâm, trời sẽ phù hộ ngươi sinh được vài đứa con trai. Tiểu Bảo, ta cầm kiếm giết người, người chạy vào rừng, lớn tiếng kêu la, giả như đã bị ta giết chết”.

Vi Tiểu Bảo cười nói “Cô là bà vợ dữ, định giết chồng à?”. Kế cao giọng la lớn “Giết người, giết người!”, rồi co chân chạy mau, chạy quanh mấy vòng rồi chui vào rừng. Tô Thuyền cầm kiếm đuổi vào trong rừng.

Chỉ nghe Vi Tiểu Bảo la lớn “Cứu mạng, cứu mạng! Cứu...”, tới chữ “Cứu” đột nhiên im bặt.

Mộc Kiếm Bình biết rõ là giả, nhưng nghe Vi Tiểu Bảo kêu rất thê thảm, không kìm được tim đập thình thịch, hạ giọng nói “Song Nhi muội tử, là... là giả thôi, có phải không?”.

Song Nhi nói “Đừng sợ, tự... tự nhiên là giả thôi”, nhưng chính nàng cũng không kìm được run sợ.

Chỉ thấy Tô Thuyền cầm kiếm từ trong rừng đi ra, nói “Giết hết bọn phu thuyền đi”.

Đám phu thuyền nầy giờ ngồi xồm trên bờ, thấy hội chúng Thiên địa hội phóng hỏa đốt thuyền, Tô Thuyền hành hung đuổi giết Vi công gia, đã sớm run lấy bầy, thấy Tô Thuyền cầm kiếm tới giết, lập tức bỏ chạy tán loạn, trong chớp mắt đã không thấy bóng dáng ai nữa.

Song Nhi lo lắng cho Vi Tiểu Bảo, sải chân chạy vào rừng, chỉ thấy y nằm dưới đất không động dấy. Song Nhi hoảng sợ hôn bất phụ thể, nghĩ thầm sao lại giết chết y thật, bèn nhào tới kêu lên “Tuồng công, tuồng công!”. Chỉ thấy Vi Tiểu Bảo thân hình cứng đờ, trong lòng càng hoảng sợ, vội đưa tay đỡ lên. Vi Tiểu Bảo đột nhiên mở hai mắt ra, ôm chặt lấy nàng, kêu lên “Đại công cáo thành, hôn một cái!”.

Tám vợ chồng Vi Tiểu Bảo theo kế mà làm, lấy hết tiền bạc cải trang trở về Dương Châu, đón mẹ xong, cả nhà cùng tới Vân Nam, từ đó ẩn tính mai danh, tiêu dao ở thành Đại Lý.

Vi Tiểu Bảo lúc nhàn rồi vô sự nghĩ tới kho báu lớn dưới chân núi Lộc Đỉnh ở thành Nhã Khắc Tát chưa đào lên, cảm thấy mình giàu có đúng đầu thiên hạ, trong lòng thỏa mãn, chỉ là nhớ tới giao tình với Khang Hy mới không nỡ đào đứt long mạch của y.

Khang Hy quá biết tính nết bản lĩnh của Vi Tiểu Bảo, đoán rằng y quyết không khinh dị để cho giặc cướp giết hại, huống hồ lại không tìm được xác y, từ đó trở đi không ngừng phái người công khai điều tra, bí mật dò hỏi, nhưng vẫn không có kết quả.

Các sử gia đời sau chép Khang Hy sáu lần xuống Giang Nam, chủ yếu là thị sát đê sông Hoàng Hà. Nhưng vì sao trước đó y không tới Giang Nam, mà Vi Tiểu Bảo vừa thất tung, thì ngay năm ấy đã đi Giang Nam? Đi thị sát đê sông Hoàng Hà, cần gì phải tới Hàng Châu? Tại sao mỗi lần đều dùng xa giá ở Dương Châu rất lâu? Lại tại sao mỗi lần đều phái rất nhiều Ngự tiền thị vệ tới các kỹ viện, sòng bạc, quán trà, quán rượu ở Dương Châu hỏi thăm Vi Tiểu Bảo? Tra xét hỏi han không được, tại sao lại uất ức không vui? Theo khảo chứng của người sau thì Tào Dân tổ phụ Tào Tuyết Cần tác giả *Hồng lâu mộng* nguyên là Ngự tiền thị vệ, từng là thuộc hạ của Vi Tiểu Bảo, về sau được Khang Hy phái xuống làm Chức tào Dương Châu, lại làm Chức tào Giang Ninh, sai ở lại vùng Giang Nam phồn hoa lâu ngày để dễ tìm kiếm Vi Tiểu Bảo.

Hôm ấy Vi Tiểu Bảo tới Dương Châu, dắt vợ con vào Lệ Xuân viện gặp mẹ. Mẹ con gặp mặt, khôn xiết vui mừng. Vi Xuân Phương thấy bảy người con dâu ai cũng như hoa như ngọc, nghĩ thầm “Thằng tiểu tặc Tiểu Bảo này nhân lực chọn gái đẹp quả thật không kém, y mà mở kỹ viện nhất định sẽ phát tài to”.

Vi Tiểu Bảo kéo mẹ vào trong phòng, hỏi “Mẹ, cha của con rốt lại là ai?”. Vi Xuân Phương trừng mắt nói

“Làm sao ta biết được?”. Vi Tiểu Bảo cau mày nói “Trước khi trong bụng mẹ có con thì mẹ tiếp bao nhiêu người khách?”. Vi Xuân Phương nói “Lúc ấy mẹ người xinh đẹp lắm, một ngày có khi phải tiếp tới mấy người khách, làm sao ta nhớ được bấy nhiêu người?”.

Vi Tiểu Bảo nói “Những khách ấy đều là người Hán phải không?”. Vi Xuân Phương nói “Người Hán tự nhiên là có, quan người Mãn Châu cũng có, còn có võ quan người Mông Cổ nữa”.

Vi Tiểu Bảo nói “Không có bọn quý trắng ngoại quốc chứ?”. Vi Xuân Phương tức giận nói “Người coi mẹ người là con đi rạc à? Bọn quý trắng ngoại quốc mà cũng tiếp à? , người La Sát, người Hồng Mao mà tới Lệ Xuân viện thì lão nương dùng chổi lớn đuổi ra”. Vi Tiểu Bảo lúc ấy mới yên tâm, nói “Vậy thì tốt lắm!”. Vi Xuân Phương ngược dấu nhớ lại chuyện cũ, nói “Lúc ấy còn có một người Hồi hay tới tìm ta, y rất tuấn tú, ta thường tự nhủ cái mũi thẳng Tiểu Bảo nhà mình rất đẹp, có chỗ giống y”. Vi Tiểu Bảo nói “Hán Mãn Mông Hồi đều có, vậy có người Tây Tạng không?”.

Vi Xuân Phương vô cùng đắc ý, nói “Tại sao lại không? Gã Lạt ma Tây Tạng ấy trước khi lên giường nhất định phải tụng kinh, miệng thì tụng kinh nhưng mắt thì cứ lảo liên nhìn ta. Hai con mắt kẻ cướp của người rất giống gã Lạt ma ấy!”.

Lời cuối sách

Lộc Đĩnh ký bắt đầu khởi đăng trên Minh báo từ ngày 24. 10. 1969, đến ngày 23. 9. 1972 thì kết thúc, tổng cộng đăng liên tục trong hai năm mười một tháng. Trước nay thói quen của tôi khi viết đăng báo nhiều kỳ là mỗi ngày viết một đoạn, hôm sau đăng báo, nên bộ tiểu thuyết này cũng viết liên tục trong hai năm mười một tháng. Nếu không có chuyện bất ngờ đặc biệt (trong cuộc sống luôn luôn có chuyện bất ngờ đặc biệt), thì đây là bộ tiểu thuyết cuối cùng của tôi.

Nhưng Lộc Đĩnh ký không mấy giống tiểu thuyết võ hiệp, cũng không thể nói là tiểu thuyết lịch sử. Lúc bộ tiểu thuyết này đăng trên báo, có nhiều độc giả liên tiếp gửi thư tới hỏi “Lộc Đĩnh ký có phải do người khác viết không?”. Vì họ phát giác ra rằng giữa bộ này với các tác phẩm trước đây của tôi có sự khác biệt rất lớn. Thật ra bộ này đương nhiên hoàn toàn do chính tôi viết. Rất cảm ơn người đọc đã yêu mến và khoan dung đối với tôi, lúc không thích một tác

phẩm hay một đoạn văn của tôi là đoán rằng “Đây là do người khác viết thay”, dành những lời khen ngợi cho tôi, đẩy sự bất mãn vào một “người viết thay” trong tâm tưởng.

Lộc Đình ký khác hẳn với những tiểu thuyết võ hiệp trước đó của tôi, đó là cố ý. Một tác giả không nên lặp lại phong cách và hình thức của mình, phải cố gắng hết sức tìm kiếm những sáng tạo mới.

Có những độc giả bất mãn Lộc Đình ký, vì nhân phẩm của nhân vật chính Vi Tiểu Bảo quá trái ngược với các quan niệm giá trị thông thường. Độc giả tiểu thuyết võ hiệp quen đem mình thay cho anh hùng trong tiểu thuyết, nhưng Vi Tiểu Bảo thì không thể thay được. Trên phương diện này, cướp đi mất niềm vui của bấy nhiêu độc giả, tôi cảm thấy rất có lỗi.

Nhưng nhân vật chính trong tiểu thuyết không nhất định phải là “người tốt”. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của tiểu thuyết là sáng tạo nhân vật, người tốt, người xấu, người tốt có khuyết điểm, người xấu có ưu điểm vân vân, đều có thể miêu tả. Việc Trung Quốc thời Khang Hy có loại nhân vật như Vi Tiểu Bảo hoàn toàn không phải là chuyện không có khả năng. Hạ Mầu Lai Đặc ưu nhu quyết đoán, La Đình nói được không làm được, mục sư trong “Hồng tự” thông gian với người ta, An Ná Táp Liệt Ni Ná phán bội chồng, tác giả chỉ là miêu tả những nhân vật như thế chứ không phải khuyến khích độc giả làm theo hành vi của họ. Độc giả

Thủy hử thích nhất không phải loại người như Lý Quỳ, đánh bạc thua thì cướp tiền, cũng không phải là loại người như Tống Giang, một đao chém chết người vợ bạc tình không ngừng làm tiền. Lâm Đại Ngọc rõ ràng không phải là đối tượng mà độc giả phụ nữ hiện đại học theo. Số phụ nữ có quan hệ tình dục với Vi Tiểu Báo không nhiều hơn Giá Báo Ngọc bao nhiêu, nhưng ít nhất Vi Tiểu Báo cũng không đồng tính luyến ái như Giá Báo Ngọc, đã có Tần Chung, lại có Tương Ngọc Hàm. Lỗ Tấn miêu tả AQ, cũng hoàn toàn không phải khuyến khích phép thắng lợi tinh thần.

Nếu nhân vật trong tiểu thuyết trọn vẹn mười phần, thì không khỏi không chân thực. Tiểu thuyết phản ánh xã hội, trong hiện thực xã hội không có con người hoàn mỹ tuyệt đối. Tiểu thuyết hoàn toàn không phải là sách giáo khoa đạo đức. Có điều người đọc tiểu thuyết của tôi có rất nhiều thiếu niên thiếu nữ, vậy thì cũng nên đề tính với những người bạn trẻ trong trắng ấy một câu : Vi Tiểu Báo coi trọng nghĩa khí, đó là phẩm đức tốt, còn như những hành vi còn lại, thì ngàn vạn lần đừng nên học theo.

Tôi viết tiểu thuyết võ hiệp tổng cộng có mười hai bộ trường thiên, ba bộ đoản thiên. Từng dùng mười bốn chữ đầu tên sách làm một đôi câu đối "Phi tuyết liên thiên xạ bạch lộ, Tiểu thư thân hiệp ý bích uyên" (Bay tuyết liên trời bắn hươu trắng, Cười sách thân hiệp dựa uyên xanh) (*), bộ Việt nữ kiếm viết sau cùng không có trong đó.

Bộ Thư kiếm ân cừ lục viết sớm nhất năm 1955, bộ Việt nữ kiếm viết cuối cùng tháng 1. 1970. Mười lăm bộ tiểu thuyết dài ngắn viết trong mười lăm năm. Công việc sửa chữa bắt đầu từ tháng 3. 1970, đến giữa 1980 thì kết thúc, tất cả trong mười năm. Đương nhiên trong khoảng thời gian ấy tôi còn làm nhiều việc khác, chủ yếu là biên lý tờ Minh báo và viết xã luận trên Minh báo.

Lúc gặp các độc giả gặp nhau lần đầu, câu hỏi mà tôi thường gặp nhất là “Ông thích bộ tiểu thuyết nào của mình nhất?”. Câu hỏi này rất khó trả lời, nên tôi thường không trả lời. Còn nếu bàn về “mình thích”, thì tôi thích mấy bộ có tình cảm mãnh liệt hơn như Thần điêu hiệp lữ, Y thiên Đồ long ký, Phi hồ ngoại truyện, Tiểu ngạo giang hồ. Lại thường có người hỏi “Theo ông bộ tiểu thuyết nào của mình là hay nhất?”, thì bộ này là hay nhất. Có điều rất nhiều độc giả hoàn toàn không đồng ý. Tôi rất thích sự không đồng ý của họ.

Ngày 22. 6. 1981

(*) Đây là một câu đối chơi chữ hên không thể dịch thật chính xác. Mười bốn chữ trên là chữ đầu tên mười bốn bộ Phi hồ ngoại truyện, Tuyết Sơn phi hồ, Liên thành quyết, Thiên long bát bộ, Xạ điêu anh hùng truyện, Bạch mã khiêu tây phong, Lộc Đình ký, Tiểu ngạo giang hồ, Thư kiếm ân cừ lục, Thần điêu hiệp lữ, Hiệp khách hành, Y thiên Đồ long ký, Bích huyết kiếm, Uyên ương đao của Kim Dung.

MỤC LỤC

Hồi 46

<i>Ngàn dặm cột buồm ra ngoại vực Chín trời mưa gió tới đầu thành</i>	5
---	---

Hồi 47

<i>Mây điểm tinh kỳ thu tới ái Gió truyền còi trống tối qua quan</i>	67
--	----

Hồi 48

<i>Ngọc Môn không đặt quan Đô hộ Đồng trụ còn nêu cột tướng quân</i>	135
--	-----

Hồi 49

<i>Khí sắc quan to xe ngựa đẹp Tâm tư khách lẻ cố nhân ngờ</i>	221
--	-----

Hồi 50

<i>Ngạc ở đầu mây nguyên chẳng thật Hồng bay ngoài cõi lại càng xa</i>	267
--	-----

Lời cuối sách	313
---------------	-----

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội
ĐT: 8.294685 - Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN VĂN LƯU
Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN CỬ

Biên tập
BAN BIÊN TẬP
Bìa và trình bày
AZ Design
Sửa bản in
PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Lộc Định ký - Tập 10

KIM DUNG

In 5000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 767 do Cục xuất bản cấp ngày 12 - 7 - 2002 và giấy trích ngang KHXB số 266/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 16 - 7 - 2002. In xong và nộp lưu chiểu quý 3 / 2002.



ĐÃ PHÁT HÀNH

tiểu ngạo giang hồ

Trọn bộ: - *Bìa thường 8 tập*
- *Bìa cứng 4 tập*

anh hùng xạ điêu

Trọn bộ: - *Bìa thường 8 tập*
- *Bìa cứng 4 tập*

ĐÓN ĐỌC:

ý thiên đồ long ký



Loc định ky 10- M



Giá: 27.000 Đ